TOUS LES ARTICLES SONT EN FRANÇAIS
avec traduction juxtalinéaire en Annamite pour la plupar

1923-24 - N° 4

Janvier — Février

# REVUE DU F.E.A.

## VIET NAM THANH NIEN TAP.CHI

Français-Annamite • Pháp-Văn Việt-Văn



Cơ Quan Của **VIỆT NAM THANH NIÊN HỘI**

Hai tháng xuất bản một kỳ

Mỗi Số: 0,40

Mua đồng niên 2$20

BULLETIN DU FOYER DES ETUDIANTS ANNAMITES

*Autorisé par Arrêté en date du 6 mai 1922*

(Paraîtra à partir du 15 mai 1923 tous les deux mois)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# VIỆT - NAM THANH - NIÊN HỘI

*Công-cuộc mở mang luân-lý cho thiếu-niên An-nam*
*Đứng hẳn ngoài những vấn-đề chính-trị và tôn-giáo*

5, *Phố Vọng-Đức*, Hanoi — Tonkin. — Téléphone : 328

## HỘI BẢO-CHỦ

MM. MONGUILLOT, Thống-sứ Bắc-kỳ,
ROBIN, Phó Toàn-quyền Đông-Pháp,
Bác-sĩ COGNACQ, Thống-đốc Nam-Kỳ,
BLANGUERNON, Học-hiệu Thanh-tra, Quyền Giám-Đốc Đông-Pháp Học-chánh,
MUS, Giám-Đốc trường Sư-Phạm,

Đại-nhân : HOÀNG-CAO-KHẢI, nguyên Kinh-lược Bắc-kỳ,
THÂN-TRỌNG-HUE, Thượng-thư Bộ-Binh kiêm Bộ-Học,
HOÀNG-TRỌNG-PHU, Tổng-Đốc Hà-Đông,
PHẠM-VĂN-THỤ, Thượng-thư Bộ-Hộ.
LÊ-TRUNG-NGỌC, Tổng-Đốc, Cố-vấn Tòa Thượng-thẩm.
TRẦN-VĂN-THÔNG, Tổng-Đốc, Cố-vấn Tòa Thượng-thẩm,

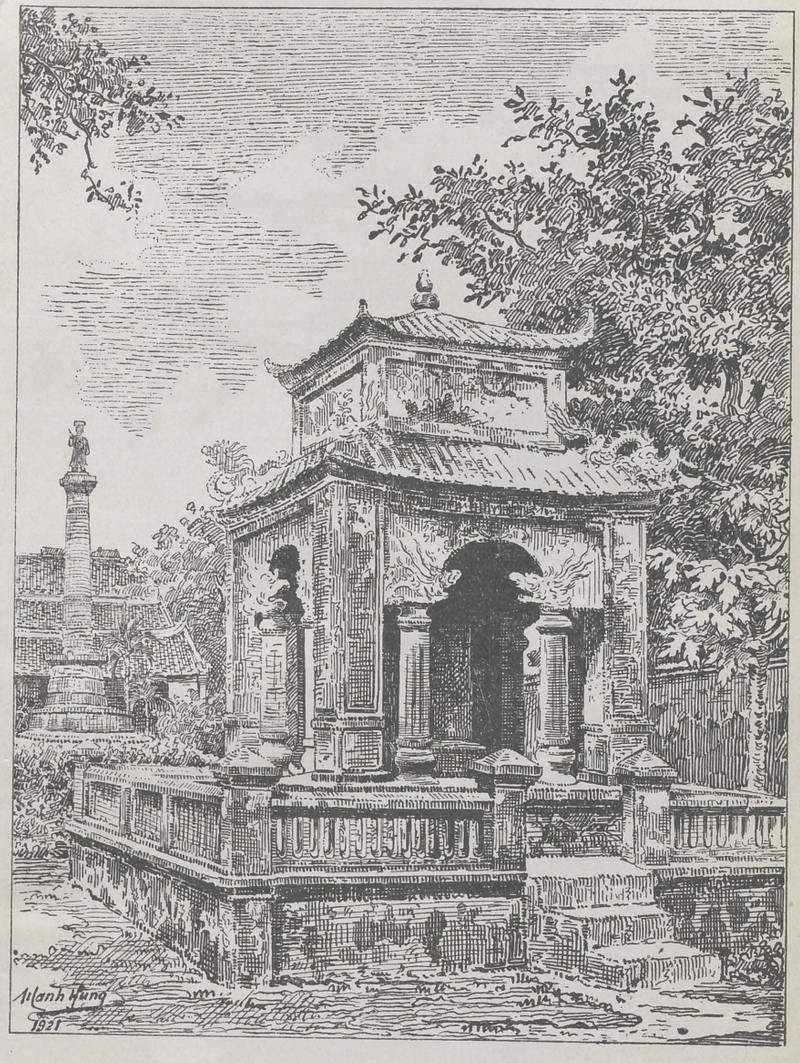
Danh-dự Hội-Trưởng :
Quan Cai-trị Louis MARTY, Chánh-tòa Chính-trị phủ Toàn-quyền

PHÒNG ĐỌC SÁCH. — Các thứ tạp-chí và các thứ báo : L'Illustration, Les Annales, Les Lectures pour tous, Je sais tout, La Nature, La Revue Scientifique, La Revue Bleue, La Revue Mondiale, La Revue de Paris, La Revue Indigène, La Revue Métapsychique, La Revue Spirite, Lisez-moi, Le Message Théosophique, Le temps, Les Annales Coloniales, Le Monde colonial illustré, L'Illustré de la province et des colonies, La Revue naturaliste, Conferencia, Gazette des messageries maritimes, Le Journal des coloniaux, Le Semeur.

La Revue Indochinoise, Les Pages Indochinoises, Le Bulletin de l'Ecole Française d'Extrême-Orient, Le Bulletin général de l'Instruction publique, La Revue du Tourisme, Le Bulletin de l'Amicale de l'Université, Le bulletin de l'Enseignement mutuel, Tạp-chí Nam-phong, Hữu thanh, Khoa-học tạp-chí. France-Indochine, Le Courrier d'Haiphong, L'Indépendance Tonkinoise, l'Eveil Economique, Les Sports Indochinois, Trung-Bắc-Tân-Văn, Khai-Hóa nhật-báo, Thực-Nghiệp dân-báo, La Tribune Indigène, La Voix Annamite, L'appel, Le Réveil Saigonnais, Le An-hòa báo, Trung-Hòa Nhật-báo, Đông-Pháp Thời-báo, vân vân ...

BUỒNG CHƠI. — Có 200 bộ đồ chơi hội-hợp, máy hát, máy chụp ảnh.
PHÒNG TRÀ NƯỚC. — NHÀ ĂN CƠM.
Ở LƯU-CHÚ. — (Cả điện, nước, vòi tắm) cơm-ăn mỗi tháng 9$ hay là 13$50. (để riêng cho hội-viên).
THƯ VIỆN. — Có 1.000 quyển sách để cho hội-viên mượn (6 quyển trong tuần lễ) có gửi sách cho hội-viên các tỉnh mượn, muốn mượn để tiền bảo-chứng rồi sau trả lại.
DIỄN-THUYẾT. — Giảng dạy về luân-lý và cách-trí phổ-thông.
DU-QUAN. — Đưa đi xem những lâu-đài cổ-tích và các sở công-nghệ.
HỘI-HỢP ĐÀM-ĐẠO, v. v.

Tiền lệ vào hội : 0$50. — Tiền nguyệt-cấp : 0$20.




ĐỀN VUA LÊ [illegible] HANOI
tranh vẽ của
MẠNH-HƯNG

LE TEMPLE DE LÊ-LỢI À HANOI
dessin à la plume par
MẠNH-HƯNG



Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# YẾU-MỤC


Trang

1 - NHỮNG KINH-TỊCH VÀ CÁC NHÀ CHÚ-GIẢI CỦA KHỔNG-PHU-TỬ. — SỰ NHO-GIÁO BIẾN ĐỔI VỀ SAU, diễn-thuyết tại hội V.N.T.N. của TRẦN-TRỌNG-KIM. . . . . 4
2 - NGƯỜI KHÁCH VÀ NGƯỜI NAM, của "ĐÔNG-PHÁP MINH-TRÍ". 90
3 - VỀ VIỆC DU-KÝ Ở MẤY LÀNG AN-NAM, của ông TRẦN-THÚY tức CÁT-THÀNH . . . . . 114
4 - TỪ-TƯỞNG, trích ở quyển "Livre de la Sagesse" của P. SALLET tạp
5 - NGHỀ BUÔN-BÁN CỦA NGƯỜI NAM, của J. J. M. . . . 122
6 - VỀ VIỆC DẠY HAI THỨ TIẾNG Ở ĐÔNG-PHÁP. . . . . 132
7 - NHỮNG CÔNG-CUỘC ĐẠI-PHÁP Ở TRUNG-HOA, của G. CORDIER . . . . . 136
8 - LÝ THỊ VỌNG PHU, cổ-thi, NGUYỄN-ỨNG dịch Pháp-văn. . . 150
9 - HỘI V.N.T.N. ĐI DU-QUAN LÀNG HỮU-TỬ, của TÒA SOẠN. . 156
10 - TẤM GƯƠNG LUÂN-LÝ, của NGUYỄN-THANH. . . . . 170
11 - CÁI LUẬT THÁI-THƯỢNG, của CH. WAGNER, BÙI-HUY-CƯỜNG dịch 186
12 - CON RẮN VÀ CÁI GIỮA, ngụ-ngôn của LA FONTAINE, NGUYỄN-NGỌC-XUÂN dịch ra vận-văn. . . . . 192
13 - THU-GIẠ LỮ-HOÀI, thơ của NGUYỄN-ỨNG. . . . . 194
14 - CHUYỆN DOMINIQUE, tiểu-thuyết của E. FROMENTIN, N. Đ. dịch 196
15 - NGƯỜI QUÂN-TỬ, nhời đối của TRẦN-TẤN-THỌ. . . . . 236
16 - SỐNG CHẾT, thơ tứ-tuyệt của BÙI-HUY-CƯỜNG. . . . . 238
17 - CÁI NGHIỆN ĐẬP ĐỔ, hài-kịch của HỒ-TRỌNG-HIẾU . . . . 242
18 - BẢNG DANH DỰ CỦA NGƯỜI VIỆT-NAM, TÒA-SOẠN ghi chép 256
19 - THƯ-TÍN CỦA HỘI V.N.T.N. . . . . 262
20 - XÉT VIỆC TÀI-CHÍNH CỦA HỘI V.N.T.N. (tuần tam-nguyệt thứ nhất năm 1924). . . . . 280
21 - SỔ LẠC-QUYÊN GIÚP HỘI V.N.T.N. . . . . sô trang riêng


**TRANH-VẼ** phụ-đồ :


1 - ĐỀN VUA LÊ Ở HANOI, tranh vẽ của MẠNH-HƯNG, . . . . 1
2 - TƯỢNG THẦY MẠNH-TỬ, . . . . . 30
3 - HỘI V.N.T.N. Ở CỔNG LÀNG HỮU-TỬ. . . . . 158
4 - HỘI V.N.T.N. Ở TRƯỜNG PHÁP-VIỆT HỮU-TỬ . . . . 158
5 - HỘI V.N.T.N. Ở TRƯỜNG CÔNG-NGHỆ HỮU-TỬ. . . . 160
6 - ÔNG NGUYỄN-DUY-KHAM VÀ CÁC KỲ-HÀO TIẾP H.V.N.T.N. Ở ĐÌNH HỮU-TỬ, . . . . . 160
7 - CŨNG LÀ BÁT PHẨM, tranh vẽ khôi-hài của MẠNH-HƯNG, . . 251
8 - HIẾU-TỬ, tranh vẽ khôi-hài của HỒ-TRỌNG-HIẾU, . . . . . 260


Số tạp-chí này có một tập mục-lục những bài trong ba quyển tạp-chí số 1, số 2 và số 3.

Vì số này nhiều bài quá, bản-chí phải hoãn bài « Đi xem Hội chợ Hà-nội



# SOMMAIRE


pages

1 - L'ŒUVRE DE CONFUCIUS ET SES COMMENTATEURS — L'EVOLUTION DE LA DOCTRINE, Conférence donnée au F.E.A. par TRẦN-TRỌNG-KIM. . . . . 5
2 - CHINOIS ET ANNAMITES, par "L'ARGUS INDOCHINOIS". . . . 91
3 - AU SUJET DE QUELQUES VISITES A DES VILLAGES ANNAMITES par TRẦN THÚY dit CÁT-THÀNH. . . . . 115
4 - PENSÉES (extraites du "Livre de la Sagesse" par P. SALLET). .diverses
5 - LE COMMERCE ANNAMITE, par J.J.M. . . . . 123
6 - POUR L'ENSEIGNEMENT BILINGUE EN INDOCHINE. . . 133
7 - LES ŒUVRES FRANÇAISES EN CHINE, par G. CORDIER. . . 137
8 - PENSÉES DE SOLITUDE DE LY-THI, ancien poème annamite, traduction par NG.-ỨNG . . . . . 151
9 - VISITE DU F.E.A. AU VILLAGE DE HUU-TU par LA RÉDACTION. 157
10 - UN EXEMPLE MORAL


## ERRATA (*Cải chính*)

| Page | Ligne | Lire | Au lieu de |
|---|---|---|---|
| 73 | 34 | étudions | étudiions |
| 75 | 14 | n'était pas encore | n'était encore |
| 77 | 16 | seule | seul |
| 135 | 1 | instituant pendant les deux premières années de scolarité | |
| | | un enseignement | enseignement |
| 171 | 2 | contemporain | comtemporain |
| 207 | 18 | réunît | réunit |
| » | 19 | mît | mit |
| 217 | 7 | plutôt | plus tôt |
| 229 | 35 | terres | terre |
| 237 | 2 | sentences | sentances |
| 241 | 3 | pourtant | pourtout |
| 243 | 22 | fronce | ronce |
| 251 | 12 | répandus | pandus |

1, 2 et 3)

L'abondance des matières nous oblige à remettre la « Visite de la Foire de Hanoi » auprochain numéro.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# SOMMAIRE

pages

1 - L'ŒUVRE DE CONFUCIUS ET SES COMMENTATEURS – L'EVOLUTION DE LA DOCTRINE, Conférence donnée au F.E.A. par TRẦN-TRỌNG-KIM. . . . . 5
2 - CHINOIS ET ANNAMITES, par "L'ARGUS INDOCHINOIS". . . 91
3 - AU SUJET DE QUELQUES VISITES A DES VILLAGES ANNAMITES par TRẦN THÚY dit CÁT-THÀNH. . . . . 115
4 - PENSÉES (extraites du "Livre de la Sagesse" par P. SALLET). . diverses
5 - LE COMMERCE ANNAMITE, par J.J.M. . . . . 123
6 - POUR L'ENSEIGNEMENT BILINGUE EN INDOCHINE. . . 133
7 - LES ŒUVRES FRANÇAISES EN CHINE, par G. CORDIER. . . 137
8 - PENSÉES DE SOLITUDE DE LY-THI, ancien poème annamite, traduction par NG.-ÚNG . . . . . 151
9 - VISITE DU F.E.A. AU VILLAGE DE HUU-TU par LA RÉDACTION. 157
10 - UN EXEMPLE MORAL par NG.-THANH. . . . . 171
11 - LA LOI SUPRÊME, par Ch. Wagner, traduction par B.-H.-CƯỜNG. 187
12 - LE SERPENT ET LA LIME, fable de LA FONTAINE, traduction par NG.-N.-XUÂN . . . . . 193
13 - NUIT D'AUTOMNE LOIN DU PAYS NATAL, poésie par NG.-ÚNG. 195
14 - DOMINIQUE, Roman par E. FROMENTIN, traduction par N.Đ. . 197
15 - L'HOMME VERTUEUX, sentences par TRẦN-TẤN-THỌ. . . . 237
16 - VIVRE ET MOURIR, poésie par BÙI-HUY-CƯỜNG. . . . . 239
17 - ENNEMI DE SON MOBILIER, saynète comique par H.-TR.-HIẾU. 243
18 - TABLEAU D'HONNEUR ANNAMITE, par LA RÉDACTION. . . 257
19 - BOITE AUX LETTRES DU F.E.A. . . . . 263
20 - COMPTE-RENDU FINANCIER DU F.E.A. (1er trimestre 1924). 280
21 - LISTES DE SOUSCRIPTIONS DU F. E. A. . . . pagination spéciale

**ILLUSTRATIONS** *en hors-texte*:

1 - LE TEMPLE DE LÊ-LỢI A HANOI, dessin à la plume par MẠNH-HƯNG, . . . . . 1
2 - PORTRAIT DE MENCIUS, . . . . . 30
3 - LE F.E.A. A L'ENTRÉE DU VILLAGE DE HUU-TU . . . 158
4 - LE F.E.A. A L'ÉCOLE FRANCO-ANNAMITE DE HUU-TU . 158
5 - LE F.E.A. A L'ÉCOLE PROFESSIONNELLE DE HUU-TU . 160
6 - RÉCEPTION DU F.E.A. PAR M. NG.-D.-KHAM ET LES NOTABLES A LA MAISON COMMUNALE DE HUU-TU, . . . . 160
7 - EGALITÉ, dessin humoristique par MẠNH-HƯNG, . . . . 254
8 - PIÉTÉ FILIALE, dessin humoristique par HỒ TR.-HIẾU . 260

Ce numéro contient la table des matières du tome I de notre Revue (nos 1, 2 et 3)

L'abondance des matières nous oblige à remettre la « Visite de la Foire de Hanoi » auprochain numéro.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# NHỮNG KINH-TỊCH VÀ CÁC NHÀ CHÚ-GIẢI CỦA KHỔNG-PHU-TỬ. — SỰ NHO-GIÁO BIẾN-ĐỔI VỀ SAU

Bài diễn-thuyết của Ông **Trần-Trọng-Kim**, Thanh-tra các Trường Sơ-đẳng, đọc tại H. V. N. T. N. ngày 5 Novembre 1922.

---

Kỳ trước tôi đã nói cái đại-lược đạo Nho về đời thượng cổ rồi đến Khổng-Phu-Tử tổ-thuật lại và phát-minh cái đạo ấy ra thế nào, chắc các ông cũng đã hiểu rõ ít nhiều. Nay tôi xin nói qua những sách của Phu-Tử truyền lại có những gì và các môn-đệ của ngài có những ai đã đem cái đạo của ngài mà truyền-bá ra thiên-hạ; đạo ấy về sau biến-đổi ra làm sao, sự kết-quả hay dở ở những nước chịu cái ảnh-hưởng Nho-học là thế nào.

* * *

Hôm nọ tôi đã nói rằng những sách của Khổng-Phu-Tử soạn ra thì tất cả có sáu bộ, gọi là LỤC-KINH, là :

Kinh Thi
Kinh Thư
Kinh Lễ
Kinh Nhạc
Kinh Dịch
và Kinh Xuân-Thu.

Nhưng trong sáu kinh ấy ngài chỉ làm có Kinh XUÂN-THU mà thôi, còn những kinh kia là ngài san-định lại, chứ không phải tự ngài làm ra.



# L'ŒUVRE DE CONFUCIUS ET SES COMMENTATEURS. — L'ÉVOLUTION DE LA DOCTRINE

Conférence prononcée au F. E. A. le 5 Novembre 1922 par M. **Trần-Trọng-Kim**, Inspecteur des Ecoles Primaires. (1)

---

Au cours de ma causerie précédente, je vous ai entretenus, mes chers amis, de la doctrine des Nho qui, existant depuis la plus haute antiquité, fut restaurée et commentée par Confucius. Vous avez certainement retenu les grands traits de cette doctrine. Je voudrais vous parler aujourd'hui des œuvres littéraires que nous a laissées Confucius ainsi que des principaux d'entre ses disciples qui propagèrent sa doctrine ; je vous dirai ensuite quelles sont les modifications qu'a subies cette doctrine à travers les âges, et quels sont les résultats bons ou mauvais qu'elle a pu produire chez les peuples soumis à son influence.

* * *

Les livres de Confucius sont au nombre de six, ainsi que je vous l'ai dit la dernière fois ; on les appelle les LỤC KINH (six livres). Ce sont :

le Kinh-Thi (Livre des Poésies).
le Kinh-Thư (Livre de la Littérature).
le Kinh-Lễ (Livre des Rites).
le Kinh-Nhạc (Livre de la Musique).
le Kinh-Dịch (Livre des Changements).
et le Kinh-Xuân-Thu (Histoire de l'époque de Xuân-Thu).

De ces six livres, le Kinh-Xuân-Thu seul a été entièrement composé par Confucius, qui a simplement remanié et amélioré les autres.

---

(1) Les caractères chinois n'ont pas été reproduits dans le texte français. Prière de bien vouloir se reporter au texte annamite chaque fois qu'on trouvera l'indication : (Car.).

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

**Kinh-Thi.** — kinh Thi là một bộ sách chép những ca-dao (1) kể từ đời trước cho đến vua Bình-Vương nhà Chu, cốt để biết những tính-tình phong-tục và chính-trị các đời vua và các nước chư-hầu từ thuở ấy về trước. Như là MÂN-PHONG thì nói cái tục cần-kiệm của đất Mân; VỆ-PHONG thì nói cái tục dâm-mỹ của đất Vệ; TẦN-PHONG thì nói cái hối quá của nước Tần, v. v... Hoặc như là ĐẠI-NHÃ, TIỂU-NHÃ thì chép cái chính-trị thịnh suy của nhà Chu.

Trong KINH THI hay nhất là chữ: « TƯ VÔ TÀ 思無邪», nghĩa là sự tư-tưởng của mình phải cho chính-đính, cho nên học kinh THI là để khảo-cứu việc cổ và để di-dưỡng tính-tình mà cốt nhất là lấy chữ chính-tâm làm đầu.

* * *

**Kinh-Thư.** — Kinh-Thư là bộ sách tựa-hồ bộ sử chép chính-trị và cả văn-chương đời cổ, kể từ đời vua Nghiêu vua Thuấn cho đến đời Đông-Chu. Như thế thực là một bộ sách cổ nhất của nước Tầu. Kinh THƯ chép những chuyện quan-hệ đến quyền-lợi và nghĩa-vụ của vua quan và của thứ-dân cả thảy là 50 thiên, khởi đầu từ thiên NGHIÊU ĐIỂN đến thiên TẦN-THỆ thì hết. Trong những thiên ấy chép những luật-phép từ đời Nghiêu Thuấn đến đời Đông-Chu. Đời Nghiêu Thuấn thì truyền nước cho người hiền, Đời Tam-đại thì

(1) **Ca** là bài hát có điệu, có vần dùng vào lúc tế-tự hay là vào việc hỉ việc hiếu ; **dao** là lời hát khẩu-truyền của dân-gian ở thôn-dã.



**Le Kinh-Thi (Livre des Poésies)** — Le Kinh-Thi est un recueil de pièces de vers appelées CA-DAO (poèmes et chansons), (1) transmis depuis l'antiquité la plus reculée jusqu'au règne de Binh-Vương, de la dynastie des Chu, et destinés à faire connaître à la postérité ce que furent les sentiments, les mœurs et la politique des différents souverains, empereurs ou princes depuis l'époque historique la plus lointaine jusqu'à ce règne. Telles sont les poésies de « MÂN-PHONG » (Chansons du pays de Mân) qui décrivaient les habitudes industrieuses et de minutieuse économie des gens de Mân: celles de Vệ-Phong (Chansons du pays de Wei), qui blâmaient la dépravation des habitants de ce pays, celles de TẦN-PHONG (Chansons du pays de Ts'inn) qui disaient les généreuses résolutions des gens de ce pays décidés à devenir meilleurs, etc.. Ou encore les poésies des chapitres ĐẠI-NHÃ et TIỂU-NHÃ qui enregistraient la situation politique, prospère ou décadente, des divers règnes de la dynastie des Chu.

Les mots les plus remarquables du Kinh-Thi sont les suivants: « Evitez les pensées perverses » (Car.) Ce qui signifie que nos pensées doivent être claires, justes et droites. Aussi l'étude du Kinh-Thi a-t-elle pour objet de nous faire connaître les sentiments des hommes d'autrefois afin de nous apprendre à conserver et développer les nôtres en pratiquant la droiture et la sincérité.

* * *

**Le Kinh-Thư (Livre de la Littérature)** est un livre historique où ont été enregistrés les évènements politiques et littéraires de l'antiquité depuis les règnes des empereurs Nghiêu et Thuấn jusqu'à l'époque de Dong-Chu (Tcheou), où la capitale des Chu fut transférée à l'Est. C'est donc la plus ancien livre chinois. Il mentionne les différents évènements politiques et expose ce que furent les droits, pouvoirs, attributions et devoirs divers de tous les habi-

(1) Le mot **Ca** désigne un poème rimé et musical destiné à être chanté aux cérémonies cultuelles aux mariages ou aux funérailles; le mot **Dao** désigne les poèmes populaires chantés par les campagnards et transmis oralement.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

truyền nước cho con. Hình-pháp của Cao-Giao và của Chu-Công Đán thì trước sau càng ngày càng kỹ thêm ra.

Lời chép kinh Thư thì chép nguyên cái lời của các bậc đề-vương quân-thần đời trước, để cho học-giả biết được cái chính-trị và cái lối văn-chương đời cổ. Kinh Thư lấy hai chữ « chấp trung 執中 » làm cốt.

* * *

**Kinh-Lễ.** -- Kinh Lễ là một quyển sách chép những cách xếp-đặt cái trật-tự ở trong xã-hội : một là để tôn-trọng cái nhân-phẩm của mình ; hai là để thù-tiếp mọi người cho phải đạo. Phàm luân-lý, lễ nghi đều do ở Kinh Lễ mà ra, như là lễ tế trời, lễ tế đất, lễ tế tổ-tiên, lễ đám cưới, lễ đề tang, lễ ăn-uống ở làng ở nước, lễ tập bắn, v. v..., đều bầy tỏ ra rõ-ràng ở trong Kinh Lễ. Ngay ở thiên Khúc-Lễ đầu Kinh Lễ đã giải-thích rõ nghĩa chữ «Lễ» như sau này :

« Lễ là để phân-biệt người thân người sơ, để quyết những sự hiềm-nghi, nghĩa là để giải-quyết những điều khó nghĩ khó xử về đường giao-thiệp ăn-ở ; để phân-biệt cái giống nhau cái khác nhau ; để giữ cái phẩm-giá của mình cho rõ-ràng và để dạy người ta.



tants : rois, mandarins, ou gens du peuple. Il compte cinquante chapitres dont le premier est « Nghiêu-điển » (Lois de l'Empereur Nghiêu) et le dernier « Tần-thệ » (Serment de Tần, ou Ts'inn). Ces cinquante chapitres contiennent les lois, décrets et règlements divers depuis les règnes de Nghiêu et Thuấn jusqu'à l'époque de Đông-Chu. Sous les règnes des empereurs Nghiêu et Thuấn, le pouvoir impérial était réservé au plus digne; à l'époque de Tam-đại (trois dynasties), il devint héréditaire. Les principes législatifs des sages Cao-Giao et Chu-Công-Đán avaient reçu alors de notables améliorations.

Les sentances du Kinh-Thư sont la reproduction des entretiens des grands empereurs et des sages mandarins des générations passées. Leur but est de faire connaître aux lettrés la politique et la littérature antiques. Deux mots essentiels dominent tout l'ouvrage et résument toute sa philosophie : « Tenir milieu » (Car.). Autrement dit : savoir éviter également la faiblesse et la violence, garder, en toutes circontances, la position du juste milieu.

* * *

**Le Kinh-Lễ (Livre des Rites)** est le livre de l'organisation et de la règlementation détaillées de la vie sociale — Son but est double : fixer le rang social de chacun d'après sa valeur morale et ses attributions ; déterminer les rapports sociaux des différents éléments. Tous les principes de la morale, les devoirs de politesse, les règlements rituels, proviennent du Kinh-Lễ, qui donne des indications précises et détaillées pour les cultes à Dieu, à la Terre, aux ancêtres, pour les cérémonies de mariage, de funérailles, pour les festins à la cour ou aux villages, pour la pratique de la chasse, etc... Au premier chapitre: dit Khúc-Lễ, le mot Lễ (rites) est défini de la façon suivante :

« Le Lễ est l'art de savoir établir la distinction entre les différents degrés de parenté ou d'amitié qui unissent les hommes. Il résout les cas difficiles et douteux en donnant à chacun des notions claires et précises qui permettent de décider sagement et de se comporter convenablement dans les questions touchant aux rapports sociaux. Les rites nous apprennent à

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

« Đạo-đức nhân-nghĩa, không có lễ thì không nên được; dạy bảo và sửa-sang phong-tục, không có lễ thì không đủ được ; xử những việc tranh-cạnh, đoán những việc kiện-tụng, không có lễ thì không quyết được ; vua tôi, trên dưới, cha mẹ, anh em, không có lễ thì không định được ; học làm quan hay thờ thầy không có lễ thì không thân được ; xếp-đặt thứ-vị trong triều, giữ kỷ-luật trong quân, giữ cái chức-trách gì hay là thi-hành một cái pháp-lệnh gì, không có lễ thì không uy-nghiêm ; cầu khấn cúng-tế quỉ-thần không có lễ thì không thành không kính. Bởi thế cho nên người quân-tử phải cung-kính giữ tiết-độ, biết lui-nhường để làm sáng điều lễ.»

Bên Nho-giáo lấy cái lễ làm quan-trọng lắm, cho là người ta có lễ-nghĩa thì mới là người vậy 凡人之所以爲人者禮義也. Học kinh Lễ cần phải biết câu: «Vô bất kính 無不敬», nghĩa là việc gì cũng lấy sự kính làm chủ, mình phải kính mình và kính người ta.

Nhưng ta phải biết rằng kinh Lễ không chắc có phải toàn là di-văn của đời xuân-Thu truyền lại, vì rằng khi nhà Tần đốt sách thì lục-kinh mất cả, đến đời nhà Hán thì mới tìm lại các kinh. Bấy giờ kinh Nhạc thì mất hẳn, còn kinh Lễ thì có nhiều thiên lắm, cho nên có lẽ không tìm được đủ. Chắc là Hán-nho đặt thêm ra nhiều, xem như là đem thiên Nhạc-ký phụ vào kinh Lễ thì đủ biết kinh Lễ không phải là nguyên-văn ngày trước. Vả lại cái lời và cái ý không giống như văn đời xuân-Thu.



savoir bien apprécier les différences, à garder une claire notion de notre valeur et de notre rang, et à permettre aux autres d'agir de même.

« La morale, la vertu, la charité, la justice, ne seraient pas assises sans les rites ; l'enseignement du bien et le désir du progrès social seraient insuffisants, sans les rites, pour donner aux hommes l'éducation complète nécessaire. Sans eux les guerres ni les procès n'auraient de solutions, aucun ordre ne serait établi entre rois et sujets, supérieurs et inférieurs, enfants et parents, aînés et cadets, personne ne serait à sa place. Le fonctionnaire ne serait jamais un bon mandarin, l'élève ne deviendrait jamais un bon disciple s'ils ne s'appliquaient à la pratique des rites. Sans les rites, rien se saurait subsister de l'organisation des classes mandarinales, de la discipline militaire, de la responsabilité des fonctionnaires, du respect des lois ; sans eux aussi les cultes et les prières n'auraient pas la forme respectueuse nécessaire et manqueraient ainsi de sincérité. Le sage doit donc être respectueux des rites, observer en toute occasion les règles de la politesse, se montrer modeste et déférent afin de montrer à tous l'heureux effet de l'observance rituelle ».

Les rites ou Lễ tiennent une place très importante dans la doctrine des Nho : Tout homme doit connaître les rites pour être digne du nom d'homme. (Car.). La phrase suivante du Kinh-Lễ est caractéristique : « Il n'est rien qu'on ne doive respecter ». (Car.). Ce qui signifie que la notion du respect doit être une notion essentielle. En toutes nos actions, nous devons respecter et nous-même et notre prochain.

Remarquons cependant que nous ne pouvons être certains de ce que toutes les parties du Kinh-Lễ soient la reproduction originale du document de l'époque de Xuân-Thu, car les six principaux livres classiques furent incinérés par le premier empereur de la dynastie des Tần (ou Ts'inn), et ces livres ne furent recherchés et reconstitués qu'aux débuts de la dynastie des Hán. Le Kinh Nhạc (Livre de la Musique) fut malheureusement entièrement détruit, tandis que le Kinh-Lễ, qui comportait de nombreux chapitres, fut certainement retrouvé en partie. Il est probable que les lettrés de la dynastie de Hán

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

* * *

**Kinh-Dịch** — Kinh Dịch là bộ sách thuộc về môn lý-học, lấy cái lẽ âm-dương mà giải-thích cái hiện-tượng của trời đất và muôn vật. Thí-dụ như câu : « THIÊN CAO ĐỊA HẠ, VẠN VẬT TÁN THÙ 天高地下萬物散殊», có ý nói rằng trời đất và muôn vật đều bởi âm-dương mà sinh ra cả.

Cái vạch liền ——— là dương, cái vạch đứt — — là âm, gọi là hào. Lấy những hào ấy đảo đi đảo lại như là hoặc thuần âm, hoặc thuần dương, hoặc hai dương một âm, hoặc hai âm một dương, đặt thành tám quẻ, gọi là « BÁT-QUÁI ». Mỗi quẻ có ba hào. Lại lấy tám quẻ ấy đảo đi đảo lại tám lần thành ra 64 quẻ, mỗi quẻ có sáu hào.

64 quẻ lại chia ra làm THƯỢNG-KINH và HẠ-KINH. Thượng-Kinh thì để quẻ KIỀN và quẻ KHÔN ở đầu. KIỀN-KHÔN tức là trời đất, mà trời đất tức là âm dương. Hạ Kinh để quẻ HÀM quẻ HẰNG ở đầu. HÀM HẰNG là nói về vợ-chồng, vợ-chồng cũng là âm dương.

Trong 64 quẻ ấy đều nói cái lẽ ÂM DƯƠNG TIÊU-TRƯỞNG 陰陽消長. Thánh-nhân đời trước xem hình như có ý đem cái lẽ âm-dương tiêu trưởng mà ví vào sự thịnh-



composèrent et ajoutèrent de nombreux passages en recomposant le KINH-LỄ. Ceci le prouverait : on trouve en annexe au Kinh-Lễ le chapitre NHẠC - KÝ (DE LA MUSIQUE) qui ne devrait certainement pas figurer dans ce livre. On peut donc affirmer que le Kinh-Lễ moderne n'est pas conforme à l'original antique ; son style diffère d'ailleurs sensiblement de celui de l'époque de Xuân-Thu.

* * *

**Le Kinh-Dịch (Livre des Transformations).** — Le Kinh-Dịch est un traité de métaphysique. Il explique les différents phénomènes de la nature par le jeu des principes ÂM et DƯƠNG (femelle et mâle). Il y est, par exemple, écrit ce qui suit : « En haut est le ciel, en bas est la terre, et les dix mille espèces naturelles se différencient et se multiplient. » (Car.), ce qui signifie que toutes les espèces de la nature sont engendrées par les principes Âm (la terre) et Dương (le ciel).

Le trait horizontal continu ——— représente DƯƠNG (le mâle), et le trait interrompu — — est ÂM (la femelle). Ces traits sont appelés Hào. On obtient les huit diagrammes ou "bát-quái" en combinant ces traits ou hào de diverses manières : en superposant soit trois hào âm seulement, soit trois hào dương seulement, soit deux hào dương et un hào âm, soit deux hào âm et un hào dương, puis en inversant l'ordre. Chacun de ces diagrammes comprend donc trois traits : en les recomposant et les retournant huit fois, on a obtenu 64 autres diagrammes comportant chacun six traits ou hào.

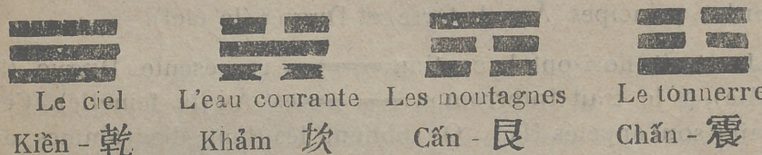
Ces 64 diagrammes sont répartis en THƯỢNG-KINH (groupe supérieur) et HẠ-KINH (groupe inférieur). Dans le groupe supérieur ou thượng-kinh, les diagrammes KIỀN et KHÔN sont en tête. Kiền et Khôn sont le ciel et la terre qui sont eux-mêmes dương et âm. Dans le groupe inférieur ou hạ-kinh, les diagrammes initiaux sont HÀM et HẰNG, signifiant mari et femme, qui sont aussi dương et âm.

Ces 64 diagrammes interprètent la décroissance et la multiplication des êtres par le jeu des principes âm et dương (Car.). Il semble que les sages d'autrefois aient tenté de dé-

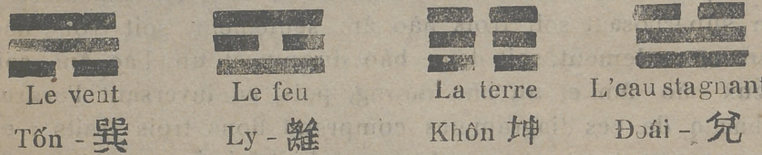
Université Côte d'Azur. Bibliothèques

suy, hay dở của người ta để làm sự khuyên-răn. Như quẻ THÁI quẻ BĨ quẻ KIỂN quẻ GIẢI đều là ý ấy cả, mà việc gì cũng cho bởi tự người mà sinh ra. Dương là quân-tử, là sự hay, là đời thịnh. Âm là tiểu-nhân, là sự dở, là đời suy.

Nguyên lúc đầu thì chỉ có cái vạch liền và cái vạch đứt, xếp thành TIÊN-THIÊN BÁT-QUÁI như sau này : KIỀN 乾, KHẢM 坎 CẤN 艮 CHẤN 震 TỐN 巽, LY 離 KHÔN 坤 ĐOÀI 兌.



Le ciel Kiền - 乾 | L'eau courante Khảm 坎 | Les montagnes Cấn - 艮 | Le tonnerre Chấn - 震



Le vent Tốn - 巽 | Le feu Ly - 離 | La terre Khôn 坤 | L'eau stagnante Đoái - 兌

Les huit diagrammes divinatoires ; Bát-quái — 八卦

Sách nói rằng bát-quái này là của vua Phục-Hi đặt ra, nhưng không có thích-nghĩa là gì cả. Đến đời vua Văn-vương nhà Chu, khi phải giam ở ngục Dữu-lý mới xếp lại làm HẬU-THIÊN BÁT-QUÁI như sau này: KIỀN 乾, ĐOÀI 兌, LY 離. CHẤN 震, TỐN 巽, KHẢM 坎, CẤN 艮, KHÔN 坤. Văn-vương đặt ra Thoán (1) và tên quẻ. Sau ông Chu-Công mới cắt nghĩa từng quẻ và từng hào, nhưng cái nghĩa của

(1) Thoán là theo cái hình quẻ mà cắt nghĩa cái toàn-ý cả quẻ là thế nào.



duire un enseignement moral d'un parallèle entre la dégénérescence ou le développement des êtres résultant du jeu des principes âm et dương et les situations de décadence ou de prospérité des états résultant du jeu des vertus et des vices des hommes, et qu'il y ait là des principes moraux déguisés. De là l'invention des diagrammes THÁI (prospérité), BĨ (malheur, difficulté), KIỀN (misère), GIẢI (délivrance). Ces mots impliquent des comparaisons ayant un but didactique moral. D'après les principes de ces sages, tout évènement faste ou néfaste est le résultat des actions bonnes ou mauvaises de l'homme. Dương (mâle) symbolise le sage, le bien, la prospérité ; âm (femelle) est le méchant, le mal, la décadence.

Il n'existait à l'origine, que le trait continu et le trait interrompu. C'est plus tard que, par leur combinaison, on obtint les TIÊN-THIÊN BÁT-QUÁI (huit diagrammes de l'époque antérieures, qui sont les suivants, dans l'ordre canonique: Kiền, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn et Đoái.) (Car.)

**Voir figure à la page ci-contre.**

D'après les traditions les plus reculées, ces huit diagrammes auraient été inventés par l'empereur Phục-Hi, mais sans être accompagnés d'aucune explication. Plus tard, l'empereur Văn-Vương, de la dynastie des Chu, étant enfermé dans la prison de Dữu-Lý, remania comme suit l'ordre de ces diagrammes : Kiền, Đoái, Ly, Chấn, Tốn, Khảm, Cấn et Khôn (Car.), qui reçurent le nom de HẬU-THIÊN BÁT QUÁI c'est-à-dire : huit diagrammes de l'époque postérieure. Văn-Vương inventa la méthode divinatoire appelée Thoán (1) et dota cha-

(1) Méthode permettant de deviner l'ensemble de la consultation d'après l'examen d'un seul diagramme.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Chu-Công cắt có lắm câu xa-xôi và lơ-lửng, khó hiểu. Khổng-Phu-Tử mới nhân lời của ông Chu-Công và lấy nhân-sự thiết-thực mà cắt nghĩa thêm ra cho rõ. Ngài sợ cắt nghĩa như thế chưa đủ, lại làm thêm thiên Hệ-từ để giải nghĩa cho rõ hơn nữa. Trong thiên Hệ-từ, Phu-tử cắt nghĩa cả mọi lẽ quan-hệ đến trời đất và nhân vật.

Phu-Tử nói rằng: « Dịch là để mở ra muôn vật, nên được mọi việc, trùm được cái đạo của thiên-hạ, cho nên thánh-nhân dùng cái đạo Dịch để thông được cái chí của thiên-hạ, để định được cái công nghiệp trong thiên-hạ, để đoán được cái ngờ trong thiên-hạ 夫易開物成務.冒天下之道.如斯而已.是故聖人以通天下之志.以定天下之業.以斷天下之疑 ».

Xét cho kỹ thì có lẽ kinh Dịch là bộ sách tuy có nói việc trời đất và sự bốc-phệ, nhưng rút lại thì cũng chỉ lấy sự thực-tế mà dạy-dỗ và khuyên-răn người ta cả. Về sau nhiều người bàn rằng kinh Dịch là để bói cỏ-thi và bói mai rùa, để tính thái-ất, lấy số Hà-lạc, v. v., chắc cũng là vì thấy nói sự cát-hung như là : « Dịch hữu thái-cực, thị sinh lưỡng-nghi, lưỡng-nghi sinh tứ-tượng, tứ-tượng sinh bát-quái, bát-quái định cát-hung, cát-hung sinh đại nghiệp 易有太極.是生兩儀.兩儀生四象.四象生八卦.八卦定吉凶.吉凶生大業 ». Dễ thường vì lẽ cát-hung ấy cho nên mới có cái tư-tưởng xuyên-tạc như thế.



que diagramme d'un nom. Plus tard Chu-Công (duc de la famille des Chu) expliqua le sens des différents diagrammes et le rôle de chacun de leurs traits. Mais beaucoup de ses explications sont confuses, compliquées, et presque incompréhensibles. Confucius les a suivies, mais en les appuyant sur des exemples pris dans les actions humaines et les éclairant de commentaires et comparaisons, et, craignant encore que ces explications fussent insuffisantes, il ajouta au Kinh-Dịch un chapitre supplémentaire intitulé Hệ-Từ (explication supplémentaire), destiné à les rendre plus claires. Dans ce chapitre, il expose les raisons ultimes et les relations réciproque du ciel, de la terre, des hommes et de leurs actions.

Confucius a dit : « Le Kinh Dịch a pour objet de permettre aux hommes de comprendre et concevoir toutes choses et de réaliser ce qui a été conçu ; il est possible, grâce à lui, de commander et diriger les existences humaines, car l'application de ses principes permet de connaître les intentions des hommes, de déterminer la tâche qui doit incomber à chacun, de donner une solution à toutes les questions sociales difficiles. » (Car.)

Une étude approfondie du Kinh-Dịch permet d'affirmer que son seul but, bien qu'il traite du Ciel et de la Terre et des méthodes divinatoires du Bốc-phệ (carapace de tortue), est d'enseigner aux hommes la pratique du bien par l'observation des choses de la vie. Plus tard, certains affirmèrent que le Kinh-Dịch veut donner des principes divinatoires par l'observation de la carapace de tortue et de l'herbe cỏ-thi, et permettre l'établissement des horoscopes par les principes Thái-ất et Hà-lạc, etc ... Cette opinion provient probablement d'une interprétation du passage suivant du Kinh-Dịch relatif au bonheur et au malheur : « Le Kinh-Dịch enferme la monade, la monade a créé le ciel et la terre, le ciel et la terre ont produit les quatre symboles, des quatre symboles sont sortis les huit diagrammes, les huit diagrammes ont engendré le bon et le mauvais, et le bon et le mauvais déterminent tous les grands évènements. (Car.) — Il est possible que des interprétations erronées aient résulté de ces causes de bonheur ou de malheur dont par le le Kinh Dịch.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Kinh Dịch tuy rằng là một bộ sách quan-trọng nhất của Nho-học, nhưng vẫn là bộ sách rất khó hiểu, vì có nhiều lẽ ẩn-khuất, các danh-nho đời trước cũng không cắt nghĩa hết được.

Nhưng tóm lại: Dịch là biến đổi, cho nên đọc Dịch phải biết chữ « thời 時 », nghĩa là biết biến-đổi cho hợp-thời.

* * *

**Kinh Xuân-Thu.** — Kinh Xuân-Thu là bộ sử nước Lỗ của đức Khổng-tử làm ra, chép từ Lỗ Ẩn-Công cho đến Lỗ Ai-Công. Tuy gọi là Lỗ-sử nhưng cũng chép việc nhà Chu và việc các nước Chư-hầu thời bấy giờ.

Lối chép sách Xuân-thu là lối biên-niên, nghĩa là năm nào có việc gì thì chép việc ấy. Chủ đích thì có ý tôn nhà Chu, phân biệt người hay người dở. Như là đầu bộ sách ngài chép ngay rằng: «Xuân vương chính nguyệt 春王正月» Nghĩa là vì lúc ấy không ai biết có nhà Chu nữa, mà ngài để chữ vương lên trên chữ chính-nguyệt để cho rõ cái nghĩa tôn-quân. Hoặc là người trung nghĩa thì chép tên-tự, người gian-nịnh thì chép tên thật để phân-biệt cho khác nhau.

Sự khen hay là chê cốt ở một chữ của ngài dùng, cho nên người ta phê rằng: «Nhất tự chi bao, vinh ư ba cổn; nhất tự chi biếm, nhục ư phủ việt, 一字之褒。榮於華衮。一字之貶。辱於斧鉞。», nghĩa là một chữ của ngài



Le Kinh Dịch est un des ouvrages essentiels de l'enseignement des Nho, mais il est des plus difficiles, et certains de ses passages sont d'un symbolisme si hermétique que même les plus renommés des lettrés d'autrefois demeurèrent incapables de les interpréter.

En résumé : le mot Dịch signifiant CHANGEMENT, TRANSFORMATION, celui qui étudie le Kinh Dịch doit connaître le sens exact du mot Thời (Car.) signifiant CIRCONSTANCES, car il est nécessaire de savoir observer soigneusement les circonstances pour apporter en temps voulu les changements convenables.

* * *

**Le Kinh Xuân-Thu** (**Livre de Xuân-Thu**) est un traité d'histoire de la principauté de Lou qui fut refait par Confucius. Il mentionne les divers évènements historiques depuis le règne du duc de Lou Ẩn-Công, jusqu'au règne du duc de Lou Ai-công. Bien que concernant l'histoire du duché de Lou, il mentionne aussi des évènements intéressant la cour de Chu aussi bien que les diverses principautés de l'époque.

La méthode de composition du Kinh-Xuân-Thu fut la rédaction quotidienne des faits des années successives. Le but de cet ouvrage était de faire respecter l'autorité des Chu et de distinguer, devant l'histoire, les bons des méchants. C'est pour cette raison que l'ouvrage de Confucius débute par ces mots :« Printemps Empereur. Premier mois.» (Car.). C'est parcequ'à cette époque l'autorité impériale des Chu était méconnue que Confucius placa le mot «Empereur » avant le mot «Premier mois» afin de souligner le respect dû à l'empereur des Chu. Et pour bien marquer la distinction entre les sujets fidèles et loyaux et les courtisans flatteurs et pervers, Confucius désigna les premiers par des pseudonymes, et les derniers par leurs véritables noms.

Il suffit souvent à Confucius d'un simple mot pour louer ou réprouver les actions ou les hommes, et un commentateur a apprécié cet ouvrage dans les termes suivants : « Un mot d'éloge honore mieux que la plus belle tuniqne décernée

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

khen, sướng hơn được ban thưởng, một chữ của ngài chê, nhục hơn hình-phạt.

Về sau những người chép sử tầu bắt chước lối chép XUÂN-THU mà làm ra lối CƯƠNG-MỤC.

* * *

Đấy là tóm tắt cái đại lược mấy bộ sách của Khổng phu-tử đã soạn ra là thế. Sau các môn-đệ theo cái đạo của ngài mà làm ra bốn bộ nữa gọi là **tứ thư**: là ĐẠI-HỌC, TRUNG-DUNG, LUẬN-NGỮ và MẠNH-TỬ.

* * *

**Đại-Học.** — Đại Học là bộ sách của Tăng-tử, học-trò Khổng Phu-tử, làm ra nói về sự học của người lớn 大學者。大人之學。 Cái đạo của những người lớn đi học là phải làm cho sáng cái đức sáng của mình, làm cho mới cái đức của dân, lấy sự chí thiện làm đích 大學之道。在明明德。在新民。在止於至善。

Muốn học được cái đạo ấy thì phải giữ cái ý-chí mình cho hoàn-toàn cái bụng mình cho ngay chính, cái thân mình cho trong sạch, có được thế thì mới trị được nhà được nước và được thiên-hạ, nghĩa là luân-lý và chính-trị đều bởi cái gốc ở thân mình mà ra hết cả. Cũng vì thế cho nên việc gì cũng phải lấy sự tu-thân làm bản 一是皆以修身為本。 Mình có tốt có hay thì mọi việc mới tốt mới hay được.

Bộ Đại-học thì từ đầu đến cuối, một ý liên-lạc với nhau, thật là một cái lý-thuyết rất có thứ-tự và dễ hiểu. Mà ngày trước ai học đến kinh truyện thì thường hay khởi đầu học bộ sách này trước cả.



en récompense — Un mot de blâme déshonore plus que le coup de hache du bourreau.» (Car.), entendant par là qu'un seul mot d'éloge de Confucius est plus précieux que la plus belle des récompenses, et qu'un seul mot de blâme venant de lui stigmatise plus gravement que la plus infamante des peines.

Les historiens chinois s'inspirèrent plus tard de Confucius lorsqu'ils apprirent à écrire l'histoire en groupant les faits par chapitres

* * *

Tels sont, en résumé, les ouvrages remaniés et améliorés par Confucius. Ses disciples appliquèrent après lui sa doctrine et composèrent quatre autres ouvrages appelés les QUATRE LIVRES CLASSIQUES Ce sont : le ĐẠI-HỌC, le TRUNG-DUNG, le LUẬN-NGỮ et le MẠNH-TỬ.

* * *

**Le Đại-Học (Grandes Etudes)** est l'œuvre de Tăng-Tử, disciple de Confucius. Ce livre étudie la formation des grands hommes. Le devoir des adeptes est de s'appliquer sans relâche à la vertu afin de la faire briller toujours d'un plus vif éclat devant les hommes; cette application continuelle au progrès est essentiellement basée sur la foi dans le bien absolu. (Car.)

Pour parvenir à la pleine possession de la doctrine, il faut savoir garder une volonté ferme, un cœur droit et un corps pur. Il faut avoir su d'abord conquérir ainsi la vertu pour pouvoir ensuite diriger sa famille, gouverner son pays, dominer l'humanité. Il en résulte donc que l'enseignement moral et la politique doivent être basés sur la vertu individuelle. Toutes les actions humaines ont leurs maîtresses racines dans le perfectionnement moral de l'individu (Car.) Il faut que celui-ci soit bon pour que ses œuvres puissent être bonnes.

Toutes les idées exposées dans le Đại-Học, de la première à la dernière colonne, sont admirablement enchaînées : elles forment une thèse d'ensemble qui se déroule avec ordre et clarté. Les étudiants d'autrefois débutaient toujours par l'étude du Đại-Học avant d'aborder les autres classiques.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

* * *

**Trung-Dung.** — Trung-Dung là sách của thầy Tử-Tư, cháu đích-tôn Khổng-phu-tử làm ra. TRUNG, là ở giữa không lệch về bên nào; DUNG, là lẽ thường không ai đổi đi được 不偏之謂中。不易之謂庸。

Sách TRUNG-DUNG nói về cái tính của người ta và các cách người ta phải sửa mình như thế nào. Tính của người ta là trời phú cho mà mình theo được cái tính ấy là đạo của người, sửa cái đạo ấy thì có thể dạy được người 天命之謂性。率性之謂道。修道之謂教。Cứ như cái lý-thuyết của Tử-Tư thì tính của người ta là bẩm-thụ của trời; vậy cái đạo mà ta phải theo là gốc tự trên trời và nó vốn ở trong lòng người. Bởi thế cho nên ta phải tu-thân, mà tu-thân thì phải thờ cha mẹ, thờ cha mẹ thì phải biết mọi người, biết mọi người thì phải biết trời, vì rằng trời là chủ-tể mọi việc trong thiên-hạ và gốc muôn vật.

Thiên-hạ có ba cái đạt-đức là : TRÍ, NHÂN, DŨNG. Ai đã hiếu học là đã gần có trí, chịu cố sức là đã gần có nhân, biết hổ thẹn là đã gần có dũng 好學近乎知。力行近乎仁。知恥近乎勇。Biết ba điều ấy là biết được cách tu-thân. Đã biết cách tu-thân thì tất là biết cách trị người và trị thiên-hạ quốc-gia. Vậy nên cái đạo của người quân-tử cốt ở sự sửa mình cho hoàn-toàn ; mà sửa mình cho được hoàn-toàn thì phải biết phân-biệt rõ ràng điều phải điều trái, việc hay việc dở, chứ không thì không sao mà hoàn-toàn được 不明乎善。不誠乎身矣。

Ai là bậc chí-thành, tức là bậc rất mực hoàn-toàn trong thiên-hạ thì biết hết được cái tính của mình và biết hết được



* * *

**Le Trung-Dung (Doctrine du Milieu)** est l'œuvre de Tử-Tư, aîné des petits-fils de Confucius. Le mot « TRUNG » signifie garder le juste milieu, n'incliner d'aucun côté ; le mot « DUNG » signifie la droite raison, le bon sens qui ne saurait être altéré.

Le Trung-Dung étudie les sentiments humains et la méthode pour arriver au progrès. Le sentiment humain est un don de Dieu ; savoir l'écouter, c'est avoir compris et mettre en application la doctrine de l'humanité ; savoir pratiquer cette doctrine c'est être capable d'enseigner les autres hommes (Car.). Suivant la thèse de Tử-Tư, les sentiments de l'homme lui viennent de Dieu ; aussi la doctrine de vie a-t-elle ses racines profondes dans le Ciel ainsi que dans le fond de notre cœur. C'est pour cette raison que nous devons travailler sans cesse à devenir meilleurs ; pour nous améliorer, il faut honorer nos parents ; pour savoir honorer nos parents, nous devons connaître les autres hommes, et pour connaître les autres hommes, il faut connaître Dieu, parce que c'est lui qui est la racine souche de tous les êtres et le maître suprême des destinées de l'univers.

L'homme doit posséder trois qualités pour parvenir à la vertu. Ce sont : trí (esprit, intelligence du bien), nhân (charité, amour des hommes), et dũng (force, énergie pour l'action bonne). Celui qui aime l'étude est près de posséder l'intelligence, celui qui sait s'appliquer au bien est près de posséder la charité, celui qui connaît la honte du mal et le remords est près d'avoir la force de faire le bien. (Car.). Savoir travailler à acquérir ces qualités, c'est être sur la voie du progrès. Lorsqu'on a su réaliser le progrès en soi, on est capable de diriger les autres hommes, de gouverner sa famille et son pays, de dominer l'humanité. Aussi la doctrine du sage est celle de l'effort continu sur soi-même pour atteindre à la perfection et la première condition est de savoir discerner le bien et le mal, le juste et l'injuste, faute de quoi tout progrès est impossible (Car.).

Celui qui a atteint la perfection connaît entièrement ses propres sentiments, aussi bien que ceux des autres hommes

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

cái tính mọi người cùng muôn vật. Bậc chí-thành ấy có thể giúp được sự hóa-dục của trời đất và sánh ngang với trời đất được 贊天地之化育。與天地參矣。, có thể biết trước được việc tương-lai, hiểu được cái lẽ huyền-diệu của trời đất như là thần-minh vậy 至誠如神。 Mà duy có bậc chí-thành thì mới định được cái đại-kinh trong thiên-hạ, lập được cái đại-bổn của thiên-hạ và biết được cái lẽ hóa-dục của trời đất. 唯天下至誠爲能經綸天下之大經。立天下之大本。知天地之化育。

Sách TRUNG-DUNG lấy chữ THÀNH 誠 làm yếu trọng hơn cả. Suất-tính tu-thân đều cốt ở sự THÀNH, mà sự THÀNH ấy do ở trời. Đem cái gốc đạo-lý ra ngoài cuộc nhân-sự làm thành một cái lý-thuyết rất cao-kỳ như thế, thực các sách nho khác chưa từng có vậy.

* * *

**Luận-ngữ.**— Luận-ngữ là bộ sách của các môn-đệ thuật lại những lời bàn và lời dạy của Khổng phu-tử về chính-trị, luân-lý, lễ-nghĩa và học-thuật. Sách này thành từ bao giờ thì không rõ, nhưng cứ theo ý-kiến của Trình-tử đời nhà Tống thì cho là học-trò Hữu-tử và Tăng-tử soạn ra, bởi lẽ rằng khi nói đến những môn-đệ Khổng phu-tử chỉ có Hữu-tử và Tăng-tử là đặt chữ tử xuống dưới, là một cách tôn-kính, còn những người khác thì đặt chữ tử lên trên, như là Tử-Lộ Tử-Cống, Tử-Hạ, v. v.

Những điều mà tôi đã trích ra để giải rõ cái tôn-chỉ đạo Khổng là phần nhiều lấy ở trong sách LUẬN-NGỮ mà những việc ghi chép ở trong sách này không có thứ tự gì cả: Khi thì Phu-tử nói về việc học hay là việc chính ; khi thì học trò hỏi ngài về lễ hay là hiếu. Nhưng trong một việc mà mỗi



et de tous les êtres de la nature: celui-là peut seconder utilement le Ciel et la Terre dans l'œuvre de création et de développement des êtres de la nature. Toutes proportions gardées, il est comparable au Ciel et à la Terre eux-mêmes (Car.). Celui-là est comme un pur esprit : il pénètre les mystères de la nature et peut prévoir l'avenir (Car.). Et seul l'homme qui a atteint la perfection suprême peut résoudre les grands problèmes sociaux, établir les principes directeurs de la vie humaine, et pénétrer les raisons ultimes de la création et du développement des êtres qui composent l'univers (Car.).

Le Trung-Dung est dominé par un mot d'une importance essentielle : « THÀNH » (Car.), qui signifie PERFECTION SUPRÊME. Il faut savoir acquérir le sentiment de sa conscience et travailler sans relâche à son progrès moral en se proposant comme but d'atteindre la perfection suprême qui est le vrai dessein de Dieu. L'auteur du Trung-Dung, en découvrant et explorant les sources de sa doctrine et en appliquant celle-ci aux actions humaines, en a fait une thèse d'une profondeur admirable qu'aucun autre ouvrage littéraire du même genre n'a pu égaler.

* * *

**Le Luận-Ngữ** ou **Entretiens de Confucius.** — Les disciples de Confucius y ont reproduit les enseignements qu'il leur donna au cours de ses entretiens sur la politique, la morale, la correction rituelle et la conduite des études. On ignore de quelle époque date cet ouvrage; d'après l'avis de Trình-Tử, grand lettré de la cour des Song, il serai l'œuvre des disciples de Hữu-Tử et de Tăng-Tử, disciples eux-mêmes de Confucius car, dans cet ouvrage, le mot " Tử " est placé après le nom du disciple pour Hữu-Tử et Tăng-Tử seuls ; pour tous les autres, il précède le nom (Tử-Lộ, Tử-Cống, Tử-Hạ, etc).

Les phrases que nous avons citées au cours de la première conférence pour illustrer ce que nous disions de l'idéal de Confucius sont pour la plupart extraites du Luận-Ngữ. Les sujets traités au cours de cet ouvrage ne sont pas classés par ordre : Tantôt Confucius parlait de l'étude ou de la politi-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

người ngài trả lời một cách, là vì ngài nhân cái tính hạnh và cái học-lực cao thấp của từng người, hoặc xem ai sở-thất điều gì thì ngài nhân điều đó mà dạy bảo, bởi vậy những câu trả lời thường không giống nhau 各因其材之高下, 與其所失而告之。故不同也。(1)

Hỏi rằng sách LUẬN-NGỮ cốt-yếu ở điều gì, thì Trình-tử nói rằng : cốt-yếu ở sự nhân 仁. Chỗ nào mà Khổng phu-tử nói đến nhân thì rất nên ngẫm nghĩ lắm, 問論語以何爲要。曰要在知仁。孔子說仁處。最宜玩味。

Nho-học thường lấy sách LUẬN-NGỮ làm trọng lắm, vì vậy cho nên Trình-tử nói rằng : « Ai đọc xong bộ LUẬN-NGỮ rồi mà vẫn còn có những tính nết như trước khi chưa đọc, thì người ấy chưa hiểu đọc sách vậy ».

* * *

**Mạnh-tử.** — Mạnh-Tử là một sách của ông Mạnh-Kha làm ra tất cả là 7 thiên, chép những lời ông đã đối-đáp với vua những nước đời Chiến-quốc : như nước Tề, nước Ngụy, hay là với các môn-đệ ; hoặc những lời bàn về những việc NHÂN, NGHĨA, LỄ, TRÍ, về lòng TRẮC-ẨN, lòng TU-Ố, lòng TỪ-NHƯỢNG, lòng THỊ-PHI.

Ông Hàn-Dũ đời nhà Đường, nói rằng bộ MẠNH-TỬ là sách của bọn Vạn-Chương và Công-tôn Sửu là học-trò Mạnh-tử thuật lại những lời của thầy, chứ không phải là chính Mạnh-tử làm ra. Nhưng có nhiều người cho cái ý-kiến là không phải, vì cái bút-thế mạnh-mẽ lắm, như là cái văn đúc-nấu ra, chứ không phải là cái văn biên chép lại mà được như thế.

(1) Trình-Tử.



que, tantôt ses disciples l'interrogeaient sur les rites ou la piété filiale. Il se produisit souvent que Confucius, interrogé par plusieurs disciples sur le même sujet, fit à tous des réponses différentes. La raison de ce fait est en ce que Confucius se mettait à la portée de chacun, observant son caractère et ses facultés ; ses réponses différaient donc, par ce qu'il connaissait les points faibles de chacun et s'appliquait à les améliorer. (Car.).

A la question : « Quel est l'enseignement principal du Luận-Ngữ ? », Trình-Tử répondait : « L'enseignement principal du Luận-Ngữ est celui de la charité (amour de l'humanité). Les passages où Confucius parle de la charité doivent donc être tout particulièrement l'objet de nos méditations (Car.)

Le Luận-Ngữ tenait une place très importante parmi les classiques de l'enseignement des Nho ; Trình-Tử en a dit : « Celui qui, ayant appris le Luận-Ngữ, demeure encore impuissant à réformer son caractère, prouve qu'il est incapable d'étudier un ouvrage. »

* * *

**Le Livre de Mạnh-Tử (ou Mencius)** fut composé par lui-même. Il comprend en tout sept chapitres qui reproduisent les réponses que fit Mencius, à l'époque appelé Chiến Quốc (guerre des principautés) aux souverains des principautés, aux rois de Tề (Tsi), de Ngụy, etc, ou à ses disciples au cours des entretiens qu'il eut avec eux sur des sujets moraux : piété et charité, justice, cérémonies, sciences, sur la compassion, la dignité humaine, la honte du vice, la générosité, l'abnégation, la notion du bien et du mal.

Hàn-Dũ, grand lettré sous la dynastie des Đường soutint que le Mạnh Tử a été composé par les disciples de celui-ci nommés Vạn-Chương et Công-Tôn-Sửu qui auraient recueilli et rassemblé les paroles de leur maître, et non par celui-ci en personne. Mais nombre d'autres lettrés s'élevèrent contre cette opinion, montrant que le style de Mencius est bien caractéristique de l'énergie remarquable qui l'animait, les phrases sont d'un tel naturel qu'elles semblent bien monter directement du

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Mạnh tử tên là Kha, tên chữ là Tử-Dư, người đất Châu, ở vào quãng 372 — 288 trước Thiên-chúa Gia-tô. Ba tuổi thì ông thân-phụ mất, bà mẹ rất hiền, tìm cách dạy con thật là cẩn-thận. Sau ông theo học ông Tử-Tư, hiểu xuốt được cái đạo Khổng phu-tử. Ông cũng muốn đem cái đạo ấy ra thi-hành ở đời, nhưng vì thời bấy giờ là đời Chiến-quốc, các nước còn đang đánh phá lẫn nhau kịch-liệt hơn trước, không ai chịu nghe những lời nhân-nghĩa của thánh-hiền. Ông bèn về thuật lại cái ý của Khổng phu-tử mà làm sách và dạy học-trò vậy.

Mạnh-tử cho việc gì cũng bởi ở lòng người ta cả, cho nên cứ thường nói đến chữ TÂM 心 như là CẦU PHÓNG TÂM 求放心 TẬN-TÂM 盡心, TỒN-TÂM 存心, và lại cố sức phát-minh cái thuyết tính thiện của người ta. Ông nói rằng: « Tính người ta lành cũng như nước chảy xuống chỗ thấp vậy 人性之善也。猶水之就下也.» Hễ người cứ theo cái tính tự-nhiên của mình thì ai cũng có thể nên được người hay, người lành hết cả.

Khổng-tử thì chỉ nói NHÂN 仁 mà thôi, Mạnh-tử nói cả NHÂN và NGHĨA 仁義; Khổng-tử chỉ nói TRÍ 志 mà thôi, Mạnh-tử bàn đến DƯỠNG-KHÍ 養氣. Có dưỡng được cái khí



cœur de cet homme dont la volonté fut si ferme, l'énergie si soutenue. Cet ouvrage au style si énergique aurait donc bien été composé par lui-même, et non par des disciples qui auraient recueilli ses paroles.

**Mạnh Tử (Mencius)** portait dans sa famille le nom de Kha et avait adopté le pseudonyme de Tử-Dư. Il était originaire du pays de Châu et vécut de 372 à 288 avant Jésus-Christ. Il perdit son père à l'âge de trois ans, et sa mère, femme fort vertueuse, s'appliqua à lui donner une éducation aussi parfaite que possible. Après avoir reçu de sa mère cette excellente formation première, il suivit l'enseignement de Tử-Tư grâce à qui il pénétra profondément la doctrine de Confucius. Il aurait voulu appliquer cette doctrine à la réorganisation sociale ; malheureusement, à l'époque de Chiến-Quốc, le pays était plongé dans la plus grande anarchie, les principautés s'épuisaient en guerres incessantes plus terribles encore qu'à l'époque précédente, personne ne consentait à prêter l'oreille aux conseils de justice et de charité donnés par les sages. Il lui fallut bien se résigner, et il se retira chez lui pour y rédiger des ouvrages classiques en application des principes de Confucius, et s'adonner à l'enseignement de la jeunesse.

Mencius était convaincu de ce que tout provient du fond du cœur humain ; aussi employait-il avec insistance le mot « cœur », comme dans ses expressions : « rechercher le cœur égaré » (Car.), « se dévouer de tout son cœur » (Car.), « avoir du cœur » (Car.). En outre, il s'efforçait de commenter et appliquer le principe d'après lequel le cœur humain serait foncièrement bon. Il disait: « Les sentiments humains sont naturellement orientés vers la bonté comme l'eau est naturellement portée vers les points bas. » (Car.). Si les hommes savaient écouter ces sentiments, ils deviendraient tous justes et bons.

Confucius enseigna seulement L'AMOUR DE L'HUMANITÉ (piété et charité) (Car.), tandis que Mencius apprit la piété, la charité et la JUSTICE. (Car.). Confucius ne parla que de la VOLONTÉ (Car.): Mencius parla encore du DÉVELOPPEMENT DE L'ÉNER-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

thì cái trí mới bền mà làm điều nhân-nghĩa. Nhân là chỗ ở yên của người ta, mà nghĩa, là con đường chính người ta đi 仁人之安宅也。義人之正路也。 lẽ nào lại bỏ cái chỗ ở yên mà không ở và bỏ con đường chính mà không đi hay sao ? Hễ mình đi lạc đường thì phải cố tìm cho thấy đường chính mà đi, cho nên sự học-vấn chỉ cốt tìm lấy những cái cảm-tình tốt của trời đất đã phú cho mình mà mình đã bỏ mất đi đó thôi 學問之道無他。求其放心而已矣。

Về đường chính-trị thì Mạnh-tử cũng như khổng-tử vẫn lấy đạo vua tôi làm trọng. Nhưng Khổng-tử chỉ nói một cách dịu-dàng rằng : « Ông vua phải lấy lễ mà khiến người bề-tôi, người bề-tôi phải lấy lòng trung mà thờ ông vua 君使臣以禮。臣事君以忠。» Mạnh-tử thì nói một cách kịch-liệt rằng : « Ông vua mà xem người bề-tôi như tay chân, thì người bề-tôi xem ông vua như gan ruột; ông vua xem người bề-tôi như chó ngựa, thì người bề-tôi xem ông vua như mọi người trong nước; ông vua xem người bề tôi như đất như cỏ, thì người bề-tôi xem vua như giặc như thù 君之視臣如手足。則臣視君如腹心。君之視臣如犬馬。則臣視君如國人。君之視臣如土芥。則臣視君如寇讎。 » Mạnh-tử bao giờ cũng lấy dân làm quý hơn vua. Ông nói rằng : « Trong một nước thì dân quí hơn, thứ hai đến sã-tắc, rồi sau cùng mới đến vua 民爲貴。社稷次之。君爲輕。» Làm ông vua tuy là được chịu mệnh trời mà trị thiên-hạ, nhưng bao giờ cũng phải lấy ân-huệ mà ở với dân, thì mới giữ được nước, chứ nếu ở ác-nghiệp thì vợ con cũng không giữ được 推恩足以保四海。不推恩無以保妻子。 Hễ ông vua đã làm ác với dân, thì người ta có quyền được giết đi, mà ai giết người tàn ác ấy không phải là giết vua, chỉ là giết một đứa tàn-ác mà thôi; cũng như vua Vũ-vương nhà Chu giết một anh Trụ, chứ không nghe nói Vũ-vương giết vua vậy 聞誅一夫紂矣。未聞弑君也。

孟子像



TƯỢNG THẦY MẠNH-TỬ || PORTRAIT DE MENCIUS

Extrait de « Kouo Tsouei Hio Pao » obligeamment prêté par l'Ecole Française d'Extrême-Orient.

Revue du F. E. A. n° 4. Hors-texte page 30.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

GIE (Car.). Il est nécessaire d'apprendre à développer notre énergie pour être capables d'accomplir les actions nécessaires de justice et de charité. « La charité est le domaine de la certitude où l'homme peut vivre dans la paix, et la justice est le droit chemin de la vie. (Car.) ». Serait-il donc raisonnable d'abandonner le lieu sûr pour aller vivre ailleurs ou de quitter le droit chemin pour en prendre un autre ? De même que celui qui s'est égaré doit mettre tous ses soins à retrouver la bonne route, de même nous devons nous efforcer, par l'étude de la doctrine, à retrouver les bons sentiments que le Ciel et la Terre nous avaient donnés et que nous avons laissé s'effacer en nous. (Car.)

Au point de vue politique, Mencius attachait, comme Confucius une grande importance aux devoirs réciproques entre rois et sujets, devoirs qu'il considérait comme notions sociales essentielles. Confucius usait d'en parler avec douceur et persuasion, comme lorsqu'il disait : « Le roi doit gouverner ses sujets en ayant pour eux égards et ménagements, et les sujets doivent servir leur roi avec fidélité et dévouement (Car.) ». Mencius en parlait, lui, avec fermeté, disant par exemple : « Si le roi traite ses sujets comme ses propres membres, ils le considéreront comme leurs entrailles et leur cœur ; si le roi traite ses sujets comme ses chiens ou ses chevaux, ils le considéreront comme un homme quelconque ; si le roi traite ses sujets comme l'herbe du chemin, ils le considéreront comme leur pire ennemi. » (Car.) Mencius a toujours estimé que le peuple mérite encore plus de considération que le roi. Il disait : «Dans un pays, c'est le peuple qui doit être tout d'abord pris en considération, puis vient le respect dû au pays, enfin, en dernier lieu, celui qui est dû au souverain (Car.) ». Le roi ayant reçu de Dieu mission de gouverner son peuple a pour devoir de combler celui-ci de ses bienfaits pour demeurer digne de cette mission et la conserver ; sa femme et ses enfants même ne sauraient lui rester attachés s'il se montrait brutal et cruel envers eux (Car.) : Si un roi se montre cruel envers son peuple, on a le droit de le tuer, et son meurtrier n'est pas considéré comme un régicide, mais bien comme ayant exécuté un individu

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Đối với nghĩa-vụ của người ta ở đời thì Mạnh-tử cho là người quân-tử nên ra làm quan để giúp đời. Ai đã là bậc đại-trượng-phu trong thiên-hạ thì phải ở cái chỗ ở rộng trong thiên-hạ (tức là nhân), đứng cái ngôi chính trong thiên-hạ (tức là lễ), đi con đường lớn trong thiên-hạ (tức là nghĩa); hễ gặp thời mà đắc-chí thì ta cùng với dân theo ba điều ấy, nếu không gặp thời, không đắc-chí, thì ta cứ một mình đi theo đạo ; dầu phú-quí cũng không làm cho mình xiêu lòng, bần-tiện cũng không làm cho mình đổi dạ, mà dọa nạt cũng không làm cho mình sợ được 居天下之廣居。立天下之正位。行天下之大道。得志與民由之。不得志獨行其道。富貴不能淫。貧賤不能移。威武不能屈。此之謂大丈夫。Người ta ở đời bao giờ cũng có một cái nghĩa-vụ phải theo: nghèo cũng không bỏ mất cái nghĩa, sang-giàu không có dời cái đạo 窮不失義。達不離道; nghèo cùng thì ta cứ cố làm điều hay cho một mình mình, mà sang giàu thì ta làm điều hay cho cả thiên-hạ 窮則獨善其身。達則兼善天下。

Mạnh-tử cực-lực bài-bác các học-phái khác, nhất là họ Dương và họ Mặc. Dương thì nói VỊ-NGÃ, dầu nhổ một cái lông mà lợi cho thiên-hạ cũng không nhổ. Mặc thì nói KIÊM-ÁI, xem người chí-thân của mình cũng như mọi người, đều lấy một lòng yêu mà ở như nhau cả. Hai đạo ấy đều không phải là cái đạo thích-chung của người quân-tử như đạo Khổng, cho nên Mạnh-tử nhất-thiết bác đi cho là đạo vô-quân, vô-phụ. Mạnh-tử thấy người đời bấy giờ chỉ xiêu về đường tài lợi, bỏ mất cả nhân-nghĩa, cho nên bèn hết sức biện-bác để tỏ cái đạo của thánh-hiền ra. Có người hỏi Mạnh-tử rằng sao ông thích biện-bác thế ? Mạnh-tử trả lời rằng: « Tôi



méchant et malfaisant. C'est ainsi que, par exemple, Vũ-Vương (des Chu), qui tua jadis Trụ-Vương, le plus cruel des rois de la Chine, est cité par l'histoire comme ayant donné la mort au dénommé Trụ, et non comme ayant assasiné son roi (Car.).

Quant aux devoirs sociaux, Mencius estimait que le sage doit exercer le fonctionnariat pour se rendre utile à la société. «Celui qui est un grand sage entre les hommes doit occuper un vaste domaine (c'est-à-dire vivre en pratiquant les devoirs de charité), y tenir une place éminente (s'acquitter des devoirs rituels), et suivre le droit chemin (pratiquer la justice). Si les circonstances sont favorables à sa doctrine, le sage doit demeurer parmi les hommes pour pratiquer ces trois devoirs, mais dans le cas contraire, il doit poursuivre son chemin tout seul, mais sans se laisser décourager et en persévérant dans l'accomplissement de ses devoirs. La richesse et les honneurs ne doivent jamais influencer son cœur, non plus que la misère, si profonde soit-elle : rien ne peut jamais modifier son idéal, altérer sa volonté, aucune force au monde ne peut l'ébranler (Car.) ». « Au cours de sa vie, l'homme a toujours, devant lui, un devoir qu'il faut suivre à tout instant. Dans la misère, il n'abandonne jamais le chemin du devoir, et dans les honneurs il reste toujours fidèle à la doctrine (Car.). Dans la misère, il continue à bien agir en marchant seul, dans le succès, il accompagne tous les hommes en les aidant vers le bien.

Mencius s'appliqua à combattre les autres doctrines, notamment celles des lettrés Dương et Mặc. La doctrine de Dương prêchait l'égoïsme, il enseignait qu'on ne doit pas sacrifier un seul de ses cheveux pour faire du bien aux autres. Mặc, au contraire, enseignait la charité, mais en l'étendant indistinctement à tous les hommes à qui elle doit s'appliquer de façon égale, sans préférence spéciale pour les parents et les amis. Ces deux doctrines ne sont pas conformes au principe du juste milieu de Confucius ; Mencius considérait que leurs plus graves défauts sont de manquer, pour la première, au devoir envers le roi, pour la deuxième, à la piété filiale. Mencius avait pu se rendre compte de ce que les hommes

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

có thích biện-bác đâu, bất-đắc-dĩ đấy thôi 予豈好辨哉。予不得已也。»

Mạnh-tử thật có công mở rộng thêm đạo Khổng ra, cho nên đời sau tôn là bậc Á-thánh, rất là chính-đáng lắm. Ông Trình-tử đời nhà Tống nói rằng: « Kẻ đi học nên lấy sách LUẬN-NGỮ và MẠNH-TỬ làm cốt; đã biết được hai bộ sách ấy thì không cần phải trị ngũ-kinh cũng rõ được đạo thánh-hiền vậy. »

Lời văn của Khổng phu-tử thì câu nào cũng tự-nhiên và thuần-hậu, có cái khí-tượng hàm-súc, thật là đáng một bậc thánh-sư muôn đời; lời văn của Mạnh-tử thì câu nào cũng là việc thực mà có khí hùng-kính và bộc-trực, rất đáng giúp thánh-nhân để giữ lấy mối đạo. Cách biện bác của Mạnh-tử thì thực là mạnh-mẽ rực-rỡ, tưởng trừ văn Trang-tử về bên Lão-học ra, thì không có văn nào hơn được văn của Mạnh-tử vậy.

Những sách cốt để truyền Nho-giáo thì chỉ có bấy nhiêu quyển mà tôi đã có tóm-tắt ở trên để mọi người biết cái đại-cương là thế nào.

* * *

Còn như đạo Nho thì từ khi Khổng phu-tử mất rồi, môn-đệ ngài mỗi người đi một nơi, có nhiều người mở trường dạy học-trò, như là Trọng-Cung, Tử-Hạ, Tăng-Tử, v. v., thành ra đạo Nho chia ra làm nhiều phái, duy có phái của Tăng-tử là chính phái, tức là đạo-đức-phái. Tăng-tử thụ nghiệp ở



de son temps étaient si fortement attachés aux biens matériels qu'ils méconnaissaient les plus élémentaires devoirs de charité et de justice, et qu'il était nécessaire de leur présenter la doctrine des sages en l'éclairant d'éloquentes démonstrations ; un jour qu'on demandait à Mencius pourquoi il aimait tant faire des discours, il répondit : « Je n'aime pas les discours; Je me résous à en faire parce qu'ils sont indispensables. » (Car.)

Mencius eut le très grand mérite d'avoir su appliquer et développer la doctrine de Confucius, aussi les générations qui suivirent le considèrent-elles comme un sage qui approcherait du plus grand. Ce jugement est juste. Le grand lettré Trình-Tử, sous la dynastie des Song, a dit : « Celui qui veut étudier doit apprendre le Luận-Ngữ et le Mạnh-Tử, en les considérant comme les livres essentiels de l'enseignement ; il n'aura plus besoin d'étudier ensuite les cinq Kinh pour bien connaître la doctrine des sages. »

Les paroles de Confucius étaient toujours empreintes d'une profonde douceur, et exprimaient des idées profondes et touchantes. Il mérite vraiment le nom de grand maître de tous les siècles. Celles de Mencius étaient claires et directes et d'une éloquence vibrante d'énergie ; il discute toujours sur des cas concrets réels, et son enseignement est bien exactement celui qui convenait pour éclairer et développer la doctrine de Confucius, pour l'affermir et assurer sa pérennité. L'éloquence de Mencius était vraiment admirable par sa clarté, son élégance et sa fermeté, et aucune autre, si ce n'est celle de Trang-Tử, adepte de Lão-Tử, ne peut lui être comparée.

Tels sont les principaux ouvrages didactiques de la doctrine ; nous en avons seulement présenté un aperçu très sommaire destiné à en donner une idée générale.

* * *

Voyons maintenant comment fut transmise et propagée la doctrine des Nho. Les disciples de Confucius se dispersèrent après sa mort ; plusieurs d'entre eux fondèrent des écoles pour y enseigner la doctrine à la jeunesse, chacun y appliquant ses méthodes personnelles suivant ses conceptions

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Khổng phu-tử rồi chuyền cho cháu ngài là Tử-Tư. Tử-Tư lại truyền cho Mạnh-tử. Đến Mạnh-tử thì thất truyền.

Phái ông Tử Hạ là phái luận-thuyết truyền cho Công-Dương 公羊 và Cốc-Lương 穀梁, hai người này làm truyện để cắt nghĩa kinh Xuân-thu, tức là hai truyện ở trong ngũ-truyện (1). Công-Dương và Cốc-Lương truyền cho Điền-Tử-Phương, 田子方

Phái ông Trọng-Cung là phái chính-trị, truyền cho Tuân-Khanh. Tuân-Khanh đồng-thời với Mạnh-tử mà ý-kiến thì phản-đối với Mạnh-tử. Mạnh-tử cốt học Xuân-thu, mà Tuân-Khanh thì cốt học kinh Lễ. Mạnh-tử cho là tính thiện, mà Tuân-Khanh thì cho là tính ác. Mạnh-tử bắt chước Nghiêu-Thuấn, vụ lấy sự đạo-đức, mà Tuân-Khanh thì bắt chước Tam-vương, vụ lấy hình-pháp. Tuân-Khanh truyền cho Hàn-Phi và Lý-Tư tức là phái hình-danh về đời nhà Tần.

Đến đời nhà Tần vua Thủy-hoàng nhất-thống nước Tầu, thì chuyên dùng phái hình-danh, cho Lý-Tư làm tướng. Lý-Tư thấy Nho-phái hay câu-chấp và hay phỉ-báng triều-chính, bèn xin Tần-Thủy-hoàng đốt sách và chôn bọn Nho-học.

(1) Ngũ-truyện là: Công-Dương truyện, Cốc-Lương truyện, Tả-truyện, Hồ truyện, Trình-truyện.



particulières. Tels furent Trọng-Cung, Tử-Hạ, Tăng-Tử, etc... Il en résulta que la doctrine des Nho se ramifia en de multiples branches distinctes ; mais seule celle de Tăng-Tử fut bien l'expression de la vraie doctrine de morale et de vertu. Tăng-Tử, qui avait reçu l'enseignement du Maître lui-même le transmit à Tử-Tư, petit-fils de Confucius, qui le transmit lui-même à Mencius, après qui la doctrine n'eut plus d'héritier.

L'enseignement de tử-hạ était surtout logique, s'appliquant à développer le raisonnement. Il fut transmis à Công Dương (Car.) et à Cốc-Lương (Car.). Tous les deux ont écrit des ouvrages commentant le Kinh-Xuân-Thu, qui font partie des Ngũ-truyện ou cinq livres d'histoire (1) et ont transmis cet enseignement à Diền-Tử-Phương (Car.).

L'enseignement de Trọng-Cung était surtout politique. Il fut transmis à Tuân-khanh, contemporain de Mencius, mais d'opinions fort différentes. Mencius se consacrait à l'étude du Kinh-Xuân-Thu, tandis que Tuân-Khanh s'adonnait à l'étude du Kinh-Lễ. Mencius soutenait que les sentiments innés de l'homme sont de douceur et bonté, tuân-khanh affirmait qu'ils sont méchants et pervers. Mencius s'efforçait d'apprendre aux hommes à pratiquer la vertu en se conformant aux exemples des empereurs Nghiêu et Thuấn. Tuân-Khanh apprenait la législation d'après les Trois-Rois. Il transmit son enseignement à Hàn-Phi et à Lý-tư, et c'est cet enseignement qui, sous la dynastie des Tần, donna naissance à celui qui est connu sous le nom de « Hình-danh » (ou des théories quantitatives).

L'Empereur Thủy-Hoàng, de la dynastie de Tần, après avoir conquis toute la Chine, résolut d'administrer le pays d'après les seuls principes du « Hình-danh » et appela en conséquence Lý-Tư aux fonctions de grand ministre. Lý Tư s'étant rendu compte de ce que les partisans de la doctrine des Nho, desséchés en de vaines formules de politesse, ne cessaient de critiquer les règlements de la cour, qu'ils méprisaient, demanda à Tần-Thủy-Hoàng de faire brûler tous les livres classiques et d'enterrer leurs étudiants.

(1) Les Ngũ-truyện sont : Công-dương-truyện, Cốc lương-truyện, Tả-truyện, Hồ-truyện et Trình-truyện.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Bây giờ phái đạo-đức về Nho-học bị tàn phá hết, còn những sách vở như lục-kinh thì tan nát mất cả. Đến khi vua Cao-tổ nhà Hán dứt được nhà Tần trừ được nhà Sở, thì thiên-hạ đâu đâu cũng qui-phục cả, duy có Lỗ-ấp là quê-hương Khổng phu-tử ngày trước vẫn giữ cái nghĩa cũ với Hạng-Vũ mà không chịu hàng nhà Hán, vua nhà Hán đem quân đến đấy nghe thấy tiếng đàn hát ở trong thành, hiểu rằng cái đạo-giáo của Khổng-tử có thế-lực về đường luân-lý, bèn tặng phong cho Hạng-Vũ là Lỗ-công, bởi thế dân ấy mới ra hàng. Vua Cao-tổ bèn sai làm lễ thái-lao tế Khổng-tử. Về sau các vua tế Khổng-tử là khởi đầu tự đấy và cũng là cái khởi-điểm về sự tôn đạo Khổng vậy.

Vua Cao-tổ nhà Hán lại cho đi tìm những di-nho ngày trước. Bấy giờ có Thúc-tôn-Thông 叔孫通 ra thuật lại những cái cổ lễ, sửa sang lễ nghi. Đến đời vua Văn-đế và vua Vũ-đế nhà Hán thì mới có bọn ông Điền-Hà 田何 ra truyền kinh Dịch ; ông Phục-Thắng 伏勝 ra truyền kinh Thư ; ông Cao-Đường-Sinh và ông Lưu-Hâm 劉歆, ông Lưu-Hướng 劉向 sửa lại kinh Lễ ; ông Mao Trành 毛萇, ông Hàn-Anh 韓嬰 sửa lại kinh Thi ; ông Giả nghị 賈誼 và ông Đổng-Trọng-Thư 董仲舒 làm ra sách Xuân-thu huấn-hỗ để cắt nghĩa bộ Xuân-thu.

Từ đấy về sau sự học ngũ-kinh mới bắt đầu phát-minh ra. Đến cuối đời nhà Hán lại có ông Trịnh-Huyền 鄭玄, ông Khổng-An-Quốc cắt nghĩa lại cả năm kinh, làm cho sự học về các kinh được thịnh-hành hơn trước.

Trong bọn Hán-nho về đời Hán-sơ thì cho Đổng Trọng-Thư là người có danh-vọng hơn cả, vì ông có làm bài Thiên-nhân tam sách để phát-minh cái nghĩa trời với người



Le parti des Nho fut ainsi ruiné, et les livres classiques tels que les Six Livres, ou Lục-Kinh furent tous détruits et dispersés. Mais quand l'empereur Cao-Tổ, de la dynastie des Hán, eut renversé la dynastie des Tần (Tsinn) et détruit celle des Sở, toutes les contrées de la Chine lui firent leur soumission, à la seule exception du village de Lỗ (Lou), berceau de Confucius, qui refusa de s'incliner pour rester fidèle à Hạng-Vũ (roi de Sở suzerain de Lỗ et rival de Hán Cao-Tổ, qui fut finalement vaincu et tué par lui. L'empereur Hán Cao-Tổ s'y rendit alors avec son armée; mais à son arrivée, il entendit, venant de la citadelle, des chants et des accords musicaux... Il comprit en cet instant l'influence morale profonde que pouvait exercer la doctrine de Confucius et conféra alors à Hạng-Vũ le titre de Lỗ-Công. Les habitants vinrent aussitôt faire leur soumission à Hán Cao-Tổ, qui fit sacrifier un buffle pour rendre le culte à Confucius. Cet exemple, qui fut suivi plus tard par les autres empereurs, marque le début du culte de vénération rendu à la mémoire de Confucius.

L'empereur Cao-Tổ, des Hán, fit rechercher les lettrés survivants de l'époque précédente. C'est ainsi que reparut Thúc Tôn-Thông (Car.) qui rédigea de nouveau les anciennes régles des rites et refit les réglements des cérémonies. C'est seulement sous les règnes de Văn-Đế et de Vũ-Đế, des Hán, qu'apparurent les grands lettrés tels que Điền Hà (Car.), qui réédita le Kinh-Dịch, Phục-Thang (Car.) qui réédita le Kinh-Thư, Cao-đường Sinh, Lưu-Hâm (Car.) et Lưu-Hướng (car.) qui révisèrent le Kinh-Lễ, Mao-Tranh (Car.) et Hàn-anh (Car.), qui révisèrent le Kinh-Thi, Giả-Nghị (Car.) et Đổng-Trọng Thư (Car.) qui rédigèrent le Xuân-Thu Huấn-Hỗ, ou Commentaire du Xuân Thu.

C'est à partir de cette époque que l'étude des Ngũ Kinh (Cinq-Livres) se développa et brilla d'un vif éclat. A la fin de la dynastie des Hán apparurent encore les lettrés Trịnh-Huyền (Car.) et Khổng-an-Quốc qui donnèrent une nouvelle explication des Cinq-Livres dont l'étude fut à cette époque, plus en faveur que jamais.

Au début de la dynastie des Hán le lettré le plus fameux entre tous les disciples des Nho fut Đổng-trọng-Thư, qui composa le Thiên-Nhân Tam-Bách (ciel-homme, trois-livres), ou traité

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

có can-thiệp với nhau, đại-ý cũng như cái lý-thuyết của Tử-Tư nói trong TRUNG-DUNG và ông lại biểu-chương lục-nghệ và bãi-truất bách-gia; về cuối đời nhà Hán thì cho Khổng-An-quốc là có giá-trị hơn, là vì có công cắt nghĩa cả năm kinh.

Vậy từ đời Hán Vũ-đế về sau, đạo Nho thành ra một đạo-độc-tôn ở nước Tầu, cho nên các học-phái khác cũng không thịnh-hành được mấy. Nhưng ta phải biết rằng từ đời Hán trở đi, Nho-học đã pha lẫn với Lão-học ít nhiều, như sấm-vĩ-học và ngũ-hành-học, v. v. đều phảng-phất có Lão-giáo rồi.

Hết đời Hán sang đời Tấn có Vương-Kiệm 王儉 chuyên trị về kinh Lễ và kinh XUÂN-THU, Hoàng-Khản chuyên-trị về LUẬN-NGỮ. Nhưng Nho-học về đời nhà Tấn đã kém đời Hán, vì bấy giờ đã hơi thiên về văn-chương. Ở đời Hán cũng có văn-chương, nhưng cái văn-chương đời ấy chỉ lấy đạo-lý thực-học làm cốt, thí-dụ như bài phú viếng Khuất-Nguyên của Giả-Nghị, bài XUẤT-SƯ-BIỂU của Gia-cát-Lượng, đều là một thứ văn hay về ý-nghĩa. Ở đời Tấn, văn hay như QUI-KHỨ LAI-TỪ của Đào-Tiềm 陶潛, thơ NGŨ-HÀNH-SƠN của Tạ-Linh-Vận 謝靈運. Văn tuy hay nhưng chỉ hay về từ-ba mà thôi, mà lại có nhiều cái tư-tưởng của Lão-học. Xem như là một phái trúc-lâm-thất-hiền, nghĩa là bầy người bạn rượu, tuy có thanh-nghị khả ích-lợi cho đời, nhưng đã lưu về cái phái yếm-thế rồi.



des rapports entre le ciel et les hommes. La thèse de cet ouvrage est analogue à celle du Trung-Dung de Tử-Tư. En outre, Đổng-trọng-Thư y étudiait fort clairement les Six Arts Libéraux (1) et combattait les mille doctrines diverses qui s'étaient développées à côté. Et à la fin de la dynastie des Hán, le lettré le plus fameux fut Khổng-An-Quốc dont le mérite exceptionnel fut surtout d'avoir entièrement analysé les Cinq-Kinh.

A partir du règne de Hán-Vũ-Đế, la doctrine des Nho fut grandement en honneur en Chine où elle prit un développement considérable, au détriment de toutes les autres qu'elle étouffa presque. Il faut cependant reconnaître qu'à ce moment déjà la doctrine des Nho avait fait quelques emprunts à celle de Lão-Tử (Lao-Tze), dont on trouve des principes mélangés à ceux des Nho dans les études de Sấm-Vĩ (méthode devinatoire) et de Ngũ-Hanh (les cinq éléments).

Si nous passons de la dynastie des Hán à celle des Tấn, nous remarquons le lettré VƯƠNG-KIỆM (Car.) qui se consacra particulièrement à l'étude du Kinh-Lễ et du Kinh-Xuân-Thu, et le lettré HOÀNG-KHẢN qui étudia plus spécialement le Luận-Ngữ. Mais l'enseignement de la doctrine des Nho était déjà moins prospère à cette époque que sous les Hán, car il devenait de plus en plus littéraire. On s'occupait sans doute aussi de littérature sous la dynastie des Hán, mais c'était uniquement dans un but d'étude de morale pratique, comme, par exemple, dans la poésie de GIẢ NGHỊ, pleurant la mort de Khuất-Nguyên, ou dans le XUẤT-SƯ-BIỂU, supplique de GIA-CÁT-LƯỢNG à l'empereur au sujet d'une expédition militaire projetée contre un souverain d'une dynastie usurpatrice. Le style de ces écrits est élégant et soigné, mais il sert au développement de hautes idées morales. Tandis que sous les Tấn (Tsinn), les beaux morceaux littéraires tels que le QUI-KHỨ-LAI-TỪ de Đào-Tiềm (car.) (poésie élégiaque de Đào-Tiềm se préparant à la retraite) ou les NGŨ-HÀNH-SƠN de TẠ-LINH-VẬN (Car.) (poésies écrites par cet auteur sur la colline de ce nom), ne sont que prétextes à belles sentances de style choisi émaillées de quelques idées provenant de Lao-Tze. Notons aussi les tendances du groupe appelé TRÚC-LÂM THẤT-HIỀN ou des Sept Bons Amis, qui aimaient à se réunir pour boire et deviser ensemble, de façon souvent intéressante et utile, mais en grande partie mus par le désir de fuir la société.

(1) Les Six Arts Libéraux sont : les rites, la musique, le tir, l'équitation, l'écriture, le calcul. Ce sont les arts enseignés par Confucius.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Từ đời Lục-triều cho đến đời Đường, văn-chương cực thịnh, mà đạo-đức-học thì suy hơn nhiều. Vả chăng lúc bấy giờ đạo Lão và đạo Phật đã thịnh-hành không như đời Hán nữa.

Về đời nhà đường khi vua Thái-tôn đánh đông giẹp bắc xong rồi, trong nước được yên-trị, những người nho-học có ý muốn sửa lại cái học hư-văn của Lục-triều. Lúc ấy có Khổng Dĩnh-Đạt làm ra bộ Ngũ-kinh chính-nghĩa: kinh Dịch thì theo Vương-Bật, kinh Thư thì theo Khổng-An-Quốc, kinh Thi và kinh Lễ thì theo Trịnh-Huyền. Nhưng cái học cũng chỉ bó-buộc ở trong cái vòng tư-tưởng của Hán-nho mà thôi, chứ không phát-minh được cái gì mới cả. Bởi thế người ta gọi cái học của đời Đường là một thứ học chú-sơ 註疏, nghĩa là cứ theo lời thích của người trước mà học. Tuy rằng thuở ấy có hạng Lý Đỉnh-Tộ 李鼎祚 và Lục-Sinh 陸生 muốn phát-sinh ra một cách mới không chịu theo Hán-nho, nhưng người ta không ai theo, thành ra sự Nho-học cũng không tiến-bộ được điều gì. Vả lại, sĩ-phu nhà Đường vẫn giữ một cái lưu-lập của Lục-triều, cho nên không kể những người thiên-tư siêu-việt như Lý-Bạch 李白 và Đỗ Phủ 杜甫 chuyên-trị về đường văn-chương, có nhiều người muốn vãn-hồi lại cái tôn-chỉ của Khổng-học như Hàn-Dũ 韓愈 và Liễu Tôn-Nguyên 柳宗元 mà cũng không ra thoát khỏi được cái vòng từ-chương.

Hết đời nhà Đường qua đời Ngũ-đại thì Nho-học cũng như trước, không có điều gì mới-lạ cả. Nhưng từ đời Tống trở đi thì Nho-học thành ra có cái thế-lực rất mạnh, mà càng ngày càng làm sai mất cái tôn-chỉ của Nho-giáo lúc đầu. Cái thế-lực ấy do ở bốn phái sau này :



De l'époque des Lục-triều (six dynasties) à celle des Đường, la littérature fut en pleine prospérité, tandis que la morale tomba en décadence. Les enseignements de Lao-Tze et de Bouddah se répandirent beaucoup plus que sous les Hán.

Aux débuts de la dynastie des Đường, lorsque l'empereur Thái-tôn eût achevé la pacification de la Chine entière, les lettrés de Nho, déplorant que, pendant l'époque des Lục-Triều, la littérature se fût développée exclusivement par la recherche du beau style, décidèrent de tenter une réforme générale. C'est à cette époque que Khổng-Dĩnh-Đạt composa le Ngũ-Kinh-Chính-Nghĩa (explications exactes des Cinq livres) expliquant le Kinh-Dịch d'après Vương-Bật, le Kinh-Thư d'après Khổng-An-Quốc, le Kinh-Thi et le Kinh-Lễ d'après Trịnh-Huyền. Mais les lettrés de cette époque ne surent cependant introduire aucune innovation dans cet enseignement, et se confinèrent dans les commentaires qui avaient été faits naguère par les Nho sous la dynastie des Hán ; aussi cette époque est-elle connue sous le nom de Học Chú-Sớ (car.) (étude des livres suivant les commentaires des anciens). Pourtant, les deux lettrés Lý-Đỉnh-Tộ (Car.) et Lục-Sinh (Car.) tentèrent de réformer les études et d'abandonner l'ancienne méthode des lettrés des Hán : malheureusement, ils ne furent pas suivis par leurs contemporains, et leur époque resta stationnaire. D'ailleurs les lettrés de l'époque Lục-Triều avaient légué à ceux des Đường la funeste habitude d'admirer aveuglément le style élégant sans se soucier de ce qu'il pouvait être vide de toute idée morale. Les uns, comme les grands poètes Lý-Bạch Car.) et Đỗ-Phủ (Car). s'occupèrent exclusivement de la forme littéraire poétique, les autres, comme Hàn Dũ (Car.), Liễu-Tôn-Nguyên (Car.), etc, bien qu'ayant tenté de réformer les études et de rétablir la doctrine originale de Confucius, ne purent y parvenir parce qu'ils ne surent pas se libérer suffisamment de cet engouement pour le beau style.

Pendant l'époque des Ngũ-Đại (cinq dynasties) qui suivit celle des Đường, l'enseignement des Nho demeura stationnaire, sans qu'aucune modification notable y ait été apportée. Pourtant son influence grandit beaucoup, et il devint très puissant à partir de la dynastie des Tống (Sông) ; malheureusement il

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

1o — Liêm-phái là phái của ông Chu-Đôn-Di 周敦頤 hiệu là Liêm-Khê, cho nên nhân đó mà đặt tên là Liêm phái. Ông Chu-Đôn-Di khởi-phát ra cái lý-học và làm ra sách THÁI-CỰC-ĐỒ-THUYẾT 太極圖說 và sách THÔNG-THƯ 通書 nói về thiên-lý và nhân-tính.

2o — Lạc-phái, là phái của Trình-Hiệu 程顥 và Trình-Di 程頤, hai anh em ở Lạc-Dương, cho nên nhân đó mà gọi là Lạc-phái. Hai ông đều thụ nghiệp ông Chu-Đôn-Di. Ông Trình anh thì làm ra bộ ĐỊNH-TÍNH-THƯ 定性書 để cắt nghĩa THÁI-CỰC-ĐỒ-THUYẾT của thầy ; ông Trình em thì làm ra DỊCH-TRUYỆN 易傳 và XUÂN-THU-TRUYỆN 春秋傳。 Ông Trình anh mất sớm, Ông Trình em truyền đạo cho Tạ-Lương-Tá 謝良佐 và Dương-Thời 楊時.

3o — Quan-phái, là phái của ông Trương-Tái 張載 vì ông ấy ở Quan-trung, cho nên gọi là Quan-phái. Trương-Tái cùng đồng-thời với hai anh em ông Trình. Ông mở trường dạy học trò ở núi Nam-sơn, lấy lễ làm hình-chất của đạo, muốn học đạo thì cốt phải học lễ. Ông làm ra sách CHÍNH-MÔNG 正蒙, ĐÔNG-MINH 東銘 và TÂY-MINH 西銘o

4o — Mân-phái, là phái của ông Chu-Hi 朱熹 vì ông ở đất Mân (thuộc Phúc-kiên bây-giờ), cho nên gọi là Mân-phái. Chu-Hi học Lý-Đồng 李侗. Lý-Đồng học La-Tùng Ngạn 羅從彥, La-Tùng-Ngạn học Dương-Thời là học-trò ông Trình-Di, bởi thế cho nên cái học của Chu-Hi giống cái học của Trình-Di vậy.

Nguyên cái học của ông Trình-Di là chủ sự cùng-lý 窮理 cũng như cái học của ông Trương-Tái chủ sự thượng-lễ 尚禮. Ông Chu-Hi theo hai cái học-thuyết ấy và lại tham với cái học-thuyết của ông Chu-Đôn-Di lập ra cái học-thuyết chủ về sự cư-kính 居敬, nghĩa là lúc nào cũng



s'écartait chaque jour davantage de l'idéal de la doctrine originale. Quatre groupes principaux de lettrés exercèrent une influence capitale:

1o Le groupe LIÊM-PHÁI était celui des adeptes du lettré CHU-ĐÔN-DI, qui, étant connu sous le pseudonyme de LIÊM-KHÊ donna à son parti le nom de Liêm-phái (parti de Liêm) Chu-Đôn-Di créa une métaphysique ; il est l'auteur des ouvrages THÁI-CỰC-ĐỒ-THUYẾT (Car.) (monadologie) et THÔNG-THƯ (étude des desseins de Dieu et du cœur humain).

2o Le groupe LẠC-PHÁI, comprenant les partisans des deux frères TRÌNH-HIỆU (Car.) et TRÌNH-DI (Car.) originaires de la ville de Lạc-Dương qui donna son nom au groupe. Ces deux frères étaient disciples de Chu-Đôn-Di. L'aîné composa le DỊNH-TÍNH-THƯ (Car.), pour expliquer le Thái-Cực-Đồ-Thuyết de son maître, et le cadet écrivit le ĐỊCH-TRUYỀN (Car.) et le XUÂN THU-TRUYỆN (Car.). L'aîné mourut le premier, et le cadet transmit sa doctrine à TẠ-LƯƠNG-TÁ (Car.) et à DƯƠNG-THỜI (Car.).

3o Le groupe QUAN-PHÁI, ou parti de TRƯƠNG-TÁI Car.) prit son nom de la religion de Quan-Trung(1, d'où celui-ci était originaire Trương-Tái était contemporain des frères Trình. Il fonda sur le mont Nam-Sơn une école pour la jeunesse. Il considérait les rites comme l'essence même de la doctrine et estimait que leur connaissance approfondie est nécessaire à l'étude de celle-ci dont elle doit être le préliminaire. Il a composé le CHÍNH-MÔNG (Car.), le ĐÔNG-MINH (Car.) et le Tây-Minh (Car.).

4o Le groupe MÂN-PHÁI, parti de CHU-HI (Car.) originaire du pays de Mân (actuellement dans le Phukiên). Chu-Hi avait reçu les enseignements de LÝ-ĐỒNG (Car.), élève de LA-TÙNG-NGẠN (Car.), de l'école de DƯƠNG THỜI, disciple lui-même de TRÌNH-DI. C'est pour cette raison que l'enseignement de Chu-Hi présentait des analogies avec celui de Trình-Di.

L'objet principal de l'enseignement de Trình-Di était d'apprendre à employer le raisonnement logique jusqu'à ses extrêmes limites (Car.) ; celui de Trương-Tái était basé sur l'observance rituelle (Car ). L'école de Chu-Hi appliqua ces deux doctrines, et y ajouta l'étude approfondie de celle de

(1) Nom littéraire du Chensi actuel.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

phải lấy lễ làm trước cả. Ông Chu-Hi làm ra sách DỊCH-BẢN-NGHĨA 易本義, THI-TẬP-TRUYỆN 詩集傳, TỨ-THƯ TẬP-CHÚ 四書集註, CẬN-TƯ-LỤC 近思錄, v,v.

Ông gồm cả cái lý-học của ba phái kia mà đề-xướng lên một cái học thuyết lấy cái LÝ 理 và cái KHÍ 氣 mà giải-thích các lẽ tạo-hoá trong vũ-trụ. Cứ như học-thuyết ấy thì trong không-gian, không lúc nào là không có khí, ngay lúc THÁI-HƯ 太虛 vẫn đã có khí rồi, mà cũng không lúc nào là không có lý. THÁI-CỰC 太極 tức là lý. Lý và khí là vô-cùng vô-tận, không có trước có sau gì cả, bao giờ cũng có mà lúc nào cũng lẫn với nhau. Có khí tức là có lý, mà có lý tức là có khí. Khí, là hình-sắc của muôn vật, lý là tinh-thần của muôn vật. Khí tụ lại và nhờ có lý mới hoạt-động được thành ra thế-gian, rồi lâu ngày khí tan ra, thì thế-gian lại hóa thành cuộc thái-hư. Cuộc thái-hư ấy dần dần lại hóa ra thế-gian khác, cứ mãi như thế không bao giờ hết được. Đại-để từ đời Tống trở về sau, cái lý-tưởng của Nho-học thường thường phảng-phất như thế cả.

Bốn phái ấy tuy cùng theo một cái học thống, nhưng cái tính-tình thì khác nhau, như ông Chu-Đôn-Di và ông Trình-Hiệu so với ông Trình-Di, ông Trương-Tái với ông Chu-Hi thì hai ông trên có ý thung-dung, thuần-túy gần như câu: « VÔ KHẢ, VÔ BẤT KHẢ 無可無不可 » của Khổng-tử. Còn



Chu-Đôn-Di pour en former un enseignement fondé essentiellement sur le respect maintenu par la pratique appliquée des règles de politesse et de convenance. Chu-Hi a écrit le DỊCH-BẢN-NGHĨA (Car.) (Commentaires originaux du Kinh-Dịch), le THI-TẬP-TRUYỆN (Car.) (Recueil des Commentaires du Kinh-Thi), le TỨ-THƯ-TẬP-CHÚ (Car.) (Recueil des commentaires des Quatre Livres classiques), et le CẬN TƯ-LỤC (Développement du principe : « De la nécessité de méditer sur les choses qui nous touchent de près. ») etc.

Chu-Hi a créé, en gardant les principes essentiels des trois écoles précédentes, une théorie métaphysique nouvelle fondée sur le dualisme de l'esprit et de la matière ; cette école expliquait tous les phénomènes de la nature et la formation même de l'univers par l'interaction de la « pensée » et du « fluide » ou de « l'air ». D'après elle, l'espace infini est occupé par le fluide (éther) qui y existait déjà à l'époque dite THÁI-HƯ (Car.) (ESPACE-VIDE), antérieure à toute formation, mais où était déjà la pensée, qui n'est autre que la monade, ou THÁI-CỰC (Car.). La pensée et le fluide sont les maîtres souverains de l'infini ; ils n'ont ni commencement ni fin et subsistent éternellement, toujours conjugués, l'existence du fluide étant subordonnée à celle de la pensée et réciproquement. Le fluide donne aux êtres leur forme et leur couleur, la pensée les anime de l'esprit. Il a fallu que la pensée intervienne condensant et modelant le fluide et le mettant en mouvement pour que l'univers ait pu prendre naissance. Après un temps extrêmement long, ces formations se dissocient, le fluide se disperse, et l'univers retourne à l'état D'« ESPACE-VIDE » OU THÁI-HƯ, qui, ensuite se condense de nouveau, lentement, pour donner progressivement naissance à un nouvel univers, et le cycle se reproduit indéfiniment. Telle est dans ses grands traits, la théorie cosmogonique des Nho depuis les Song jusqu'à l'époque actuelle.

Bien que ces quatre écoles aient obéi à la même inspiration générale, elles furent cependant de tendances bien différentes. Il est à noter, en effet, que Chu-Đôn-Di et Trình-Hiệu étaient beaucoup plus larges, plus tolérants, plus compréhensifs que Trình-Di, Trương-Tái et Chu-Hi, et doués d'une plus grande faculté d'adaptation. Ils étaient, beaucoup plus que ceux-ci, fidèles

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

ba ông dưới thì cứ câu-chấp về cái lễ cổ, cái tục cũ, làm thành ra sự học thủ-cựu thật là hại cho sự tiến-hóa trong xã-hội.

Đời nhà Tống bấy giờ còn có nhiều học-phái khác, như bọn ông Thiệu-Nghiêu-Phu 邵堯夫 đồng-thời với ông Trình-Di, ông Lục-Cửu-Uyên 陸九淵, đồng-thời với ông Chu-Hi, đều có danh tiếng về đường lý-học, nhưng không trước-thuật gì cả.

Tóm lại mà xét từ đời Hán trở về sau, Nho-học đời Tống thịnh hơn cả. Song vì cái học-thuyết của bọn ông Trình Di, Trương-Tái và Chu-Hi câu-thúc quá, thành ra tuy cái danh thì thịnh, mà cái thực thì suy. Xem như có một câu : KHỐC TẮC BẤT CA 哭則不歌 nghĩa là không đi mừng cùng đi viếng chung trong một ngày, thế mà ông Trình-Di với ông Tô-Thức 蘇軾 cãi nhau mãi, không ai chịu ai, thì đủ biết cái học thời ấy hẹp-hòi quá. Đấy là nói về cái tinh-thần của sự học, chứ về đường văn-chương thì đời Tống thật là thịnh lắm, như Tô-Thức, Vương-An-Thạch 王安石, Tăng-Củng 曾鞏 đều có thể so-sánh với cái văn-chương đời Chiến-quốc trước nhà Tần được.

Đời Nguyên thì có bọn ông Hứa-Hành 許衡 và Ngô-Trừng 吳澄 là người có tiếng văn-học, nhưng cũng tỏ-thuật cái học-thuyết của đời Tống mà thôi, chứ không có cái gì mới.

Đời Minh thì Nho-học có hai phái : phái thứ nhất là Hà-đông-phái của ông Tiết-Huyên 薛瑄, lấy cái học-thuyết



à l'esprit de cette parole de Confucius : «Sachons en principe adopter toute chose, il y a du bon en tout. (Car.) ». Les derniers étaient d'un esprit trop étroit, trop servilement attachés à l'observation routinière de textes périmés ou de pratiques désuètes. C'est cet état d'esprit qui s'opposa obstinément à la marche du progrès et qui retarda considérablement l'évolution sociale.

D'autres écoles en assez grand nombre seraient encore à citer sous la dynastie des Song, telles que, par exemple, celles des lettrés THIỆU NGHIÊU-PHU (Car.), contemporain de Trình-Di, et LỤC-CỬU-UYÊN (Car.) contemporain de Chu-Hi. Ces deux lettrés, très versés dans l'étude de la métaphysique, n'ont cependant pas composé d'ouvrages nouveaux.

En résumé, cet examen général nous montre que depuis les Hán l'enseignement des Nho fut plus florissant sous les Sông qu'à aucune autre époque. Malheureusement, cette prospérité fut plus apparente que réelle, car l'interprétation trop étroite de la doctrine par les écoles de Trình-Di, Trương-Tái et Chu-Hi amena la décadence de la doctrine originale. L'exemple suivant est bien caractéristique : pour expliquer simplement le sens de la petite phrase : « (Car.) » signifiant : « Ne pas chanter le jour où l'on a assisté à des funérailles », Trình-Di et Tô-Thức (Car). engagèrent d'interminables controverses sans pouvoir parvenir à se mettre d'accord, preuve manifeste de l'étroitesse de leur esprit. Ces reproches s'adressent à l'esprit des écoles philosophiques de cette époque et non à leur littérature qui était très développée : les ouvrages littéraires de TÔ-THỨC, VƯƠNG-TU-THẠCH (Car.), TĂNG-CỦNG (Car.), par exemple, peuvent soutenir la comparaison, quant à la forme littéraire, avec les œuvres des meilleurs auteurs de l'époque de Chiến-Quốc, avant la dynastie des Ts'inn.

Les deux lettrés les plus fameux sous la dynastie des Nguyên furent HỨA-HÀNH (Car.) et NGÔ-TRỪNG (Car.). Mais ils répétèrent seulement, sans rien innover, l'enseignement de leurs devanciers.

Sous la dynastie des Minh, deux écoles principales se trouvèrent en présence : la première créée par TIẾT-HUYÊN (Car.),

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

của Trình-Di và Chu-Hi làm chuẩn-đích, chứ không dám thay đổi đi chút nào cả.

Phái thứ nhì là phái của ông Vương Thủ-Nhân 王守仁, gọi là Diêu-giang-phái. Ông Vương Thủ-Nhân học cả đạo Lão, đạo Phật và đạo Khổng, mà cái học-thuyết thì chuyên-chủ về cái lương-tri lương-năng, nghĩa là cốt lấy chữ tâm làm trọng. Ông cho cái học của Lục-Cửu-Uyên là phải mà bẻ cái học của Trình-Di và Chu-Hi.

Tuy hai phái ấy khác nhau như thế, nhưng lúc bấy giờ vua Thành-tổ nhà Minh bắt in sách của Chu-Hi đem phát ra các trường học, thành ra ai đi học cũng phải theo phái Hà-đông, mà phái Diêu-giang thì suy dần dần đi, mãi về sau chỉ thịnh-hành được ở bên Nhật-bản mà thôi.

Học-thuyết của ông Chu-Hi mà được công-nhận là cái học-thuyết ai cũng phải theo là khởi đầu từ đời vua Thành-tổ nhà Minh. Tuy vậy trong bọn nho-học có nhiều người không phục cái học-thuyết ấy, hóa cho nên có những người như là Dương-Thận 楊慎 Viêm-Vũ 炎武 dựng ra đảng khảo-chứng để kê-cứu xem phái Hà-đông và phái Diêu-giang phái nào phải hơn ? Đảng khảo-chứng ấy đến đời nhà Thanh lại thịnh hơn đời nhà Minh, như Mao Kỳ-Linh 毛奇齡, Đái-Chấn làm ra CỬU-KINH CỔ-NGHĨA để bác những lời chú-thích của Chu-Hi. Tuy vậy nhưng cũng không đánh đổ được phái Hà-đông, vì rằng cách tuyển-cử cứ tôn-sùng học-thuyết của Chu-Hi, bởi thế cho nên tuy biết đảng khảo-chứng là phải cũng không ai theo.

Xét ra thì Nho-học đến đời Minh và đời Thanh tuy cái hình-thức bề ngoài xem ra rực-rỡ, nhưng kỳ-thực thì cái tinh-thần bề trong đã hao-mòn lắm rồi. Song sự hao-mòn



et connue sous le nom de HÀ-ĐÔNG-PHÁI, suivait ponctuellement la doctrine de Trình-Di et de Chu-Hi, à laquelle on n'osait faire la moindre modification.

La deuxième école était celle de VƯƠNG-THỦ-NHÂN (Car.) appelée DIÊU-GIANG-PHÁI. VƯƠNG-THỦ-NHÂN (en japonais : Oyomei) avait étudié le taoïsme, le bouddhisme et le confucianisme. Son enseignement était basé sur la faculté de discerner le bien, c'est-à-dire sur le développement de la conscience humaine. Il approuva la doctrine de Lục-Cửu-Uyên et critiqua celle de Trình-Di et de Chu-Hi.

Au lieu de rester neutre entre les deux partis, l'empereur Thành-Tổ, des Minh, fit imprimer les livres de Chu-Hi et en dota toutes les écoles, ce qui rattacha tous les étudiants au parti Hà-Đông-Phái, et étouffa peu à peu le groupe Diêu-Giang-Phái, qui ne put se développer que plus tard au Japon.

Par suite de cette intervention de l'empereur Thành-Tổ, l'enseignement de Chu-Hi, fut considéré alors comme officiel et pour ce seul motif, suivi par tous les étudiants; beaucoup, pourtant, en le suivant, lui refusaient leur sincère adhésion. Aussi des lettrés tels que DƯƠNG-THẬN (Car.) et VIÊM-VŨ créèrent-ils une nouvelle école, dite KHẢO-CHỨNG-PHÁI pour étudier soigneusement les problèmes posés, rechercher impartialement la vérité, et arriver à décider si possible, de celui des deux partis qui devait être tenu comme ayant raison. Ce nouveau parti de Khảo-Chứng se développa beaucoup plus sous les Thanh que sous les Minh, et les lettrés MAO-KỲ-LINH (Car.) et ĐÁI-CHẤN composèrent un traité important, le CỬU-KINH-CỐ-NGHĨA, reprenant, pour les critiquer, tous les commentaires et explications de Chu-Hi. Cependant, ils ne parvinrent pas à supplanter le parti de Hà-Đông, en raison de la grande faveur dont jouissait, auprès de la classe des fonctionnaires, l'enseignement de Chu-Hi : beaucoup de lettrés, pour ce seul motif, demeuraient fidèles à cette école, tout en donnant pourtant raison, du fond de leur cœur, au parti Khảo-Chứng (dont le nom signifie : rechercher les preuves).

Un examen approfondi de la question nous montre que, sous les dynasties Minh et Thanh, la prospérité de la doctrine des Nho fut surtout apparente : en réalité, elle était pro-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

ấy không phải là chốc-lát mà thành ra, nguyên nó cứ nhật-tiêm nguyệt-tí, càng ngày càng kém dần đi, sau cứ đuổi mãi, không sao cứu-vớt được nữa.

* * *

Sự Nho học sở-dĩ tại làm sao mà biến-đổi mất cả cái chân-tính của Khổng-giáo thì tôi thiết-tưởng có thể giải-thích ra hai lẽ như sau này: Một là tại hậu-nho không hiểu rõ cái nghĩa chữ « *Tùy-thời* » của Khổng phu-tử. Có tùy-thời để cứu thời, thì cái đạo mới thích-dụng cho xã-hội ; nếu không thì thành ra một cái học « giao-trụ 膠柱 » nghĩa là không biết thay đổi, như người đánh đàn đem gắn cái trụ đàn lại ; hai là tại các triều cử dùng cách tuyển-cử, chỉ vụ lấy cái học nhớ sách, biết nghĩa sách, chứ không cần lấy sự thực-học kinh-luân của thánh-hiền. Cũng vì thế cho nên thành ra một lối học tầm-chương trích-cú, không có ích-lợi gì cho nhân-trí cả.

Nguyên cái học của Khổng-phu-tử cốt dụng-công về đàng thực tế. Vì rằng ngài sinh vào đời nhà Chu đã suy, thiên-



fondément affaiblie. Cet affaiblissement ne s'était pas produit en une seule époque, mais au cours de longues époques successives: il finit par devenir si grave qu'il ne fût désormais plus possible d'y remédier et de relever cet enseignement.

* * *

Selon nous, ce long acheminement de la doctrine de Confucius vers une décadence où elle perdit complètement son idéal originel peut être expliqué par deux raisons principales. La première est que les lettrés des générations postérieures ne surent pas comprendre le sens exact des mots « tùy-thời » (suivre les circonstances), de Confucius. Il est nécessaire de savoir se conformer aux circonstances dans les rapports avec les autres hommes pour pouvoir mettre la doctrine en application aux questions sociales. Celui qui refuserait de se conformer ainsi aux circonstances pour donner à sa doctrine les adaptations nécessaires à sa mise en pratique commettrait la même bévue qu'un musicien qui croirait adroit de fixer par la soudure la clé de réglage des cordes de son instrument au moment où il prétend en tirer des sons harmonieux. On raillait ainsi les étudiants qui se montraient incapables d'adaptation aux circonstances en disant qu'ils étaient partisans du principe « giao-trụ » (Car.), c'est-à-dire: soudure de la clé de l'instrument. La deuxième raison est dans ce fait que les souverains des diverses dynasties ne cessèrent de recruter leurs fonctionnaires au moyen d'examens où seule la connaissance littérale de textes qu'ils devaient savoir par cœur leur était demandée sans qu'on eût aucun souci de l'intelligence réelle qu'ils pouvaient avoir de théories philosophiques, de sciences sociales nécessaires à des étudiants qui auraient dû pouvoir réformer la société en mettant en application l'idéal des grands sages. C'est en conséquence de cette grave erreur que l'enseignement de la doctrine finit par consister exclusivement en recherches de citations des textes classiques, en rapprochements purement verbaux, tous exercices parfaitement stériles pour les étudiants.

A l'origine, la doctrine de Confucius consistait en la pratique appliquée du devoir individuel en vue du progrès social

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

hạ loạn-lạc, nhân-dân đồ-thán, ngài muốn đem thi-hành cái đạo mình để cứu muôn dân. Bởi thế cho nên ngài cứ phải chu-du lịch-sích để tìm cái cơ-hội mà dùng với đời, chứ không có ý muốn ngồi một chỗ để dạy học, hay là làm sách. Mãi đến lúc già, bất-đắc-dĩ ngài mới trước-thư lập-ngôn, chủ-đích là để duy-trì lấy cái cương-thường luân-lý, chứ không phải ngài có ý định lập ra tôn-giáo để cho đời sau tôn-sùng làm thánh làm thần gì.

Cái tôn-chỉ của Khổng-giáo là thế, cho nên về sau ai hiểu rõ cái tôn-chỉ ấy, như ông Mạnh-tử thì chỉ cần học lấy cái tinh-thần, mà không câu-nệ gì về cái hình-tích cả. Xem như Khổng-tử thì tôn Chu, mà Mạnh-tử thì không tôn Chu. Nếu cứ theo cái đạo vua tôi như cái quan-niệm người đời xưa, thì ông Mạnh thật là trái với ông Khổng. Nhưng phải biết rằng thời Xuân-Thu với thời Chiến-quốc khác nhau, cho nên ở thời nào phải theo thời ấy để thi-thố cái đạo của mình. Phỏng-sử Mạnh-tử mà lại cứ một mực theo cho đúng cái chủ-nghĩa tôn Chu như Khổng tử thì có lẽ lại là hiểu lầm cái tôn-chỉ của Khổng-tử. Giá về sau chư-nho biết theo cái lối học của ông Mạnh-tử, thì đạo nho chắc là có phần lợi cho người ta lắm, mà không đến nỗi có những cái lưu-tệ như ta đã từng trông thấy.



A l'époque de Confucius, en effet, la dynastie des Chu était en décadence, le peuple était troublé, opprimé, profondément malheureux, et Confucius se sentit pénétré du profond désir de mettre en pratique sa doctrine pour porter secours à l'humanité. C'est pour cela qu'il se mit en devoir de parcourir toutes les contrées en quête de la meilleure occasion où quelque fonction propice lui permettrait de se rendre vraiment utile à la société. Son idéal n'était donc pas, à l'origine, de composer des œuvres littéraires ni d'instruire la jeunesse. C'est seulement vers la fin de sa vie que, constatant l'impossibilité de réaliser cet idéal, il se résigna à écrire des livres, à édicter des préceptes, pour le seul but de fixer des règles morales, et nullement dans l'intention de créer une religion qui ferait louer et vénérer son nom par les générations à venir. Confucius n'eut jamais la moindre idée de devenir un saint ou un génie.

Tel fut l'idéal de Coufucius ; aussi, ceux qui, comme Mencius, surent vraiment le comprendre, n'eurent-ils d'autre désir que de l'étudier, de bien pénétrer son esprit, et non pas de s'attacher à la lettre de son enseignement, à en posséder par cœur le moindre mot pour s'enfermer ensuite dans la stricte pratique de règlements formels, d'observances tout extérieures. C'est ainsi que nous avons pu remarquer, par exemple, que Confucius voulait faire respecter l'autorité des Chu, tandis que Mencius fut d'un avis différent. Si l'on voulait donc se conformer strictement aux règles des anciens lettrés ne considérant que la lettre, que la forme extérieure, on devrait penser que Mencius a agi contrairement à la doctrine de Confucius. On doit au contraire savoir distinguer, connaître et comprendre la différence des circonstances à l'époque de Xuân-Thu et à l'époque de Chiến-Quốc, et savoir « suivre les circonstances » pour l'application de la doctrine. Si donc Mencius s'était servilement conformé à l'aspect extérieur de l'attitude de Confucius, il se serait gravement trompé, il aurait trahi l'idéal de Confucius. Si, plus tard, les lettrés des Nho avaient su étudier et comprendre le confucianisme comme l'a fait Mencius, ils auraient certainement rendu d'éminents services à la société, au lieu de laisser le mal se développer librement ainsi que nous l'avons vu.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Tiếc thay! Những học-giả đời sau cứ hay chấp-nệ từng câu từng chữ, không biết chuyên-trị lấy cái tinh-thần mà tùy thời biến đổi, để mở-mang học-thuật cho hợp với sự tiến-hóa của nhân-loại, cứ bo bo muốn đem cái đạo Nghiêu-Thuấn mà dùng vào đời Ngũ-bá, chỉ biết trọng việc nhân-nghĩa mà không biết mưu việc phú-cường. Cũng vì thế cho nên cái tư-tưởng của xã-hội Tầu úng-ứ lại hình như ngòi nước tắc lại một chỗ không lưu-thông đi được. Việc gì cũng cho người đời trước là rất phải, rất khôn, cứ lấy đời xưa làm cái gương để soi vào mà bắt chước, chứ không biết là cuộc đời thay đổi nay bể mai dâu. Nhân-trí mỗi ngày mỗi khác, thì mình lại phải tìm cái phương-châm mới để cho thích-hợp với cái trình-độ mới. Những lời thánh-hiền dạy-bảo không phải là không hay, nhưng cũng có điều « nghi ư cổ nhi bất nghi ư kim », nghĩa là hay cho đời xưa mà không hay cho đời nay. Vậy nên ta phải theo thời-nghi mà hành đạo. Thánh-hiền đời trước có bắt ta nhất cử nhất động phải theo đúng như đời xưa đâu. Nếu cứ nhắm mắt mà theo thói thủ-cựu, thì thật là trái với cái ý của thánh-hiền. Đã thủ-cựu thì một đàng những người tầm-thường chưa chắc đã giữ được cái hay của đời xưa, một đàng những người trí-tuệ thông-minh, dù có nghĩ được cái gì mới, tìm được cái gì khác, thì cũng bị bó-buộc vào cái quan-niệm tôn-sùng, không dám « lập-dị » với thánh-hiền, cứ cho là phàm những cái ý-kiến tân-kỳ của người đời sau, điều là hấp-thụ hay là mô-phỏng của người đời xưa mà thôi. Bởi thế cho nên về sau dẫu có cái học-thuyết nào mới, như là học-thuyết của Vương-An-Thạch, Lục-Cửu-Uyên có phát-hiện ra được ít lâu rồi cũng như đám mây đám khói, tan-hóa đi mất, không có hình-tích gì cả.



Il est profondément regrettable que les lettrés des siècles qui suivirent aient été trop étroits d'esprit, ne connaissant que la lettre, l'étudiant et la discutant mot-à-mot, phrase à phrase, point par point, incapables de discerner l'esprit, d'atteindre le fond de la doctrine, et de savoir comprendre les circonstances afin d'apporter à cette doctrine les modifications nécessaires pour la rendre vraiment propre au progrès de l'humanité. C'est profondément regrettable ! Ils s'obstinaient à vouloir faire appliquer les principes des empereurs Nghiêu et Thuấn à l'époque des Ngũ-Bá (Cinq Seigneurs suzerains) : ils avaient pour seul désir de faire régner l'amour et la justice, mais ils étaient foncièrement incapables de donner au pays une organisation politique et économique. C'est pour cette raison que le peuple chinois demeura dans cet état de stagnation, comme un cours d'eau qu'on aurait barré et dont les eaux, faute d'écoulement croupissent et deviennent méphitiques. En toutes choses, les lettrés prenaient exemple sur les anciens, convaincus que ceux-ci étaient parfaits et qu'il allait les imiter aveuglément et servilement, ce qui est déplorable ; ils ignoraient que l'humanité, en évolution ininterrompue, se modifie sans cesse : là où l'océan roule aujourd'hui ses flots verdira peut-être demain un champ de mûriers. L'esprit humain est aussi en perpétuelle transformation ; il lui faut sans relâche tracer des chemins nouveaux, inventer des formules nouvelles pour pouvoir adapter aux nécessités changeantes la doctrine éternelle et, par là seulement, réaliser chaque jour de nouveaux progrès. Les préceptes des sages sont toujours excellents ; mais certains qui convenaient admirablement à leur époque, ne conviennent plus aux circonstances actuelles ; force nous est donc bien de nous conformer à ces circonstances pour adapter la doctrine. Au surplus, les sages d'autrefois ne nous demandaient aucunement de les suivre partout, d'imiter tous leurs gestes : en les suivant aveuglément, nous pouvons être certains d'agir contre leur désir. Si l'on pose d'ailleurs en règle absolue cette imitation servile des anciens, il arrive que, d'une part, les médiocres demeurent incapables de discerner ce qu'il peut y avoir de bon ou de mauvais dans leur exemple et que, d'autre part, les esprits supérieurs, enfermés dans ce respect du passé,

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Cái quan-niệm tôn-sùng ấy đã nhiễm vào trí-não của người ta một cách sâu-xa thực là khó lòng mà trừ bỏ đi được, thành ra người đi học chỉ biết tôn ông Khổng ông Mạnh, nhưng kỳ-thực không hiểu rõ cái chủ-đích sự học-vấn của thánh-hiền là thế nào, cho nên ông Vương Thủ-Nhân đời Minh nói rằng: «Đời sau tôn ông Khổng bao nhiêu là trái với ông Khổng bấy nhiêu 後世之尊孔子乃背孔子也», thật là một lời phê-bình rất chính-đáng vậy.

* * *

Đấy là cái lỗi của chư-nho học đạo mà lại hiểu lầm đạo. Còn cái lỗi của lịch-triều là dùng cách tuyển-cử mà lại dùng sai. Nguyên lúc đầu người ta cho đạo Khổng là ở trong ngũ-kinh, tứ-thư. Hễ ai dùng được cái đạo ấy để sửa cái tính-nết của mình, hoặc là giảng-minh được cái đạo-lý ấy ra, thì cho là người giỏi. Vì thế mới đặt ra cách tuyển-cử để chọn lấy nhân-tài. Nhưng cái cách ấy cứ mỗi ngày một khác: học từ-chương dần dần thêm ra, thì học nghĩa-lý lại dần dần kém đi, rồi lâu ngày bọn sĩ-phu mượn cái tiếng Khổng-học để làm con đường danh-lợi cho mình, còn cái sắc-tướng của Khổng-học thì mất hết cả.



voient leurs initiatives fécondes paralysées, leurs facultés inventives stérilisées par la crainte de créer quelque nouveauté sacrilège et par la conviction que ce qui peut être bon a déjà été inventé autrefois par les anciens, et qu'on ne peut faire œuvre utile qu'en les imitant. C'est pour cela que les doctrines nouvelles comme celles de Vương-An-Thạch et de Lục-Cửu-Uyên, ne purent subsister et disparurent bientôt après une existence éphémère, telles ces nuées qui fondent et s'évanouissent au premier souffle du vent sans que plus aucune trace n'en demeure à nos yeux.

Cette notion impérative de la nécessité d'un parfait conformisme à l'antiquité était si profondément enracinée dans les esprits que nul ne pouvait plus s'en affranchir, si bien que les étudiants, tout en vénérant toujours très sincèrement Confucius et Mencius, ne comprenaient plus du tout le but de leur doctrine. C'est ce qui nous explique le sens de cette parole de Vương-Thủ-Nhân (dynastie des Minh) : « Plus les lettrés des siècles postérieurs ont vénéré Confucius, plus ils ont méconnu son désir et desservi son idéal » (Car.). Cette critique est parfaitement justifiée.

* * *

Telle fut la faute des lettrés qui étudièrent la doctrine en demeurant incapables de la comprendre. D'un autre côté, la faute des différentes dynasties fut de mettre cette doctrine à leur service en l'employant comme matière à examens pour le recrutement des fonctionnaires sans y apporter la sagesse nécessaire. Il était admis à l'origine que l'esprit de la doctrine de Confucius était contenu dans les Ngũ-Kinh et les Quatre Livres. Celui qui était capable d'améliorer son caractère et d'expliquer clairement l'esprit de cette doctrine était considéré comme homme de bien et de talent ; aussi l'on basa le recrutement de l'élite sur un tel examen des connaissances acquises par l'étude de la doctrine. Mais ce mode de recrutement se modifia de jour en jour : l'étude des belles formes littéraires, des belles phrases, connut chaque jour une faveur croissante, au détriment de la morale et de la raison

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Cách tuyển-cử ấy ta có thể chia ra làm năm thời-đại như sau này :

1· Thời-đại Lưỡng-Hán.

2· Thời-đại Lục-triều.

3· Thời-đại nhà Đường và Ngũ-Quí.

4· Thời-đại nhà Tống và nhà Nguyên.

5· Thời-đại nhà Minh và nhà Thanh.

Thời-đại Lưỡng-Hán thì dùng ba cách để tuyển-cử. Một là hiền-lương phương-chính 賢良方正, là người có tài có hạnh ; — hai là hiếu-liêm 孝廉, là người đạo-đức ; — ba là bác-sĩ đệ-tử hay là mậu-tài 茂才, là người có học kinh-truyện. Phép tuyển-cử thì cứ ở các quan châu quận theo nhân-số nhiều ít mà cử lên.

Chỗ 10 vạn người trở xuống thì ba năm cử một người ;

Chỗ 20 vạn người trở xuống thì hai năm cử một người ;

Chỗ 20 vạn người trở lên thì mỗi năm cử một người ;

Chỗ 40 vạn người trở lên thì mỗi năm cử hai người ;

Chỗ 60 vạn người trở lên thì mỗi năm cử ba người ;



qui passèrent au dernier plan.... Les lettrés en vinrent à se faire, du nom de Confucius, un tremplin pour conquérir leurs situations administratives, mais sans plus avoir réellement le moindre souci de sa doctrine ni de son esprit.

Cette période du recrutement des lettrés d'après leur connaissance de la doctrine peut se diviser en cinq époques principales de la façon suivante:

1° Epoque de Lưỡng-Hán (ou de la dynastie des Hán).

2° —id— Lục-Triều (ou des six dynasties).

3° —id— Đường et Ngũ-Quí ( Les Đường et les cinq Dynasties ).

4° Epoque des Tống et des Nguyên (dynastie de ces noms).

5° — id — Minh et des Thanh ( — id — ).

À L'ÉPOQUE DE LƯỠNG-HÁN on employait trois modes principaux de recrutement ; on choisissait : ou bien les hommes réputés par leur bonté, leur habileté, leur loyauté, leur honnêteté (Car.) c'est-à-dire par leurs qualités morales et intellectuelles ; ou bien ceux qui étaient renommés par leur piété filiale, leur pureté de cœur (Car.), c'est-à-dire par leurs vertus ; ou bien enfin l'on préférait les érudits ou les hommes de talent (Car.), en un mot ceux qui étaient versés dans l'étude des classiques. Selon la règle, les châu et quận (mandarins correspondant à peu près à préfets et sous-préfets) étaient chargés de procéder à ce recrutement, le nombre de fonctionnaires à fournir étant déterminé de la façon suivante :

Pour les circonscriptions de moins de 100.000 habitants : un homme tous les 3 ans.

Pour les circonscriptions de 100 à 200.000 habitants : un homme tous les 2 ans.

Pour les circonscriptions de 200 à 400.000 habitants : un homme chaque année.

Pour les circonscriptions de 400 à 600.000 habitants : 2 hommes chaque année.

Pour les circonscriptions de 600 à 800.000 habitants : 3 hommes chaque année.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Chỗ 80 vạn người trở lên thì mỗi năm cử bốn người ;

Chỗ 100 vạn người trở lên thì mỗi năm cử năm người ;

Chỗ 120 vạn người trở lên thì mỗi năm cử sáu người.

Nhưng cái số ấy là định làm lệ đấy thôi, chứ chỗ nào không có người giỏi thì không phải ép uổng gì cả. Mà ai đã cử người nào là phải chịu cái trách-nhiệm. Hễ người ứng-cử mà không sứng-đáng hoặc làm điều gì bậy thì người bảo-cử phải tội.

Phép tuyển-cử ấy thì thường chọn được nhiều người có thực-tài, mà lại không có hại gì đến sự học, cho nên dù thời bấy giờ đã có sự học thơ phú rồi, như bọn Tư-Mã-Tương-như 司馬相如, Dương-Hùng 楊雄 đều là tay cự-phách trong nghề văn-chương, nhưng cái văn-chương lúc bấy giờ chỉ cho là để thuật-tả cái tư-tưởng tình-tình ra mà thôi, chứ không quan-hệ gì đến đường tuyển-cử cả.

Đến đời Lục-triều thì nhà Ngụy và nhà Tây-Tấn vẫn theo cách tuyển-cử nhà Hán. Đến đời Đông-Tấn thì mới đặt ra phép thi bằng sách-luận và tinh-nghĩa để chọn lấy hiếu-liêm và mậu-tài. Đời vua Dưỡng-đế nhà Tùy, mới mở ra khoa thi bằng thơ phú để lấy tiến-sĩ. Xem như thế thì phép tuyển-cử đến đời Lục-triều đã thiên-trọng về đàng văn-chương, cho nên lối văn Lục-triều là lối hoa-mỹ, phần nhiều không quan-thiết đến nghĩa-lý là mấy. Bởi thế đời Lục-triều chỉ có tiếng về văn-chương mà thôi, còn cái học-thuật thì đã không bằng đời Hán vậy.

Thời-đại nhà Đường thì theo lối thi-cử nhà Tùy mà đặt ra ba khoa : 1o khoa tú-tài, thì thi năm đạo văn-sách phương-lược ; — 2o khoa minh-kinh, thì thi mười đạo kinh-thiếp, nghĩa



Pour les circonscriptions de 800 à 1.000.000 habitants: 4 hommes chaque année.

Pour les circonscriptions de 1.000.000 à 1.200.000 habitants: 5 hommes chaque année.

Pour les circonscriptions de plus de 1.200.000 habitants : 6 hommes chaque année.

Ces nombres sont ceux qu'avaient fixés les règlements, mais ils n'étaient pas impératifs en cas d'insuffisance des candidats. Le mandarin qui avait recruté un homme en portait toute la responsabilité et, en cas d'indignité de celui-ci, pouvait encourir lui-même une condamnation.

Ces modes de recrutement étaient excellents et ne pouvaient nuire à la doctrine. Il y avait bien déjà, à cette époque, quelques littérateurs et poètes renommés, tels que Tư-Mã-Tương-Như (Car.) et Dương-Hùng (Car.), mais leurs belles-lettres étaient mises au service des belles pensées et leur action ne pouvait être nuisible.

À L'ÉPOQUE DE LỤC-TRIỀU, les dynasties des Ngụy et des Tây-Tấn continuèrent à se conformer au mode de recrutement des Hán. C'est seulement sous les Đông-Tấn que, pour choisir les candidats hiếu-liêm (pieux et honnêtes) ou mậu-tài (de beaux talents), on institua les examens où l'on proposait un commentaire sur un sujet de morale tiré des classiques et une dissertation. Le concours pour le doctorat, sur la littérature poétique fut institué sous le règne de l'empereur Dưỡng-Đế, des Tùy : on s'orientait donc déjà, à l'époque Lục-Triều, pour le recrutement des fonctionnaires, vers le goût des belles-lettres, et les monuments littéraires de l'époque, tout émaillés de belles phrases sont, pour la plupart, vides de toute idée morale. Aussi l'époque de Lục-Triều fut-elle renommée par sa seule littérature poétique, et l'étude de la morale y fut beaucoup moins développée que sous les Hán.

A L'ÉPOQUE DE LA DYNASTIE DES ĐƯỜNG, on instaura, sous l'inspiration des Tùy, trois concours différents : 1° CONCOURS DE BACHELIERS ; les candidats avaient à rédiger cinq " đạo-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

là lấy một đoạn sách viết đoạn đầu và đoạn cuối, bỏ cách đoạn giữa để học trò viết vào; — 3o khoa tiến-sĩ, thì thi hai thiên tạp-văn và năm đạo văn-sách thời-vụ. Trong ba khoa ấy cần có bốn điều là : THÂN 身 NGÔN 言 THƯ 書 PHÁN 判 THÂN là chọn người thể-mạo phong-vĩ, NGÔN là chọn người ngôn-từ biện-chính, THƯ là chọn người khải-pháp tú-mĩ, PHÁN là chọn người văn-lý ưu-trường.

Cách tuyển-cử đời nhà Đường như thế là thi bằng văn-chương cả. Song vẫn trọng học cửu-kinh, cho nên sĩ-phu đời Đường không đến nỗi đua tranh về từ-ba như đời Lục-triều, mà thường những người do khoa-cử xuất-thân phần nhiều cũng có thực-học cả.

Đến đời Ngũ-quí là đời nước Tàu phải lúc loạn-lạc, sự tuyển-cử tuy vẫn dùng theo lối cũ của nhà Đường, nhưng lúc có lúc không, cho nên cũng không quan-trọng gì mấy cho lịch-sử của sự khoa-cử.

Thời-đại nhà Tống thì khoa cử lại thịnh hơn trước. Tống-triều đặt ra khoa tiến-sĩ, khoa minh-kinh, khoa tam-sử, khoa tam-truyện, khoa võ-cử, chế-khoa, luật-khoa, toán-khoa, vân vân... Tuy vậy, trừ những khoa chuyên-trị về văn-chương, thì những khoa nọ đều cho là khoa phụ để lấy người làm việc quan, chứ không phải là chính-khoa. Mà những chính-khoa cũng chẳng có gì mới lạ cả, chẳng qua cũng nhân lối cũ của nhà Đường mà sửa-đổi lại ít nhiều đó thôi. Trong bấy nhiêu khoa duy có khoa tiến-sĩ là trọng hơn, mà phép thi thì nặng hơn các khoa khác, như là thi thơ-phú, tạp văn, sách-luận, thiếp-kinh,



văn-sách ") ou devoirs sur les règles élémentaires de la prosodie et de la composition littéraire. 2° CONCOURS DE " MINH-KINH " (connaissance des classiques); les candidats avaient à résoudre dix " đạo-minh-thiếp " sortes de rébus qui donnaient à chacun d'eux le commencement ou la fin d'un texte classique, à tâche de le compléter par cœur. 3° CONCOURS DU DOCTORAT. Chaque candidat avait à faire deux compositions littéraires et cinq rédactions sur des sujets dits pratiques. Pour chacun de ces trois concours, quatre considérations principales permettaient de classer les candidats : Thân (Car.), Ngôn (Car.), Thư (Car.). et Phán (Car.). Thân: la stature, la bonne mine ; Ngôn : l'élocution ; Thư : la bonne écriture ; Phán : la justesse du jugement.

Le mode de recrutement sous les Đường était donc devenu une sorte de concours littéraire. Cependant l'étude des Cửu-Kinh (Neuf-Livres) y tenait une place importante, ce qui empêcha en partie les candidats de cette époque de tomber dans le travers de la pure littérature comme à l'époque de Lục-Triều, et les obligea à conserver malgré tout de réelles connaissances pratiques et théoriques de la doctrine.

À L'ÉPOQUE DES NGŨ-QUÍ (CINQ DYNASTIES), les concours continuèrent en principe comme sous les Đường; mais la Chine étant tombée dans l'anarchie, ils furent fréquemment supprimés et le recrutement des mandarins suspendu, en sorte que cette époque n'a rien laissé, à l'histoire, d'intéressant à ce sujet.

À L'ÉPOQUE DES TỐNG (SONG), les concours de lettrés connurent une prospérité nouvelle. La cour des Song établit les concours de TIẾN-SĨ, ou doctorat — MINH-KINH, ou connaissance des classiques — TAM-SỬ, ou connaissance des Trois-Histoires — TAM-TRUYỆN, ou commentaires historiques — VÕ-CỬ, pour le brevet d'art militaire, CHẾ-KHOA, ou de droit, TOÁN-KHOA ou de mathématiques, etc... En dehors, donc, des lettres classiques, il n'y avait que quelques connaissances secondaires d'ordre professionnel administratif. Aucune modification essentielle n'avait été apportée à l'organisation des Đường qui subsistait avec quelques corrections de détails. Le concours

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

nghĩa là kiêm cả bốn kỳ, chứ không như các khoa khác, hoặc thi một kỳ, hoặc thi hai kỳ mà thôi.

Lúc đầu thì mỗi năm thi một lần, sau thì hai năm thi một lần, sau nữa thì ba năm mới thi một lần. Về sau thành lệ ba năm có một khoa thi là khởi đầu từ đấy.

Phép thi đời Tống đã hơi khó hơn đời Đường, song vì là thi thơ-phú và thi thiếp-kinh, cho nên học-trò chỉ chuộng phù-hoa hay là chỉ cần nhớ sách mà thôi thành ra có lắm điều tệ. Ngay thời bấy giờ vua Thần-Tôn nhà Tống đã biết những điều tệ ấy, đã sửa lại khoa tiến-sĩ, bỏ thơ-phú đi lấy kinh-nghĩa thay vào, cốt để cho học-trò phải biết nghĩa lý kinh-truyện. Nhưng quanh đi quẩn lại cũng chỉ có bấy nhiêu mà thôi chứ không thêm được điều gì cho thích-hợp với sự tiến-hóa của loài người, thành ra cái tệ vẫn hoàn nguyên cái tệ. Đến đời Nam-Tống lại đặt ra khoa hoành-từ hay là khoa từ-học kiêm-mậu song cũng không có gì khác đời Bắc-Tống.

Nhà Nguyên thay nhà Tống thì khoa-cử vẫn cứ theo như cũ, chỉ có thêm vào hai kỳ là kỳ thi tiếng Mông-Cổ và kỳ thi giáo Hồi-hồi. Lúc ấy cái học hư-văn đã thịnh mà cái thực-học đã suy hơn đời Tống nhiều lắm rồi, cho nên vua Thuận-tôn nhà Nguyên đã định bãi cả khoa-cử đi, nhưng triều-quan và sĩ-phu không chịu, thành ra lại phải để như cũ.



du doctorat était, de tous, le plus important et celui dont le programme était le plus chargé. Il comportait des interrogations et compositions sur la poésie, les ouvrages littéraires, des dissertations sur la morale des classiques, et des exercices de thiếp-kinh (complément de textes la cunaires) ; les candidats étaient astreints à subir ces quatre épreuves, et non pas comme dans les autres concours, une ou deux seulement.

Les concours étaient annuels au début ; ils eurent lieu ensuite tous les deux, puis tous les trois ans, et le demeurèrent; c'est donc de cette époque que datent les fameux « concours triennaux ».

Les concours devinrent, à l'époque des Sông (Tống) plus difficiles que sous les Đường. Mais, en raison des épreuves de prosodie et de thiếp-kinh (textes lacunaires), les étudiants consacrèrent tous leurs efforts à la connaissance des mécanismes littéraires et à la possession de textes appris par cœur, ce qui eut de graves et multiples inconvénients. L'empereur Thần-Tôn, des Song, ayant remarqué ces défauts, réorganisa le concours du doctorat, supprima l'examen de prosodie et ajouta celui de « Kinh-nghĩa », (destiné à se rendre compte de ce que les candidats avaient une intelligence bien claire des livres classiques.), toutes réformes destinées à orienter davantage les étudiants vers la morale des classiques. Mais cette réorganisation n'a rien donné des résultats qu'on en escomptait, aucune réforme n'en est sortie pour adapter vraiment l'enseignement de la doctrine aux nécessités de l'évolution humaine ; les inconvénients signalés et leurs funestes effets demeurèrent toujours les mêmes. A l'époque de Nam-Tống fut créé le concours dit « Hoành-từ » ou « Từ-học kiêm-mậu » (concours de composition littéraire), mais cela ne modifia pas le mode général des concours qui resta ce qu'il était à l'époque de Bắc-Tống.

Lorsque la dynastie des Nguyên remplaça celles des Song, les concours ne subirent aucune modification générale ; deux nouvelles matières furent seulement ajoutées aux programmes : l'étude de la langue mongole et celle de la religion musulmane, ou Hồi-Giáo. A cette époque, l'étude purement littéraire fut plus en honneur que jamais, et l'enseignement de la morale

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Thời-đại nhà Minh thì đặt ra Hương-thí, Hội-thí và Điện-thí. Thi ở các tỉnh thì gọi là Hương-thí. Có đỗ Hương-thí rồi mới được vào kinh-đô thi ở bộ Lễ, gọi là Hội-thí. Ai đỗ hội-thí rồi mới được vào thi trong điện nhà vua, thì vua thân-sách, nghĩa là chính vua ra đầu bài gọi là điện-thí.

Phép thi có ba kỳ : kỳ thứ nhất thì thư-nghĩa ba bài, kinh-nghĩa bốn bài. Kỳ thứ nhì thi một bài luận, năm bài phán (1). Kỳ thứ ba thì năm đạo văn-sách, hỏi về kinh-sử và thời-vụ. Đấy là phép thi Hương và thi Hội, còn thi Đình thì chỉ hỏi một câu văn-sách thời vụ, mà đầu bài thì vua ra hay là một quan đại-thần thay mặt vua ra. Điện-thí chia ra làm ba bậc :

1o Nhất-giáp, đầu là Trạng-nguyên, thứ nhì là Bảng-nhỡn, thứ ba là Thám-hoa.

2o Nhị-giáp là Hoàng-giáp.

3o Tam-giáp là Đồng-tiến sĩ xuất-thân.

(1) Phán, nghĩa là lấy một đoạn sách cho học-trò cứ tự-ý mình mà giải-nghĩa rồi bàn thêm và dẫn những chứng cớ vào, song không được trái với các lời của tiên-nho đã bàn trước.



plus délaissé encore que sous les Song. L'empereur Thuận-Tôn, devant cette situation, voulut abolir complètement les anciennes méthodes de concours et de recrutement. Malheureusement, tous les mandarins de la cour et les lettrés lui opposèrent une telle résistance qu'il dût renoncer à son projet et continuer les anciens errements.

A l'époque des Minh furent créés les concours «Hương thí», «Hội-thí» et «Điện thí». Le premier de ces concours avait lieu dans les provinces, les candidats qui en avaient subi les épreuves avec succès étaient admis au deuxième, qui se passait au ministère des rites et les lauréats de celui-ci pouvaient subir la dernière épreuve au palais impérial. Les sujets en étaient donnés par l'empereur qui examinait lui même les candidats.

Chaque concours à cette époque, comportait trois épreuves. La première était une rédaction sur trois sujets portant sur les quatre livres classiques (thư-nghĩa) et sur quatre sujets tirés des cinq livres canoniques (kinh-nghĩa), la deuxième comprenait une dissertation et cinq devoirs du genre appelé «phán» (1), la troisième se composait de cinq «văn-sách», rédactions sur les classiques et réponse à des questionnaires sur des questions d'histoire et d'actualité. Les concours Hương-thí et Hội-thí étaient réglés de cette façon, tandis que le Điện-thí, au palais impérial, comportait seulement quelques questions sur des sujets d'actualité posées par l'empereur en personne ou par un grand mandarin le représentant. Les lauréats de ce dernier concours était répartis en trois classes :

1o Les «Nhất-giáp» ou première classe comprenant le premier (Trạng Nguyên) et les deux suivants, qui recevaient les titres de Bảng-nhỡn et Thám hoa.

2o Les «Nhị-giáp» ou deuxième classe, portant le titre de Hoàng-giáp.

3o Les «Tam-giáp» ou troisième classe, ayant droit au titre de Đồng-tiên-sĩ.

(1) — Le devoir «phán» consistait à donner aux candidats un morceau tiré d'un ouvrage classique à commenter, et à accompagner ensuite de développements, parallèles, explications, etc. ., avec raisonnements personnels, mais tous ces commentaires «personnels» devaient de toute nécessité rester rigoureusement conformes aux commentaires des classiques anciens.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Ai đã đỗ Điện-thí thì có phẩm-cấp ngay, như Trạng-nguyên thì được hàm Hàn-lâm-viện tu-soạn, Bảng-nhỡn, Thám-hoa thì được hàm Hàn-lâm-viện Biên-tu, Đồng-tiến-sĩ thì được hàm Cát-sĩ hay tà Tri-huyện.

Đến đời Thanh cũng dùng cách thi-cử ấy, chỉ có hơi khác nhà Minh một tí là Hương-thí và Hội-thí thì thêm thơ-luận vào kỳ đệ nhất mà thôi.

Gồm cả khoa-cử của nhà Minh và nhà Thanh mà xét, thì toàn là trọng về văn-chương cả. Chỉ còn kỳ kinh-nghĩa hay là truyện-nghĩa là quan-hệ về học nghĩa-lý ít nhiều, song cái học nghĩa-lý ấy cứ mỗi ngày một hẹp-hòi kém-cỏi đi. mãi là tại làm sao ?

Từ đời Tống trở về trước cũng có thi kinh-nghĩa, nhưng học-trò được tự-do luận-thuyết, thí-dụ như kinh DỊCH thì theo giải-thích của Kinh Phòng 京房 hay Dương Hùng 楊雄, XUÂN-THU thì theo Công Dương 公羊 hay Đỗ Dự 期過, v. v. hoặc được lấy ý-kiến riêng của mình mà bàn. Như thế thì làm văn mà cái tư-tưởng không phải thúc-phọc lắm. Đến đời nhà Minh vì vua Thành-tổ bắt các trường phải theo chú-thích của Trình-Di và Chu-Hi, thành ra các nhà đi học phải coi cái học-thuyết của Trình, Chu là độc-tôn, rồi cứ phải theo cho đúng, chứ không dám nói sai gì.

Cái học thuyết của Trình, Chu thực là câu-chấp và hẹp-hòi, thế mà đem bó-buộc hạn-chế bao nhiêu tinh-thần tư-tưởng của sĩ-phu vào đấy, làm cho học-thuyết một ngày một suy-đồi, tính-chất một ngày một nhu-nhược, rồi đến nỗi cái



Tous les candidats admis au concours de Điện-Thí recevaient immédiatement un grade de mandarinat : les trạng-nguyên recevaient les grades de Hàn-lâm-viện tu-soạn, les Bảng-nhỡn et les Thám-hoa ceux de Hàn-lâm-viện biên-tu, et les đồng-tiến-sĩ ceux de cát-sĩ ou tri-huyện.

Le programme des concours et le mode de recrutement sous les Thanh furent les mêmes que sous les Minh, on ajouta seulement, aux premières épreuves des concours Hương-thí et Hội-thí une petite composition dite « thi-luật », ou poésie de huit versets.

D'après ce que nous venons de dire sur l'ensemble des concours et du recrutement des dynasties Minh et Thanh, on peut se rendre compte de ce que le style et la culture littéraire étaient seuls en honneur à cette époque. Seules les disciplines dites « Kinh-nghĩa » (commentaires des classiques) et « Truyện-nghĩa » (commentaires des livres historiques) constituaient un enseignement moral, mais celui-ci allait chaque jour en diminuant, en s'éteignant. Quelle en était donc la cause ?

Antérieurement à l'époque des Tống, il y avait bien déjà, des enseignements des Kinh-nghĩa, mais les étudiants étaient libres de les commenter soit suivant leurs opinions personnelles, soit suivant tel ou tel ancien auteur qu'ils préféraient. C'est ainsi que le Kinh-dịch pouvait être commenté d'après Kinh Phòng (Car.) ou d'après Dương Hùng (Car.), le kinh Xuân-Thu pouvait l'être d'après Công dương (Car.) ou Đỗ Dự (Car.), etc . . . La liberté de pensée des écrivains était ainsi respectée : ils ne se trouvaient pas emprisonnés intellectuellement dans quelques vieux textes le plus souvent mal interprétés. A l'époque des Minh, l'empereur Thành-Tổ rendit obligatoire pour toutes les écoles l'application des commentaires de Trình-Di et Chu-Hi : les étudiants, étroitement enfermés alors dans l'enseignement de Trình et de Chu, n'osant enfreindre les prescriptions officielles, perdirent peu à peu, faute d'usage, toutes leurs qualités de jugement et de raisonnement.

Cet enseignement de Trình-Di et Chu-Hi, qui a séquestré ainsi la pensée de plusieurs générations d'étudiants était étroit et rigide ; il réussit à affaiblir, puis à paralyser tous ces cerveaux, cette jeunesse perdit son charme, sa vivacité, sa puissance

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

khí-khái anh-nhuệ của người ta cũng mòn nhụt đi mất, không biết thế nào là tự-lập tự-cường nữa.

Học-thuật là một thứ lợi-khí để mở-mang nhân-trí, để hội-vệ nước nhà, để đối-đãi với những sự biến-cố trong cuộc đời, để đưa nhân-quần ra khỏi cái vòng vật-dục đê-hạ, có thể càng ngày càng tiến lên cho tới cõi chí-thiện, chí-mĩ, lập thành cái văn-minh hoàn-toàn. Học-thuyết có theo được cái tôn-chỉ ấy thì mới đích-đáng, thế mà người Tầu chỉ cứ bo bo ở mấy âu văn bã-mía, mấy điều lễ-nghi tỉ-mỉ, làm thành một cái hại to, không những là nước Tầu chịu trực-tiếp cái hại ấy mà thôi, đến những nước chịu cái ảnh-hưởng văn-minh Tầu như nước Việt-Nam ta cũng phải chịu gián-tiếp cái vạ, thật là đáng tiếc lắm thay!

* * *

Nay ta xét qua xem cái cách khoa-cử nước ta quan-thiệp với sự học-vấn của nước Tầu là thế nào. Nước ta ngày trước nguyên là đất nội-thuộc của Tầu, chính-trị học-thuật, điều gì cũng bắt chước người Tầu cả. Tuy về sau ta có độc-lập, nhưng đã tiêm-nhiễm cái văn-hóa của Tầu đã lâu: Tầu học thế nào, ta học thế, Tầu thi thế nào, ta thi thế, đại-khái dù có một đôi điều khác nhau, nhưng kỳ-thực cũng là một lối học cả. Vậy ta có thể xét cách khoa-cử của ta mà chia làm hai thời-đại.



de développement, et, comme conséquence, l'esprit du peuple entier contracta des habitudes de complète passivité, perdant tout désir de progrès et jusqu'au sentiment même de sa simple dignité.

L'instruction peut être comparée à une lame aiguisée qui doit ouvrir largement la pensée populaire fermée au monde extérieur, afin de la rendre pleinement accessible à toutes ces notions du dehors qui permettront au peuple de savoir se développer, d'aimer et défendre son pays, de s'adapter aux changements de circonstance, de s'opposer aux bouleversements sociaux, enfin d'agir et réagir en sorte de permettre à l'humanité de dominer ses passions, de corriger ses vices, et de suivre avec persévérance le droit chemin qui doit la conduire au vrai bien, au meilleur bonheur possible par le progrès continu de sa civilisation. Un enseignement n'est vraiment digne de ce nom que lorsqu'il est capable de nous faire réaliser cet idéal .... Et cependant, les Chinois se confinèrent dans l'étude des mots, de sentances et de poèmes qui n'étaient autres que le résidu d'anciennes pensées, et dans les règlementations étroites de rites trop minutieux. Ils furent ainsi responsables de ces inévitables conséquences qui enrayèrent irrémédiablement le progrès de la Chine ainsi que celui de tous les pays qui héritèrent sa civilisation. C'est ainsi que notre cher pays d'Annam subit aussi, par voie de conséquence, l'effet néfaste de ces graves erreurs.

* * *

Examinons maintenant les rapports étroits qui existèrent entre les concours, le recrutement des fonctionnaires dans notre pays de Việt-Nam, et l'enseignement donné en Chine. Notre pays était, à l'origine, une colonie de la Chine; politique, enseignement, tout était chez nous calqué sur les institutions chinoises. Lorsque notre pays parvint plus tard à conquérir son indépendance, il était déjà, depuis plusieurs générations, profondément imprégné de la civilisation chinoise: nous étudions ce qu'étudiaient les Chinois et examinions nos candidats comme ils examinaient les leurs. Malgré quelques

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

1o Từ đời Đinh cho đến hết đời Trần là « học-thuyết tự-do thời-đại. »

2o Từ đời Lê cho đến Bản-triều nhà Nguyễn là « học-thuyết thúc-phọc thời-đại ».

Học-thuyết tự-do thời-đại là vì lẽ rằng lúc bấy giờ nước ta ngang vào đời Tống, đời Nguyên bên Tàu, sự học bên Tàu lúc ấy tuy thịnh, nhưng chưa bó-buộc lắm, cho nên ta cũng hấp-thụ cái phong-trào ấy, ai muốn học gì thì học : học Khổng, học Lão, học Phật, học đạo nào cũng được, mà nhà vua cũng mở khoa thi để thi cả tam-giáo, thành ra học-thuyết của ta lúc bấy giờ kiêm dùng cả ba phái. Đã hay rằng người mình không bằng người Tầu thì sự học của người Tầu phát-đạt được mười, ta chỉ được năm sáu là cùng, song cái nghề đi học, hễ mở quyển sách ra xem mà được tự ý-kiến của mình bài bác khen chê, thì cái tư-tưởng của mình tất không đến nỗi hẹp-hòi. Bởi vậy sĩ-phu nước ta về thời-đại bấy giờ phần nhiều có khí-phách, phẩm-giá, mà những bài văn câu thơ đời Lý, đời Trần còn truyền lại đến bây giờ đều là lối văn-chương hồn-hậu, hùng-nghị có nhiều tư-tưởng, có thể đem khoe với thiên-hạ được.

Học-thuyết thúc-phọc thời-đại là từ cuối đời Trần trở đi, nhà Minh bên Tàu nhân cái loạn nhà Hồ sang cai-trị nước ta non 20 năm, đem sách chú-thích của ông Chu-Hi sang, bắt học-trò phải theo lời bàn của ông ấy mà học, thành



différences de mœurs entre Annamites et Chinois, des méthodes identiques étaient suivis des deux côtés. Nous pouvons, pour l'étude des modes de concours et de recrutement dans notre pays, examiner deux périodes principales.

1° De la dynastie des Đinh à celle des Trần, les étudiants jouirent encore d'un certain respect du libre exercice de la pensée : « học-thuyết tự-do thời-đại ».

2° De la dynastie des Lê à la dynastie actuelle des Nguyễn : l'enseignement devint étroit, étouffant, atrophiant la pensée individuelle : « học thuyết thúc-phọc thời-đại ».

La première époque, est contemporaine de celle des Tống et des Nguyên en Chine ; bien que l'étude de la littérature fut déjà, à cette époque, très développée dans ce pays, elle n'était encore immobilisée dans une forme rigide, stéréotypée, comme elle le devint par la suite. Nous nous ressentions de cette heureuse influence, chacun était libre d'orienter ses études dans le sens qu'il préférait et de choisir à son gré l'une des trois principales doctrines alors en présence : confucianisme, taoïsme ou bouddhisme ; la cour ouvrait même des concours pour l'une ou l'autre de ces trois doctrines, en sorte que notre enseignement empruntait alors à chacune d'elles. Nous reconnaissons volontiers que, sous certains rapports, nous n'égalions pas les Chinois, dont l'instruction était deux fois plus développée que la nôtre ; mais nous jouissions de ce grand avantage de la liberté de réflexion et de discussion qui rendit nos études plus fécondes et nos esprits plus ouverts. Aussi nos lettrés de cette époque furent-ils des hommes distingués, au caractère ferme, au jugement sûr, à la volonté décidée. Les ouvrages littéraires que nous a transmis l'époque des Lý et des Trần sont pleins de passages édifiants respirant l'amour de la vertu et une mâle énergie et témoignent hautement de la valeur de ces hommes admirables que notre pays posséda à cette époque.

C'est à la fin de la dynastie des Trần que l'enseignement s'orienta vers le « Học-thuyết thúc- học thời-đại » (enseignement officiel impératif et étroit). Les Chinois, sous la dynastie des Minh, profitèrent de l'état d'anarchie provoqué chez nous

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

ra sự tôn-sùng học-thuyết của Trình, Chu từ đó mới lan khắp ra nước ta vậy.

Đến khi vua Thái-tổ nhà Lê cất cờ nghĩa đánh đuổi được quân nhà Minh đi, nhưng khoa-cử vẫn theo lối nhà Minh, sách học ở các trường vẫn cứ theo lời chú-thích của ông Trình, ông Chu. Học của ta nguyên là cái học « tự dư 緒餘 », nghĩa là cái học thừa của Tàu, mà cái hay đã không chọn lấy mà học, lại cứ học mót cái dở, thật là nên than tiếc quá!

Người nước ta trừ nghề đi học, đi thi, để làm quan, ngoại-giả không có nghề gì ra trò nữa, mà sự học đã sai lầm, thì thành ra ai đi học cũng chỉ cốt học lấy sách cho nhớ, văn cho hay, chữ cho tốt, mượn đường khoa-cử để làm thang sĩ-hoạn, còn những điều quan-hệ đến chân-lý về tâm-thần, thực tế của quốc-dân ai không, chịu lý hội đến cả. Bởi thế sự học-vấn ở Lê so với đời Lý đời Trần ngày trước, thì đã hẹp-hòi đi nhiều lắm. Xem như bộ VÂN-ĐÀI LOẠI-NGỮ của ông Lê-Quí-Đôn, tuy là có vẻ học rộng, nhưng kỳ-thực là góp nhặt các sách của Tàu, thì đủ biết cái học của ta lúc bấy giờ đều là cái học chép cũ, chứ không có nghị-luận phát-minh gì cả.

Đến Bản-triều tuy có nhiều lúc sửa lại phép thi, song quanh-quẩn cũng chỉ có kinh-nghĩa, thơ phú, tứ-lục, văn-sách,



par l'usurpation des Hồ; ils s'emparèrent de notre pays qu'ils dominèrent pendant vingt ans, nous obligeant, durant cette époque, à l'étude des classiques commentés par Chu Hi ; les livres des commentateurs Trình et Chu furent ainsi imposés à notre pays qui les adopta, les propagea et les garda.

Lorsque l'empereur Thái-tổ, des Lê, eut réussi à repousser les Chinois, les concours ne subsistèrent pas moins selon la méthode des Minh, et les enseignements d'après Chu et Trình restèrent en honneur. Notre enseignement, appelé « Tự-dư » (Car.), parce qu'il n'était en quelque sorte qu'un « produit » de celui de la Chine, n'en était même qu'une mauvaise reproduction et, malheureusement pour nous, au lieu de savoir choisir de celui-ci, pour les garder, les meilleurs éléments, nous avons toujours, au contraire, retenu et propagé ce qu'il avait de plus mauvais.

Dans notre pays, la profession d'étudiant était seul en honneur ; tous les autres métiers étaient méprisés et complètement inorganisés. Et ces étudiants, en conséquence de ces vices d'instruction dont nous avons parlé, n'avaient d'autre soin que d'apprendre leurs livres par cœur, de bien mouler leurs caractères et de s'appliquer à des sentances harmonieuses, ne considérant d'ailleurs les études et les concours que comme un tremplin pour le fonctionnariat et méconnaissant totalement les questions capitales, la recherche de la vérité, la réflexion, ignorant tout des besoins du peuple et des grandes questions sociales dont ils n'avaient nul souci. Aussi l'enseignement des Nho, sous les Lê, était déjà très diminué relativement à ce qu'il avait été sous les Lý et les Trần. La lecture du fameux ouvrage de LÊ-QUÝ-ĐÔN intitulé VĂN-ĐÀI LOẠI-NGỮ nous montre que ces livres étaient dépourvus de toute originalité et que, bien qu'abordant de nombreux sujets, ils tiraient toute leur documentation des livres classiques : notre enseignement n'était qu'une servile répétition des anciens, il ne contenait rien d'original, rien de vivant, rien qui fut l'expression d'une pensée nouvelle et d'où pût sortir une méthode pour des temps nouveaux.

La dynastie actuelle réorganisa les concours à plusieurs reprises, mais sans y apporter jamais de modifications

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

luận, là hết, chứ có khoa-học gì mới đâu. Cách thi văn-chương cũng giống đời Lê, mà lối học của Trình, Chu lại thịnh-hành hơn trước, là vì có bộ sách NGŨ-KINH TỨ-THƯ TIẾT-YẾU của ông quan Hành (1) làm ra, nói rút bộ ĐẠI-TOÀN lại cho học-trò dễ học, thành ra có người đi học mà không bao giờ đọc hết được kinh-truyện chính-văn. Vì thế sự học của ta hóa ngay ra một môn học cử-nghiệp, chứ không phải là môn học nghĩa-lý nữa.

Ta có cái tính bắt-trước rất lạ, như là đã theo lối học của Tàu, thì chỉ học sử Tàu, chứ sử ta không học đến. Tuy cũng có khi thi Hội hay là thi Đình, văn-sách hỏi đến Nam-sử, song cũng hỏi qua-loa mà thôi, cho nên không ai thiết học. Ngán thay! Học văn-chương đã là vô-dụng, học Trình, Chu đã là câu-chấp mà lại chỉ ra công gắng sức để học việc nước người, còn lịch-sử địa dư của nước nhà thì không thèm biết đến! Thế mà vẫn tự-thánh tự-thần, động nói truyện hay là làm bài, thì nhắc ngay đến Khổng Mạnh, chẳng biết Khổng Mạnh có bảo hậu-nhân phải như thế không?

(1) Ông này nghe đâu người họ Bùi, hiệu là Tồn-Am, người làng Thịnh-Liệt, huyện Thanh-trì, tỉnh Hà-đông, làm quan Hành-khiển đời vua Cảnh-Hưng nhà Lê, bởi vậy người ta mới gọi quan Hành.



essentielles ; après comme avant, c'étaient toujours les mêmes matières, les mêmes sujets : le kinh-nghĩa (commentaire des classiques) le thơ-phú (prosodie), le tứ-lục (poésies en vers de quatre ou six phrases) le văn-sách (interrogations sur les classiques)..... et c'est tout : silence complet sur toutes les sciences modernes. Les modes de concours étaient toujours ceux du temps des Lê, et la doctrine selon Trình et Chu plus en honneur que jamais, grâce à un ouvrage classique résumant les Ngũ-kinh et les Tứ-thư et composé par un grand lettré du nom de Quan-Hành (1) qui voulut condenser les Cinq kinh et les Quatre-Livres pour faciliter la tâche des étudiants par un manuel les dispensant d'étudier en entier les différents chapitres des classiques. C'est ainsi que l'enseignement eût pour but, dans notre pays, d'apprendre les livres par cœur et d'observer strictement les règlements pour remplir les conditions d'admission au mandarinat, et nullement de connaître le côté moral de la doctrine.

Notre esprit d'imitation est vraiment singulier! Suivant l'enseignement de la Chine, nous apprîmes uniquement l'histoire de ce pays, à l'exclusion de tout ce qui pouvait intéresser le nôtre! Il arrivait bien quelquefois qu'aux concours Hội thi ou Đình-thí on interrogeât un peu sur l'histoire d'Annam; mais ces interrogations étaient alors si élémentaires qu'elles ne pouvaient vraiment pas encourager les étudiants à approfondir l'étude de l'histoire de notre pays. Il est vraiment lamentable de voir combien l'enseignement littéraire était vain, combien les écoles de Trình et Chu étaient étroites et rigoureuses, et combien nos Annamites se donnaient de peine pour étudier les affaires de la Chine, tandis qu'ils se désintéressaient totalement des connaissances les plus essentielles pour nous, telles que l'histoire et la géographie de notre propre pays! Nos défauts étaient grands . . . et cependant les lettrés se montraient très fiers d'eux-mêmes, se prenant

(1) D'après la tradition, ce lettré, surnommé Tồn Am, était originaire de la famille Bùi, du village de Thịnh Liệt, huyện de Thanh-Trì, province de Hadông. Son ouvrage reçut le nom de « Quan-Hành » en raison de ce qu'il était lui-même mandarin du titre de « Quan-hành-khiển » sous le règne de l'empereur Cảnh-Hưng, des Lê.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Mãi đến đời vua Dực-tôn bản-triều, ông Nguyễn-Tràng-Tộ biết cả tình-tệ nước ta, có xin đổi lại phép khoa-cử, thì bị Đình-thần theo lối thủ-cựu ngăn-trở hết sức, thành ra cũng không thi-hành được. Ấy đủ biết là cái văn-chương tích-tệ từ đời Lê truyền lại mỗi ngày một sâu, hình như cái nhọt ngầm ở trong ruột trong gan, khó kiếm thuốc để chữa khỏi được.

Tóm cả lại mà xét, một đàng là vì chư-nho học lầm, một đàng là vì cách tuyển-cử dùng sai, mà tựu-trung sự tuyển-cử làm hại nhiều hơn. Tục Tầu, tục Ta đều trọng về đàng làm quan, mà cái tư-tưởng ấy phát-nguyên bởi chữ « Sĩ 仕 » ở Khổng-học. Song chữ sĩ nghĩa là ra dùng với đời để giúp việc đời, chứ không phải là chỉ ra để cầu phú-quí lợi-lộc mà thôi. Nhưng làm quan mà không cầu phú-quí là một cái lý-tưởng cao thượng, phi những bậc thánh-hiền không theo được, chứ theo lẽ thường thì ai cũng muốn phú quí, chỉ cần nhất là mình đã làm cái việc nó cho mình được phú-quí, thì mình phải làm thế nào cho xứng-đáng với cái phú-quí ấy. Cho nên Khổng phu-tử nói rằng : « Phú dữ quí thị nhân chi sở dục dã, bất dĩ kỳ đạo đắc chi, bất xử dã. 富與貴是人之所欲也。不以其道得之。不處也。» Câu ấy thật là bài học hay cho các nhà sĩ-hoạn vậy.



pour des sortes de saints ou de génies ayant sans cesse à la bouche et sous le pinceau les noms de Confucius et de Mencius . . . . sans se douter le moins du monde que toute leur attitude était radicalement opposée aux prescriptions des grands sages dont ils se réclamaient.

C'est seulement sous le règne de l'empereur Dực-Tôn, Tự-Đức de la présente dynastie, qu'un grand lettré nommé Nguyễn-Tràng-Tộ ayant compris nettement ces graves défauts nationaux, demanda à l'empereur de transformer complètement les méthodes d'enseignement, de concours et de recrutement : mais sa proposition, âprement critiquée par les mandarins de la cour qui tenaient fermement à leur routine, fut l'objet, de leur part, d'une violente opposition, et demeura sans résultat. Ceci montre combien le mal causé par cette étude littérale était devenu profond : ses effets néfastes s'étaient accumulés depuis la dynastie des Lê, et nous nous trouvions dans la situation d'un homme qui, ayant laissé se développer dans l'un de ses organes quelque abcès secret verrait tous les remèdes impuissants à améliorer désormais un état devenu désespéré,

Une observation générale de la situation nous permet de conclure que la responsabilité de cet état de choses incombait d'une part aux lettrés qui avaient mal orienté leurs études, d'autre part au mode de recrutement des fonctionnaires qui était conçu d'une façon déplorable, cette dernière cause étant, des deux, la plus importante. Les Annamites, tout comme les Chinois, avaient, pour le fonctionnariat, une considération très exagérée, créée et développée par l'étude du caractère « Sĩ » (Car.) (fonctionnaire) dans les textes de Confucius. Il aurait fallu comprendre que Confucius attache à ce terme le sens de « fonction exercée dans le but de servir la société », et nullement celui de « emploi destiné à procurer de la richesse et des honneurs ». Mais la première acception est celle d'un esprit supérieur ; il faut être une manière de sage ou de saint pour être capable de la comprendre, le commun des hommes ne peut admettre d'autre but que la satisfaction de nos ambitions ou de notre cupidité. Le bon fonctionnaire doit être soucieux de se montrer

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Cách khoa-cử đặt ra là cốt để kén-chọn nhân-tài, ai giỏi có thể xuất-sĩ, thật là một cách rất hay trong việc chính-trị. Người trong nước bất-kỳ về hạng nào ai tự xét cái tài cái học của mình có xứng-đáng được thì ra ứng-cử, cũng như câu thầy Tử Hạ nói rằng : « Học NHI ƯU TẮC SĨ · 學而優則仕 ». Nếu cách khoa-cử mà cứ chuyên về đàng thực-học thì tất là lấy được thực-tài. Chỉ vì là cách khoa-cử một ngày một dùng sai, thì con đường học-vấn cũng theo đó mà sai đi mãi.

Lúc trước các châu-quận bảo-cử nhân-tài, về sau đặt ra khoa thi, đã hơi không được rộng rãi như trước rồi. Đến khi bắt đầu thi bằng văn-chương thì sự thực-học lại kém đi nữa, vì rằng văn-chương thịnh lên bao nhiêu, thì cái thực-học suy đi bấy nhiêu.. Về sau lại tôn sùng cái học-thuyết câu-chấp của Trình, Chu, rồi đặt ra tràng-qui (1) để hành-xích các nhà văn-sĩ, thì lúc bấy giờ không những học nghĩa-lý không còn, mà cả văn chương cũng không thành ra văn-chương nữa. Phép khoa-cử là cái mực-thước để cho học-trò trông vào đấy mà theo, mực-thước đã sai mà lại mong được có cái kết quả mĩ-mãn thì cũng khó lắm vậy.

(1) Thí dụ như viết sai chữ đầu bài, hay là làm lầm vần nhất-đông sang vần nhị-đông, vần tứ-chi sang vần ngũ-vi v. v. đều là phạm tràng-qui, dù văn hay cũng hỏng.



digne, par les services qu'il ne cessera de rendre à la société, des avantages matériels que peut lui valoir son emploi. Confucius a dit à ce sujet : « (Car.). La richesse et les honneurs sont l'objet du désir des hommes ; si nous ne pouvons pas les obtenir par des voies droites et des moyens honnêtes, nous ne devons pas les accepter ». Ce précepte aurait dû être la règle de conduite essentielle du fonctionnaire.

Le recrutement par concours avait pour objet de permettre une sélection parmi les plus capables, ce qui est un procédé politique excellent. Les habitants d'un pays qui, se sentant aptes, se présentent au concours, agissent conformément au précepte de Tử-Hạ, disciple de Confucius qui a dit : « (Car.) : Lorsqu'après de sérieuses études on est arrivé à bien connaître la doctrine, on a le devoir de devenir fonctionnaire. » Si donc l'enseignement et les concours avaient toujours eu en vue l'étude et la pratique de la doctrine, ce recrutement aurait donné des résultats excellents; tout le mal est venu de ce que la méthode employée pour les concours étant devenue chaque année plus mauvaise, le chemin de l'enseignement s'écarta chaque jour davantage de la doctrine qu'il prétendait atteindre.

Aux débuts, le recrutement était assuré par les soins des mandarins des grades de châu et quận; puis l'on procéda par voie de concours. Cette deuxième méthode était déjà moins large que la première, et, lorsqu'on fixa à ces concours les programmes littéraires, elle devint plus étroite encore l'enseignement des lettres n'ayant cessé de se développer aux détriments de celui de la doctrine. Plus tard, l'adoption officielle des écoles formalistes de Trình et Chu et l'établissement de règlements sévères pour les concours ou tràng-qui (1) aboutirent à enfermer les étudiants dans un réseau serré de difficultés subtiles. On en vint alors, non seulement à négliger entièrement l'enseignement moral, mais encore à compromettre la littérature

(1) .— Si par exemple on copiait mal un caractère dans un texte donné, ou si l'on commettait une légère faute de prosodie (confondant les rimes nhị-đông et nhất-đông ou ngũ-vi et tứ-chi), le correcteur se montrait impitoyable à de telles erreurs, et le devoir était mal noté, même si le fond en était excellent.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Cái học cử-nghiệp của Tầu về đời Minh, đời Thanh đã suy-đồi trụt xuống đến bậc cuối cùng, mà cái học cử-nghiệp của ta lại kém xuống một bậc nữa, thì cái kết-quả sự học của Tầu và của Ta hay dở thế nào ngày nay ai ai cũng đã chứng-kiến rõ-ràng cả, ta không cần phải nhắc lại làm gì nữa.

Cứ bình tĩnh mà xét, thì Nho-học về sau có cái tệ to ở trong xã-hội Tầu cùng xã-hội Ta. Cái tệ ấy sinh ra tự Nho-học, nhưng không phải là Nho-học nguyên vẫn có tệ sẵn. Như một dòng nước trong ở trong suối chảy ra, lúc ban đầu vẫn là sạch-sẽ, về sau chảy qua những nơi lẫn đất lẫn cát, thành ra nước đục, chứ có phải là nước đục sẵn đâu. Nho-học nguyên là một môn học thực-hành luân-lý và chính-trị, từ lúc có khoa-cử, thì hóa ra môn học văn-chương, rồi đến khi có cái học-thuyết của Trình, Chu, thì lại hóa ra môn học vừa văn-chương, vừa hủ-bại.

Khoa-cử không phải là không hay, không hay là vì đời sau không biết tùy-thời thông-biến, chỉ chuyên-trọng về văn chương mà không từng khảo-cứu đến các khoa học khác. Văn-chương không phải là không lợi cho xã-hội, không lợi là vì chỉ tìm từng câu, chích từng chữ, thành ra một lối tủn-mủn vụn-vặt, nghĩa-lý vừa hẹp mà tư-tưởng lại không có gì. Hai cái cớ ấy đã làm hại cho xã-hội, mà lại làm mất cả cái bản-tính của Nho-học.

Nay thời-đại đã biến-đổi, khoa-cử theo lối cũ đã bỏ đi được rồi, còn cái học văn-chương thì ta nên tính thế nào để cho có lợi mà không có hại. Đã gọi là văn-chương, tất là phải lấy lời lẽ mà bày tỏ các cái tư-tưởng ra cho hay cho đẹp, thì dù viết bằng chữ Tàu hay là bằng tiếng Ta, đều có thể nên văn-chương được. Nhưng bất-kỳ văn-chương nào, hễ



elle-même dont l'enseignement était aussi décadent. La méthode des concours aurait dû être la règle de sagesse destinée à guider les étudiants : cette règle même étant faussée, comment aurait on pu obtenir de bons résultats?

Si l'enseignement dit cử-nghiệp (conforme aux programmes officiels) était bien bas en Chine à l'époque des Minh et des Thanh, il l'était encore bien plus dans notre pays. On imaginera donc facilement, sans qu'il soit nécessaire d'y insister davantage, ce que purent en être les résultats.

D'une observation impartiale des faits, nous devons conclure que l'enseignement des Nho fut incontestablement funeste aux peuples chinois et annamite ; mais il ne portait pas en lui, originellement, ces inconvénients. Nous pourrions le comparer à un cours d'eau dont la source est parfaitement limpide, mais dont les eaux sont polluées au cours de sa traversée de contrées diverses. La doctrine des Nho qui était au début une éthique et une politique fort élevées dégénéra, après l'institution des concours, en pure littérature, et fut vouée à la routine par l'adoption officielle des écoles de Trinh et de Chu.

N'en concluons pas que le recrutement par voie de concours est mauvais en soi ; il ne l'est devenu que parcequ'on ne sut pas l'employer conformément aux circonstances, les lettrés s'adonnant exclusivement à la littérature au détriment de toutes les autres matières. Ne concluons pas davantage que la littérature constitue, au point de vue social, un luxe superflu ; celle-ci ne devint funeste que parce qu'elle fut mal orientée, vers le verbalisme, le purisme, la recherche exclusive de mots distingués et de sentances dont le sens était infiniment subtil. . . . et la pensée nulle. Ce sont ces deux causes qui dénaturèrent la doctrine et furent néfastes au pays.

Les circonstances sont bien différentes aujourd'hui, tout est modifié, les anciennes méthodes de recrutement et de concours ont été abolies ; mais la question se pose encore devant nous de la formation de notre littérature. Comment nous faut-il procéder pour mener cette œuvre à bien et ne pas risquer, au contraire, de lui nuire ? Un ouvrage n'est vraiment

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

chỉ có từ-điệu đẹp-đẽ mà tư-tưởng không thâm-thúy cao-xa thì cũng là một lối hư-văn mà thôi, ta không nên dùng làm gì. Ta nên biết rằng Nho-học đối với xã-hội nước ta, có cái cảm-tình nặng-nề lắm, sâu-xa lắm, không thể nói ra được, dù có dở có tệ thế nào, ta cũng vẫn còn giữ được ít nhiều phần chí tinh chí-túy. Nếu ta biết lợi-dụng cái phần tinh-túy ấy để làm cái căn-bản cho văn-chương, cho học-thuật, thì há lại không bổ-ích cho quốc-dân về đường cương-thường nghĩa-lý hay sao ?

* * *

Đại-khái Nho-giáo từ đầu chí cuối là thế nào, tôi đã bày tỏ ra đây để các ông hiểu cái hay cái dở, sự lợi sự hại, và để các ông biết rõ cái lầm-lỗi của người mình tự xưa đến nay, làm cho nước mình thành ra suy-đồi, thua kém đủ mọi đường. Bao nhiêu những sự lầm-lỗi ấy nay ta phải chịu gánh cả, mà cái gánh nặng ấy ta còn phải gánh lâu, vì con đường đi còn dài lắm ; nhưng ta không nên ngã lòng, nản-chí, việc đời không có cái gì là cái không thay đổi, miễn là người ta biết cố gắng học-hành để tu-tỉnh dần-dần rồi ắt có ngày cũng thành được sự hay sự lành. Ta chỉ nên nhớ rằng ta là dòng-dõi một dân-tộc đã từng có cái lịch-sử vẻ-vang, trí-tuệ không đến nỗi ngu-hèn, cương-thường đạo lý cũng đủ làm cho người ta không chê được. Vậy ta phải chịu khó học tập và làm-lụng cho khỏi mang tội với cha ông, và không thẹn với người thiên-hạ. Ta đã trông thấy cái tệ trước rồi, thì phải giữ cho khỏi cái lầm về sau này. Ta đi học ngày nay không phải là chỉ học lấy cái nghề



littéraire que s'il exprime en un style correct, et en termes exacts, quelque pensée utile ; les caractères idéographiques chinois ou l'écriture phonétique du « quốc-ngữ » peuvent l'un et l'autre donner ainsi une bonne littérature. Mais une littérature, quelle qu'elle soit (en caractère ou en quốc-ngữ), ne sera qu'un fatras de vains écrits si elle ne nous présente pas des pensées justes, des réflexions utiles ; elle sera indigne de notre intérêt. Reconnaissons aussi aujourd'hui que l'enseignement des Nho, malgré ses défauts, nous a laissé beaucoup de notions essentielles très claires, d'un esprit pur et élevé, dont le sentiment profond doit nous inspirer, pour cette doctrine, toute la considération qu'elle mérite. Si nous savons garder l'essentiel de cet enseignement ancien, et l'intégrer dans notre littérature nouvelle dont il fournirait en quelque sorte l'ossature principale, ne rendrons-nous pas ainsi le plus éminent service à notre peuple par la renaissance de sa morale, pour l'amour du bien et la pratique de la vertu ?

* * *

Mes chers amis, je vous ai présenté sommairement la doctrine des Nho en vous montrant ses beautés comme ses défauts ; vous avez compris les bienfaits que nous lui devons comme les maux qu'elle a pu engendrer, vous savez quelle fut l'erreur capitale dans l'enseignement de cette doctrine, erreur qui nous a entravés dans la marche au progrès, et qui nous fit un temps plus faibles, plus misérables, que la plupart des autres nations. Les conséquences de ces fautes accumulées pèsent encore lourdement sur nous, et pèseront longtemps sans doute, car le chemin que nous avons à parcourir est encore très long. Mais bien loin de nous laisser décourager par les difficultés, nous devons penser que nul ne peut, en ce bas monde, atteindre la perfection, s'il ne subit d'abord de profondes et pénibles transformations. Si donc nous savons, par l'étude appliquée et réfléchie, travailler chaque jour, assidument, à nous améliorer en toutes choses, nous arriverons certainement un jour à toute la perfection réalisable. Et pour y parvenir, pour avoir la force et

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

để kiếm ăn, không phải là chỉ học lấy thi đỗ mà thôi, lại còn phải học để lập ra một cái nhân cách đặc-biệt, gây lấy một cái phẩm-giá cao-thượng, học để xây nên cái nền văn-chương cho nước nhà, lập thành cái mối mĩ-thuật cho quốc-dân. Cái học ấy là cái nghĩa-vụ chung của các ông, của tất cả người Việt Nam ta, của tất cả bọn thiếu-niên sau này, không sao mà tránh khỏi, không sao mà từ-chối được vậy.



la volonté indispensables pour poursuivre notre route, nous devons savoir nous rappeler que nous appartenons à un peuple dont l'histoire fut parfois glorieuse, qui ne fut pas absolument ignorant et inculte, et dont les mœurs, la morale, les vertus ont laissé dans l'histoire et jusqu'à nous des traces qui méritent autre chose que critiques ou mépris. Sachons donc nous appliquer assidûment au travail, à l'étude pour progresser chaque jour : c'est seulement ainsi que nous serons dignes de nos ancêtres et fidèles à leur mémoire et que nous n'aurons pas à rougir devant les autres nations. Que la connaissance des maux du passé nous apprenne à les éviter pour l'avenir. Le but véritable de nos études actuelles n'est pas de nous donner une situation, de nous permettre d'acquérir des diplômes... Nous devons travailler à nous former, à tremper notre caractère, à augmenter notre valeur, à nous élever en dignité. C'est seulement par un tel travail que nous pourrons donner un fondement solide à notre future littérature et la faire servir au mieux des intérêts de notre peuple. Mes chers amis, c'est cette étude difficile, c'est ce travail délicat qui constituent notre devoir essentiel ; ce sont eux qui sont la tâche obligatoire de toute notre jeunesse annamite.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques



# NGƯỜI KHÁCH VÀ NGƯỜI NAM

## Cái phần trách-nhiệm của ta trong việc người Khách buôn-bán tranh-đoạt ở xứ Đông-Pháp này

(Trính ở báo « **Đông-Pháp Minh-trĩ** » ngày 8 Septembre, ngày 3 và ngày 6 Octobre năm 1923).

---

I

« Người An-nam không có tài buôn-bán » đó là một câu sáo-ngôn đầu lưỡ mà ta thường cứ dùng liều, chẳng biết nghĩ đến những điều quá đáng hay là những sự sai-lầm của câu ấy nữa. Ta cứ càng ngày càng yên-trí rằng những nhà buôn An-nam là chẳng ra gì, vậy nay trong những nhà buôn là dân bảo-hộ của ta ấy phải có nhiều người thật lòng vững chãi mà tin ở tiền-đồ thì mới có thể khiến cho ta mắt trông thấy sự thực và vứt bỏ cái thái-độ u-minh tây-vị của ta đi được.

Bởi vì ta cứ yên-trí lầm-sai rằng không thể xử-trí đứng-đắn với người Nam được, . . . . . thành ra ta chú-ý đến người Khách hơn, để cho họ được thê chuyên-quyền thương-mại ở xứ này. Sự chuyên-quyền ấy nay thực là đáng lo cho ta cũng như cho người Việt-Nam vậy. Ta cho người Tàu là có những đức-tính khôn-ngoan, trung-thành và tín-cẩn cũng như những





# CHINOIS ET ANNAMITES

## Notre part de responsabilité dans l'envahissement commercial de l'Indochine par les Célestes

(Extraits d'un article publié par « **L'Argus Indochinois** » les 8 Septembre, 3 et 6 Octobre 1923).

---

I

« Les Annamites ne sont pas aptes aux affaires commerciales » Voilà une formule facile que nous avons généralement adoptée sans réfléchir à ce qu'elle contenait d'injuste ou d'exagéré. La méfiance à l'égard des commerçants indigènes est entrée peu à peu dans nos habitudes et il ne faut rien moins que la ténacité et la confiance en l'avenir d'un nombre déjà considérable de nos protégés pour nous obliger à ouvrir les yeux devant la réalité et à nous faire renoncer à une attitude où se constate autant de parti-pris que d'ignorance.

Partant de cette idée fausse qu'on ne peut traiter sérieusement avec les Annamites . . . . . nos préférences sont allées aux Chinois à qui nous avons laissé prendre une situation prépondérante dans le pays, prépondérance dont nous avons maintenant à nous inquiéter autant

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

nhà thương-mại lão-thành ở nước ta. . . . . .
. . . . . .
. . . . . thành
thử ta đã gây nên ở Đông-Pháp này một đội người cạnh-tranh với ta kịch-liệt ghê-gớm lắm. . . . . .

Ở các tỉnh lớn trong cõi Đông-Pháp và cả ở Hanoï cũng vậy, ta thường thấy đồng-bang ta bỏ lưng vốn ra mà mở cửa hàng buôn này khác. Lúc đầu ta cũng lưu tâm đến một cách rộng-rãi lắm và cũng hi-vọng rằng thế nào kết-quả chẳng xứng-đáng với công-trình đảm-đang. Nhưng mà — chao ôi ! — nếu không có những cửa hàng khách cùng buôn-bán một mặt hàng ở hai bên lúc nào cũng cạnh-tranh kịch-liệt với ta kia thì mới có thể được như thế. Vì rằng cái nhiệt-thành trong lúc khởi-đầu không sao thắng được cái mãnh-lực của sự tập-quán, thành ra rồi ta lại cứ mua hàng ở các nhà khách bên cạnh, giá cũng như thế mà lại xấu. Vả chăng ta lại thấy sổ mua hàng của ta nhiều thảng tăng lên một cách thất-thường quá và người bếp của ta thường ăn hoa-hồng với nhà hàng, nên mới mua nhiều như vậy mà không cho ta biết. Ta thường mua thịt ướp chín Vân-Nam có nước giấm mà trả tiền bằng giá thịt ướp York ở cửa hàng một người khách thực-thà. Ta vẫn thấy họ gian-lậu như thế và nhiều cách khác nữa, ai cũng biết rằng không khi nào ta lại thèm làm những cách gian-lậu ấy, nhưng cớ sao cái lòng ta tin rằng người Khách vốn nhà h-nhẫu thực-thà vẫn không đổi đi chút nào. . . . . Bởi thế cho nên, nhà buôn nhỏ ta kia khi mới mở cửa hàng thì được ta hoan-nghênh như thế, mà nay thì chẳng còn ai thiết đến nữa. Nhà buôn ấy vừa bị đồng-bang ghẻ-lạnh, vừa bị người Tầu đồng-nghiệp cạnh-tranh kịch-liệt thì còn mấy khi đứng lại được nữa

Nhà buôn của ta mới gây-dựng nên ta còn chẳng thiết đỡ-đần giúp-giặp, thì có lạ gì mà ta chẳng cùng giữ một cái thái-độ ấy đối với những người An-nam muốn mở mặt ở dưới bóng Thái dương ngoài những công-việc thuộc về



que les Annamites eux-mêmes. Nous nous sommes plu à reconnaitre aux Célestes toutes les qualités dont s'honore notre vieux commerce de France : la prudence, la loyauté, la fidélité aux engagements. . . . . .
. . . . . .
. . . . . nous avons. . . . .
laissé s'implanter en Indochine une concurrence redoutable,
. . . . . pour nos nationaux.

Nous avons tous assisté dans les grands centres de l'Union indochinoise, et à Hanoï même, à l'éclosion d'une quelconque entreprise commerciale créée par des Français, avec des capitaux français. Nous en avons suivi les débuts avec intérêt et bienveillance et nous avons fondé l'espoir que le succès répondrait au courageux effort. Mais en cela nous avons compté, hélas, sans la lutte acharnée que livrent au commerce naissant les magasins chinois similaires qui l'entourent, et notre enthousiasme des premiers jours n'a pas tenu devant la force de l'habitude et nous avons continué à acheter, dans la boutique chinoise d'à côté, des marchandises aussi chères et beaucoup moins fraîches. Il nous est arrivé aussi de constater que la note, certains mois, s'enflait démesurément et que notre cuisinier, moyennant un pourcentage sur les achats, était à notre insu, poussé à la consommation. Nous avons souvent payé comme jambon d'York, du jambon du Yunnan cuit à l'eau vinaigrée, dans l'arrière boutique de l'honnête commerçant chinois. Nous avons tous découvert ces trucs et bien d'autres encore que notre compatriote — nous le savons bien — ne se permettra jamais... et pourtant notre opinion sur l'intelligence et sur la probité des Célestes n'a pas changé. Aussi bien, le petit négociant français que tous nos vœux accompagnaient au début de son installation, est délaissé et rarement il résiste à tant d'assauts conjugués qui ont leur raison d'être dans l'indifférence de ses concitoyens et l'entente redoutable de ses concurrents chinois.

Si nous ne savons pas continuer notre aide et notre concours au commerçant français qui débute, il n'est pas étonnant que nous prenions la même attitude à l'égard des Annamites qui veulent se créer une place au soleil autrement que par

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

chính-trị-giới, mà ta vẫn công-nhận rằng họ không thể đạt-thành được một nghề buôn-bán nào cả.

Ta thường lấy cớ rằng có một vài người hỏng việc mà kết án cho cả đoàn-dân, không còn nể lời gì nữa. Tuy-nhiên, ta kết án như thế thường vì nhẹ-dạ hơn là vì ác-cảm với họ. Nếu ta biệt xét kỹ những cách-thức vận-động của người Trung-hoa thì chắc ta cũng đổi ý-định ngay. Người Trung-Hoa khi mới buôn-bán lần đầu cũng nhiều người bị t ua-lỗ mà làm hại lây cả người Pháp ta nữa. Nhưng họ biết lợi-dụng sự kinh-nghiệm đó mà đi nơi khác lại mở thứ hàng ấy, chớ không phải mượn tên hiệu khác rồi vẫn cứ ở chỗ cũ đâu. Vả chăng, tuy họ buôn thua bán lỗ một lần đầu như thế, họ cũng không phải khó-khăn gì mới lại kiếm ra vốn mở cửa hàng khác được, là vì sẵn có bang-trưởng họ giúp-đỡ cho, lại được các nhà ngân-hàng sẵn lòng đón-tiếp họ nữa. Còn như khi họ đã tha-hồ lợi-dụng cái món tiền họ có thể vay-mượn và đã mở nên một cửa hàng vốn-liếng chẳng có là bao mà họ thấy việc buôn-bán không chạy thì họ trốn đi mất tích. . . . thế là xong chuyện. Họ lại đem bán hạ giá các thứ đồ hàng để lấy một món tiền riêng trước và lại khéo đánh lừa những nhà buôn tây đã bán cất hàng cho rồi tếch cả đi; họ tuy vụng-về gian-trá, song họ không để người nào lại dấy chịu thay cho họ cả. Nhà cửa họ cũng lánh xa, thế là không ai làm gì hại được danh-giá của họ. Vì các nhà buôn Trung-hoa đều thịnh-đạt cả, nên một vài người vỡ nợ trốn đi như thế cũng không ai biết đấy là đâu, thế là cái tiếng khôn-khéo thực-thà trong việc buôn-bán của họ vẫn còn nguyên như cũ. Còn như người Annam thì chẳng bao giờ được người pháp ta và đồng-bang đối-đãi một cách rộng-dung quý-hóa như vậy. Họ có lần-mò vấp-váp một tý gì thì cũng hóa ra to ngay, thế cho nên họ mà làm nên được chỉ toàn vì họ rắn-giỏi, siêng-năng và thông-tuệ đó thôi. Vì họ muốn gây nên một hội buôn nào, cái gì cũng phải mua tiền ngay, và khi cần vốn để mở-mang thêm ra hay là để trả tiền hàng buôn trước ít nhiều, thì không bao giờ thấy nhà ngân-hàng nào mở cửa cho họ. Cái thói không đề-phòng của họ đã công-nhiên đến nỗi người ta yên-trí rằng cho họ vay tiền



l'Administration et que nous les déclarions incapables de réussir dans n'importe quelle entreprise commerciale.

Prenant prétexte de quelques échecs individuels nous n'hésitons pas à prononcer la même condamnation sur tout un peuple. Il y a là évidemment plus de légèreté que de malveillance. Nous changerions facilement d'avis si nous regardions de plus près à la manière d'opérer des Célestes. Nombreux sont ces derniers qui ont lamentablement échoué dans leurs premiers essais et qui comptent parmi leurs victimes précisément des Français. Seulement ils ont profité de l'expérience acquise et ont monté la même affaire, avec succès cette fois, dans un autre point de l'Indochine, lorsque ce n'est pas dans le même endroit, en recourant à un prête nom. Ils trouvent du reste facilement, malgré une première déconfiture, les capitaux nécessaires à une nouvelle installation, grâce à l'appui qu'ils rencontrent dans la congrégation dont ils font partie et à l'accueil bienveillant que leur réservent les banques. Si d'autre part, après avoir largement profité du crédit qui lui était ouvert et avoir ainsi installé son négoce sans capitaux importants, le Fils du Ciel s'aperçoit que ses affaires prennent une mauvaise tournure, il disparait à tout jamais . . . et le tour est joué ! Il a pu revendre au-dessous des cours pour se constituer une avance liquide, il a pu duper les firmes françaises qui lui ont cédé les marchandises, il ne laisse ici personne qui ait à souffrir de sa maladresse ou de sa mauvaise foi, sa famille est ailleurs et le déshonneur ne l'atteint pas, ni lui, ni les siens. Au milieu de la p ospérité générale des commerçants chinois, ces cas isolés de faillite ou de fuite passent inaperçus et leur réputation d'habileté et d'honnêteté dans le commerce reste intacte. Il n'est pas d'Annamite, au contraire, qui puisse se vanter de trouver pareille complaisance, pareille indulgence ni auprès de l'élément français ni auprès de ses compatriotes. Ses moindres tâtonnements, ses moindres défaillances sont grossis démesurément, et quand il réussit, il le doit exclusivement, ayons le bon goût de l'avouer, à sa ténacité, à son travail et à son intelligence. S'il veut créer une entreprise quelconque, il doit tout acheter au comptant et s'il a besoin de capitaux pour développer son commerce ou pour attendre des rentrées dont il a dû, lui, faire les avances, jamais une

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

ấy là mất toi cả. Vì thế họ bất-đắc-dĩ phải đến xét-ty vay lãi rất nặng, thế là hội buôn của họ chẳng vỡ tan ngay thì cũng đời kiếp không mở mày mở mặt ra được nữa.

Về đường buôn-bán, người Nam quả còn phải học lấy tư-cách nhiều thật. Nên chi : bảo người Nam chưa có tư-cách thì đúng, chớ bảo họ không có tư-chất thì sai, mà bảo họ không được thực-thà thì lại càng sai lắm nữa. Nếu ta nghĩ lại, thì ta phải chịu nhận rằng chính ta đã làm cho dân này hèn-kém về đường thương-mại đó. Vừa được ba, bốn năm nay, nhờ có phương-pháp mới-mẻ của quan thượng-thư Sarraut về đường giáo-dục người bản-xứ, nên đã có được ít nhiều trường thương-mại và lớp dạy kế-toán cho họ đến học-tập rồi. Nhưng trước kia ta thường không có cách gì cứu người An-nam ra khỏi cái vòng chuyên-chế đời kiếp của người Trung-hoa cả. Ta cũng đã đem chữ pháp thay vào chữ nho, nhưng ngoài cái khí-cụ và cái phương pháp ra, cũng chưa thấy thay đổi gì, cái chủ-ý vẫn nguyên như cũ. Cái chủ-ý ấy cũng như ngày trước, cũng chỉ cốt làm cho người dân bản-xứ trở nên những người « cạo giấy » tôi-tớ luồn-lụy thôi. Ta để cho họ yễm-nhiễm mãi cái tư-tưởng ấy, thành ra chỉ có công-việc nhà nước là làm cho họ được vẻ-vang sung-sướng ít nhiều. Ấy là vì ta chẳng thiết ra công dạy-bảo cho họ biết rằng người vì thương-mại, kỹ-nghệ hay nông-tang mà trở nên giầu-có phong-lưu thì đáng kính, đáng trọng hơn người làm quan to, nhưng đã đem hết một phần tài-trí ra để giập-đầu cúi-lưng cho quan trên vui lòng hả dạ. Vậy ta cần phải hiểu chức-trách và nghĩa-vụ đi giáo hóa cho người hơn trước để cho cái tư-tưởng của dân-xứ này chóng có một sự cải-cách hoàn-toàn theo như phương-pháp của ta dự bàn ở dưới này mới được.

Chẳng hiểu làm sao ta lại yên-trí rằng một dân-tộc có nhiều tính tốt hơn tính xấu mà lại không có tư-chất làm công kia việc khác ngay từ thuở mới lọt lòng ra như thế?



banque ne lui ouvrira ses guichets ; son imprévoyance, pour ne pas dire plus, est si connue que ce serait aller au devant d'une perte certaine que de lui prêter de l'argent. Force lui est donc de s'adresser à un usurier, en consentant les intérêts exorbitants que l'on sait, opération malheureuse qui le condamne à végéter pendant de nombreuses années, quant elle ne le conduit pas à une catastrophe irréparable.

Certes, l'éducation commerciale des Annamites reste encore à faire, presque entièrement. Mais qui dit ignorance ne dit pas inaptitude et encore moins manque de probité. Si nous voulons rentrer en nous-mêmes, nous sommes obligés de reconnaître que nous sommes en grande partie la cause de cette infériorité de nos protégés en matière de commerce. Depuis seulement trois ou quatre ans, début de la nouvelle orientation donnée par M. Sarraut à l'instruction des indigènes, des écoles de commerce et des cours de comptabilité ont été créés à leur usage. Jusque là nous n'avions rien tenté pour les tirer du marasme où les avait plongés la domination séculaire chinoise. Nous avions simplement remplacé les caractères par le français, mais, à part l'instrument et la méthode, rien n'avait changé : le but était resté le même. Ce but, en effet, consistait, comme par le passé, à faire de nos protégés des scribouillards obséquieux et serviles. Nous avons laissé subsister cette croyance, si fortement ancrée en eux, que seules des fonctions publiques assuraient à l'homme un bonheur relatif et que seules elles le conduisaient aux honneurs. Nous n'avions pas songé à leur inculquer que celui qui arrive à la fortune ou à l'aisance par le commerce, l'industrie ou l'agriculture est plus digne de respect et de considération que le brillant fonctionnaire qui a dépensé une partie de son activité à courber l'échine et à quémander les sourires de ses chefs. Il nous a suffi de mieux comprendre notre rôle et notre devoir d'éducateur pour qu'un heureux revirement se produisit presque instantanément, ainsi que nous nous proposons de le démontrer par la suite.

Et comment, en effet, pourrions-nous croire à l'inaptitude native aux affaires d'un peuple dont les qualités compensent largement les défauts ? Nous sommes tous d'accord, ou à peu

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Chúng ta hầu hết ai cũng đã nhiều lần đồng-ý nghiệm-biết rằng người An-nam là có tài dung-hóa dễ lắm. Nhiều người đã nhờ ta giúp-đỡ hay là nhờ ta có tư-sản mà được tha-hồ vùng-vẫy trong bể học âu-tây thì cũng đã chiếm được một cái địa-vị hiển-hách ngang hàng với những bậc thức-giả ở các nước văn-minh rồi. Lại lắm người theo học đến hết hạn thì đã đỗ những chức kỹ-sư, những chức y-khoa bác-sĩ có tài nữa. Nhưng hỏi tại sao họ không đem khiếu ấy mà giương danh vào một con đường lao-động khác, nghĩa là nhờ giáo-dục mà giương-danh về đường kỹ-nghệ thương-mại có được không? Bất cứ việc gì cũng do ở giáo-dục mà ra cả. Nếu biết dùng giáo-dục mà khai-hóa một dân-tộc hiếu-học và hay noi gương các bậc họ tự coi làm tôn-trưởng như dân-tộc này thì muốn họ làm gì cũng được. Nhưng mà hễ khi nào nói đến tư-cách buôn-bán của họ thì ta bịt tai nhắm mắt lại, sự ấy là gốc ở một mối ác-cảm của ta đối với họ ngay từ khi ta mới thắng được họ, là khi họ mới thoát khỏi cái chính-sách chuyên-chế của người Tầu, họ chưa tỏ ra một cái nhân-cách phẩm-giá nào cả. Ấy chính cái mối ác-cảm ấy mà ta — vì biếng-lười không chịu suy-nghĩ — đã coi như biểu-hiệu của cái chân-lý. Ta yên-trí rằng về việc thương-mại, dân-tộc này không có những tư-cách mà ta nhận thấy ở người Khách là người đã gian-lận kiếm-chác của ta. Nngười Khách họ làm những chước-thuật gì? phần nhiều người họ ra làm sao? Cái đó ta lại không thèm biết đến; ta chỉ trông thấy một vài nhà buôn của họ làm nên, chớ không biết rằng cũng có kẻ buôn thua bán lỗ, song ta lại coi thế đã là đủ để khoe-khoang cái tài của người Khách hơn người Nam về hết mọi phương-diện rồi. Nếu ta không có lòng ái-quốc, không có ý tự-cao thì có lẽ ta còn bảo nhà buôn Pháp kém xa nhà buôn Tàu đến mấy mươi từng nữa. Cái màng che mắt ta khiến cho ta không trông thấy những cái nhơ bẩn trong cửa hàng của họ cùng là những cách khinh-mạn mà họ đãi ta; Chính-phủ càng ra ơn cho họ dễ đường buôn-bán bao nhiêu thì những cách khinh-mạn ấy lại càng tăng-tiến lên bấy nhiêu.

Họ quả đã có ý khinh-mạn mọi người thật. Ta đối với họ rộng rãi thế, mà sao họ đối với ta thì khác. (Họ nguyên là



près, à lui reconnaître dans tous les cas une grande facilité d'assimilation. Ceux que nous avons aidés, ou auxquels leur fortune personnelle a permis de puiser à volonté aux trésors de la science occidentale ont tenu un rang des plus honorables parmi leurs émules des races civilisées. Ceux qui ont poussé leurs études jusqu'au bout sont devenus des ingénieurs, des médecins de talent. Pourquoi, dans ces conditions, ne brilleraient-ils pas dans les autres branches de l'activité humaine et pourquoi ne se révéleraient-ils pas, par l'éducation, industriels ou commerçants avisés ? Tout se ramène à ce mot : l'éducation. Par elle on peut tout obtenir d'une race si avide de s'instruire, si désireuse d'imiter ceux qu'elle considère volontiers comme ses professeurs. Mais nous sommes aveuglés, quand nous parlons d'aptitude commerciale, par les idées que nous a laissées la première impression du début de la conquête, à une époque où les Annamites, sortis à peine du joug tyrannique des Chinois, n'avaient encore manifesté aucune personnalité. C'est cette impression qui — pour ne pas nous imposer la peine de réfléchir — nous sert toujours de criterium. Toutes les qualités qu'en matière d'affaires commerciales nous refusons à nos protégés, nous les accordons avec usure aux Célestes qui savent si bien nous exploiter. Quels sont leurs véritables procédés, quelle est leur mentalité réelle peu nous importe ; nous voyons le succès incontestable de quelques uns d'entre eux, sans tenir compte des mésaventures des autres et cela nous paraît largement suffisant pour que nous vantions leur supériorité à tous points de vue sur les Annamites. Tout juste, si notre orgueil national, notre patriotisme nous empêchent de déclarer qu'ils surpassent de cent coudées nos commerçants français. La poudre que nous avons dans les yeux ne nous laisse pas voir la malpropreté de leur étalage, leur arrogance qui grandit à mesure que l'Administration leur prodigue des facilités et des faveurs.

Nous avons parlé d'arrogance. Comment, devant tant de complaisance de notre part, n'en auraient-ils pas, ces fils

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

một dân tưởng mình hơn nhất vũ-trụ và chỉ vì kiêu-hãnh nhất-định phản đối những sự tiến-hóa ở trong nước thôi). Nay chỉ lên chơi Vân-Nam là đủ rõ cả bụng kiêu-căng, cái tính bướng-bỉnh với cái giáng-bộ ngạo-ngược nhiều khi quá-đáng của họ đối với người Âu-tây và nhất là đối với người Đại-Pháp ta.

. . . . . .

. . . . . .

Người Tàu đã mò đến được những nơi dễ kiếm ra tiền và đã chiếm được những đặc-quyền thương-mại ở khắp cõi Đông-Pháp này thì cũng là tại lỗi ta và lỗi người Việt-Nam nữa.

Ấy là nhờ những luật-pháp của ta đã chẳng cần đến hai xứ Pháp-Nam, cứ che-chở cho họ hoài, mà họ đã lâm-le muốn thành nên những các bậc chúa-tể trong nước vậy.

Nhưng mà, may thay, cái bước tiến-bộ của các chú cũng sắp đến ngày dừng lại, rồi thành ra thoái-bộ giật lùi. . .

. . . . . .

Ấy chính dân An-nam là cái dân mà ta đã làm mất giá-trị bao nhiêu sẽ chẳng bao lâu nữa đắp thành một cái đê ngăn-trở họ đó. Trong một số báo nữa, chúng tôi sẽ có một bài nói cái nghị lực và cái nhiệt-thành của người An-nam là những người đã nhờ ta mà trở nên thông-tuệ. . . . . .

. . . . . .

## II

Cứ theo như lời bàn của chúng tôi trong bài trước thì sự nhiệt-thành khờ-dại của ta và của dân bản-xứ đối với nhà buôn Khách tuy không do ở một cái trốt nào chắc-chắn cả nhưng cũng vì thói quen mà không tài nào bỏ được. Tính xem có bao nhiêu người khách bị khốn-nạn ở xứ Đông-Pháp này mà nhất là ở xứ Nam-Kỳ và xứ Cao-Miên, thì sẽ biết rằng trong cái sô họ buôn-bán, người làm nên thật là thuộc về phần ít. Nhưng mà, ta xin nhắc lại một lần nữa



d'une race qui se croit supérieure au reste de l'univers et qui s'oppose avec ostentation à tout progrès dans son pays? Il suffit d'avoir visité le Yunnan pour avoir une idée précise de la fatuité et de l'outrecuidance des Chinois et de l'attitude insolente et même injurieuse qu'ils affectent à l'égard des Européens et surtout à l'égard des Français.

. . . . . .

. . . . . .

C'est notre faute, au moins autant que celle des Annamites, si les Chinois se sont glissés partout où il y avait de l'argent à gagner et s'ils possèdent de véritables monopoles dans presque tous les coins de l'Indochine.

C'est sous la protection de la loi française, laquelle s'exerce en leur faveur au détriment des deux peuples, protecteur et protégé, qu'ils menacent de devenir les véritables maîtres du pays.

Mais cette marche en avant de nos chers Célestes marquera bientôt, heureusement, un temps d'arrêt, en attendant qu'elle se change en recul et en dégringolade. . . . . .

. . . . . .

C'est la race annamite elle-même, cette race tant décriée qui, nous espérons en convaincre nos lecteurs en un prochain article, de l'énergie et de l'enthousiasme de ses fils mieux instruits par nous, élèvera sous peu une digue redoutable. . . . .

. . . . . .

## II

Notre engouement, celui des Annamites eux-mêmes pour les commerçants chinois, bien que reposant sur des bases fragiles, se maintient par la force de l'habitude, comme nous avons essayé de le démontrer dans notre premier article. Dénombrer ce qu'il y a de Célestes aux prises avec la misère en Indochine, en Cochinchine et au Cambodge surtout, ce serait reconnaître que de tous ceux d'entre eux qui se sont lancés dans les affaires, une petite minorité a atteint le véritable succès. Mais, nous le

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

rằng ta chỉ biết đem những người làm nên ấy mà sánh với những dân bảo-hộ của ta, chớ ta chẳng chịu kể đến bao nhiêu người khác của họ đã buôn thua bán lỗ thì chẳng bỏ chỗ này đi cũng ở lại đó mà dầu tắt mặt tối thôi. Thế mà họ lại không thấy ở đâu dễ làm nên như ở đây đó ; ngay ở nước họ cũng vậy. . . . . .
Hầu hết ở đâu ta cũng phạm một điều nhầm rất lớn, là ta chẳng cần đến người đồng-bang hay là dân bảo-hộ mà cứ trở-che những kẻ vô-tình cùng ta, họ chỉ tài mưu-mẹo cùng nhau để rứt ruột ta thôi. . . . . .
. . . . . .

Tuy-nhiên, bao giờ ta cũng coi người đồng-bang cùng dân thuộc-địa hơn những người khác. Nhưng mà nếu ta không biết giữ cho ta khỏi phải tay họ. . . . . và nếu người Nam không có lòng ái-quốc đích-đáng mà tỉnh-ngộ lại, mà hết sức cạnh-tranh cùng họ để sửa-sang cái tương-lai cho mình thì những giọng-lưỡi âu-yếm nhân-từ của ta ấy phỏng còn có ích gì!

Cái nạn khách-trú đã là sự cố nhiên, dầu người ta muốn làm thế nào mặc lòng cũng không giảm bớt hay là dấu kín đi được. Người khách-trú không chỉ dần-dần chiếm hết các ngành thương-mại mà thôi, họ lại dùng cách cho vay lãi để tậu đất của người An-nam hầu khắp mọi nơi nữa. Nào ai có hay rằng trong khi họ thèm-thuồng muốn trở nên có gia-sản ở cõi Đông-Pháp này thì họ có từ miếng đất nào đâu! Những miếng đất họ thích nhất mà họ hay tậu được nhất, thì ấy là những ruộng tốt mầu hay những nơi địa-thế có thể làm được những toà nhà quan-trọng cả. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

Nhưng mà cho khỏi lạc-đề thì ta xin nói lại một lần nữa rằng cái nạn Trung-hoa không phải là một sự ảo-tưởng của bệnh-nhân đâu! Người Trung-hoa dầu cũng buôn thua bán lỗ nhiều thật, nhưng họ vừa đông, vừa lại có trí mạo-hiểm. Vì vậy



répétons, ce sont seulement ces derniers que dans nos comparaisons entre eux et nos protégés, nous considérons, sans vouloir tenir compte de tant d'autres qui après un échec définitif ont quitté ce pays, ou s'ils y sont restés, se contentent d'y végéter. Et pourtant nulle part ailleurs même pas chez eux — ils ne trouveraient autant de facilités et de chances de réussite. . . . . , . . . . . Nous commettons un peu partout cette erreur fondamentale de protéger au détriment de nos nationaux ou de nos sujets des gens qui ne nous aiment pas et qui s'entendent à merveille pour exploiter. . . . . , . . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

Nos préférences iront toujours à nos compatriotes et aux peuples des pays desquels nous nous sommes saisis. A quoi riment toutes nos protestations de bonté et d'affection pour eux si nous ne savons pas les défendre ni les mettre en garde. . . . et si les Annamites, unis dans un élan de nationalisme raisonné, ne se ressaisissent et n'engagent une lutte dont dépend tout leur avenir.

Le danger chinois est réel, quelque effort qu'on fasse pour en diminuer la portée ou même pour le cacher. Non seulement les Célestes accaparent une à une toutes les branches du commerce, mais par le jeu des prêts à usure ils achètent un peu partout des terrains annamites. Qu'on ne se figure pas que dans leur soif de possessions et leur désir de devenir propriétaires en Indochine ils se précipitent aveuglément sur des terrains quelconques ; ce qu'ils convoitent et ce qu'ils parviennent trop souvent à acquérir, ce sont des rizières fertiles ou des emplacements sur lesquels ils pourront construire des immeubles de grand rapport. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

Encore une fois, pour revenir à notre véritable sujet, le danger chinois n'est pas une illusion de malade, malgré de nombreuses déconfitures, et en raison du grand nombre et de l'esprit aventureux des Célestes, ce danger nous

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

cho nên nếu người An-nam có những nhà thượng-lưu trí-thức vẫn thường lưu-tâm đến mà không mau mau quyết-chiến với họ cùng là mở lối chắc-chắn cho nước nhà thì cái nạn Trung-hoa hiển-hiện ra như cái điềm chu-diệt hết đường kinh-tế của xứ Đông-Pháp này vậy. Ở dưới này ta sẽ xét xem cái sức cố-gắng của dân bảo-hộ ta ra làm sao, nhưng tiếc vì sức ấy còn lơ thơ loáng-thoáng quá, chưa đủ tinh-thần trật-tự để chiến-thắng được. Dầu thế mặc lòng, ta thấy họ bắt tay vào công việc làm ăn thì càng ngày ta càng hi-vọng cho họ hơn lên: ta quyết rồi ra họ không thất-bại nữa đó.

Nhưng dẫu thế nào mặc lòng, ta bảo họ không có tư chất về việc làm ăn thì là ta nhầm to mà ta quyết rằng họ không thể buôn-bán thực-thà được thì là ta bất-công quá. Sự nhất-quyết độc-ác ấy nếu để nó lan ra thì sẽ có họa lớn. Khi ta nói đến người An-nam và những nết xấu của họ thì ta chỉ tưởng đến những bồi-bếp cu-ly của ta, chớ ta chẳng thiết nghĩ đến những đức-tính tổ-truyền của họ như là tục cúng-giỗ tổ-tiên, kính-trọng các người tuổi-tác, con-cái tận-hiếu cùng cha-mẹ, họ-hàng thương-yêu nhau như ruột-thịt, lại còn những đức-tính khác nó cứ tự-nhiên khiến người ta cư-xử hợp lễ ở trong xã-hội, biết giữ phẩm-giá con người và biết kính giữ những lời đã hứa nữa.

Ta cũng không nên cố-chấp những cách ăn ở rất đáng làm tội của những người hầu-hạ ta, vì chúng cũng tỷ như không ở cùng làng nước An-nam vậy ; mà ta cũng phải tự hỏi rằng trong phần nhiều người còn giữ được đức-tính tổ-truyền mà chỉ có ít người thành ra vong-bản thì ta có quyền mắng cả dân họ về cách-thức bất-lương bất-thiện kia không ? Nếu ta biết nghĩ mà ta am-hiểu dân xứ này thì ta sẽ hay rằng nhiều người Pháp ta đã cho các nhà điền-chủ bản-xứ cầm ruộng vay tiền mà đến kỳ hẹn không phải thưa kiện gì cũng thu đủ cả vốn lẫn lãi (Hầu khắp Đông-Pháp đâu cũng thế cả, chỉ trừ Bắc-kỳ là nơi dân còn nghèo lắm thôi). Ta chọn cái gương ấy để bầy-tỏ ra đây vì là thường thấy luôn, chớ như còn nhiều các hội Pháp-Nam khác mà người Nam đã biết cư-xử đứng-đắn lắm.



apparaîtrait comme une menace de mort pour le réveil économique de l'Indochine, si les Annamites — dont l'élite intellectuelle, au moins, a pleinement conscience — ne commençaient à le combattre résolument et à s'engager dans la bonne voie qui assurera le salut de leur pays. Nous verrons par la suite à quels efforts nos protégés se livrent, efforts encore éparpillés malheureusement, et dépourvus d'assez d'esprit de suite pour mener une lutte victorieuse. Malgré cela, notre espoir en eux grandit chaque jour en les voyant à l'œuvre : nous comptons fermement qu'il ne sera pas déçu.

Dans tous les cas, nous commettons une grave erreur en proclamant leur inaptitude native aux affaires et une regrettable injustice en prétendant qu'ils sont incapables de probité commerciale. C'est là une affirmation injurieuse qu'il serait dangereux de laisser se répandre. Quand nous parlons des Annamites et de leurs défauts, nous songeons trop à nos boys et à nos coolies-pousse et nous faisons trop facilement abstraction de leurs admirables qualités ancestrales, ce culte des ancêtres, cette vénération de la vieillesse, cet amour et cette soumission des enfants pour les parents, cette affection inaltérable entre membres d'une famille, toutes vertus qui amènent naturellement l'homme à se bien conduire dans la Société, à avoir conscience de sa dignité, à avoir le respect de la parole donnée.

Oublions pour un instant les tours, quelquefois pendables, que nous jouent nos domestiques qui vivent, pour ainsi dire, en dehors de la communauté annamite et demandons-nous si, parmi les éléments restés purs, de beaucoup les plus nombreux, nous avons le droit de reprocher à des indigènes des procédés malhonnêtes ou douteux. La réflexion et la connaissance du pays nous disent que — sinon au Tonkin où la population est très pauvre, mais dans d'autres pays de l'Union—plusieurs de nos compatriotes prêtent l'argent sur récoltes à des propriétaires et que ces sommes sont intégralement remboursées au terme fixé, et cela sans procès, avec les intérêts convenus. Nous choisissons cette opération comme exemple parce qu'elle se répète très souvent, mais il est d'autres associations de Français et Annamites où ces derniers jouent leur rôle avec honneur.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

III

Vậy nên biết rằng người Pháp với người Nam có thể cùng nhau trù-tính công việc một cách lớn-lao được, cả hai bên cùng hòa-hợp tin-cẩn nhau mà người Nam đã tình-nguyện gì thì hết sức giữ lời lắm, vả chăng, người ta lại quyết được rằng trong nhiều hiệu buôn của người Pháp không được kết-quả như ý sở-nguyện trong lúc ban đầu mà những người Nam có cổ-phần thường khi đóng-góp không thiếu một đồng su nhỏ.

Xem thế thì sự bịa-đặt ra rằng người An-nam không biết buôn-bán thực-thà đứng đắn sẽ tiêu-tán đi. Người An-nam đem tiền-của hay là đem tài giao-tiếp cùng tài am-hiểu thổ-dân mà giúp vào những công việc của người Pháp tổ-chức nên thì quả còn ít-ỏi lắm ; ta lại nên biết rằng cái số người ít-ỏi ấy hầu hết lại là những người bản-xứ đã nhờ cách giáo-hóa của ta mà không giữ những cái ý-kiến cổ xưa nữa.

Những sự phân-biệt đó đã chẳng làm cho ta nản trí, lại khiến ta vững lòng rằng nếu đem giáo-dục chuyên-môn mà dạy-bảo cho cái dân-tộc thông-minh này thì họ cũng bằng hay là hơn người Trung-hoa mà có những đức-tính hiện nay phần nhiều người họ chưa có để đạt-thành kết quả trong việc thương-mại. Kẻ này thì được giao-tiếp luôn luôn với những nhà buôn Pháp kẻ kia lại được học-hành ở trong các trường chuyên-môn cho họ, tuy rằng các trường ấy còn ít lắm, song cũng đều có kết-quả cả. Hầu hết mọi nơi, những người thiếu-niên Việt-Nam mới ở trường ra cũng mở-mang được nhiều nhà buôn cỏn-con (hay là nhỏ-mọn cũng được) Hạng người thiếu-niên nhiệt-thành như thế, nếu được Chính-phủ bảo-hộ và thượng-lưu Việt-Nam chiếu-cố đến mà dắt cho những bước còn chưa chắc-chắn mấy thì quyết rằng việc họ tự mở-mang lấy kia sẽ là một cái báo-hiệu cho một sự mở-mang lớn-lao tốt-đẹp chẳng bao lâu nữa thành-đạt được.

*Thiếu niên học-sinh cũng hãy còn ham đường sĩ-hoạn lắm* (1). Nay phải cố hết sức và phải thật chịu khó thì rồi mới

(1) Lời Tòa-soạn



III

Il est donc prouvé que des affaires se traitent sur une échelle importante entre Français et Annamites, que l'accord et la confiance règnent entre eux et que ces derniers font face avec une rigoureuse exactitude à tous leurs engagements. On a même le droit d'affirmer que dans certaines entreprises créées par des Français et dont le succès n'a pas répondu aux espérances du début, les Annamites qui avaient souvent des actions en ont versé le montant jusqu'au dernier sou.

Voilà donc la légende détruite du manque de probité et de scrupules de nos protégés en matière de commerce. Certes, ceux qui, soit en apportant leur argent, soit en apportant leurs relations et leur connaissance du pays participent à des opérations dirigées par des Français sont encore peu nombreux ; on doit reconnaître que ceux-là se recrutent presque exclusivement parmi les indigènes qui, à notre école, ont délibérément rompu avec une façon de penser millénaire.

Mais cette distinction, au lieu de l'affaiblir, confirme notre opinion que par une éducation appropriée il est facile à cette race intelligente d'acquérir autant et plus que les Chinois les qualités qui font encore défaut à la grande majorité pour réussir dans les affaires. La fréquentation de tous les instants, pour quelques uns, avec nos compatriotes commerçants, l'instruction que d'autres reçoivent dans les écoles spéciales fondées à leur usage, mais en trop petit nombre encore, commencent déjà à porter leurs fruits. Des installations modestes et, dirait-on, timides, surgissent un peu partout dont les fondateurs sont le plus souvent de tout jeunes gens venant à peine de quitter l'école. Cette floraison spontanée laisse présager un essor qui peut devenir magnifique en peu de temps si la nation éducatrice et l'élite intellectuelle indigène condescendent à guider les premiers pas encore incertains des jeunes enthousiasmes.

*Il est vrai que la jeunesse studieuse est encore trop portée au fonctionnarisme.* (1) Il faudra quelques efforts et quelque patience

(1) C'est nous qui soulignons. (Réd.)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

khiến được toàn dân bản-xứ đem tài lao-động mà đạt-thành những cái mục-đích thiết-thực với tài-sản hơn là đường sĩ-hoạn. Ta có thể mở mang thêm những trường kỹ-nghệ chuyên-môn mà khiến sự tiến-hóa ấy cho nhanh-chóng lên được. . . . . .

. . . . . .

Dẫu rằng những trường Cao-đẳng văn-chương và cách-trí có các giáo sư đại gia đã từng nổi tiếng ở nơi khác tới đây cũng không thể mở mang cho nhà-nước, khai-hóa cho giống-nòi bằng một nhà trường kia chuyên-môn về kỹ-nghệ.

Ngoài những công việc của các nhà trường ấy, Chính-phủ cũng không thiếu gì cách mở-mang canh-nông kỹ-nghệ cho dân bản-xứ mà Chính-phủ đã giữ trách-nhiệm khai-hoá cho. Cứ theo thiển-ý chúng tôi thì có một cách là ta phải tỏ cho dân bảo-hộ biết rằng ta coi những người làm ăn khác hơn là những người làm việc quan, muốn vậy, ta mở các cuộc đấu-xảo để thưởng-tứ cho họ, nhất là phẩm-hàm, vì họ ham-muốn những cái bằng-sắc lắm. . . . . .

. . . . . .

Nhưng mà Chính-phủ (mà Chính-phủ tức là những người dân Pháp ở đây) cố sức đã vậy, phần người thượng-lưu bản-xứ cũng phải giúp sức vào mới đủ khiến cho toàn-dân đem những đức-tính hiền-nhiên lợi-dụng vào công-việc đích-đáng được. Những người An-nam có học hiện nay cũng nhiều, những người ấy đã được cái danh-dự cầm ngòi bút hay dùng lời nói mà giáo-hóa cho đồng-bào thì hễ thấy đồng-bào chưa ấy được người Tầu đi để chiếm lại những địa-vị trọng-yếu, phải hết sức lấy lượng bao-dung, lấy tình ái-quốc mà cổ-võ cho kỳ đến nơi đến chốn, chớ đừng nản chí nản tâm mới được.

. . . . . .

. . . . . Chúng tôi đây không phải là cổ-động cho dân « làm loạn » cùng là cho dân « tẩy chay » đâu. Chúng tôi ý muốn nói đứng-đắn hơn thế, nghĩa là: cái đất Việt-Nam này chứa nhiều tài-sản chưa khai-khẩn, lại có lắm dịp làm giầu cũng như lắm nơi tiện cho các ngành lao-động ở đời vậy; nhưng—buồn thay—người bản-quốc là



pour décider la grande masse indigène à orienter son activité vers des buts plus pratiques et plus conformes à ses intérêts. Cette évolution, nous pouvons y aider beaucoup et la rendre plus rapide en multipliant les écoles professionnelles et techniques. . . . . Une école vraiment professionnelle fera plus pour le développement du pays et l'émancipation de la race que toutes les Universités de Lettres et de Sciences où cependant l'on utilise un personnel enseignant formé, en grande partie, d'hommes de la plus haute valeur qui déjà ont fait leurs preuves ailleurs.

Les moyens ne manquent pas au Gouvernement, en dehors de l'action de ces écoles, de mettre en vogue parmi les populations dont il assume la tutelle, les carrières commerciales et agricoles. Un de ces moyens consisterait, à notre avis, à prouver à nos protégés de différentes manières — concours, récompenses, distinctions honorifiques auxquelles ils sont si sensibles — qu'il attache un grand prix à les voir s'engager dans d'autres voies que les fonctions administratives. . . . . .

. . . . . .

Mais aux efforts de l'Administration et, d'une façon plus générale, aux efforts de l'élément français doit s'ajouter plus tenace celui de l'élite intellectuelle indigène pour orienter les masses vers une meilleure utilisation de leurs incontestables qualités. Les Annamites instruits — et ils sont nombreux à présent — qui déjà ont le mérite d'avoir entrepris par la parole ou par la plume l'éducation de leurs compatriotes doivent poursuivre inlassablement leur généreuse et patriotique propagande tant que leurs frères n'auront pas délogé les Chinois des fortes positions qu'ils occupent.

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . Nous n'entendons point prêcher la violence, ni même le boycottage. Nous dirons plus : cette terre renferme tant de richesses inexploitées, tant d'occasions de faire fortune qu'il y a place pour toutes les activités; mais il est triste de constater

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

người đường-đường chính-chính được quyên chủ-chương miếng đất ấy lại để cho dân ngoại-quốc chạy đói chạy giặc đến sẻo cắt đi; mà cái nguyên-uỷ sự sẻo-cắt này chỉ tại người Khách đã mắc họ vào tròng rồi thôi.

Những người An-nam có học dạy-bảo cho đồng-bào các cách để mà đạt-thành kết-quả hay là gợi lòng đồng-bào khuynh-hướng về đường kinh-tế-thượng thì không thể gọi là những người xui-dục đồng-bào nổi loạn được. Khi nào mà người Việt-nam hiểu nghĩa làm dân Việt-nam, hiểu rằng quyền lợi mình bắt mình phải cưu mang giúp đỡ người đồng-bào hơn là người Khách thì chắc rằng mình cạnh-tranh với người Khách (nghĩa là cừu cạnh-tranh với sói) sẽ được toàn-thắng. Một tật xấu tệ nhất của người Việt-nam từ xưa đến giờ là tật hám tư-lợi quá, chớ không biết gì đến công-ích cả. Họ cứ đành tâm làm ăn riêng từng người một, chớ không biết hội-họp cùng nhau, vì chỉ hội-họp cùng nhau như thế mới có đủ thế-lực thôi. Họ làm ăn tản nát như vậy thì mới gặp một sự khó khăn nhỏ mọn gì cũng đã chịu lùi ngay, nhưng nếu họ có một hội buôn thành-lập vững-chãi để giúp thế-lực cho họ thì những sự khó khăn nhỏ mọn kia, họ vượt qua như bỡn. Nếu họ muốn làm việc ích-lợi để mở-mang kinh-tế cho nước nhà và chiếm lại những địa-vị công-nghệ thương-mại của họ, thì họ phải mau mau hội hợp nhau lại mới được. Lại còn một cách làm cho buôn bán kém lợi nữa mà họ khinh thường, là cách quảng-cáo sản-vật của mình để rộng người biết tới. Họ phải biết chịu tốn một phần lợi lãi trong buổi sơ-đầu để quảng-cáo cho rộng mối hàng, cho to công việc như những người Trung-hoa cạnh-tranh cùng họ mới được. (1)

Tuy người Nam làm ăn tản nát như thế, chưa biết hội họp cùng nhau và xếp đặt cho có trật-tự, nhưng ta cũng phải biết rằng trong mấy năm nay nghề công-thương của họ cũng đã thấy có kết-quả lớn-lao lắm; mà nếu ta biết khuyến-miễn họ

(1)Cứ xem như những trang cáo-bạch rật ít ở trong bản-chí thì đoạn này là đoạn ta nên chú-ý suy-xét đến (Tòa-Soạn)



que ses enfants, lesquels en équité et en droit sont les seuls possesseurs, parce qu'ils ont été tenus en laisse par leurs oncles Chinois, . . . . . soient indéfiniment tondus par tous les étrangers qui ont fui la misère de leur propre pays.

Les intellectuels annamites ne seront pas accusés de prêcher la révolte parce qu'ils enseigneront à leurs compatriotes des méthodes qui doivent les mener au succès et parce qu'ils travailleront à éveiller dans leurs cœurs l'idée d'un nationalisme économique. La partie qui s'est engagée entre Chinois et Annamites, entre tondeurs et tondus, sera gagnée pour ces derniers le jour où ils comprendront que leur devoir de fils d'Annam et leur intérêt bien entendu leur commandent de soutenir, d'aider leurs frères de race de préférence aux Chinois! Un des plus grands défauts des Annamites jusqu'ici est d'avoir été trop individualistes et de s'être entièrement désintéressés de l'intérêt général. Ils se sont contentés de travailler isolément, sans se soucier de rechercher cette union qui, seule, donne la force. Leurs efforts éparpillés ont cédé devant le premier choc, devant la moindre difficulté dont ils auraient aisément triomphé s'ils avaient pu compter sur la puissance que confère une association bien organisée. Il faut qu'ils se hâtent de se grouper s'ils veulent travailler utilemen à l'émancipation économique de leur pays, et reprendre dans le commerce et dans l'industrie la place qui leur revient. Une autre condition du succès que les Annamites dédaignent c'est une large réclame pour faire connaître leurs produits. Ils doivent savoir sacrifier — comme leurs concurrents chinois, — surtout au début, une partie de leurs bénéfices pour s'assurer une publicité qui, attirant les clients, grossira le chiffre de leurs affaires. (1)

Malgré cette dispersion des efforts, cette absence d'entente et d'organisation méthodique, reconnaissons que le petit commerce et la petite industrie annamites ont réalisé, ces dernières années, des progrès considérables et que si l'on sait encourager

(1) Passage à méditer en considérant le nombre infime de nos pages d'annonce! (Rédaction).

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

trong lúc tự họ đang muốn bay nhảy này, thì cũng chẳng mất mấy lâu, những kết-quả ấy sẽ trở nên hoàn-toàn được.

Từ mấy năm về trước, nghề buôn việt-nam chỉ chu-chú trong những phố chuyên bán riêng từng thứ hàng thôi, họ phải rọn hàng ra những phố khác thì lấy làm nhục-nhã lắm. Thế mà bây giờ ta đã thấy người An-nam mở-mang tại các phố tây lớn những cửa hàng tuy rằng còn nhỏ, nhưng cũng nhiều hàng và đông khách lắm. Nào là hàng tạp-hóa, hàng bán đồ khâu-vá, hàng bán áo mũ, hàng thợ may và nhiều hàng khác nữa, nhưng chúng tôi không muốn kể ra đây; những cửa hàng ấy đều lịch-sự và phải-chăng lắm. Nay ta đem sánh cái thái-độ lãnh-đạm cục-cằn của phần nhiều người Khách với cái cách chào-mời tử-tế và hăm-hở của nhà hàng An-nam đối đãi cùng ta thì ta thật lấy làm khoan-khoái lắm. Xem thế biết rằng người Nam cũng dễ có những đức-tính mà các nhà đại-thương cần phải có, người Nam lại có những cách-thức dễ-dãi hòa-nhã nữa.

Nhưng mà nhất là ở trong Nam-kỳ người Nam buôn bán cạnh-tranh với người Khách đã bắt đầu kịch-liệt lắm. ... Ta hi-vọng rằng các xứ khác ở trong cõi Đông-Pháp này cũng sớm biết noi gương ấy.

Hầu khắp mọi nơi, cái kết-quả về việc mở mang kinh-tế trong nước của người An-nam đã thấy có giá-trị lắm. Cái kết-quả ấy phải khiến cho họ bền gan vững trí mà làm ăn cho đến nơi đến chốn. . . . . .

. . . . . .

Họ lại phải có gan bỏ cái thói hững-hờ là thói đã suýt làm cho họ lụn-bại mà hội-họp hòa-thuận cùng nhau để đủ can-đảm thể-lực là những đức-tính mà xưa nay họ vẫn chưa có; được thế thì cái nạn Trung-hoa đối với họ chỉ là một giấc ảo-mộng thôi.



cet essor tout spontané, on arrivera certainement à bref délai à des résultats magnifiques.

Il y a quelques années à peine le commerce indigène était cantonné dans les rues spéciales d'où il paraissait avoir honte de sortir. Or, nous assistons aujourd'hui, même dans les riches quartiers européens, à l'éclosion de magasins fondés par des Annamites et qui pour être encore modestes, n'en sont pas moins bien garnis et bien achalandés. Bazars, merceries, librairies, magasins de modes de coupe, et bien d'autres que nous n'avons pas la prétention d'énumérer ici, rivalisent d'élégance et de correction. On éprouve un véritable plaisir quand on compare la gentillesse et l'empressement avec lesquels vendeurs ou vendeuses se mettent à la disposition du client, à la grossière indifférence qu'affectent la plupart des Chinois. Cela prouve bien que les Annamites acquièrent facilement certaines qualités indispensables aux bons commerçants et dont l'amabilité et la grâce des manières ne sont pas des plus négligeables.

Mais c'est en Cochinchine surtout que la lutte engagée par les indigènes commence à devenir redoutable pour l'emprise céleste. . . . . Espérons que les fils des autres pays de l'Union ne tarderont pas à suivre l'exemple.

L'œuvre accomplie, un peu partout par les Annamites pour l'émancipation économique de leur pays est, en somme, déjà appréciable. Les résultats obtenus doivent les encourager à persister plus énergiquement que jamais dans leur généreuse entreprise. . . . . .

. . . . . .

. . . . . Qu'ils renoncent délibérément à l'indolence qui a failli les perdre, qu'ils recherchent dans l'union et l'accord la hardiesse et la force qui leur ont manqué jusqu'ici et la mainmise chinoise ne sera plus pour eux qu'un mauvais rêve.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# VỀ VIỆC DU-KÝ Ở MẤY LÀNG AN-NAM

của Ông **Trần-Thúy** tức **Cát-Thành**
Chánh hương-hội làng Thượng-Cát, Hà-đông

Tôi kính đọc « Đông-Pháp nhật-báo » và « Việt-Nam thanh-niên tạp-chí » có đăng những công-việc cải-lương của dân Thượng-Cát chúng tôi, tôi lấy làm hổ-thẹn cảm-động vô-cùng.

Ông Monet là một vị vũ-quan từng phải trọng-thương và hiển công về chiến-trận, người là một tay trắc-địa chứ-danh, bây giờ hưu-trí lại sang Đông-Pháp này tổ-chức hội « Việt-Nam-Thanh-Niên » thu nhặt những tinh-túy của các bậc tiền-nhân mà giảng-minh luân-lý cho các người tuổi trẻ. Cái công-nghiệp, cái thái-độ của ông đã đủ làm vẻ vang danh-dự nhân-tài cho nước Bảo-hộ.

Ông lại có thì giờ mà xem xét đến tình-trạng chốn thôn-quê, lại lưu-tâm khảo-cứu đến sự sinh-hoạt của xã-hội, một việc du-quan, mấy lời tự-sự mà việc cải-lương xã-hội cũng tư-tưởng các nhà chính-trị đã như in một bức truyền-thần ở trên tờ báo-chương. Tôi xem đi xem lại, lại càng kính-phục hâm-mộ cái chính-sách học-thuật của nước văn-minh.

Nước Đại-Pháp từ khi dựng ở bảo-hộ ở xứ Đông-Pháp này xếp yên việc nước rồi thì [illegible]ình-đốn việc nội-trị, có người xướng ra chủ-nghĩa Pháp-Việt đề-huề, đến quan Toàn-quyền Sarraut mới thực-hành cái chính-sách ấy.



# AU SUJET DE QUELQUES VISITES A DES VILLAGES ANNAMITES

par M. **Trần-Thúy** dit **Cát-Thành**
Président du Conseil communal du village de Thượng-Cát, à Hà-đông

Monsieur Monet a publié dans le journal «*France Indochine*» et dans la « *Revue du F. F. A.* » un article relatant sa visite au village de Thượng-Cát et me décernant des éloges dont je suis confus car j'ai trop conscience de ne pas les mériter.

Officier retraité pour blessures de guerre, ancien géodèse, ayant reçu une forte instruction générale et animé d'un profond amour pour notre pays, M. Monet a fondé le Foyer des étudiants Annamites dans l'intention d'y réunir nos jeunes gens et de leur commenter les principes des grands sages des principeaux philosophes et moralistes orientaux et français. La belle œuvre éducative dont il a ainsi pris l'initiative est appelée à rendre de grands bienfaits au pays annamite.

Toujours généreux de son temps, il est allé visiter jusqu'à d'humbles villages pour y étudier sur place la vie et le travail de leurs populations. Son article que j'ai cité plus haut est une peinture exacte de ce que sont nos institutions et de ce qu'elles peuvent devenir grâce aux excellentes réformes préconisées par l'administration française. Je l'ai lu et relu plusieurs fois et j'y ai senti passer le souffle des vrais hommes des grandes nations civilisées.

Quand la France planta sur notre terre le drapeau de son protectorat et y instaura une féconde paix, c'est à l'administration qu'elle se consacra surtout, avec le grand désir de voir Français et Annamites coopérer fraternellement ; c'est cette méthode que M. le Gouverneur Général Albert Sarraut a bien voulu adopter et appliquer avec quelques modifications.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Chao ôi ! Hợp hai mươi nhăm triệu dân-tộc suy-suy xuẩn-xuẩn núp ở dưới bóng cờ Bảo-hộ, dân thì ngu dại lắm, việc khôn không biết, việc dại thì ham, càn-rỡ kiêu-xa, tự buộc vào lấy dây-rợ, tuy rằng có trường hương-sư tổng-sư, nhưng học không tìm cách cải-lương cho thì dân làm sao khôn được.

Dân không nghề-nghiệp gì, đường tiêu tiền thì có, đường sinh-lợi thì không, du-đãng dông-dài rồi tự hãm vào giếng, cạm, tuy rằng có dệt-cửi, nuôi tằm, làm ruộng, làm thợ nhưng nghề không cải-lương cho thì dân làm sao giầu được.

Dân lại không biết cách vệ-sinh, ăn nhơ ở bẩn ; vợ đẻ con sài chỉ trao tính-mệnh cho mấy người ngu-dốt không có học, tuy rằng nhà nước có thầy thuốc, có nhà-thương, nhưng mới thiết-lập ở các chốn châu-thành ma ở chốn hương-thôn là số thực nhiều thì chưa có.

Ấy dân không có giáo-dục, không có nghề-nghiệp, không biết vệ-sinh như thế thì làm sao mà sinh-hoạt được ở trong thế-giới này.

Vì thế cho nên những người kiến-thức trong nước có nhiệt-thành sốt-sắng chạy ngược chạy xuôi mà hô-hào cổ-động cùng là muốn đạt được mục-đích ấy.

Quan Tổng-Đốc Hà-đông Hoàng-trọng-Phu là phiệt-duyệt thế-thần mà lại sở-đắc về tây-học, đã sớm có cái tư-tưởng cải-lương xã-hội. Khi ngài về trọng-nhậm tỉnh Hà-đông đã lấy việc cải-lương làm chức-trách. Bấy giờ Nghị-viện chưa biết thỉnh-cầu, Hội-đồng tổ-chức chưa có nghị-định, mà ngài đã thi-hành việc cải-lương được năm mười xã trong tỉnh hạt, đã dựng cho dân được giăm tràng học, đã lập trường



Mais comment peut-on faire progresser, sur la belle grande route qu'éclaire le flambeau de la civilisation, une population de 25 millions d'habitants, dépourvus pour la plupart de toute éducation, ignorants et têtus et n'ayant pas la moindre idée des réformes nécessaires ?

Les habitants des campagnes manquent à la fois de l'instruction et de la compréhension voulues pour pouvoir réaliser quelques progrès. Ils ne parviennent que bien difficilement à gagner l'argent nécessaire à leurs besoins; ils s'adonnent certainement à des métiers variés, en dehors de l'agriculture (tissage, sériciculture, etc. .), mais ces métiers sont trop primitifs pour pouvoir devenir sources de richesses.

De plus, les paysans ignorent à peu près complètement l'hygiène la plus élémentaire et vivent le plus souvent dans une répugnante malpropreté. S'ils viennent par malheur à tomber malade, ils remettent leur sort entre les mains de médecins qui sont, hélas, le plus souvent, aussi ignorants qu'eux. Le gouvernement a créé, dans les villes, les hopitaux pourvus de médecins français et annamites, c'est excellent; mais les campagnes aux populations pourtant si importantes sont encore bien dépourvues.

Un peuple sans instruction, ignorant de l'hygiène, ne vivant que de quelques métiers primitifs peut il avoir place encore dans notre monde où chacun marche à la lumière et au progrès?

Il est donc facile de comprendre que les hommes cultivés qui ont au cœur l'amour des faibles et le désir de se dévouer pour eux sont naturellement amenés à s'occuper des réformes communales.

Son Excellence Hoang-Trong-Phu, Tong-Doc de la province de Hadông, mandarin éminent cultivé en Annamite aussi bien qu'en Français, a compris la nécessité de la réforme communale qu'il considère comme essentielle. La chambre consultative indigène n'a pas encore pensé à mettre l'application de cette réforme au premier rang de ses desiderata et n'a pas constitué de commission spécialement chargée de cette organisation. Cependant, Son Excellence

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

công-nghệ ở tỉnh-lỵ, lại xướng lập trường công-nghệ ở các làng, đã lập cho dân được giăm vườn ấu-trĩ.

Nay lại được quan Công-sứ Lachaud thực nhiệt-thành về việc cải-lương, khi ngài Chánh-sứ Sơn-tây, ngài cải-lương được hơn năm mươi xã. lập được hơn hai mươi trường học.

Ngài mới về trọng-nhậm Hà-đông được giăm tháng mà đã diễn-thuyết ở các phủ huyện về việc cải-lương hai ba lần. Đại-ý cũng khuyên dân lập trường học, lập trường công-nghệ, lập vườn ấu-trĩ, lập nhà hộ-sinh, ngài lại hứa rằng xã nào lập được thì sẽ trợ-cấp cho tiền nữa.

Ngài đã thấu đến cái tình-trạng nguy-khốn của dân-tộc ta mà ngài muốn phù-thực cái vận-mệnh tương-lai của nước Nam ta, mấy lời vàng ngọc như là giải-bầy ra một tấm nhân-từ không phải là nhời nói ngoài đầu lưỡi, người không phải gỗ đá thì nghe cũng phải động lòng.

Ấy Chính-phủ đã mở-mang cho, quan trên đã sáng-lập cho, các quan dưới lại tán-thành cho, dân tuy rằng ngu-dại dường nào chắc cũng có thể tuân-theo mà thừa-hành được. Mới được mấy tháng nay mà đã thấy nhiều xã lập sổ chi-thu, nhiều xã xin lập trường-học, việc cải-lương đã hầu trông thấy khắp toàn-hạt Hà-đông

Thế mới biết người trên mà muốn điều gì thì người dưới sô-đẩy mà theo, tuy rằng việc tự-trị chốn hương-thôn mà cũng nhờ đến chính-phủ cải-lương cho, trình-độ cũng là thấp kém lắm, nhưng mà đi con đường dài nghìn muôn dặm mà dân mình mới lững-thững biết đi thì phải nhờ đến người nhớn



Hoàng a pu réformer une dizaine de villages de la province, faire créer des écoles professionnelles au chef-lieu et dans plusieurs communes, et doter plusieurs villages d'hopitaux et de jardins d'enfants.

Fort heureusement, M. Lachaud, Résident de France de la province de Hadông est non moins enthousiaste des réformes communales; dans la province de Sontây, qu'il dirigeait avant la nôtre, il est parvenu à faire réformer une cinquantaine de villages et à faire construire plus de vingt écoles.

Placé à la tête de notre province depuis quelques mois seulement, il a déjà donné de nombreuses conférences, aux préfectures et sous-préfectures, en faveur de la réforme Au cours de ces conférences, il exhorte les notables des villages à bâtir des écoles franco-annamites, des écoles professionnelles, à établir des jardins d'enfants, à créer des maternités et promet des subventions aux villages qui sauront mettre ses conseils en pratique.

Il a bien su comprendre la lamentable situation où se trouvent nos campagnards et, ému de pitié, il a résolu de leur porter aide et secours, de leur assurer un avenir meilleur. Ses paroles ne sont pas de vains artifices d'éloquence : on les sent venues de son grand cœur, tout rempli d'une sincère affection pour nous, et il faudrait être de bois ou de pierre pour demeurer insensible à ses accents.

C'est ainsi que le Gouvernement est parvenu à faire pénétrer jusque dans quelques villages la lumière de la civilisation; résident et mandarins l'y ont aidé de leur mieux, et le peuple, en dépit de sa profonde ignorance, a su enfin comprendre un peu ce qu'on attendait de lui et a tiré, de tous ces efforts, quelque profit. Depuis quelques mois, plusieurs villages ont réussi à établir un budget et à construire des écoles, et il semble bien que la province de Hadong tout entière a compris maintenant la nécessité des réformes communales.

Chacun sait combien nos compatriotes ont l'habitude de suivre toujours docilement leurs supérieurs ; c'est ainsi que les villages les plus éloignés attendent, pour entamer la réforme, l'intervention directe du gouvernement. Mais cette attitude est assez naturelle ; comment serait-il possible à un peuple faible

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

khôn chỉ bảo cho, dắt-díu cho, mới khỏi vấp-ngã, cũng là lý-thế phải vậy.

Tôi nhớ mười năm nay bài hát" Yêu làng" của tôi có câu rằng :«Sao cho được dân ta no ấm, không ai là cướp-trộm gian-phi, sao cho có nghiệp, có nghề, có trường học tập mọi bề tinh-thông. » Lại có câu rằng : «Một làng khởi, mấy nơi cũng kế; khắp giời Nam như thể một nhà, lợi người mà thực lợi ta, trước là dân thịnh, sau là nước hay. »

Những câu ấy tôi xin đốt hương để chúc cho các xã cải-lương không những là riêng chúc cho một dân tôi vậy.

Kính-chúc các quan tỉnh Hà-đông ta trông thấy việc cải-lương chóng được kết-quả !

Kính-chúc nhời nói ông Monet cho được có thực-nghiệm.





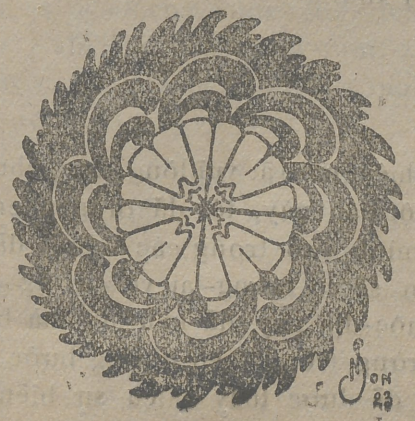
de s'engager seul et d'un pas chancelant sur cette grande voie de la civilisation où il doit parcourir des milliers de lieues à travers les obstacles les plus variés? il lui faut, de toute nécessité, des guides forts et expérimentés.

J'évoque à ce propos quelques vers d'une poésie que j'écrivis il y a plus de dix ans: « Comment pourrons-nous arriver à ce que les habitants de mon village ne soient plus menacés par la famine, à ce qu'il n'y ait plus, parmi eux, de malhonnêtes gens, à ce que chacun d'eux possède un métier, à ce qu'ils aient tous des écoles où ils puissent apprendre à devenir meilleurs? » . . . . et ce passage aussi : « Qu'un village commence, seulement, et tous les autres le suivront; tous les gens d'Annam comprendront qu'ils appartiennent à une seule famille ; et ce qui est utile à d'autres le sera aussi beaucoup pour nous, car notre peuple sera prospère et la patrie pourra être fière de lui. »

Puissent les gens de mon village voir enfin la réalisation de ces sentances ! . . . Tel est le souhait que je formule en allumant les baguettes d'encens !

Puissent aussi les réformes communales produire de beaux et bons fruits afin que Monsieur le Résident et Son Excellence le Tổng-Đốc en aient bientôt le cœur tout rempli de joie ! . .

Et puisse enfin la Revue du F. E. A. de M. Monet être favorablement accueillie dans notre pays!



Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# NGHỀ BUÔN BÁN CỦA NGƯỜI NAM

**Muốn cho nghề buôn phát-đạt thì nhà buôn phải được mọi người tin-cẩn**

**J. J. M.** soạn

(Trích ở báo « *France Indochine* » ngày 2 Septembre 1923)

---

Những cách-thức buôn-bán cho hợp thời nay vừa phồn-tạp lại vừa phản-trái với những thói quen mà người Nam đã yễm-nhiễm từ xưa đến giờ ; việc dạy bảo cho người Nam biết theo những cách-thức ấy thì là một vấn-đề đã gây nên một cuộc tranh-luận hiện nay chửa dứt. Kẻ thì cho rằng việc ấy không có thể nào làm được. Đó là những kẻ quá-thiên, dẫu những cái kết-quả nhỡn-tiền cùng những bước tiến-bộ trông thấy cũng không khiến họ đổi ý-kiến được. Mới ít lâu nay, báo-giới ở Nam-kỳ cũng nhiều tờ đăng bài đàm-luận về cái vấn-đề cố-nhiên là hữu-ích ấy mà tôi đã một lần kể đến ở trên tờ báo này. Về những tài-năng của dân thuộc-địa thì kẻ nói rằng không, người quyết rằng có. Đối với những người coi sự tiến-hóa là có thể được thì dân Việt-Nam nay không đến nỗi kém hèn về đường kinh-tế như trước kia họ bị người Tầu áp-chế cùng là họ đã quen thói thủ-cựu nữa, vì rằng cái trạng-huống ấy đã biến-đổi nhiều và cứ càng ngày càng thịnh-đạt mãi lên chẳng bao lâu sẽ có một cuộc hoán-cải khác hẳn khi xưa.

Tôi vì kinh-nghiệm mà rất vui lòng cùng chung một ý-tưởng ấy. Cũng trên cột báo này, tôi đã từng phen lấy làm vinh-hạnh được kể mình vào trong các người đã thực bụng tin rằng người Nam sẽ có tương-lai về đường kinh-tế. Tôi lao-động ở bên thuộc-địa này đã khá lâu mà bao giờ tôi cũng thực-tình vui sướng trông theo những bước tiến-hành của họ lắm, vì thế tôi đã được thấy nhiều sự biến-cải lớn-lao của



# LE COMMERCE ANNAMITE

**Pour qu'il prospère, il faut qu'il s'affirme digne de confiance**

Par **J. J. M.**

(*Extrait de « France-Indochine » du 2 Septembre* 1923.)

---

La question de l'adaptation des Annamites aux conditions du commerce moderne, si complexes et si différentes de leurs coutumes traditionnelles, est une de celles qui ont soulevé et soulèvent encore le plus de controverses. Pour quelques uns, cette adaptation apparaît simplement comme tout-à-fait impossible. Ce sont là des irréductibles que ne peuvent convaincre, ni des résultats qu'ils ont sous les yeux, ni la marche relativement très rapide du progrès. Il y a peu de temps encore, une série d'articles publiés par certains de nos confrères saigonnais, et que j'ai signalés ici-même, discutait encore de ce problème dont l'intérêt est évident. Et tandis que d'une part on doutait encore des facultés de nos sujets annamites, la plus entière confiance était d'autre part, manifestée. Et loin que, pour les partisans de la possibilité d'évolution, les indigènes apparaissent comme devant rester dans cet état d'infériorité économique où les a maintenus trop longtemps autant que l'oppression chinoise, leur attachement trop aveugle à d'antiques usages, on affirmait que cette situation, déjà notablement améliorée, s'affirmait comme devant, sans arrêt, prospérer jusqu'à créer, dans un avenir plus ou moins proche, un état de choses tout nouveau.

L'expérience m'amène, et j'en suis heureux, à me rallier, à cette opinion. J'ai dit souvent, à cette même place, que je me faisais honneur de me compter parmi ceux qu'anime la foi la plus sincère dans l'avenir économique des Annamites. Et j'ai toujours éprouvé, au cours d'une carrière coloniale déjà longue, un plaisir très réel à suivre leurs efforts. J'ai ainsi assisté à des changements profonds, dont l'ensemble

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

họ, bao nhiêu những sự biến-cải ấy góp nhau lại thì là một bước tiến-bộ lên con đường tiến-hóa. Tôi có thể ghi-nhớ được nhiều sự kết-quả mà nếu lấy công-tâm đoán xét thì không thể nào còn ngại rằng người An-nam không làm được việc: việc ấy hoặc mau, hoặc chậm nhưng là việc trọn vẹn đó Tôi đã ăn ở cùng họ lâu năm, tôi rất quyến-luyến về những tính tốt hiền-nhiên của họ, tôi lại biết họ là người chuyên-cần kiên-cố, sáng-kiến họ cũng minh-mẫn, nên nay tôi quyết rằng các tính tốt quý-hóa ấy càng ngày càng đem ra thực-dụng một cách chuyên-cần thì thể nào một ngày kia cũng khiến cho họ chiếm được một cái địa-vị xứng-đáng về việc khai-thác những tài sản bản-xứ. Lúc khởi-đầu sự thí nghiệm của họ cũng còn dù-dờ và ngần-ngại thật. Cái loạt người trước đây thì chưa nhiễm đủ những thói thường của ta, mà cũng chưa được thông-tuệ, lại không nỡ bỏ dứt ngay những thói-tục cổ-xưa một cách đột-nhiên như thế, nên chưa dám thực-hành những việc to-tát cần phải có nhiều cách-thức để đạt-thành mà họ chưa có. Vậy các việc mở-mang cứ từ-từ mà tiến-tới mãi lên. Cứ theo ý tôi thì những việc mở-mang ấy chỉ có chắc-chắn và lâu-bền thôi. Những việc ấy tuy nhỏ-mọn thật, song cũng là mở con đường cho cái loạt người mới đây khẳng-khái bước vào: mà cái loạt này thì sắm-sửa sẵn sàng hơn cái loạt trước nhiều: học-thức đã mới-mẻ rộng-rãi hơn, trí-hướng lại hợp với thời-buổi cạnh-tranh kịch-liệt này lắm.

Vì thế cho nên bao giờ tôi cũng rất lấy làm thỏa lòng mà lần-lượt ghi lại những bước tiến-bộ đã đạt-thành cùng là biên lấy những việc cải-lương mới sáng-tạo cứ càng ngày càng khiến cho tôi mạnh lòng trông-cậy ở tương-lai hơn trước.

Tuy-nhiên, sự thỏa lòng ấy cũng chưa đến nỗi thành quá-đáng, mà sự tin-cẩn kia cũng không phải là mù-đui; là vì tôi có lòng tự-tín, tôi vừa vui lòng mà thấy dân bảo-hộ ra công lao-động, tôi lại thấy cả họ mắc nhiều sự lầm-lỗi và làm lắm việc rất đáng tiếc vì nỗi kém từng-trải kinh-nghiệm nữa. Tôi tuy ngỏ lòng tin-cậy ra luôn, nhưng không bao giờ tôi lại quá đáng mà không khuyên-nhủ mọi điều phải chăng là những điều do tấm luyến-ái chân-thật và tấm hi vọng nhiệt-thành cho kết-quả chóng đạt-thành mà ra cả. Tôi



constitue une remarquable évolution vers le progrès. J'ai pu enregistrer des résultats dont l'appréciation impartiale ne permet plus de douter de la réussite plus ou moins rapide, mais complète de nos sujets annamites. Ayant longtemps vécu au milieu d'eux, intéressé par leurs indéniables qualités, j'ai appris à connaître leur ténacité, leur assiduité au labeur, leur intelligente initiative, et je ne puis douter aujourd'hui que l'emploi, de plus en plus judicieux, de ces remarquables facultés n'aboutisse un jour à la conquête définitive, d'un rang enviable dans l'exploitation des richesses locales. Certes, au début les essais furent timides, hésitants. La précédente génération encore incomplètement initiée à nos usages craignant de rompre trop brusquement avec des traditions séculaires, insuffisament instruite, n'osait pas encore se lancer dans des entreprises dont le succès exigeait des méthodes pour l'application desquelles elle n'était pas armée. Les progrès furent donc lents. Ils n'en furent à mon avis que plus certains et plus durables. Si modestes qu'ils aient été, ils ouvraient la voie dans laquelle s'est désormais résolument engagée la génération nouvelle, mieux préparée d'ailleurs par une instruction plus moderne et plus étendue, comme aussi plus appropriée aux nécessités de notre époque de lutte ardente.

Ce fut donc toujours, pour moi, une satisfaction très vive que d'enregistrer, au fur et à mesure qu'ils se réalisaient, les progrès accomplis, et de noter toute amélioration nouvelle consacrant, d'une manière toujours plus forte, ma confiance dans l'avenir.

Cette satisfaction, toutefois, ne va pas jusqu'à l'enthousiasme, ni cette confiance jusqu'à l'aveuglement. Précisément parce que j'ai confiance et parce l'intérêt que m'inspirent les efforts de nos protégés, les manifestations parfois regrettables d'une inexpérience encore trop grande et les erreurs commises ne m'ont pas échappé. Et si j'ai fréquemment exprimé ma foi, je n'ai jamais manqué non plus de formuler mes réserves et de donner des conseils dictés par la plus sincère sympathie, par le plus ferme désir de voir hâter le succès. J'ai

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

rất được nhiều bận vui lòng vì thấy những lời khuyên-răn ấy được họ lưu-tâm chủ-ý đến và lời của tôi nói không đến nỗi mất đi như ở trong bãi sa-mạc. Vả chăng, những lời ấy, lại có những việc thực-sự minh-chứng hiển-nhiên lắm; phàm những người An nam có tâm-huyết, đã biết thế nào là chân-lý thì hễ tôi đem cái kết-quả của họ đã đạt-thành cùng những sự còn khuyết-điểm của họ cần phải chữa-sửa lại để cho những kết-quả ấy càng lớn-lao bền-chặt mãi lên mà nói cho họ nghe thì họ chỉ có một điều là rất phục tôi thôi.

Chẳng thế mà thôi, các chỗ quyền-hành cũng nói cho họ biết những cái khuyết-điểm ở trong các việc hiện-thời, mục-đích để tìm cách sửa-sang lại cho hoàn mỹ. Ấy cũng vì thế, những người thay mặt dân-sự An-nam ở phòng Cố-vấn đã xin lập một sở kiểm-sát công-thương-nghệ và đã yêu-cầu cho những nhà buôn thực-thà được thưởng-tứ, còn những sự gian-phi có thể làm hại đến danh-dự của nghề buôn bản-xứ và cản-trở đến những việc giao-dịch lớn-lao, làm cho sự mở-mang tiến-tới không được điều-hòa thoả-mãn thì các ông nghị cũng xin trừ bỏ tiệt đi. Những cách phòng-bị ấy thật là hợp-thời lắm lắm, vì các ông nghị có thể tỏ ra cho ai nấy biết rằng có nhiều người chỉ vì hám cái tư-lợi nhỏ-nhen ở ngay trước mắt, thành ra không trông thấy việc công-ích lớn-lao mà lại hại cả đến cái lợi riêng mà họ đáng được nữa. Các ông nghị kể những thí-dụ như sau này: nhiều người gian-trá, bán ngô thì giúng nước cho được nặng cân, những người đó có biết đâu rằng làm như thế thì ngô thối-hỏng cả, mà tự mình hại mình mất một mối hàng ngô xuất-cảng đáng lẽ sinh lợi cho mình biết là bao! Còn những người bán chè ở Bắc-kỳ và cả ở Nam-kỳ thì hay chộn lẫn vào chè những chất xấu-xí, làm cho mất hết cả giá-trị của chè là một thứ sản-vật buôn bán ở trong bản-xứ có thể lớn-lao được và lợi-lãi lắm. Lại những người dệt cửi, không chịu làm tơ-sợi cho cẩn-thận, thành ra ngoại quốc họ đã coi thường mà quanh trong nước cũng không bán được. Các ông nghị lại còn nói thêm rằng: « Người An-nam chúng tôi tẩy chay lẫn nhau. . . . . và còn nhiều sự bất-lương khác nữa, nhưng chúng tôi chẳng muốn kể ra. . . . ! Xem thế thực là nguy-hiểm cho sự thịnh-trị ở trong nước chúng tôi lắm. »



eu, à maintes reprises, le plaisir de me convaincre de l'attention avec laquelle ces conseils étaient accueillis et de savoir que ma voix ne se perdait pas dans le désert. Les faits, au surplus, sont là pour appuyer éloquemment mes dires, et tous les Annamites de bonne foi, reconnaissant la vérité, ne peuvent que m'approuver, quand je signale à leur intelligence avertie, les résultats acquis et les imperfections à redresser pour rendre ces résultats de jour en jour plus importants et plus durables.

Aussi bien, des voix autorisées se sont fait entendre, parmi eux, pour signaler à leur tour les défauts de l'état de choses actuel, pour chercher à en assurer l'amélioration. C'est ainsi que plusieurs représentants de la population du Tonkin à la Chambre Consultative indigène ont, en demandant l'institution d'un contrôle industriel et commercial, réclamé des récompenses pour les commerçants honnêtes en même temps que la répression des abus dont la pratique nuit à la bonne réputation du commerce indigène et retardent, par les entraves qu'ils mettent aux transactions importantes, une progression normale et rationnelle. Estimant que ces mesures seraient au plus haut point opportunes, ils font ressortir que certains, pour la réalisation de petits gains immédiats, perdent de vue l'intérêt général et nuisent, par surcroît, à leurs intérêts personnels tels qu'ils devraient les comprendre. Et ils citent des exemples: c'est la vente du maïs à propos de laquelle des marchands maladroits cèdent des grains mouillés pour obtenir plus de poids, sans se douter qu'ils aident à la perte par avarie de la marchandise, oubliant ou ignorant qu'en agissant de la sorte, ils tarissent volontairement un commerce d'exportation capable de leur assurer un profit considérable; c'est la vente du thé du Tonkin qui, même pour la vente en Cochinchine, subit des mélanges fâcheux en altérant la qualité et dépréciant de façon irrévocable un produit dont le trafic fournirait au commerce local un élément très intéressant et très rémunérateur; ce sont les tissus qui, préparés sans soins, non seulement ne sont plus prisés des étrangers, mais ne se vendent même plus dans le pays. Et les Nghi-Viên ajoutent: « Les Annamites se boycottent eux-mêmes . . . Il y a d'autres malhonnêtetés que nous ne citons pas.... Le danger devient imminent pour la prospérité du pays ».

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Đó là những việc khốn-nạn nó làm cho mất giá những cái kết-quả đã đạt-thành và lại có thể làm hại cả đến những việc ích-lợi lớn lao đã thí-nghiệm trong mấy năm nay mà không có phương-sách nào cứu lại được nữa. Nhưng đó cũng lại là một cái chứng-hiệu khiến cho ta không đến nỗi nản lòng vì rằng chính người An-nam lại biết công bố những cách-thức gian trá ấy ra như thế Xem đó thì rõ rằng những người An-nam vì từng trải mà có kiến-thức thì cũng lo cho nghề buôn của họ được chiếm một cái địa-vị to-tát ở trên đường kinh-tế mai sau lắm. Họ lại lo làm cho nước được nhiều điều ích-lợi xứng-đáng cùng là lo tìm đường mở lối cho bước văn-minh cứ tiến-tới lên một cách đứng-đắn và bổ-ích cho hết cả mọi người nữa. Cái cách cử-chỉ can-đảm của họ thực là rất nên công-nhận.

Tuy-nhiên, tôi đây cũng không biểu đồng-tình với họ về cái ý-kiến của họ cầu lập một hội-đồng uỷ-viên kiểm-sát công-thương-nghệ mà lại trừ tiệt được những việc gian-trá rất quan-trọng mà họ vừa có can-đảm bầy-tỏ ra kia. Nếu họ còn lấy làm vinh-hạnh mà cứ nhất-thiết việc gì cũng trông vào thế-lực của Chính-phủ, ấy là vì họ chưa bỏ đứt được cái thói nhờ cậy quan trên và chưa đủ tâm lực để hiểu rằng trong những việc như thế, cái sáng-kiến của tư-dân bổ-ích là nhường nào. Quả vậy, Chính-phủ dầu muốn làm thế nào cũng không giữ hết được những cách gian-trá ấy. Mà muốn có hiệu-quả, Chính phủ phải lăn lưng vào trong việc công thương của người bản-xứ một cách mật-thiết đến nỗi sau này không hóa ra một sự áp-chế mà ngăn-trở các việc mở-mang mới được. Vậy nên việc nói ở trên kia cần nhất là phải trông vào cái sáng-kiến của tư dân. Vì chỉ cái sáng-kiến ấy là có hiệu-quả thôi. Trong các ngành lao-động của toàn-dân Bắc-kỳ thì hiện nay có được một đoàn người trí-tuệ thông-minh, lại tinh đời thạo việc thế-lực có thể hiển-nhiên ra và ảnh-hưởng đến sự giáo-dục của đồng-bang được. Ấy ta cần nhất là phải trông vào những người ấy đó. Những người ấy đã lao-động một cách thông-minh chăm-chỉ để làm gương cho mọi người và đã vì khó-nhọc được kết-quả hoàn-toàn đích-đáng thì thật là đủ tư-cách dạy-bảo cho người đồng-bang còn dù dờ khờ-dại hiểu-biết rằng chỉ có những phương-sách đứng-đắn và rất thực-thà là có thể đưa mình tới cái mục-đích mà mình



Ce sont là des faits déplorables, de nature à annihiler pour longtemps les résultats acquis et peut-être à nuire de façon irrémédiable à toutes les tentatives si intéressantes faites depuis ces dernières années. Mais il est un indice consolant : c'est que ce sont des indigènes eux-mêmes qui flétrissent publiquement de pareilles pratiques. Il faut voir là une preuve que des gens éclairés par l'expérience ont conscience à la fois de l'importance du rôle que le commerce annamite doit remplir dans l'avenir économique de la colonie, des véritables intérêts de leur pays et des voies à suivre pour assurer un progrès sérieux et profitable à tous. On ne saurait trop approuver leur courageuse attitude.

Cependant, je ne suis pas d'accord avec eux quand ils croient que l'intervention d'une commission spéciale de contrôle industriel et commercial peut suffire à enrayer le mal, par ailleurs très grave, qu'ils signalent eux-mêmes si courageusement. Cette foi en la toute puissance administrative, si elle leur fait honneur, prouve aussi qu'ils ne se sont pas complètement affranchis de leurs anciennes tendances à tout soumettre à l'autorité officielle, et qu'ils n'ont pas encore le sentiment assez net de ce que doit être, dans une pareille occurence, le rôle de l'initiative privée. Quoi qu'elle puisse faire, en effet, l'administration restera impuissante à réagir contre de semblables procédés. Pour pouvoir exercer une action utile, il lui faudrait s'immiscer dans les affaires commerciales et industrielles annamites de façon tellement étroite que son intervention en deviendrait vite tyrannique au point d'arrêter tout essor. C'est sur l'initiative privée qu'il faut surtout compter. Elle seule peut exercer une action efficace. Le Tonkin compte aujourd'hui, dans toutes les branches de l'activité privée, un groupe d'hommes éclairés, instruits et ayant un sens assez net des affaires pour que leur autorité se puisse manifester et avoir une influence heureuse sur l'éducation de leurs compatriotes. C'est surtout sur eux qu'il faut compter. Par l'exemple qu'ils ont donné de ce que peut un travail intelligent et assidu, par le succès qui a si justement couronné leurs efforts, ils sont tout qualifiés pour intervenir avec fruit

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

rong-mỏi, ấy là mục-đích vừa lợi cho mình, lại ích cho nước nữa. Những kết-quả lạt-thành đã công-nhiên phá sinh ra nhiều cái hi-vọng, vậy muốn chứng-minh những cái hi vọng đó, tất cả mọi người cần phải dùm nhau lại lập nên những nhà buôn chắc-chắn, dù to dù nhỏ, nhưng cốt sao phải được người ta tin-cẩn, vì không được người tin-cẩn thì không có việc giao-dịch bổ-ích nào thi-hành được cả. Mà chính người Nam phải lấy tấm lòng trung-chính để khiến cho người có lòng tin-cẩn đối với mình mới được.

---

Ta là kế-tự của người tiền-bối, đồng-liêu với bạn đương-thời, phúc-thần của kẻ hậu-sinh.

Vậy muốn tỏ ơn với muôn ngàn đời kiếp trước đã tuần-tự mà gây-dựng cho ta được có như bây giờ thì ta phải tu-luyện sao cho ta và những người ở quanh ta tiến-hóa mãi lên mới được.

Ed. About

* * *

Cái tinh-thần của người sống là do tư-tưởng của người chết tạo-thành.

G. Lebon

---



et décider leurs compatriotes moins instruits ou moins expérimentés à comprendre que, seules, des méthodes correctes, strictement honnêtes, peuvent les conduire au résultat qu'ils cherchent : la satisfaction de leurs propres intérêts en même temps que de ceux de leur pays. Pour justifier les espoirs qu'ont fait naître si justement les progrès déjà réalisés, il est essentiel que les efforts de tous convergent vers la création de maisons consciencieuses qui, modestes ou importantes, mériteront la confiance sans laquelle nulle transaction profitable ne peut se conclure. Et ce sont les Annamites eux-mêmes qui, par leur loyale correction, doivent créer cette confiance.

---

Nous sommes les héritiers de tous ceux qui sont morts, les associés de tous ceux qui vivent, la providence de tous ceux qui naîtront.

Pour témoigner notre reconnaissance aux mille générations qui nous ont faits graduellement ce que nous sommes, il faut perfectionner la nature humaine en nous et autour de nous.

Edm About.

* * *

L'âme des vivants est faite de la pensée des morts.

G. Lebon.

---

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# VỀ VIỆC DẠY HAI THỨ TIẾNG Ở ĐÔNG - PHÁP

Bản-chí trích dịch một bài sau đây đã đăng ở trong báo «**France Indochine**» ngày 24 janvier mới rồi, tưởng cũng không phải là vô ích vậy. Cái vấn-đề dùng hai thứ tiếng của cuộc tranh luận về việc học-chính năm ngoái tức là cái vấn-đề mà bản-chí đã đem ra thực-hành ; lúc khởi đầu tuy có gặp ít nhiều người phản-đối, nhưng bản-chí cũng vẫn là đi bước trước-tiên ở xứ này vậy. Bản-chí càng ngày càng tự lấy làm mừng, mà nay lại thấy Đại-Pháp Thuộc-địa Bác sĩ-viện cùng chung một ý-tưởng ấy thì lại rất càng làm vui nữa.

---

Vì lời thuyết-định của ban trị-sự về việc Thổ-sản, nên Đại-Pháp Thuộc-địa Bác-sĩ viện cùng đồng-ý với tất cả các ban trị-sự về việc khảo-cứu và hành-động ở thuộc-địa mà xét những việc sau này :

Xét về cái vấn-đề đã nổi lên ở Đông-Pháp hỏi rằng có nên dùng tiếng Annam để làm cái cốt-yếu trong việc sơ-đẳng học-chính không;

Vấn-đề ấy đã gây nên một cuộc tranh-luận rất náo-nhiệt ở cõi Đông-Pháp, và người ta lại dự-ý đặt ra một thứ bằng Nam-học Cơ-thủy tốt-nghiệp nữa. Hạn học để thi lấy bằng đó là 5 năm, học toàn tiếng an-nam, mà trong tuần-lễ chỉ có mấy giờ học tiếng pháp coi như tiếng ngoại-quốc thôi :

Nhưng lại xét rằng văn-minh của nước Bảo-hộ chỉ ở trong tiếng Pháp mới tả-diễn ra được rõ, được hết thôi ; vả lại chỉ có cách truyền-bá tiếng pháp ra các hàng dân-đẳng thì mới dễ khiến cho hai nước Pháp-Nam chóng thành thân ái để rồi cùng nhau nhiệt-thành làm ăn được. Mà nhất là một xứ nhiều giống người như xứ Đông-Pháp này thì sự đó lại càng cần lắm :

Tuy-nhiên, cũng có cách bồi-bổ các chỗ khuyết-điểm đích-đáng ở trong nền Sơ-học hiện-thời tại cõi Đông-Pháp được, cách ấy là: 1' — Trong hai năm đầu phải dạy cho học trò



# POUR L'ENSEIGNEMENT BILINGUE EN INDOCHINE

Nous croyons intéressant de reproduire l'extrait ci-après publié par «**France-Indochine**» du 24 janvier dernier. La « solution bilingue » du débat qui s'est élevé l'an dernier au sujet de l'enseignement est celle que nous avons adoptée, et notre Revue, malgré certaines oppositions du début, a mis, pour la première fois dans ce pays, croyons-nous, ce principe en application. Nous nous en félicitons chaque jour et sommes heureux de voir l'Institut Colonial Français adopter la même opinion.

---

L'Institut Colonial Français, sur la proposition de son comité de l'Indigénat, tous ses comités d'études et d'action coloniales entendus;

Considérant que la question s'est posée en Indochine, de savoir s'il ne conviendrait point d'employer la langue annamite comme véhicule de l'enseignement primaire indochinois;

Considérant que cette question a été vivement controversée dans les pays de l'Union, qu'il a même été mis en avant un projet de création d'un certificat d'études primaires annamite après 5 années de scolarité pendant lesquelles toutes les matières seraient enseignées en annamite, quelques heures seulement par semaine étant consacrées à l'étude du Français considéré alors comme langue étrangère ;

Mais considérant que la civilisation du peuple protecteur trouve son expression la plus claire et la plus fidèle dans sa langue nationale ; que la diffusion du Français dans la masse indigène est seule de nature à faciliter le rapprochement de cette masse et des éléments européens et par suite de rendre possible une collaboration active, s'agissant surtout d'un pays d'aussi grande diversité de races que l'Indochine.

Considérant qu'il est d'ailleurs possible de remédier aux inconvénients justement relevés contre le système d'enseignement primaire actuellement en vigueur en Indochine, d'une part en

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

hai thứ tiếng đều nhau: tiếng Pháp và tiếng Nam ; 2o phải sửa-đổi chương-trình và phương-pháp việc học thế nào cho hợp với tinh-thần tri-khiếu của dân bản-xứ cũng như ở Tunisie và ở Maroc đã sửa-đổi nền học-chính để thế-lực của nước Pháp bành-trướng mãi ra ở các xứ ấy vậy.

Bác-sĩ-viện xét mấy việc như thế nên đệ lời thỉnh-cầu như sau này :

Từ giờ trở đi, khoản thứ 134 trong điều luật chung về việc học tại cõi Đông-Pháp ngày 21 décembre 1917 phải bắt dạy học trong hai năm đầu bằng hai thứ tiếng đều nhau : tiếng Pháp và tiếng Nam ;

Những chương-trình và phương-pháp về việc học cũng phải thay đổi lại thế nào cho thật hợp với tinh-thần tri-khiếu của người thuộc-địa để cùng nhau hợp sức mà khai-khẩn dân-gian và thổ-sản về mọi đàng tinh-thần vật-chất mới được.



enseignement bilingue en français et dans la langue maternelle (idiome local) des élèves, d'autre part, en modifiant les programmes et les méthodes d'études dans un sens plus conforme au génie particulier des races indigènes, ainsi qu'il en a été fait en Tunisie et au Maroc pour le plus grand bien de l'influence française dans ces pays ;

Emet le vœu :

Que l'article 134 du règlement général de l'Instruction publique en Indochine du 21 décembre 1917 comporte dorénavant l'enseignement bilingue pendant les deux premières années de scolarité, dans la langue française et dans l'idiome local concurremment ;

Que les programmes et les méthodes d'études reçoivent des modifications qui les approprient le plus possible au génie particulier des races associées à la nôtre dans un commun effort de mise en valeur morale et matérielle des populations et des territoires.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# NHỮNG CÔNG-CUỘC ĐẠI-PHÁP Ở TRUNG-HOA

## TRƯỜNG HỌC CON GIAI Ở VÂN-NAM

G. CORDIER soạn.

(Trích ở báo « Courrier d'Haïphong » ngày 14 Octobre 1923)

Vân-Nam tuy là giáp-giới với thuộc-địa Đông-pháp ta thật, song cách đây chừng hai mươi nhăm năm thì, đối với phần nhiều công-chúng, chỉ là một cái địa-thế nhỏ-mọn, một miền xa-lắc xa-lơ mà cũng bí-mật gần như lắm miền bây giờ ở trung-tâm châu Á này thôi.

Quả vậy, trước kia những nhà phái-bộ, thám-hiểm hay là du-lịch đã từng qua chơi tỉnh ấy thì hiếm lắm, mà những ký-sự của các nhà đó thì hoặc dầy quá như ký-sự của phái-bộ Lý-ông, hoặc xuất-bản vào lúc mà nhân-tâm đang lưu-chú đến việc khác, như ký-sự của ông Rocher, thành ra cũng rất ít người biết tới.

Trong những người Pháp ở Á-châu, nếu trừ quan bác-sĩ Pichon đã đến du-lịch Vân-Nam trong năm 1893 ra, thì còn hiếm người qua chơi đó lắm. Ấy là trong khoảng năm ấy, một người đi từ Hanoi phải mất 5, 6 ngày tầu thủy mới hết địa-giới Bắc-kỳ, rồi lại phải đi ngựa, nhưng chỉ có một con đường hẻm bám bên sườn núi gồ-ghề thôi. Như thế dẫu vội-vàng cũng phải một tháng mới tới kinh-thành Vân-Nam được. Đã phải đi hàng tháng mới đến nơi, lại phải ở trong các nhà trọ khách vừa thiếu-thốn mọi bề lại thêm cái bẩn-thỉu đặc-biệt nữa, ai mà không chán nản một chỗ vừa xa và nhất là vừa khó đi như thế!

Nhưng sau sầy ra cuộc Nhật-Nga tranh-chiến thì một điều đại-biến trong việc đại-sự ấy là điều khiến cho các dân-tộc Âu-tây phải lưu-ý đến các thuộc-địa ở Á-châu. Ấy cũng lúc đó, nước Pháp muốn được quyền-chính lâu bền và chắc-chắn ở những địa-phận Cực-đông, mới khai-hóa văn-minh dần dần mãi ra, để cho quanh mình càng thêm nhiều nơi thế-lực to-tát.



# LES ŒUVRES FRANÇAISES EN CHINE

## L'ÉCOLE DE GARÇONS DE YUNNANFOU

Par G. CORDIER

(Extrait du « Courrier d'Haïphòng » le 14 octobre 1923)

Bien que limitrophe de notre Colonie d'Indochine, le Yunnan ne représentait pour la majorité du public, il y a vingt-cinq ans à peine, qu'un point géographique sans importance, une contrée lointaine presque aussi mystérieuse que le sont encore certaines régions de l'Asie centrale.

Rares avaient été, en effet, les chargés de mission, les explorateurs ou les touristes qui avaient parcouru cette province et les comptes-rendus de leurs voyages, soit qu'ils fussent trop volumineux comme celui de la Mission Lyonnaise, soit qu'ils aient été écrits à un moment où l'attention publique était retenue ailleurs, comme celui de M. Rocher, passèrent presque inaperçus.

Parmi les Français d'Asie, si l'on excepte le docteur Pichon qui, en 1893, entreprit de venir visiter le Yunnan, peu de voyageurs encore pour notre région. C'est qu'à cette époque, en partant de Hanoi, on mettait de cinq à six jours de chaloupe pour atteindre la frontière tonkinoise ; puis, entré en Chine, le voyageur à cheval ne disposait plus que d'un sentier muletier accroché aux flancs escarpés des montagnes ; il fallait plus d'un mois aux gens pressés pour atteindre la capitale provinciale ; un mois de route, avec le séjour obligatoire dans les auberges chinoises dont l'absence de confort ne le cède qu'à l'extrême malpropreté. On se désintéressait donc d'un pays si lointain et surtout si difficile à atteindre.

Mais la guerre russo-japonaise survint, et l'une des conséquences immédiates de ce grave évènement fut d'appeler l'attention des peuples d'Europe sur leurs colonies asiatiques ; c'est alors que la France, dans le but d'asseoir sa domination d'une manière solide et durable dans ses territoires d'Extrême-Orient, fut conduite à étendre, de proche en proche, son action civilisatrice, à développer autour d'elle des zones d'influence.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Nước ta cũng bắt chước nước Anh và nước Tây khác, cũng quay cả về nước Tầu, vì nước ấy còn mới, người ta coi như một cái kho vô-tận chứa các khoáng-vật có giá-trị cung đủ sự cần-dùng cho kỹ-nghệ ta vậy.

Ngay lúc ấy, nước Pháp cũng được phép làm đường hỏa-xa từ Hanoi đến Vân-Nam. Chính-phủ bảo-hộ Đông-Pháp đồng-tình với Bắc-kinh và Ba-lê dự-thảo một bản chương-trình chính-trị, mục-đích làm cho rộng ảnh-huởng ra ngoài. Việc thực-hành đầu tiên của bản chương-trình ấy là việc thành lập các học-đường ở Bắc-hải, Hoi-hao, Mông-tự là nơi tụ hội các công việc của Công-ti kiến-chúc và là nơi có nhiều dân Tây ở lắm. Vì vậy, Hanoi coi Mông-tự như một chỗ hảo-hạng, như một nơi trung-tâm có thể mở-mang kỹ-nghệ và thương-mại cho thật lớn-lao được. Vì ai cũng tư-tưởng một khuôn như thế, thành ra tiền trợ-cấp để mở mang tỉnh Mông tự cũng chẳng kém gì tỉnh Vân-Nam.

Song khi Vân-Nam có đường xe lửa thì những điều dự-kiến kia đều thay-đổi cả. Tại Vân-nam càng có ít nhiều nhà thương-mại kỹ-nghệ mở-mang ra và càng tăng số dân ngoại-quốc lên đến như bây giờ có gần trăm giống, thì ở Mông-tự, cái quang-cảnh càng thấy kém sụt đi. Và lại nếu không có ông Uỷ-viên Thương-chính và ông Đại lý thương-mại của công-ty hỏa-xa ở đó, thì dễ Mông-tự chỉ còn là một cái phủ nhỏ, không hệ-trọng bằng Tali đâu !

Vả chăng, vì đường giao-thông tiện-lợi, hành-khách đổ sô cả đến Vân-nam ; trong một năm mà thấy nhiều báo-quán, nghị-viên, phái bộ và quan-chức hơn là trong một góc tư thế-kỷ ngày xưa. Mà trong số mười người du-lịch ấy thì đến chín người cứ đi thẳng tới Vân-nam, chứ không thiết dừng chân lại Mông-tự, vì họ nghe thấy người ta mách rằng Mông-tự không đáng cho họ lưu-tâm đến.

Ai cũng biết rằng tỉnh Vân-nam dụ được nhiều nhà du-



A l'exemple de l'Angleterre et de bien d'autres contrées européennes, ce fut vers la Chine que nos regards se tournèrent, car ce pays, encore neuf, que l'on représentait comme un réservoir inépuisable de matières premières, offrait en outre, un débouché précieux à notre industrie.

A ce moment, la France ayant obtenu l'autorisation de construire le chemin de fer destiné à relier Hanoi à Yunnanfou, le Gouvernement Général de l'Indochine, d'accord avec Pékin et Paris, traça un programme de politique d'influence dont les premières manifestations furent la création des hôpitaux et des écoles de Packhoi, de Hoi-hao, de Mongtzeu et de Yunnanfou. De 1900 à 1909, tant que durèrent les travaux de la ligne, Mongtzeu, où étaient concentrés les services de la société de construction et qui comptait par ce fait une colonie européenne nombreuse, fut considérée par Hanoi comme une place de premier ordre, comme un centre appelé à un avenir industriel et commercial important. Dans cet ordre d'idées, les subventions allouées aux œuvres de Mongtzeu égalaient celles dévolues à Yunnanfou.

L'arrivée du rail, ici, changea toutes ces prévisions. Tandis que la capitale provinciale voyait s'ouvrir maintes maisons de commerce et se créer un certain nombre d'industries, tandis que le chiffre de la population étrangère croissait de jour en jour jusqu'à atteindre, comme aujourd'hui, le chiffre de cent environ, Mongtzeu se vidait peu à peu, et n'était encore la présence du commissaire des douanes et de l'agent commercial du chemin de fer, la ville serait réduite au rôle d'une simple sous-préfecture, bien moins importante que Tali, par exemple.

D'autre part, avec la facilité des communications, les voyageurs avaient afflué au Yunnan ; en une année, parfois, l'on vit passer plus de journalistes, de députés, de chargés de mission et de hauts fonctionnaires qu'on n'en avait vus, autrefois, en un quart de siècle. De ces visiteurs, neuf sur dix brûlaient l'étape de Mongtzeu qu'on leur avait signalée comme méritant peu leur attention pour gagner directement Yunnanfou.

On comprend parfaitement l'intérêt qui attirait tous ces

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

lịch như thế là vì ở đó có những tay chính-trị rất quan-trọng từ khi sẩy việc cách-mệnh đến giờ.

Ta chớ nên quên rằng Vân-nam cũng dự một phần vào việc trống-cự nhà Thanh ngay từ lúc vi-thủy. Vân-nam phản-đối việc hoành-chính của Viên-thế-Khải đầu tiên, và tới khi nghị-viện tan, hiến-pháp đổ, thì Vân-nam tự sưng độc-lập trước nhất chớ không chịu chính-sự phương Bắc.

Từ ấy đến nay tỉnh Vân-nam đã bao phen giẹp yên các miền Tứ-xuyên và Tây-tạng ; tỉnh ấy lại bình-phục được tình-thế rất rối-loạn ở Quý-châu, sau cùng là tỉnh ấy mới tự gây được một sự rất vẻ-vang : cứ hằng năm, tỉnh vẫn nhờ sức kinh-tế bên ngoài giúp đỡ, mà hiện nay tự cấp đủ chi-dụng rồi.

Vì không biết rằng tỉnh Vân-nam này lớn-lao hệ-trọng thế nào nên ở Hanoi người ta vẫn coi các công-xưởng để truyền-bá văn-minh của ta cũng cùng một loại với những công-xưởng ở Bắc-hải và ở Mông-tự thôi. Cái cách coi ấy thật là đáng tiếc, vì nó đã làm cho ta không được những vật-liệu bổ-túc thiết-dụng ngay cái lúc đang cần khoáng-trương rộng-rãi ra này.

Tuy-nhiên, trường học của ta ở Vân-nam, sau cái thời-kỳ bấp-bênh là cái thời-kỳ mà các việc tổ-chức ở nơi khách-địa cố-nhiên thường gặp, thì nay đã mở mang khá lắm ; năm 1907 khi tôi mới nhậm quyền quản-đốc, trường chỉ có 70 tên học-trò, mà năm 1908, đã được 105 tên, năm 1909, 171 tên, và đến năm 1910, số học trò đã tới 235 tên rồi, việc cách-mệnh năm 1911 khiến cho số học trò ta sụt xuống 110 tên, nhưng cứ dần dần tiến lên số 120, 133, 225, và tới năm 1920 thì được số 306 tên học trò cả thầy.

Năm 1910, tôi có xin bổ thêm giáo-viên cho tôi, vì rằng ở Mông-tự, một trường học 50 tên có một ông giáo tây, thì ở Vân-nam này, số học trò đông gấp năm lần, tưởng hai ông giáo coi sóc cũng không phải là quá đáng vậy.

Còn như hội « Y. M. C. A, » thì ngay độ ấy cũng đến thành lập ở tỉnh Vân-nam ; tôi biết rằng hội « Cự-phú » đó sẽ cạnh-tranh kịch liệt với ta nên tôi đã báo tin về ngay, tôi đã cố kêu nài để tổ-chức lại mà mở-mang thêm trường học của



visiteurs vers la capitale provinciale où résidaient les membres d'un Gouvernement, qui, depuis la révolution jouait un rôle de premier plan.

Le Yunnan, il ne faut pas l'oublier, participa dès le début au mouvement dirigé contre la dynastie mandchoue ; il fut le premier à protester contre le coup d'état de Yuan-Che-Kai, le premier encore à se séparer du Nord, lorsque le parlement fut dissous et la constitution violée.

Depuis lors, aussi, cette province a entrepris nombre d'expéditions heureuses contre le Setchouen et le Tibet ; elle a rétabli la situation si troublée au Koueitchéou et, enfin elle a réalisé ce tour de force, elle qui devait jadis annuellement recevoir des subsides de l'extérieur, de se suffire à elle-même.

Sans se rendre un compte exact de l'importance que prenait la capitale, on continuait à Hanoi à traiter nos établissements d'influence sur le même pied que ceux de Packhoi ou de Mongtzeu. Cette manière de voir eut pour résultat fâcheux de nous priver ici de ressources supplémentaires au moment même où il était nécessaire de faire un plus large effort.

Notre école de Yunnanfou, cependant, après avoir passé par les périodes de flottement inhérentes à toute création en pays étranger s'était assez bien développée et de soixante-dix élèves qu'elle comptait au moment où j'en prenais la direction, en 1907, le chiffre de la population scolaire passait successivement à 105 en 1908, 171 en 1909 et 235 en 1910. La révolution de fin 1911 fit fléchir notre effectif qui retomba à 110, puis remonta peu à peu à 120, 133, 225 et enfin 306 en 1920.

Dès 1910, je demandai du personnel supplémentaire, faisant remarquer que si l'Ecole de Mongtzeu, avec cinquante élèves, justifiait la présence d'un Européen, il n'était pas exagéré d'en prévoir deux pour celle de Yunnanfou où l'effectif était quintuple.

Par ailleurs, à la même époque, la « Young Men's Christian Association » venait s'installer au Yunnan et je ne manquai pas de signaler la rude concurrence que cette riche société allait nous faire ; afin de lutter contre l'envahissement de l'Anglais,

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

ta, vì có thế mới đủ trống-cự được cái sức chiếm-đoạt của người Anh. Nhưng Hanoi nhất-định phản đối những món tiêu lớn để thi-hành các việc truyền-bá thế-lực nước Pháp ta ở bên Trung-quốc này và không đỡ-đần giúp-giặp gì cả.

Mãi đến năm 1917, vì bên Bộ thỉnh-cầu, Hanoi mới xét đến tình-hình trường học của ta và tờ bẩm của quan thanh-tra cũng mới chịu rằng « trường ấy nhỏ quá, trường ấy đáng lẽ phải mở mang hơn thế để danh-giá lợi-ích cho Đông-pháp và Đại-pháp mới được ». Tức thì cái chương-trình chỉnh-đốn của tôi dự-định từ năm 1910 đem thi-hành ngay lập tức.

Sau có đơn thỉnh-cầu của quan Lãnh-sự Đại-pháp tại Vân-nam, nên từ năm 1919, bên Bộ đã cấp cho chúng tôi một món tiền hàng năm là một vạn quan, vì có món tiền ấy, chúng tôi sửa sang được cái phương-pháp hành-động của các trường con giai và con gái, lại đặt thêm một lớp dạy tối nữa.

Trường học của ta đã lần lượt trải qua những thời-kỳ làm sao thì đã tóm-tắt cả ở trong mấy lời ấy đó.

Trường học con giai (Đây tôi chỉ nói đến trường học con giai, vì là hệ-trọng hơn cả), dẫu rằng chưa đạt tới cái mục-đích chính-đáng là mục-đích truyền-bá cái thế-lực tinh-thần và luân-lý nước Pháp ra khắp các hạng người thượng-lưu Trung-hoa ở Vân-nam này, nhưng cũng giúp được một việc tuy nhỏ-mọn nhất mà lại ích-lợi nhất cho con đường thực-tế : là sản ra được nhiều người giúp việc công-thương cho người Đại-Pháp.

Cái bảng kê số học-trò làm gì sau khi thôi học sẽ có in ở dưới này. Bảng ấy tính từ năm 1908 đến năm 1920.

| | | |
|---|---|---|
| Sở hỏa-xa. . . . . | 72 | người |
| Sở Điện-báo Trung-Hoa. . . . . | 28 | — |
| Sở điện-tín và điện-thoại. . . . . | 10 | — |
| Thông-ngôn cho những người thợ Trung-hoa ở Đại-Pháp trong khi chiến-trận. . | 17 | — |
| Học trường Bảo-hộ Hanoi . . . . . | 8 | — |
| Học trường thuốc Hanoi . . . . . | 2 | — |
| Học trường Thú-y Hanoi . . . . . | 2 | — |
| Học trường Cao-đẳng « Aurore » ở Thượng-Hải . . . . . | 2 | — |
| Cảnh sát Trung-hoa . . . . . | 6 | — |



j'insistai pour une réorganisation et un agrandissement de notre école. Hanoi objecta les lourdes charges que lui imposait l'ensemble des œuvres d'influence française en Chine et l'on ne fit rien.

Ce ne fut qu'en 1917, et sur demande du Ministère, que l'on se décida à examiner la situation de notre école et le rapport d'inspection constatait « combien celle-ci était au dessous de ce qui pourrait être fait pour le bon renom et dans l'intérêt de l'Indochine et de la France ». On appliqua immédiatement les programmes de réformes que je préconisais depuis 1910.

Le Ministère, enfin, sur la demande du consul de France à Yunanfou nous accorde depuis 1919 une subvention annuelle de dix-mille francs qui nous a permis d'améliorer les conditions de fonctionnement des écoles de garçons et de filles et d'organiser des cours du soir.

Tel est, en quelques lignes, le résumé des alternatives par lesquelles a passé notre établissement.

Cependant si notre école de garçons (je ne parle que de celle-là, comme étant la plus importante) n'avait pas réalisé son vrai but, développer l'influence intellectuelle et le prestige moral de la France au Yunnan en atteignant l'élite chinoise, elle avait pourtant rempli un des côtés les plus humbles mais aussi les plus utiles de sa mission: fournir de nombreux auxiliaires au commerce et à l'industrie françaises.

Voici un tableau montrant ce que sont devenus nos élèves à la sortie de l'école. Les renseignements portent sur la période allant de 1908 à 1920:

| | |
|---|---|
| Chemin de fer . . . . . | 72 |
| Postes chinoises. . . . . | 28 |
| Télégraphes et téléphones chinois. . | 10 |
| Interprètes pour les travailleurs chinois en France pendant la guerre . . . . | 17 |
| Collège du Protectorat à Hanoi. . . | 8 |
| Ecole de médecine (Hanoi). . . . | 2 |
| Ecole vétérinaire (Hanoi). . . . . | 2 |
| Université « Aurore » à Shanghai. . . | 2 |
| Police chinoise. . . . . | 6 |

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

| | | |
|---|---|---|
| Binh-lính . . . . . | 8 | người |
| Sở Cảnh-sát Đại-pháp . . . . . | 3 | — |
| Giáo-sư dạy tiếng pháp . . . . . | 4 | — |
| Nhà thương Pháp . . . . . | 1 | — |
| Thông-ngôn các nơi . . . . . | 3 | — |
| Mại-bản và các người làm việc nhà buôn : (nhà Trung-hoa Thực-nghiệp ngân-hàng, nhà Standard Oil, nhà Hỏa-du Pháp-Á công-ty, sở nước, điện, nhà Công-ty Thương-mại, nhà Poinsard et Veyret, Subira, Parel, Kalos, Gérolimatos, Safrani, v. v.). | 19 | — |

Những sự kết-quả ấy đã công-nhiên tỏ cho ta biết rằng trường-học của ta thực đã như lời tôi nói trên kia, thực đã giúp được một sự thiết-dụng thể nào cũng phải có : là giúp cho đồng-bang ta dễ đường tìm người làm việc để chóng đạt được hoàn-toàn những công-việc đã khởi-thủ.

Cách sửa-sang trường-học ta bắt đầu từ tháng Janvier 1918 có những việc như sau này : 1° Lập ra một lớp năm ; 2° Thay đổi các chức-viên ; 3° Dạy thêm chữ hán ; 4° Mở-mang các trình-độ học-thức cho tới bằng Cơ thủy sơ-đẳng tốt-nghiệp ; 5° Hạ cái hạn tuổi học-trò nhận cho vào trường-học.

Những sự chỉnh-đốn ấy, nay đã kết-quả hoàn-toàn, mà ngay từ năm 1919 trở đi, số học-trò mỗi năm đậu bằng tốt-nghiệp cũng là năm, sáu cậu rồi.

Trong những cậu học-trò thi đỗ ấy, kẻ 19, 20 tuổi thì ở lại tìm việc làm ở trong các sở công Trung-hoa hay là với những đồng-bang ta ở đấy, những kẻ ấy cũng không khó-khăn gì mới tìm ngay được việc. Nhưng còn những kẻ ít tuổi, thì có cậu là con nhà phú-thương, con nhà kỹ-nghệ hay là con nhà quan-tư nữa, những cậu ấy lại muốn theo học lấy bằng Thành-trung hay là bằng Cao đẳng tốt-nghiệp Ta còn ở buổi sơ-đầu, nên những cậu đó rất ít, song bổn-phận ta là phải lưu-tâm đến họ, vì chỉ nhờ ở họ, mà cái thế-lực tinh-thần luân-lý của ta mới có cơ bành-trướng ra thôi ; vả



| | |
|---|---|
| Armée . . . . . | 8 |
| Poste français. . . . . | 3 |
| Professeurs de français. . . . . | 4 |
| Employé à l'hôpital français. . . . . | 1 |
| Interprètes divers. . . . . | 3 |
| Compradores et employés de commerce (dont ceux de la Banque Industrielle de Chine, de la Standard Oil, de la Compagnie franco-asiatique des pétroles, de la Société des Eaux, de la Société d'électricité, de l'Union Commerciale, des maisons Poinsard et Veyret, Subira, Parel, Kalos, Gérolimatos, Safrani, etc. . . . . | 19 |

Ces résultats montrent d'une façon éloquente que notre école, ainsi que je le disais plus haut, a satisfait au moins à la première des obligations qui lui était imposée : faciliter à nos compatriotes le recrutement du personnel qui leur est nécessaire pour mener à bien leurs entreprises

La réorganisation commencée en janvier 1918 portait sur les points suivants ; 1° création d'une 5e classe ; 2° changement complet du personnel ; 3° introduction de l'étude du Chinois ; 4° extension du niveau des études jusqu'au certificat d'études primaires ; 5° abaissement de l'âge d'admission des élèves.

Ces réformes sont aujourd'hui complètement réalisées et depuis 1919, déjà, on voit une moyenne de cinq à six élèves reçus chaque année au certificat d'études.

Parmi ces élèves diplômés, les uns, âgés de 19 à 20 ans, s'en tiennent là et trouvent, sans difficulté, à s'employer dans les administrations chinoises ou chez nos compatriotes. Mais, parmi les plus jeunes, il y en a qui, appartenant à des familles de commerçants aisés, d'industriels ou même de fonctionnaires, auront le désir d'avoir accès à l'enseignement secondaire et supérieur. De ceux-là, si peu nombreux qu'ils puissent être—puisque nous sommes dans une période de début — nous avons le devoir de nous occuper : c'est par eux que notre influence morale et intellectuelle aura quelque chance de s'exercer et, d'autre

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

chăng, nếu ta mặc họ, họ cũng không phải khó gì mới tìm sang Nhật du-học cho thành-tài được.

Ấy vì muốn gia-ân cho hạng học-trò ấy, nên chúng tôi đã xin cùng quan Toàn-quyền Đông-Pháp một vài món học-bổng cho họ về theo học ở trường Bảo-hộ để sửa-soạn thi vào các Cao-đẳng học-đường tại Hanoi cho đúng lề-luật.

Nhưng trong bọn học-trò nhiều tuổi, cũng có nhiều kẻ muốn theo học đến trường Cao-đẳng của ta, song những kẻ này 18, 19 tuổi cũng phải theo đòi với những học-trò An-nam 13, 14 tuổi thì hay thành chán nản lắm. Học trò ở đây phải về học qua trường Bảo-hộ thì thường vẫn gặp cái cảnh-ngộ ấy.

Vì vậy chúng tôi phải lập ra lớp học riêng ở đây để những kẻ ấy tập-tành cho đủ học-thức vào ngay trường cao-đẳng Đông-Pháp. Chúng tôi đã thỉnh-cầu điều dự-định ấy về Chính-phủ Đông-Pháp và còn đợi trả lời.

Nếu thi-hành được cái chương-trình ấy thì ta có thể cạnh-tranh một cách chiến-thắng với các cách cổ-động rất kịch-liệt cho người Anh ở đây được, vì người Hoa-kỳ lại cổ-động cho người Anh hơn là người Anh tự cổ-động cho mình.

Song le, về đường khí-dụng, chúng tôi chỉnh-đốn còn gặp nhiều việc ngăn-trở lắm, vì món tiền trợ-cấp cho chúng tôi từ trước đến giờ nhỏ-mọn như thế, chúng tôi không thể làm sao được; những đồ-dùng ở trong trường cũng thiếu-thốn nhiều, như khí-cụ để học toán-pháp, bảng treo tường để dạy tập đọc, quả địa-cầu, đồ dạy thiên-văn, đèn chiếu bóng, bản-đồ, các thứ đồ-dùng để dạy cách-trí, v.v.... cùng không có cả. Vì ít tiền nên trường làm đã tần-tiện, đồ-đạc sắm sửa cũng lại dè-dặt, vậy nay cần phải chữa sửa lại và ít ra cũng phải thay đổi dần dần hết cả mới được.

Món tiền của bên Bộ trợ-cấp cho chúng tôi mà tăng lên mươi mười lăm nghìn quan nữa, thì chúng tôi có thể thi-hành được các việc chỉnh-đốn và làm trọn được công việc tổ-chức ấy.



part, si nous les négligions, ils n'auraient pas de peine à trouver au Japon les moyens de terminer leurs études.

C'est en faveur de cette catégorie d'élèves que nous avons demandé au gouvernement général de l'Indochine de nous accorder un certain nombre de bourses pour le Collège du Protectorat, où ces sujets, jeunes, iront préparer méthodiquement leurs examens d'admission aux écoles supérieures d'Hanoi.

Mais parmi nos élèves plus âgés, il en est qui désireraient poursuivre leurs études dans nos établissements d'enseignement supérieur et qui, à l'âge de 18 ou 19 ans, répugneront d'avoir pour compagnons de classe de jeunes Annamites de 12 à 13 ans, ce qui se produirait pourtant s'ils avaient à faire un stage au Collège du Protectorat.

Pour ceux-là, il faut donc créer sur place un cours supérieur où ils acquerront les connaissances complémentaires permettant leur entrée directe à l'Université indochinoise. Des propositions en ce sens ont été faites à l'Indochine dont nous attendons la réponse.

L'application de ce programme nous permettra de lutter avec fruit contre la propagande intense faite en faveur de l'Anglais, plus par les Américains que par les Anglais eux-mêmes.

Toutefois, notre organisation matérielle, vu la modicité des crédits qui nous ont été alloués jusqu'ici, offre encore bien des lacunes et la plupart des accessoires indispensables à une école nous manquent : compendium pour le système métrique, tableaux muraux pour les exercices de langage, globe terrestre, cosmographe, lanterne de projection, cartes géographiques, matériel pour l'enseignement des sciences physiques et naturelles, etc . . . Notre local aménagé avec de faibles ressources et notre mobilier construit à l'économie demandent, le premier des réfections, le second, un renouvellement au moins partiel.

Un relèvement de 10 à 15.000 francs de la subvention allouée par le Ministère nous permettrait de réaliser ces améliorations et de parachever notre œuvre de réorganisation.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Ta chớ nên tưởng rằng tình-thế Trung-hoa cứ rối-loạn như thế mãi đâu. Hễ khi nào Trung-hoa bình-trị được thì sự mở-mang các công-việc Đại-pháp khởi-thủy ở Vân-nam lại hành-động như thường, mà cái chương-trình kinh-tế của Pháp-Hoa đã dự ý từ trước ngày chiến-trận sẽ lại đem ra thi-hành vào thực-sự được. Vả lại, phía Nam nước Tầu còn cần phải nhờ đường xe-lửa Pháp mới thông-đồng với hải-cảng trong một hạn khá lâu nữa, ta phải nhân cái tình-thế đặc-biệt ấy cùng những sự hao-tổn ta đã chịu-đựng trước kia mà kéo lại ít nhiều tài-sản cho đỡ thiệt-thòi mới được chứ.

Nếu ta có thể vận-động ở tỉnh Vân-nam này như người Hoa-kỳ đã vận-động ở các tỉnh Trung-hoa khác, nghĩa là đem giáo-dục dạy bảo cho hạng dân trung-lưu mà kéo phần nhiều học-sinh về cả nước mình, thì cái chương trình đã nói ở trên cũng dễ thực-hành lắm nhỉ.

(*Trích báo « L'Asie française »*)



Il ne faut pas perdre de vue que la situation actuelle de la Chine ne peut s'éterniser. Dès que le calme sera revenu, le développement des entreprises françaises au Yunnan reprendra son cours normal et les projets de la collaboration économique franco chinoise qui s'étaient ébauchés, avant la guerre, entreront dans le domaine de la réalité. Et, comme pour longtemps encore le Sud de la Chine ne communiquera facilement avec un port que par un chemin de fer français, il importe que nous tirions, de cette situation privilégiée et des sacrifices déjà consentis, de légitimes compensations économiques.

Combien la réalisation de ce programme serait facilitée si nous réussissions à faire ici ce que les Américains tentent d'exécuter en plus grand sur les diverses provinces de la Chine : éduquer la classe moyenne et attirer vers l'Amérique la majorité des étudiants.

(*L'Asie française*)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# LÝ-THỊ VỌNG-PHU

**Bài ca của cô-nhân**

NGUYỄN-ỨNG dịch Pháp-văn

Đêm thu buổi giăng thanh gió mát,

Chốn lê-đình ngào-ngạt hương bay ;

Trông hoa lại ngắm cỏ cây,

Nỗi buồn biết tỏ ai hay cho mình !

Nên khắc-khoải năm canh rầu-rĩ,
Bởi nhớ người tri-kỷ tình chung ;
Sai hầu vào trốn phòng trong,

Lấy nghiên bút tả mấy dòng làm vui.
Thấy thơ kia mà người không thấy,

Những tin về hẹn bẩy sai năm.

Nam-Hà há phải xa-xăm,
Lương-nhân sao nỡ ở căm thế này ?
Nào lúc tựa hiên tây đợi nguyệt,

Nào lúc ngồi án tuyết chép thơ ;



# PENSÉES DE SOLITUDE DE LY-THI

**Ancien poème annamite anonyme**

Traduction par NGUYỄN-ỨNG

En cette douce nuit d'automne, la lune brille claire et il
[souffle un vent léger et frais
Un parfum délicieux s'exhale de tous côtés autour de ma
[demeure
Je contemple la lune, puis laisse mon regard errer sur le
[gazon,
Et je ne sais à qui exprimer la tristesse dont je me sens
[envahie....
Durant les cinq veilles des longues heures nocturnes, (1)
Ma pensée erre autour de celui à qui mon cœur s'est donné?
J'envoie ma servante dans la chambre chercher écritoire et
[pinceau.
Et je confie à ces quelques lignes toute ma peine.
Une lettre est là ; sous mes yeux — Mais où est donc son
[auteur ?
Sept fois il me promit de revenir bientôt, cinq fois il oublia
[son serment.
Et cependant Hà-Nam n'est pas bien loin de Hà-Bac,.....
Pourquoi, sans scrupule aucun, agit-il ainsi envers moi .
Et je me souviens d'avoir, avec lui, appuyés à la balustrade
[de la vérandah, guetté le lever de la lune....
Et je me souviens aussi d'avoir, avec lui, tout en prenant
[nos places à la table d'études, composé des vers, ...

(1) Les Annamites, comme les Chinois, divisent la nuit en cinq périodes égales (Trad.)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Trướng hoa mê-mẩn cuộc cờ,

Gió vàng dìu-dặt tiếng tơ cung đàn,

Khi đôi ẩm rượu tiên chuốc chén,

Khi lầu hồng duyên bén lửa hương ;

Nay sao vò-võ canh trường,

Trông giăng giăng lại ra tuồng làm cao.

Ngâm đến thơ, thơ nào phong-vị,

Xem đến cờ, cờ chỉ thiếu tay !

Gẩy đàn, đàn lại chùng dây,
Rượu thèm, rượu lại kém giầy hơi men.
Nghĩ đến cảnh nhớ duyên thắc-mắc,
Lệ đôi hàng thổn-thực nhớ ai,
Nhớ ai dọc đất, ngang giời,
Hiếu trung gánh nặng hai vai chẳng chồn.

Vì thế phải nước non xa cách,
Ôm mối tình để lạnh chăn loan ;



Parfois, sous le rideau fleuri, nous jouions sans relâche aux échecs,...

Parfois aussi, nous tirions ensemble de nos guitares des sons harmonieux comme le murmure du vent à travers les épis dorés.

Souvent assis en vis-à-vis, nous vidions ensemble des coupes minuscules d'un élixir délicieux,

Et bien souvent aussi, unis dans le secret de la tour rose, nous savourions ensemble les joies de notre union.

Pourquoi faut-il donc que je reste seule aujourd'hui, anxieuse et le cœur serré dans la nuit si profonde et qui ne finit plus ?

En contemplant la lune, je lui demande d'évoquer le passé... Mais elle est trompeuse !...

J'essaye de réciter quelques strophes... Mais toutes ont perdu les nuances et le charme d'autrefois...,

Je veux jouer aux échecs : personne n'est là pour jouer avec moi...

Je pince ma cithare, mais ses accords ont fui...

Je goûte l'élixir ancien, mais il a perdu sa saveur...

Le cœur serré de mélancolie, je souffre,

Je suis anxieuse.... et je pleure en évoquant son souvenir.

Tout seul, dans le vaste monde, sous le ciel infini,

Il lui faut supporter sans relâche sur ses faibles épaules les devoirs de piété filiale et de loyalisme qui l'ont appelé au loin,

Et nous maintiennent séparés par les monts et les mers,

Nous devons tenir, en nos cœurs, notre amour enfermé...

Et la couverture, brodée à l'image de l'oiseau " loan " (2), demeure froide,

(2) . — Oiseau d'heureux augure très usité dans les symboles conjugaux (Trad.).

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Chàng buồn, chàng luống thở-than,
Thiếp buồn, thiếp chịu chứa chan khăn hồng.

Bởi thương kẻ anh-hùng tri ngộ,
Khiến lòng này chinh-phụ khả chuyên.

Non tiên cách mấy dặm nghìn,

Tư-lang chưa dễ qua miền ấy chi!
Nghĩ thương nàng Thị-phi thuở nọ,

Xót thân này ví tựa không sai;
Mang bầu giữ lấy hôm mai,

Bầu không có rượu tiếng thời phải mang.
Trách Tạo-hóa phũ-phàng chi mấy!

Giận Tơ-hồng ở vậy thế du?

Chua-cay chi mấy chăn cù!
Nỡ nào để khách phòng thu lạnh-lùng.

Tuy có chồng mà chồng xa-cách,

Để thân này chăn lệch chiếu nghiêng.

Đem thân gửi chốn cửa quyền,
Liễu-bồ bao quản thân hèn đắng-cay!

Tiếng Thảo-Mai gió bay điều tục,

Giọng Điêu-Thuyền sóng giục nhời tan.

Ai ơi: ở thế cho đang!
Tay người nỡ gắp hòn than lửa vào.

(*còn nữa*)



Rempli de tristesse, il se désespère là-bas,
Tandis qu'ici je ne sais que tremper de mes larmes brûlan-
[tes mes petits mouchoirs roses.
Emue de compassion pour ses souffrances,
Et le cœur tout troublé, je m'applique scrupuleusement à la
[fidélité.
Les montagnes féériques et des milliers de lieues nous
[séparent,
Tư-Lang lui-même ne saurait les franchir aisément!
Songeant à la pauvre Thi-Phi de la légende ancienne, je
[ne puis éprouver pour elle que compassion,
Nos deux destins se ressemblent étrangement,
L'écrin qui me fut confié, je le garde jalousement jour
[et nuit,
Il est toujours demeuré vide... Et l'on me soupçonne pourtant!
Combien les dieux sont durs et injustes pour moi! Je veux
[le leur reprocher.
Génie du ruban rouge, ne voudras-tu donc pas intervenir
[pour nous! (3)
Le couvre-pieds tout orné de phénix
Me laisse exposée au froid dans ma chambre par cette nuit
[d'automne: n'est-ce-pas cruel aussi?
Est-ce bien la peine d'avoir un mari pour qu'il reste ainsi
[loin de moi,
Et qu'il me laisse, abandonnée à ma tristesse, parmi ces
[nattes et ces couvertures en désordre?
Par notre union, ma vie semblait vouée aux honneurs,
Et pourtant, faible femme, je ne la regretterai pas, même
[si elle doit être humble et désolée.
Mais cependant, des médisances comme celles de Thảo-Mai
[ne peuvent-elles s'élever soudain comme un vent léger,
Et des calomnies comme celles de Dieu-Thuyen ne peu-
[vent elles monter comme l'écume sur le flot,
Oh, par pitié!
Comment pourriez-vous placer ainsi un charbon ardent dans
[la main de votre malheureuse victime?

(*à suivre*)

(3). — Génie qui préside aux unions conjugales.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# HỘI V. N. T. N. ĐI DU-QUAN LÀNG HỮU-TỪ

của Tòa-Soạn

Ngày chủ-nhật 13 Janvier trước, Hội V. N. T. N. đã đi du-quan làng Hữu-từ ở tỉnh Hà-Đông, làng ấy có ông chánh-hương-hội, Nguyễn-Duy-Kham, là sáng-lập hội-viên bản-hội. Chừng 30 hội-viên có dự cuộc du-quan ấy, lại có ông Đốc và ông Ngô-gia-Lễ, phó-hội-trưởng bản-hội nữa. Giời đã mát-mẻ, lại được ông Minh là chủ hiệu ô-tô chạy đường Hà-nội — Hà-đông có lòng tốt cho Hội thuê giá cực dẻ một chiếc xe cực tốt, nên cuộc du-quan hôm ấy thật là vui-vẻ sung-sướng bội phần.

Làng Hữu-từ cách phía tây-nam thành-phố Hà-đông chừng 3 ki-lô-mét rưỡi tức là một làng đặc-biệt hoàn-toàn mà người ta muốn đến sống gửi thịt, chết gửi xương ở đấy. Hữu-từ đẹp-đẽ không vì cái địa-thế phong-cảnh rất ngoạn-mục ở trên bờ sông Nhuệ-giang có chiếc cầu xinh-xẻo bắc qua mà thôi, lại vì khắp trong làng đâu đâu cũng trang-điểm rất lịch-sự, rất sạch-sẽ, rất thứ-tự nữa. Các đường phố toàn lát gạch nghiêng, khum khum lưng lừa, hai bên có cống rộng xây gạch, khéo làm để cho nước chảy thoát lắm. Việc cải-lương to-tát ấy cũng như những việc cải-lương mà ta sắp xem đây, đều do ở lòng nhiệt-huyết thông-minh của một vị phúc-thần kín-đáo, thùy-mỵ, vui-vẻ tên là Nguyễn-Duy-Kham mà ra cả. Ta cũng nên biết qua đến cái giấy



# UNE VISITE DU F. E. A. AU VILLAGE DE HỮU-TỪ

par La Rédaction

Le F. E. A. a visité en groupe le dimanche 13 janvier dernier le village de Hữu-Từ, dans la Province de Hà-đông, dont M. Nguyễn-duy-Kham, membre Fondateur du Foyer, est Président du Conseil Communal. Une trentaine de nos membres environ y prenait part, ainsi que notre Directeur et notre Vice-Président, Monsieur Ngô-Gia-Lễ. Monsieur Minh mit aimablement à notre disposition avec un tarif de faveurs, une des confortables voitures de l'entreprise de transport qu'il vient de fonder, pour le service de Hanoi à Ha-dong, et grâce à cette facilité et à un temps parfait, l'excursion fut des plus agréables.

Le village de Hữu-Từ, situé à environ 3 kilomètres et demi au S. — E. de Ha-dong, est le type du village délicieux où l'on aimerait vivre et terminer ses jours. Son charme est dû non seulement à son site charmant, sur la rive du Sông Nhué-Giang que traverse un beau pont, mais encore et surtout à l'extrême coquetterie à la propreté parfaite, à l'ordre, qui règnent partout. Toutes les rues sont pavées de briques posées de champ, formant dos d'âne, et bordées de larges caniveaux en brique également, assurant de façon intelligente l'écoulement des eaux ; cette importante amélioration est due, comme toutes celles que nous verrons ici, à l'intervention intelligente et dévouée d'un bon génie, discret, modeste et souriant qui a nom Nguyễn-duy-Kham. (Signalons en passant un long bâtiment situé

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

nhà dài ở bên đường cái, giấy ấy tuy không vẻ mỹ-thuật gì, nhưng rất nên kể làm gương cho các làng An-nam còn ngu-dốt quá đến nỗi những phép vệ-sinh rất thông-thường cũng không biết đến nữa. Đó là giấy nhà xí, xây gạch rất chắc-chắn có chừng hai mươi gian nhỏ mà giữ-gìn sạch-sẽ một cách đặc-biệt. Tiền tiêu về nhà xí thì làng chịu, nhưng phân lấy bón ruộng lại thừa bù lại món tiền ấy). Tất cả làng thực là sạch-sẽ quá. Hình như dân trong làng thấy làng ra sức sửa-sang như thế, lại thấy đường-xá lát gạch xây cống sạch-sẽ mà thèm, thành ra phấn trí hởi tâm, cũng mỗi người ra sức một ít để trang-điểm cho hoàn-toàn cái bức tranh khả-ái ấy. Nhà nào nhà ấy, bực cửa và tường rào giữ-gìn cẩn thận, cái gì cũng chữa sửa tinh-tường và tươi tốt lắm. Quả vậy, người ta tưởng như có một luồng gió cải-tử hoàn-sinh đã thoảng qua làng ấy mà khiến cho muôn vật cùng thay hình đổi giạng vậy.

Ông lý-trưởng và hội-đồng kỳ-mục cùng với ông Nguyễn-Duy-Kham, bạn thân của bản-hội vui-vẻ ra đón chúng tôi tận ngoài cổng làng. Làng trang-hoàng rất lịch-sự và rất có vẻ nên thơ. Dọc phố trong làng, cờ bay phất phới, và thỉnh-thoảng lại thấy có nơi dựng xây cổng cuốn, coi ra có bề mỹ-thuật lắm. Nhưng cổng cuốn ấy làm đã khéo, lại vẽ sơn và trang-điểm nhiều thứ cỏ cây xanh tốt. Mỗi khi chúng tôi vào thăm một công-sở nào thì dân làng đốt những tràng pháo hàng nghìn, hàng vạn, tiếng kêu vang lừng inh-ỏi, để chúc mừng chúng tôi. Chúng tôi đến chào gia-quyến ông lý-trưởng tại nhà ông ấy làm đẹp-đẽ lắm, rồi lần-lượt đi xem những chỗ như sau này :

Chúng tôi đến xem **Chùa** là một nơi trang-sức đẹp-đẽ, có nhiều các tượng đắp rất khéo và một ban thờ cực đẹp. Chùa mà giữ-gìn được cẩn-thận như thế cũng là nhờ ơn ông Kham là một người ân-nhân kín-đáo thùy-mị,

sau chúng tôi đến thăm **nhà ông Kham**, và nhất là nhà thờ tổ-tiên ông ấy, nhà này bầy-biện và trang-sức đường-hoàng lắm. Xem đó biết rằng nhà chủ cũng không phải tiêu-pha gì to-tát lắm mới tỏ được ra tấm lòng quyến-luyến những phong-tục lưu-truyền, kính-trọng những ông bà tiên-tổ, nhớ ơn các người và lại lúc nào



Le F. E. A. à l'entrée du village de Hữu-từ.



Le F. E. A. à l'École Franco-Annamite de Hữu-từ.



Université Côte d'Azur. Bibliothèques

près de la route, et qui, bien que dépourvu de toute poésie, doit être cité en exemple à tous les villages annamites, trop ignorants le plus souvent des règles de l'hygiène la plus élémentaire : solidement bâti en maçonnerie, il comporte une vingtaine de petits compartiments, tenus remarquablement propres ; ce sont les lieux d'aisances communaux, entretenus aux frais du village, et dont les . . . sous-produits, précieux comme engrais, compensent largement les dépenses d'entretien.) Tout le village est d'une propreté parfaite. Il semble que les habitants, stimulés par l'effort communal, mis en appétit de propreté par les rues si bien pavées et drainées, se soient efforcés, jouant d'émulation, à compléter, chacun en ce qui le concernait, ce riant tableau. Les pas de portes sont bien entretenus, ainsi que les murs d'enceinte ; tout cela est net réparé, fleuri à souhait. Vraiment, on sent qu'un souffle vivifiant a passé par là et que tout en a été transformé.

Le ly-truong du village ainsi que tout le conseil des notables, en tête duquel nous reconnaissons avec joie notre excellent ami Nguyên-Duy-Kham vient nous recevoir à l'entrée du village. Celui-ci a été admirablement décoré, avec beaucoup de goût Des drapeaux flottent le long de toutes les rues, plusieurs arcs-de-triomphe, qui sont de vrais ouvrages d'art, ont été dressés en divers points. Ils sont remarquablement construits, peints et décorés de verdure. A notre arrivée, comme chaque fois que nous pénétrerons dans un bâtiment à visiter, le crépitement joyeux . . . et assourdissant des bandes de milliers de pétards nous souhaite la bienvenue . . . Nous allons saluer la famille de M. le ly-truong, dans une coquette habitation, puis visitons successivement :

**La pagode bouddhiste,** beau bâtiment très bien décoré, pourvu de belles et nombreuses statues et d'un superbe autel, le tout admirablement entretenu, toujours par les soins du même bienfaiteur discret,

puis, le **domicile de M. Nguyên-duy-Kham**, et particulièrement la pièce réservée au culte des ancêtres, très somptueusement meublée et décorée ; on voit qu'aucun sacrifice n'a paru trop grand au maître de céans pour affirmer de la sorte son attachement aux traditions, son respect des ancêtres, la reconnaissance envers

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

cũng vui thú tỏ ra mình là kẻ sứng-đáng với cái kỷ-vãng của các người nữa. Cái tâm tình ấy thật là cảm-động một cách sâu xa, người ta khi đã dự biết đến những công việc của một người hiền-lành giản-dị như thế suốt đời chỉ tìm muôn ngàn phương-kế để làm phúc cho người chung quanh mình thôi, thì không thể sao lại không lai-láng cảm-tình được, vì người hiền-nhân ấy, tuy là người rất sùng-tín thờ phượng tổ-tiên và Thánh Phật, lại nhiễm những cách giáo-huấn của Khổng phu-Tử nữa, nhưng về phương-diện **thực-hành** thì há chẳng phải là một người theo đạo Kỳ-tử rất hoàn-toàn đó ru ! Ôi, khi người ta ngẫm đến một người quân-tử và nghiệm biết ra rằng những phép luân-thường đạo-lý có thể gieo cho cái nhân-loại khốn-nạn của ta đây, đều hòa thuận cùng nhau một cách thiết-thực và hoạt-động như thế, thì những cuộc tranh-đấu về tôn-giáo xưa nay chẳng cũng hiển-hiện ra như là vô-nghĩa cả đó sao ? . .

Chúng tôi sau đến xem **trường công-nghệ** lâu hơn; trường nhân đón tiếp chúng tôi có kéo cờ sang-trọng lắm. Trường này tổ-chức thật là tài-giỏi. nào là chỗ dạy vẽ, nơi dạy nặn, chốn dạy chạm gỗ. Chúng tôi được xem ở đấy những công việc thực đáng khen của học trò đã làm. Xem những công việc đó biết rằng người làm có trí-hướng về đường chân-mỹ-thuật, về đường đại-thực-hành, lại có lòng chuộng-yêu mỹ-thuật và có cơ tiến bộ về khoa chuyên-môn thực-hành nữa. Mỗi xưởng dạy riêng có một ông giáo ăn lương của làng. Ta thấy trong trường đâu cũng thứ-tự, các đồ vật cần-thiết dùng làm việc ích lợi đích-đáng và những kết-quả đạt-thành lại khiến cho người ta phân tâm hởi trí, thì ta không khó gì mới biết rằng các ông giáo ấy đã tận-tâm với nghĩa-vụ lắm.

**Trường làng** ở ngay bên cạnh, giữ-gìn rất sạch-sẽ và đông ních những học trò chăm-chỉ và lễ phép. Cụ giáo già với các học trò đón thiếp chúng tôi tử-tế lắm.

**Ấu-trĩ-viên** cũng dự định theo như phương-pháp chúng tôi đã bàn trong số báo trước thì đang thành-lập ở một nơi sứng-đáng.

Lại có một gian nhà để riêng **bầy biện các sản-vật của làng chế-tạo** nữa. Những sản-vật ấy bầy rất khéo và rất khiến người ta lưu-tâm chú-ý đến : Chúng tôi rất lấy làm ngợi khen các thứ đồ vật tinh-sảo ấy, như ô bằng giấy dầu kiểu nhật, lối thật rực-



eux, son grand désir de se montrer à tout instant digne de leur mémoire. Ce sentiment est profondément touchant, et l'on ne peut qu'être troublé et ému lorsqu'on assiste à de tels témoignagnes de la part de cet homme si doux, si simple, et qui passe toute sa vie à s'ingénier à faire le bien de mille façons diverses tout autour de lui : cet homme de bien, si fidèle au culte ancestral, cet excellent bouddhiste si pénétré des principes de Confucius, n'est-il pas, **pratiquement**, un parfait chrétien ? Ah combien vaines apparaissent les querelles religieuses lorsqu'on constate ainsi, par la seule contemplation d'un homme de bien, la parfaite unité pratique, vivante, des grandes lois morales qui ont pu être apportées à notre pauvre humanité !

**L'École professionnelle**, où nous demeurons plus longuement, très joliment pavoisée pour la circonstance, est des mieux organisées, avec ses ateliers de dessin, modelage, sculpture sur bois, où nous comtemplons une série de travaux vraiment remarquables exécutés par les élèves, et qui dénotent un sentiment artistique véritable, une grande application, l'amour de leur art, et une technique déjà fort avancée. Chacun de ces ateliers est pourvu d'un maître appointé par la commune et dont on peut comprendre tout le dévouement en constatant l'ordre qui règne partout, l'excellente utilisation des moyens matériels mis à leur disposition et les très bons résultats, on ne peut plus encourageants, déjà obtenus.

**L'École communale** voisine, très proprement tenue, bonnée d'élèves appliqués et polis nous fait aussi, en leur personne et en celle de leur vieux maître, le meilleur accueil.

**Le jardin d'enfants**, conçu selon les principes que nous avons exposés au précédent article, est en préparation en un emplacement fort bien choisi.

**L'exposition des objets manufacturés par le village**, disposée avec beaucoup de goût dans un local spécialement aménagé à cet effet, est des plus intéressantes ; nous y admirons les objets les plus variés et les plus charmants, tous fabriqués par

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

rỡ, quạt, gậy, chiếu, đồ bằng mây, v. v. Những đồ-vật ấy, dân làng làm ra bán cũng được món lợi khá to. Ta nên biết rằng làng bây giờ thịnh-đạt về kỹ-nghệ thế, mà trước đây chưa bao lâu, là một nơi « chuyên-môn » nấu rượu lậu; những tiền phạt của nhà Thương-chính cứ lần-lượt chất đống mãi lên vai làng tưởng như làng bẹp gí xuống ngay, không có phương-kế nào cứu qua được vậy. Quan Công-sứ Hà-đông là người có lòng tốt đến nỗi ai được hân-hạnh đến gần cũng đều chịu cả, đã nghiệm biết ra rằng những làng hay nấu và bán rượu lậu, không phải vì họ thích được nhà nước bắt-bớ và hình-phạt rất nặng đâu, chẳng qua họ chỉ vì nghèo khổn và chỉ biết có một cách kiếm gạo ấy mà thôi. Những phương thuốc chữa bệnh này cũng dễ, mà những người nghèo-khổn kia cũng lấy làm hoan-nghênh lắm : phương thuốc ấy là dạy cho họ biết làm các công-nghệ bản-xứ để họ đủ ăn đủ tiêu, để họ được ăn ở hòa-thuận với sở Thương-chính và không còn cạnh-tranh cùng sở ấy nữa.

Cái phương-sách vừa nói đó quan công-sứ Lachaud đã đem thực-hành một cách khôn khéo lắm. Ngài hết lòng giúp sức cho các dân làng mở trường công-nghệ và làm các kỹ-nghệ bản-xứ là những kỹ-nghệ mà cái trí-hướng mỹ thuật và cái tài khéo tinh vi của người An-nam cũng chẳng bao lâu khiến nên thịnh-đạt được, cái kết-quả hoàn-toàn đã thành-đạt ở ngay trước mắt chúng tôi đây thực đã chứng-nghiệm sự ấy lắm. Chúng tôi hi-vọng rằng một ngày kia, giá bạc đã hơi thăng-bằng, người An-nam ta có thể đem sản-vật rất khéo và rất kỹ sang thị-trường bên Âu mà đánh đổ sản-vật trung-hoa nhật-bản đi được. Đang lúc người Tầu và người Nhật bỏ những lối cổ vừa kỳ-diệu, vừa tự-nhiên đi, chỉ chế-tạo những các sản-vật « hỗ-lốn » đáng ghét thôi, mà ta thấy trong thị-trường của ta, hàng của dân bảo-hộ đã giữ được cái tinh thần mỹ-nghệ Á-đông, lại nhiễm được cái nết thực-hành trọn-vẹn của ta, như những ô-dù ở Hữu-từ là những đồ rất tinh-khéo, ấy được các hàng tầu, nhật ra ngoài, thì ta chẳng lấy thế làm vui-sướng bội-phần du ! Vả chăng nếu ta được thấy trong các thương-cục ở kinh-thành Ba-lê, những gian



Le F. E. A. à l'École Professionnelle de Hữu-từ.



Réception du F. E. A. par M. Nguyễn-Duy-Kham et les notables à la maison communale de Hữu-từ.



Université Côte d'Azur. Bibliothèques

les habitants du village, qui tirent de leur vente un très appréciable profit : ombrelles en papier huilé, genre japonais, du plus ravissant effet, éventails, cannes, nattes, objets en rotin, etc... Notons que ce village si industrieux et prospère était, hier encore, un des . . . militants de la contrebande d'alcool ; de lourdes amendes de la Régie s'ajoutaient périodiquement les unes aux autres et semblaient devoir l'écraser irrémédiablement. Le Résident de la Province de Hadong, dont le cœur d'or est bien connu de tous ceux qui ont eu le privilège de l'approcher, a compris que si certains villages persistent à se livrer ainsi à la fabrication et à la vente clandestine de l'alcool, ce n'est pas pour le plaisir de se voir traqués par l'administration et frappés constamment de pénalités parfois fort lourdes : c'est parce qu'ils sont dans la misère, tout simplement, et que cette source de revenus est la seule qu'ils connaissent. Le remède est simple, et il est accueilli avec joie par ces pauvres gens : il faut les doter d'industries locales qui leur apporteront une aisance suffisante pour leur permettre de vivre d'accord avec la Régie qu'ils ne songeront plus à concurrencer.

M. le Résident Lachaud a su admirablement mettre ce principe en application en favorisant le plus possible la création des écoles professionnelles et des industries locales que le goût artistique et l'ingéniosité annamites n'ont pas tardé à rendre prospères, et nous avons ici sous les yeux des résultats vraiment étonnants qui ont déjà été obtenus Nous espérons qu'un jour viendra où, l'équilibre des changes s'étant un peu rétabli, nos Annamites pourront exporter leurs produits déjà si artistiques et d'un travail très soigné, et détrôner, sur les marchés occidentaux, les produits chinois et japonais. Au moment où ces derniers abandonnent leur ancienne manière, si pittoresque, si originale, pour sombrer dans la fabrication en série de la plus affreuse « Kamelote » ne serait-il pas doublement désirable de les voir supplanter, sur nos marchés, par les produits de nos protégés qui auront su garder la jolie note de l'art oriental, en acquerrant notre technique et nos habitudes de « fini », permettant la fabrication d'articles délicieux comme ces ombrelles de Huu-tu', et ne vaudrait-il pas mieux-voir remplacer, dans tous nos grands magasins de la capitale,

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

bầy đồ hàng tầu, hàng nhật sẽ có những gian bầy hàng annam thay vào (chớ không phải những cuộc đấu-sảo kinh thiên động địa) để cho khắp các gia đình pháp ta cùng biết, cùng yêu cái xứ Đông-pháp quý-hóa này thì chẳng cũng là hay hơn lắm du! Lại mong rằng càng ngày càng lắm người mang tâm-trí tiền-tài đến giúp cho xứ Đông-Pháp này, mà cái gì hiện nay chỉ là một chút thịnh-đạt cho ít nhiều làng sau này sẽ thành nên tài-sản cho khắp cả nước. Ở tỉnh Hà-đông, những bước tiến-tới lớn-lao đã nhờ quan Công-sứ Lachaud và quan Tổng-đốc Hoàng-trọng-Phu đem hết nghị-lực quang-minh ra cổ-vũ cho mà đạt-thành được thì đủ tỏ ra rằng ta có thể hi-vọng cho xứ này đến những thế nào?

Chúng tôi tiếc rằng không thể đem những sự cải-lương này khác đã « cải-tử hoàn-sinh » cho cái làng đáng yêu đáng quý ấy hay là đem riêng cách tổ-chức trường công-nghệ và các kỹ-nghệ, v.v... ra mà nói tỷ-mỷ minh-bạch từng tý từng ly được, vì chúng tôi e rằng như thế lại thành ra nhắc lại những sự đã nói trong bài ký đi chơi mấy làng An-nam đăng số báo trước thì làm cho mệt trí các quý-vị độc-giả chăng? Ở Hữu-từ này, ông Nguyễn-Duy-Kham cũng đứng cái địa-vị lao-động vừa quảng-đại lại thông-minh như ông Cát-thành ở Thượng-cát; ông ấy cũng nhờ có ông lý-trưởng và các kỳ-hào tận-tâm và hiểu biết nghĩa-lý giúp đỡ cho nhiều việc lắm, chẳng thế mà thôi, ông cũng lại được một vị quan to với một vị công-sứ hiểu biết và hết sức giúp đỡ trở che cho nữa. Những vị quan chức ấy, Đông-Pháp ta mong có được nhiều. Những sự kết-quả thật đã vượt quá cái hi-vọng của ta vậy.

Sau cuộc du-quan ấy, Hội-Đồng kỳ-mục Hà-Đông có thết Hội V.N.T.N. một bữa tiệc to ở trong phòng lớn trường công-nghệ. Trong khi ăn uống, những lời chúc-tụng nhau khiến cho lòng ai cũng chứa chan nhiệt-thành và tỏ cho ai nấy cũng biết rằng nếu Pháp-Nam hai nước cứ đồng-tâm hiệp-lực một cách thân-thiết như thế thì sẽ làm được những công cuộc như thế nào? Mà cái tâm, cái lực cao-thượng ấy dẫu ở Đại-pháp kia hay ở nước Việt-Nam này cũng cùng là một mà thôi.

Khi trở ra về, Hội V. N. T. N. có lại kính-chào quan



les comptoirs chinois et japonais par des comptoirs annamites qui, mieux que des expositions à grand fracas, feraient partout, dans nos familles françaises, connaître et aimer notre chère Indochine? Vers elle viendraient plus nombreux dévouements et capitaux, et ce qui n'est aujourd'hui qu'une source de prospérité pour certains villages pourrait devenir une richesse pour le pays entier. Les grands progrès réalisés déjà dans la province de Hadong sous l'impulsion énergique et très éclairée de M. le Résident Lachaud et de Son Excellence Hoang-Trong-Phu montrent tout ce que nous pouvons espérer de ce pays.

Nous regrettons de ne pouvoir entrer ici en des détails plus précis sur les améliorations et réformes diverses qui ont permis cette véritable renaissance de ce village délicieux ou sur l'organisation particulière de l'école professionnelle, des industries, etc... Nous ne pourrions le faire, d'ailleurs, sans la crainte de fatiguer nos lecteurs par des répétitions avec le récit des visites à quelques villages annamites de nos numéros précédents. M. Nguyễn-Duy-Kham a joué ici le rôle de providence active, généreuse et intelligente, que M. Cat-Thanh a joué à Thương-Cat; il a été aussi admirablement secondé par un chef de village et des notables compréhensifs et dévoués, et compris, aidé, puissamment soutenu par un haut mandarin et un résident comme l'Indochine voudrait en compter beaucoup. Les résultats dépassent déjà tout ce qu'on pouvait espérer.

La visite s'est terminée par un repas en commun offert au F. E. A. dans la grande salle de l'Ecole Professionnelle, par la municipalité de Hữu-Từ, et les allocutions qui y furent échangées réchauffèrent tous les cœurs d'un enthousiasme généreux en montrant à tous ce que peut donner la collaboration intime, en des sentiments très élevés qui sont, ici et là, les mêmes, de la grande France et du vieil Annam.

Le F. E. A. est allé, au retour, saluer respectueusement M.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Công-sứ Lachaud và quan Tổng-đốc Hoàng-trọng-Phu ngài đã không thể cùng chúng tôi đi thăm làng Hữu-từ được, ấy là ngài rất thích đi, nhưng mãi đến lúc cuối cùng ngài mắc bận phải làm việc khác. Buổi sáng hôm ấy, trước khi về nhà, Hội-viên lại nhờ tấm hảo-tâm của ông Minh được đi một vòng Hồ Tây rất là khoái-trí.

Sau đây, bản-chí có đăng hai bức thư của ông Nguyễn-duy-Kham đột-nhiên gửi cho bản-hội và quyển sách của ông Nguyễn-Thanh, tứ-trợ hội-viên V. N. T. N, nói về ông Kham.

Hanoi le 7 Janvier 1924.

*Thưa Ông,*

Ông xin phép chính-phủ lập ra hội Việt-Nam Thanh-Niên như thế thật là thêm vẻ vang mẫu-quốc và làm cho đường tinh-thần luân-lý nước Nam được thịnh-đạt vô-cùng.

Nay tôi thấy có người công-kích ông, tôi lấy làm buồn lắm, vì người công-kích ấy làm phụ tấm chương-trình của Quan Thuộc-Địa-Bộ Thượng-Thư Sarraut, và phụ tấm chương-trình của Quan Toàn-Quyền Merlin, và phụ cả cái lịch-sử vẻ vang quảng-đại của mẫu-quốc là mẹ nước Nam.

Vì vậy tôi ước-mong rằng Quan Toàn-Quyền và các quan mẫu-quốc đều hết lòng bảo-thủ cho hội Việt-Nam Thanh-Niên được lâu dài mãi mãi để mở-mang đường tinh-thần luân-lý thì tôi rất mừng.

Nay tôi gửi lời kính-chúc ông và quý-quyến, xin ông và quý-quyến nhận cho các lời kính-chúc của tôi.

NGUYỄN-DUY-KHAM



le Résident Lachaud ainsi que son Excellence Hoang-trong-Phu qui avait été empêché, au dernier moment, de se joindre à nous pour cette excursion, ainsi qu'il l'avait désiré, et cette excellente matinée s'est terminée par une promenade autour du Grand-Lac due à l'amabilité de M. Minh.

Nous publions ci-après deux lettres que nous a adressées tout spontanément M. Nguyên-duy-Kham ainsi qu'une brochure qui a été écrite à son sujet par M. Nguyên-Thanh, membre donataire du F.E.A.

Hanoi, le 7 Janvier 1924.

*Monsieur,*

Le Foyer que vous avez obtenu l'autorisation de fonder à Hanoi est une œuvre qui fait honneur à la France et qui contribuera fortement au développement moral des Annamites

Je suis très peiné de voir cette belle œuvre violemment attaquée par une certaine presse. Celle-ci, par ses critiques injustes, fait le plus grand tort à la politique de M. le Ministre Albert Sarraut, à M. le Gouverneur Général Merlin et est une tache à l'histoire si glorieuse de la grande France.

C'est pourquoi je souhaite de tout cœur que Messieurs le Gouverneur Général et les fonctionnaires français de l'Indochine apportent toute leur aide au F. E. A. afin que celui ci puisse continuer son œuvre de développement moral, ce dont notre cœur se réjouira infiniment.

Permettez-moi, pour terminer de vous adresser ainsi qu'à votre famille l'expression de mes hommages très respectueux.

NGUYỄN-DUY-KHAM

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Hữu-Từ le 13 Janvier 1924

Bẩm quan Đốc-hội,

Bẩm các ngài hội-viên hội V. N. T. N.

Tôi vẫn thâm-hiểu mà kính-trọng các quan bảo-chủ và quan lớn lập nên hội V. N. T. N. là rất có cơ-quan của Pháp, Nam, hai chính-phủ, nhất là cho khắp cả nước Nam biết rõ cái lòng nhân-từ quảng-đại của nước Pháp chân-tâm khai-hóa cho nước Nam, để nước Nam sẽ trở nên văn-minh phú-thịnh, vào bực trên thế-giới, để thêm vẻ-vang lịch-sử nhân-từ quảng-đại của nước Pháp, tôi vẫn thâm-hiểu như thế.

Hôm nay chúng tôi được nghênh-tiếp các quan và các ngài về thăm làng chúng tôi thì chúng tôi lấy làm hân-hạnh vô-cùng và xin cảm-tạ các quan và các ngài vô-cùng.

Hôm nay hội V. N. T. N. lại quyên cho hội-đồng công quỹ và trường công-nghệ làng chúng tôi mỗi nơi hai chục bạc, cả thảy là bốn chục ; vậy chúng tôi xin cảm-tạ tấm lòng quảng-đại của hội.

Nay tôi xin thay lời cả làng tôi kính-chúc hội được lâu dài mãi mãi.

NGUYỄN-DUY-KHAM



Hữu-Từ, le 13 Janvier 1924

Monsieur le Directeur du F. E. A.

Messieurs les Membres de cette Société.

J'ai bien compris et respecte profondément Messieurs les Membres du Comité de Patronage et le Directeur du F. E. A. qui ont fondé cette œuvre de développement moral par et pour la France et le peuple d'Annam. Elle permettra de faire connaître mieux encore à tous nos compatriotes le cœur généreux et sincère de la nation protectrice qui veut bien assurer notre développement moral et économique et nous permettre de prendre rang parmi les nations civilisées du monde.

Cette création est digne de toute l'histoire glorieuse de la grande et belle France.

Nous avons eu l'honneur de recevoir aujourd'hui Messieurs le Directeur et les Membres du F. E. A. qui sont venus visiter notre village de Hữu-Từ ; nous vous en exprimons nos très sincères remerciements.

Le F. E. A. a souscrit aujourd'hui une somme de vingt piastres à notre caisse communale, et une somme égale à notre Ecole Professionnelle, soit en tout quarante piastres. Nous vous serons toujours reconnaissants de ce geste généreux et si encourageant.

Au nom de mon village tout entier, j'adresse au Foyer des Etudiants Annamites nos souhaits les plus sincères de longévité.

NGUYỄN-DUY-KHAM

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# TẤM GƯƠNG LUÂN-LÝ

CHUYỆN ĐƯƠNG-THỜI

của NGUYỄN-THANH (1)

## Kính-cáo độc-giả

*Thưa Các Quý-hữu,*

Tôi có xem nhiều sách quốc ngữ nói về những việc danh-dự nghĩa-vụ, đạo-đức luân-lý của người các nước trong buổi cận-kim và đương-thời, người ta cư-xử một cách từ-bi quảng-đại công-bằng nhân-ái hoàn-toàn, xem cảm-động vô-cùng, mà những việc làm của người ta chép lại trong sách thì có bằng-cớ đích-thực rõ-ràng, chớ không phải là những sự mơ-tưởng cao-xa hão-huyền.

Thế mà xem các sách quốc-văn của ta mới xuất-bản bây giờ, nói về những việc danh-dự nghĩa-vụ, đạo-đức luân-lý, thì thuần-thị là những cảnh mơ-tưởng ước-ao, chớ không thấy kể đến những chuyện thực của những người đương-thời ăn-ở noi-theo đạo-đức luân-lý, đã có thành-hiệu kết-quả tốt-tươi, chứng-cớ đích-thực hiển-nhiên, để làm gương tốt cho đời và tỏ lòng cảm-tình với những người hiền-đức.... Như vậy chẳng hóa ra đường thực-hành đạo-đức luân-lý của ta lâu nay khuyết-điểm lắm du !

— Thưa không phải thế, vì người nước mình hay có tính quá khiêm, không bao giờ dám tỏ cái hay của mình ra cho ai biết, thành thử những nhà văn-sĩ của ta cũng không hay tầm-

(1) Bài này đã in thành sách có bán tại Hà-nội và Hải-phòng, giá 0$10.



# UN EXEMPLE MORAL

RÉCIT COMTEMPORAIN

par NGUYỄN-THANH (1)

## Avis aux lecteurs

*Chers lecteurs,*

J'ai constaté bien des fois que nos traductions en Annamite d'ouvrages de tous les pays du monde nous apportent le récit de belles actions authentiques au service de l'honneur, du devoir, de la morale, de la vertu. Ces ouvrages nous parlent des hommes qui de nos jours, ont montré par les exemples les plus touchants, la sincérité de leurs sentiments de solidarité, de justice, de charité, de générosité, et des preuves à l'appui nous montrent que ces récits ne sont pas seulement de vaines inventions littéraires.

Malheureusement, les ouvrages écrits en Annamite, de nos jours, par nos compatriotes, et traitant du devoir, de l'honneur, de la morale et de la vertu, ne contiennent pour la plupart que des récits d'actions imaginaires, ou d'invraisemblables rêveries. On n'y trouve jamais le récit de quelque action morale ayant laissé après elle le témoignage probant de ses résultats, qui constituerait à la fois un hommage de reconnaissance et de respect envers les gens vertueux d'autrefois, et un exemple encourageant, une exhortation vivante pour ceux qui nous suivront. Faudrait-il donc en conclure que la vertu est chose rare parmi nous?

Non, telle n'est pas la vraie raison ; mais le caractère annamite est ainsi fait que nous rougissons même de nos bonnes actions par crainte des moqueries et des critiques ;

(1) Publié en brochure, en vente à Hanoï et Haïphong au prix de 0$10.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

cứu những chuyện thực mà đem ra làm sách làm thơ, đó là tại lối văn kỷ-thực của ta khuyết-điểm, chớ không phải là nước ta hiếm người đạo-đức luân-lý hay đâu.

Bởi vậy mà nay tôi dám kể chuyện thật về một người bạn của tôi là ông Nguyễn-duy-Kham, nói những việc đạo-đức nhân-nghĩa của ông đã làm hẳn-hoi, tôi đã rõ-ràng mục-kích thấy kết-quả tốt-tươi, trước là để khuyên-miễn cho ông Nguyễn-duy-Kham, để làm gương cho anh-em chúng-bạn, sau là cho khỏi thẹn cùng với các bậc luân-lý cao-thượng ở các nước người ta, cho khỏi phụ tấm lòng của các cụ tổ-tiên ta đã di-chuyền dạy-bảo luân-lý, và cái công-ơn giáo-dục quí-hóa của Đại-Pháp đang khai-hóa mở-mang cho ta, sau nữa là để tôi tập một lối viết văn làm sách kỷ-thực ở nước ta như ở các nước văn-minh khác vậy.

Xin các Quý-hữu lượng-thứ cho những nhời-nhẽ quê-kệch, vì tôi chỉ cốt ghi-chép lấy việc thực, còn đến văn-chương hoạt-bát thì mong ở các nhà danh-bút tài-cao!..

Đây tôi hãy kể những việc của ông Nguyễn-duy-Kham đã làm từ xưa đến bây giờ, còn từ bây giờ đến khi ông Nguyễn-duy-Kham bẩy tám mươi tuổi, ông có làm được những việc gì hay, tôi sẽ lại xin kể tiếp-theo.

Kính xin các Quý-hữu chiếu-cố cho quyển sách nhỏ này, gọi là : « **Tấm Gương Luân-Lý** » hiến trình các Quý-hữu thưởng-ngoạn, tôi sẽ được hân-hạnh quý-hóa vô-cùng.

---



nos compatriotes taisent soigneusement toutes leurs actions, même les meilleures, et les tiennent soigneusement cachées, en sorte que nos écrivains, manquant d'éléments, ne peuvent se livrer à des enquêtes difficiles pour s'en procurer ; ils ont d'ailleurs le grave défaut de méconnaître l'importance et la grande utilité de la morale pratique.

Ce sont ces considérations qui nous ont décidé aujourd'hui à faire le récit des actes de notre ami, M. **Nguyen-duy-Kham**, à dire ce que sont sa vie exemplaire et ses actions charitables, dans le but non-seulement de l'encourager, mais surtout de le donner en exemple aux autres, et de montrer aux gens de bien que nous n'avons pas à rougir devant eux, et que nous savons les respecter et leur vouer notre reconnaissance pour les qualités qu'ils ont pu nous transmettre. C'est aussi pour témoigner notre reconnaissance à la France qui a la générosité de nous instruire et de nous élever aujourd'hui. Enfin, nous voudrions, par ce petit travail, donner l'exemple d'une littérature formée de récits d'actions morales contemporaines authentiques comme il en existe chez tous les peuples civilisés.

Je prie mes lecteurs de bien vouloir excuser la pauvreté de mon style. Ma seule ambition est de faire un récit exact, et j'espère que de bons écrivains reprendront un jour mon modeste écrit pour en tirer une œuvre littéraire vraiment digne de ce nom.

Je relate ici les actes de dévouement et de charité qu'a pu faire M. Nguyễn-duy-Kham jusqu'à ce jour ; mon plus cher désir est qu'il fasse encore beaucoup de bien jusqu'aux jours de sa vieillesse, et que j'aie encore le privilège de le relater.

Mes chers amis, le petit livre que je fais paraître aujourd'hui sous ce titre « Un exemple de morale » vous est présenté comme un hommage par son auteur. Puisse-t-il vous intéresser ! C'est le plus cher de mes vœux.

---

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# TẤM GƯƠNG LUÂN-LÝ

**Khởi dặn:** Ông Nguyễn-duy-Kham là chủ hiệu « **Trâu-Vàng** » ở phố Hàng-Đào, Hanoi, năm nay người ba mươi tư tuổi, nguyên-quán ở xã Hữu-Từ, tổng Tả-Thanh-Oai, tỉnh Hà-đông.

## NHỮNG VIỆC HIẾU-ĐỄ TRONG NHÀ

**Kính thờ cha mẹ.** — Ông Cụ thân-sinh ra ông Nguyễn-duy-Kham tính người hiền-từ hay thương kẻ nghèo-khó. Cụ thích cho ăn-mày tiền, thường những hàng quà-bánh bán ế gánh về qua, cụ gọi vào, lấy tiền mua cả gánh, sai gọi những người nghèo-đói lại phân-phát cho, cụ nói rằng làm thế là vừa cứu được người cơ-hàn, lại đỡ cho người buôn-bán khỏi lỗ vốn thua-thiệt... Ông Nguyễn-duy-Kham thấy cha nhân-đức thì rất vui lòng và lấy ra một món tiền riêng để cha sẵn có tiêu-dùng vào những việc đó. Ông ấy lại học được cái tính từ-thiện của cha, nên nay ông đã sáng-lập ra nhiều việc công-ích mở-mang cho làng xóm (sẽ kể ở dưới này).

Còn thờ mẹ thì ông Nguyễn-duy-Kham rất là kính-cẩn, nhời-ăn tiếng-nói rất có lễ-phép tôn-trọng, chỗ ăn nơi nghỉ của mẹ thì chính tay ông sửa-sang bài-trí rất là sạch-sẽ cẩn-thận. Ông ta lại sắm các đồ thờ lịch-sự cúng vào nhà thờ bên-ngoại để mẹ trông thấy vui-lòng.

Bao-giờ ông ta cũng tự-ý xem cha mẹ sở-thích điều gì, thì chiều kính hết lòng, chớ không đợi người phải bảo trước.



# UN EXEMPLE MORAL

**Note:** M. Nguyễn-duy-Kham, dont la vie est relatée dans ce récit authentique, est propriétaire de la maison de commerce à l'enseigne « Au buffle d'or », rue de la Soie à Hanoi. Agé aujourd'hui de trente-quatre ans, il est originaire du village de Hữu-Từ, canton de Tả-Thanh-Oai, dans la province de Hà-đông.

## LES DEVOIRS DE PIÉTÉ FILIALE

**Respect aux parents** — Le père de M. Nguyễn-duy-Kham fut un homme pieux et charitable, plein de compassion pour les malheureux ; il aimait à leur faire du bien. Il lui arrivait souvent d'appeler, le soir, les petits restaurateurs ambulants qui, n'ayant presque rien vendu, rentraient encore lourdement chargés, de leur acheter toute leur marchandise, et de la distribuer aux indigents, expliquant qu'il pouvait ainsi faire quelque bien des deux côtés, en secourant les malheureux, et en évitant quelques pertes aux petits marchands. M. Nguyễn-duy-Kham profitait avec joie de cet exemple excellent : il remettait à son père les sommes dont il pouvait disposer pour que celui-ci les affectât à des œuvres charitables. Il fut donc à bonne école pour apprendre la vertu de charité, et c'est par la mise en pratique de tels principes qu'il pût doter son village des œuvres d'utilité publique que nous décrirons plus loin.

Monsieur Nguyễn-duy-Kham remplit non moins fidèlement ses devoirs de piété filiale envers sa mère, lui témoignant à tout instant son respect, tant par ses paroles que par son attitude ; il se plaisait à arranger lui-même les pièces où elle se tenait habituellement, y disposant avec soin ses objets préférés, et les entretenant lui-même propres et bien en ordre. Il offrit aussi des objets cultuels importants à l'autel des ancêtres de sa mère pour être agréable à celle-ci et lui témoigner de sa reconnaissance.

Il s'applique, enfin, à être agréable en toutes choses à ses parents en devançant et prévenant leurs désirs.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

**Xử với anh em.** — Đối với anh em, ông Nguyễn-duy-Kham bao giờ cũng ôn-hòa, tử-tế. Từ thuở ông ta nhớn lên đến bây-giờ lúc nào ông ta cùng các anh em cũng là xum-họp thân-thiết. Mấy anh em nhà ông ta trông tựa như thể những ngón tay ở trong một bàn: Xuốt từ việc cửa việc nhà, việc làng việc xóm, cho chí việc buôn-bán làm-ăn, đều bàn-tính vui-vẻ với nhau. Bởi thế, mà mấy anh làm-ăn buôn-bán rất là thịnh-vượng phát-đạt lắm. Anh em như vậy thật là hiếm có ở đời.

**Xử với vợ con.** — Xử với vợ thì ông Nguyễn-Duy-Kham rất là kính nể, tính ông rất hiền hòa, nhưng ông lại làm gương chỉnh-đính nghiêm-trang cho nên trong cửa trong nhà vợ chồng rất là thuận hòa lễ phép vui-vẻ. Vợ chồng ông ta đã cùng nhau hết lòng thờ mẹ kính cha, lo lắng cửa nhà tử tế, lại làm gương tốt về vợ chồng cho cả anh em họ hàng.

Ông Nguyễn-Duy-Kham rất yêu thương con cái nhưng không dưỡng không nuông, chỉ cho ăn mặc tầm-thường và chăm dạy bảo học-hành làm-lụng. Ông ấy lại hay kể những chuyện người hiền, làm những gương tốt cho các con bắt chước. Ông thường nói: « Mình đã được ơn cha nhờ mẹ ra người tử-tế, nếu mà mình để cho con cái hư-hỏng thì mình sẽ có tội đối với cha mẹ tổ tiên và thiếu bổn-phận với con cháu mình nữa ! » Bởi thế mà ông hết sức chăm nom việc giáo-dục con cái trong nhà.

**Ở với họ hàng.** — Đối với họ hàng thì ông Nguyễn-Duy-Kham rất là thân-thiết hậu-tình. Ông coi người trong họ cũng như anh em ruột trong nhà. Ông hết lòng gây-dựng nghề-nghiệp n[illegible] gười, trông tùy sức tùy tài mà ông cấp giúp lưng vốn cho để mở việc làm ăn buôn-bán. Thường ông ấy có bỏ ra hàng trăm hàng nghìn cho bà con lập nghiệp, nay anh em họ hàng nhà ông ta làm ăn thịnh-vượng sung-sướng cả.



**À l'égard de ses frères.** — Monsieur Nguyễn-duy-Kham se montre toujours bon et doux, sachant entretenir, entre eux et lui, un amour fraternel qui ne s'est jamais démenti depuis leur enfance jusqu'à ce jour ; enfants ou hommes faits, ils sont toujours restés unis comme les doigts d'une même main. Ils règlent toujours ensemble et d'un parfait accord toutes les affaires concernant leur famille, leurs commerces, ou leur village. Cette entente excellente leur a d'ailleurs permis de réus-ir admirablement dans leurs entreprises. Un tel exemple d'amour et d'union fraternels est malheureusement trop rare à notre époque.

**Envers sa femme et ses enfants.** — Notre ami s'est toujours montré doux et respectueux envers sa femme, ne manquant jamais, cependant, une occasion de lui donner les meilleurs exemples de dignité, de sérieux, de conduite modèle ; aussi chez lui ont toujours régné l'ordre, la paix et la joie. Les deux époux ont toujours rempli avec dévouement leur devoir de piété filiale, et l'exemple touchant de leur parfaite union a été suivi par leurs parents, frères ou sœurs et cousins.

Il aime profondément ses enfants, mais ne les gâte pas en les comblant de cadeaux et de plaisirs superflus. Leur nourriture est réduite à ce qui est utile à la santé, et leurs vêtements sont convenables mais très simples. Mais il consacre tous ses soins à leur formation morale, intellectuelle et physique. Il aime à leur conter la vie des hommes vertueux d'autrefois, et s'applique à leur donner toujours lui-même de bons exemples ; il dit à ce propos : «Ayant reçu nous-mêmes de nos parents le bienfait d'une éducation qui a fait de nous des hommes, nous serions gravement coupables envers leur mémoire si nous venions à négliger aujourd'hui l'éducation de nos enfants.» Aussi y consacre-t-il lui-même tous ses soins.

**A l'égard de la grande famille**, M. Nguyên-Duy-Kham s'est toujours montré très bon et toujours prêt à rendre service, agissant envers ses cousins et cousines comme envers ses frères et sœurs. Il n'a pas craint de faire des sacrifices personnels pour assurer une situation à chacun d'eux. Il leur a fourni des capitaux pour leur permettre de s'adonner à telle ou telle profession suivant leurs capacités et leurs talents, leur

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Đã thế rồi, ông Nguyễn-Duy-Kham lại bỏ tiền ra xây đắp sửa sang lại nhà thờ họ thật là trang-hoàng trọng-thể để những khi dỗ ngày tết cho anh em họ hàng cùng nhau sum-họp quây-quần vui-vẻ. Thật ông Nguyễn-Duy-Kham là người thật hiếu cái đạo kính thờ tổ-tiên, là một phong-tục rất quý-hóa của người Phương Đông ta vậy!

**Thương yêu các cháu** — Những con của anh em họ hàng thì ông Nguyễn-Duy-Kham rất là thương yêu, coi như thể con mình. Thường những lúc nhàn-hạ, hay khi dỗ ngày tết, ông ấy vẫn tụ-họp các cháu với các con ở nhà, hoặc là giảng sách luân-lý tập đọc, kể chuyện cổ-tích đời xưa, đem những đức-hạnh của các bậc hiền-nhân quân-tử, các bậc trinh-hiếu tiết-nghĩa, ra nói cho trẻ nghe rất vui thích, mà lại rất cảm-động. Ông ấy rất chăm-chỉ dạy bảo luyện tập cho các con cháu lấy những gương tốt đời xưa làm khuôn mẫu luân-lý cư-xử ngôn-hạnh. — Những khi ông ấy mới đi đâu về thì các cháu đều đua nhau chạy đến chào-hỏi mừng-rỡ đầy nhà, trông cảnh rất là vui sướng.

## NHỮNG VIỆC TƯƠNG-ÁI ĐỒNG-BÀO

**Ở với dân làng** — Đối với người trong khu-xóm thì ông Nguyễn-Duy-Kham rất là khiêm-nhường mà lại hết sức giúp đỡ mọi người. Ông ấy đã bỏ tiền ra cúng mà xây bến xây bờ, cho người trong sóm rặt rửa sạch-sẽ. Những cổng gác điếm xá trong xóm chính ông đã bỏ tiền ra cúng, sửa-sang cẩn-mật để gìn-giữ chung cả mọi người. Ông ấy lại còn cúng thêm một món tiền to cho hàng-xóm để làm tiền công, đem ra cho người trong xóm vay lãi nhẹ, để lấy vốn làm việc có ích, mà tiền



avançant parfois plusieurs centaines ou milliers de piastres pour la fondation de leurs maisons de commerce. C'est ainsi que, grâce à lui, toute sa grande famille est aujourd'hui dans l'aisance, chacun de ses parents étant établi dans une solide situation.

Enfin, il a fait, sur ses fonds personnels, de très importantes améliorations à l'autel des ancêtres de sa famille et à la maison où celui-ci est installé, pour manifester sa reconnaissance envers ses ancêtres et recevoir dignement, en les réunissant tous fraternellement pour les jours de grands anniversaires, tous les membres de sa famille. Il a donc su bien comprendre la grande importance de ce culte des ancêtres qui est certainement, dans nos mœurs orientales une des plus belles choses que nous possédions.

**Affection pour ses neveux et nièces** — Il les traite comme ses propres enfants, aimant à les réunir chez lui avec ceux-ci lorsqu'il a quelques loisirs pour leur expliquer quelques préceptes moraux, leur conter de vieilles légendes, leur citer en exemple les hommes vertueux, pieux, chastes et sages d'autrefois. Il sait trouver ces paroles enjouées et touchantes qui retiennent l'attention des enfants et trouvent le chemin de leur cœur. Il s'applique à donner à chacun un modèle de conduite choisi parmi les hommes du passé. Tous ses neveux et nièces ont pour lui une affection profonde et presque filiale; lorsqu'il rentre de voyage, tous s'empressent d'accourir chez lui pour le saluer et lui témoigner leur affection : c'est un tableau de vrai bonheur et de pure joie familiale.

## ESPRIT DE SOLIDARITÉ ENVERS SES COMPATRIOTES

**À l'égard de son village** — Toujours modeste et respectueux, il s'efforce de rendre service à chacun. Il a fait refaire à ses frais les chemins et les quais pour que la propreté et l'hygiène règnent dans son hameau, il a fait agrandir et renforcer les portes du village et les postes de veilleurs pour assurer à tous la tranquillité. Il a versé au village une somme élevée pour la constitution d'une caisse communale, destinée à prêter à de très modiques intérêts aux habitants qui

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

lãi lại để dùng vào việc chi-tiêu công-ích trong xóm, cho người hàng xóm bớt phải đóng-góp nặng-nề.

Cả dân làng đều yêu-mến ông Nguyễn-Duy-Kham, vì đối với các cụ trưởng-lão thì ông ấy rất là kính-trọng, đối với người bằng vai thì ông ta rất khiêm-nhường. Những việc công-ích to-tát ở trong dân trong làng thì ông ta hết sức gánh vác, mà ông làm được bao nhiêu thì ông lại tỏ lòng yêu-mến kính-trọng người làng bấy nhiêu. . .

Trong mấy năm nay ông Nguyễn-Duy-Kham đã làm được những công-quả rất to cho làng, như là : đã bỏ tiền ra cúng làng mà sáng-lập nên trường học phổ-thông và trường công-nghệ ở trong làng, — cổ-động cho những trẻ con trong làng và cho cả trẻ các làng chung quanh đến học-tập chữ-nghĩa, nghề-nghiệp. — Ở trong làng mà có ai nghèo, không đi học chữ được, thì ông ấy giúp đỡ cho ít nhiều mà đi học nghề để sau thành người biết nghề-nghiệp làm ăn. . .

Bao nhiêu những đường xá cầu cống; ông Nguyễn-Duy-Kham đều có cúng nhiều tiền để cùng làng lát gạch xây đá, sửa-sang lại hết cho trong làng được vệ-sinh sạch-sẽ, cho người làng đi lại làm ăn được nhẹ-nhàng sung-sướng.

Ông Nguyễn-duy-Kham lại lo đường bồ-dưỡng duy-trì lấy đạo-đức luân-lý, lương-tâm từ-thiện, nên ông đã cúng một món tiền to để cùng làng làm chùa thờ Phật rất là trọng-thể.

**Đối với ngoài làng.** — Ở trong làng bao nhiêu việc công ông Nguyễn-duy-Kham đã hết lòng lo-liệu gánh-vác sáng-lập sửa-sang chu-tất như thế, đối với ngoài làng hễ thấy đâu có những việc từ-thiện công-ích công-nghĩa thì ông ấy lại rất là nhiệt-thành cung-cấp : Ông đã thành-tâm đem tiền đến cúng vào Hội Khai-Trí-Tiến-Đức, những mong Hội mở-mang được nhiều nhà Ấu-Trĩ-Viên, nhà Làm-Phúc, nhà Hộ Sinh, v v... — Mới rồi ông Nguyễn-duy-Kham đã tự lòng thành



désirent, dans l'exercice de leur profession, entreprendre quelque travail important. Les intérêts restent acquis à la caisse communale et viennent en diminution de la part d'impôt des habitants.

Tous les habitants de son village ont pour lui la plus vive sympathie, car il se montre toujours respectueux envers les vieillards, simple et modeste envers ses égaux. Il se dévoue sans compter aux affaires communales et à toutes les œuvres d'intérêt public, et plus il rend de services, plus il se montre affectueux, respectueux et modeste envers tous. . .

Pendant ces dernières années, Monsieur Nguyên-Duy-Kham a créé plusieurs fondations importantes de première utilité ; il a fait à son village des dons importants qui ont permis d'y édifier une école primaire franco-annamite et une école professionnelle, et a fortement encouragé les enfants de son village et ceux des villages voisins à venir s'y instruire. Il dote même les jeunes gens pauvres afin de leur permettre de venir travailler à l'école professionnelle, y apprendre quelqu'utile métier qui puisse assurer plus tard leur existence.

Pour apporter aussi, par l'hygiène et la propreté, la joie dans son village, Monsieur Nguyên-Duy-Kham a versé des sommes élevées qui ont permis l'exécution de nombreux travaux tels que construction de canaux, pavage des rues en pierre et en briques, etc, facilitant ainsi beaucoup le travail des habitants.

Il est non moins préoccupé de l'hygiène morale des habitants de son village. Pour entretenir et développer en eux des habitudes morales et la pratique des vertus de piété et de compassion, il s'est efforcé de ranimer le culte bonddhiste en restaurant et embellissant les pagodes qui y sont consacrées.

**En dehors de son village.** — Non content d'assumer la charge de tant d'œuvres bienfaisantes pour son village, Monsieur Nguyễn-duy-Kham s'intéresse à toutes les œuvres d'intérêt public qu'il peut connaître au-dehors. C'est ainsi qu'il s'est fait inscrire spontanément à l'A. F. I. M. A. espérant de tout son cœur que cette association développerait puissamment les jardins d'enfants, les maternités, les fondations charitables de toutes sortes. Il a souscrit récemment aussi,

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

đem một số tiền to lại cúng cho Hội Việt-Nam Thanh-Niên, tâm-nguyện cho hội ấy tróng phát-đạt được mục-đích bồi-dưỡng tinh-thần luân-lý, mở-mang học-thức văn-minh cho thiếu-niên.

Hội Khai-Trí Tiến-Đức và Hội Việt-Nam Thanh-Niên đều công-nhận ông Nguyễn-duy-Kham làm Tán-trợ Hội-viên, ông ấy lấy làm quý-hóa lắm, nhưng rất khiêm-cung, lòng chỉ mong cho việc công-ích phát-đạt là mừng.

**Đối với bản-thân.** — Ông Nguyễn-duy-Kham là người rất lạ: xem cách của ông cư-xử đối-đãi với người ta thì thật là trung-hậu vẹn-tuyền, còn đối với bản-thân thì ông ấy xử đơn-sơ dản-dị. Những cách ăn-mặc của ông rất là tầm-thường, chỉ cốt sạch-sẽ là đủ; đi ra chẳng cần lên xe xuống ngựa, về nhà không khiến đầy-tớ hầu-hạ cần-phiền. — Có người thấy ông ta làm ăn thịnh-vượng phát-tài tưởng ông ấy có tiền thừa, lại sui ông bỏ ra mua chạy lấy những phẩm-hàm chức-tước,... Ông ta bèn trả lời người ấy rằng:

« Phải! những phẩm-hàm chức-tước thì rất là quý thực, nhưng tôi đây là một kẻ thường-dân vô tài-cán thì sao có dám mong-tưởng hi-vọng!... »

Ở trong dân-làng người ta bầu-cử ông Nguyễn-Duy-Kham lên làm Chánh Hương-hội, ông ấy cố từ chối mãi người ta không cho, sau nể dân quá phải nhận chức, mà nhận chức rồi thì ông ấy hết lòng kính-cẩn lo-lắng việc làng.

Tuy ông Nguyễn-Duy-Kham vì cách làm-ăn buôn-bán cẩn thận thực-thà mà trở nên thịnh-vượng phát-đạt, nhưng không bao giờ ông ta có tiền thừa bỏ hòm: hễ tính được bao nhiêu lợi-lãi thì đã có khoản dự chi-tiêu về những việc từ-thiện ở



de façon toute spontanée, une somme importante à l'œuvre du Foyer des Etudiants Annamites, en souhaitant de tout cœur à cette œuvre la prospérité et un plein succès pour la réalisation aussi complète que possible de son beau programme de développement moral de la jeunesse.

L'A. F. I. M. A. ainsi que le F. E. A. ont décerné à Monsieur Nguyễn-duy-Kham des titres de Membre Bienfaiteur ou Fondateur; il les a reçus avec déférence et modestie, mais son cœur n'a jamais eu comme seul désir que le plein succès de ces œuvres.

**Devoirs envers soi-même.** — Le caractère de notre ami mérite d'être cité en exemple. Toujours bon, charitable et dévoué envers tous, dans sa famille, son village ou son pays, il est, pour lui-même de goûts des plus simples et d'allure modeste. Il porte des vêtements fort communs, n'ayant d'autre souci que de leur propreté. Pour la promenade, il n'aime pas les riches voitures et les beaux équipages, et lorsqu'il rentre chez lui, il ne veut pas qu'une domesticité nombreuse s'empresse à sa rencontre. Bien des gens, voyant la prospérité de ses affaires, supposent qu'il doit avoir de grosses sommes disponibles et l'engagent vivement à les employer pour se procurer quelque titre de mandarinat, mais il répond, chaque fois qu'on le place sur ce sujet:

« Oui, les titres de mandarinat sont de bien belles choses, Mais que ferais-je d'y prétendre, moi qui n'ai ni capacités! ni talents, ni mérites d'aucune sorte! »

Son village l'ayant désigné à l'unanimité pour remplir les fonctions de président du conseil communal, il s'y est d'abord refusé tant qu'il a pu. Mais, sur l'insistance générale, il a fini par accepter, et il s'acquitte de ces fonctions avec une grande conscience, s'efforçant tant qu'il le peut au bien de son village.

Bien que M. Nguyễn-duy-Kham ait, grâce à son labeur et à sa grande honnêteté, un commerce tout-à-fait prospère, il ne se trouve jamais à la tête de capitaux qui dormiraient inutilement dans sa caisse. En effet, chaque fois que, son

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

ngoài. . . . . Có kẻ cho ông ta thế là dô-dại, nhưng ông lại lấy thế làm đắc-trí vui mừng. . . .

Có người chế ông là ngu, không biết những cách sung-sướng ăn-chơi . . . Ông trả lời nhẹ-nhàng một câu rằng :

« Bao giờ tôi thấy hết cả những anh-em họ-hàng làng-xóm tôi được sung-sướng thì bấy giờ tôi sẽ thỏa lòng sung-sướng ! . . Chớ còn sự ăn-chơi thì coi làm một cái cạm-bả gớm-ghê ở đời ! . . . »

**Nhời bình-thuyết.** — Xem Ông Nguyễn-Duy-Kham là người hiếu-hạnh liêm-sỉ nhân-đức vẹn-tuyền, thật khá kể làm một « Tấm gương Luân-lý » vậy !

Nay ông mới có ba mươi tư tuổi mà đã làm được bấy nhiêu công-quả sự-nghiệp đẹp-đẽ tốt-tươi, thật là khá khen cho ông là người có bụng hiền-đức !

*Ông Nguyễn-Duy-Kham,*

Bởi tôi muốn tỏ tấm lòng kính-phục đức-hạnh của ông, nên tôi không quản tài-hèn sức-mọn mà dám lược ký chuyện ông ra đây, và nay tôi xin hết lòng khấn-nguyện Giời-Cao cho ông hưởng thọ đến tám chín mươi tuổi, để ông ra sức làm được nhiều việc từ-thiện nhân-đức hay nữa, cho ông được tới một ngày kia thỏa thích trí-nguyện bình-sinh, và cho tôi lại được thêm cái vinh-hạnh đem nhời quê-kệch mà ghi-chép những việc tốt-tươi của ông thêm dài nữa, để làm gương cho con cháu chúng ta về sau !...



bilan terminé, il découvre un certain bénéfice. il dresse immédiatement un plan d'emploi de cette somme la consacrant au bien public... Beaucoup, le voyant agir ainsi, le traitent d'insensé, ce qui le trouble fort peu, conscient qu'il est d'avoir, ce faisant, parfaitement raison.

Certains prétendent que Monsieur Nguyễn-duy-Kham est incapable de trouver le bonheur dans le luxe et dans les satisfactions matérielles parcequ'il n'est qu'un paysan ignorant et stupide... Ce à quoi il répond avec douceur :

« Je ne pourrai être pleinement satisfait et vraiment heureux que lorsque je verrai tous les hommes satisfaits et heureux autour de moi.... Le luxe et les plaisirs m'apparaissent comme les pièges les plus dangereux pour l'humanité.»

**Conclusion et Note de l'auteur.** — Monsieur Nguyễn-duy-Kham peut être donné comme le type de l'homme pieux, droit et charitable ; c'est un caractère d'une rare élévation, et ses actions bienfaisantes méritent d'être citées en « Exemple de Morale ».

Agé aujourd'hui de trente-quatre ans seulement, il a fait tant de bien autour de lui que les résultats en sont déjà très beaux ; il est pour nous le type du véritable homme de cœur.

*Cher Monsieur Nguyên-duy-Kham,*

Ma seule intention étant de vous exprimer tout mon respect et de vous dire toute l'admiration que m'inspirent vos qualités, je ne me suis pas laissé arrêter par la pensée de mon insuffisance et je n'ai pas craint, malgré la médiocrité de mon style, d'écrire ici tout le bien que vous avez fait. Puisse Dieu vous accorder la longévité afin que, parvenu à l'âge le plus avancé, vous puissiez connaître le jour où, vos nobles désirs étant satisfaits, vous vous déclarerez heureux de ne plus voir que des heureux autour de vous !... et puisse m'être donné le privilège d'écrire encore à votre sujet de plus longs récits qui laisseront à nos enfants et petits-enfants les exemples précieux et éternels d'une vie selon la morale et dans la pratique de la vertu !

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# CÁI LUẬT THÁI-THƯỢNG

Soạn-giả : Charles Wagner

Dịch-giả : Bùi-Huy-Cường

(Trích ở sách « *Sois un homme* »

---

Từ trước đến giờ, ta chỉ cắm-cúi cùng nhau tìm-kiếm đặt-để ra được ít nhiều phép sống ở đời thôi. Ta cũng đã do ở những phép ấy kết-luận ra được nhiều quy-tắc và kỷ-luật để thực-hành. Song tất cả những câu trâm ngôn ấy dù có thể quang-minh chính-đại được thế nào mặc lòng, độc-lực cũng không đủ khiến cho ta công-bình đạo-đức được. Biết những câu trâm-ngôn ấy chưa đã là đủ phải có đảm lực đem ra thực-hành mới được. Mà cái đảm-lực ấy gốc ở trong cái tình-tình cứng-cáp sâu-xa gọi là nhân-ái hay tình-nghĩa. Tình-nghĩa đồng-bào là cái lò-so kín của mọi sự sinh-hoạt chính-đáng vậy. Cũng là do ở cái lò-so ấy mà ta mới thấy có cảm-hứng về đường thiện, có mãnh-lực làm điều thiện.

Bao nhiêu phận-việc của người ta là đã sắm-sửa sẵn-sàng cả ở trong bụng ta rồi. Nếu bụng ta xấu, bụng ta đầy những ác-cảm, những sú-hướng thì dù ta có trông thấy việc thiện, ta cũng không làm, ta cũng không thiết làm.

Phàm những tội mà ta phạm đến luật công-lý, công-đạo và tiết-độ, đến sự sinh-hoạt cùng là đến nền hạnh-phúc của người đồng-loại thì toàn là bởi thiếu chút thiện-tâm mà ra cả. Sự duyên-do bởi thế là vì lòng ta đối với kẻ khác không có tình-nghĩa. Nhưng cũng có lẽ vì ta ác-cảm với họ, vì ta coi đời họ không quan-thiệp lợi-hại đến ta, nghĩa là họ đối với ta, hoặc là vô-can, hoặc là khả-ố vậy.

Thằng ăn trộm thường ít lương-tâm hơn là công-đạo.

Kẻ nói dối thường kém thiện-tâm hơn là tín-thực.

Người nghiện rượu thường kém hảo-tâm hơn tiết-độ. Vì người nghiện còn tưởng đến vợ con thì hỏi rằng hắn có thể tự-hạ thân-danh xuống như thế được không ?

Kẻ lười-biếng thường kém lương-tâm hơn là đảm-lực.



# LA LOI SUPRÊME

Par Charles Wagner

traduction en Annamite par Bui-huy-Cường

(extrait de « *Sois un homme* »

---

Jusqu'à présent, nous nous sommes appliqués à découvrir et à formuler un certain nombre de lois de la vie. Nous en avons tiré les conséquences sous forme de préceptes et de règles pratiques. Mais toutes ces prescriptions, quelque sages et équitables qu'elles puissent être, seraient, par elles-mêmes impuissantes à nous rendre justes et humains. Les connaître ne suffit pas, il faut avoir la force de les accomplir. Cette force se trouve dans un sentiment puissant et profond appelé la charité ou l'amour. L'amour du prochain est le ressort caché de toute bonne vie. C'est en lui que nous puisons l'inspiration du bien et la puissance de le réaliser.

Toutes les actions des hommes se préparent dans leur cœur. Si le cœur est mauvais, plein de haine, d'intentions malveillantes, nous avons beau savoir ce qui est bon, nous ne le faisons pas, et n'avons aucun désir de le faire.

Les infractions dont les hommes se rendent coupables contre la loi de vérité, de probité, de tempérance, contre la vie et les biens de leurs semblables s'expliquent toutes par un manque de bonté. Elles tiennent à ce fait que notre cœur n'est pas incliné à la bienveillance pour les autres. Ou bien nous sommes mal disposés à leur égard, ou leur sort ne nous intéresse pas assez : ils nous sont indifférents ou odieux.

Le voleur manque de bonté plus que de probité.

Le menteur manque de bonté plus que de franchise.

L'ivrogne manque de bonté plus que de sobriété. S'il pensait à sa femme et à ses enfants, pourrait-il se dégrader ainsi ?

Le paresseux manque de bonté plus que d'énergie.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Cả đến những tội mà ta thường phạm vì thiếu tâm-tình, vì kém quả-quyết cũng đều do ở chút lương-tâm còn khuyết-điểm mà ra. Nếu ta có lương-tâm, lương-tâm sẽ giúp ta có đảm-lực. Đã do chân-tình mà hành-động thì không có sự gì trở-ngại được hết. Là vì cái chân-tình ấy lại nhờ có nhiệt-thành mà chẳng nài lao lực, chẳng quản gian-truân.

Ta chắc ai cũng từng được mục-kích những chiếc thuyền buồm ở ngoài bể hay là ngoài sông. Thuyền ấy thỉnh-thoảng lại đứng lại vì không có gió thổi. Buồm thì chễ xuống, như chết, thuyền thì không động-đậy : ta thường bảo thế là thuyền gặp bước gian-nguy. Nhưng mà kìa gió đã thổi phồng mấy cánh buồm, thuyền đã lập tức bắt đầu chạy đi : ấy thế là sự vận-động và sự sinh-hoạt đó. Chúng ta cũng tỷ như những chiếc thuyền ấy. Khi chúng ta thiếu ngọn gió hoạt-động của chính-tình, thì ta không làm được chi hết, ta thiếu mất một sự cốt-yếu vậy.

Phải cố mà có lấy sự ấy, gây-dừng lấy sự ấy. Lại cần phải mong muốn sự ấy hết sức, cầu nguyện sự ấy cùng trời-đất như một vật báu nhất trong các vật báu khác. Nếu ta không có sự ấy, bao nhiêu những đức-hạnh và những thiên-tư của ta đều cằn-cỗi lại, hay quay ra điều ác cả. Kìa như một người có sức-lực, có thông-minh, có tài-cán có của-cải, có quả-quyết, nhưng ví không lòng tốt thì những cái hay kia phỏng có dụng được việc gì ! Ta lại cho rằng người ấy có cả tôn-giáo, cả hạnh-kiểm đứng-mực một cách nghiêm-khắc nữa, nhưng ví kém hảo-tâm thì hỏi như tôn-giáo của hắn còn có giá-trị gì ? đạo-đức của hắn còn bổ-ích cho ai . . . ?

Trời là cha người, người là đồng-bào ta, vậy thực lòng yêu trời thì có thể nào lại mặc thây người được không ?

Cái luật-pháp thái-thượng nó toát-yếu cả những cái luật-pháp khác và nó khiến cho ta thực đáng làm người là cái luật tương-ái : Ta phải yêu-mến lẫn nhau ! Cái tinh-thần cùng cái hạnh-phúc của nhân-loại ở cả trong lời nói ấy. Việc ác gốc ở sự người ta không biết thương-mến nhau mấy. Ta sinh ra thù-ghét nhau, lừa-đảo nhau, tàn-phá nhau, hành hạ nhau tranh-đoạt nhau giết-chóc nhau. Phải có yêu-mến cha mẹ thì mới vâng theo lời các ngài được ; phải có thương-yêu con cái thì mới nuôi-nấng săn-sóc chúng được, ấy cũng nhờ



Même les fautes que nous semblons commettre par absence de caractère, par faiblesse de volonté, viennent avant tout du manque de bonté. Si nous possédions la bonté, elle nous rendrait forts. Pour l'amour vrai, rien n'est difficile. C'est par enthousiasme qu'il se soumet aux plus rudes labeurs et s'expose aux dangers, aux souffrances.

Vous avez tous vu, sur mer ou en rivière, des bateaux à voile, momentanément arrêtés faute de brise. Les voiles pendent, flasques, et le bateau ne bouge pas. On appelle cela être en panne. Mais que le vent se lève et gonfle les voiles, aussitôt le bateau se met à marcher : c'est le mouvement et la vie. Nous sommes comparables à ces navires,. Lorsque le souffle vivifiant de l'amour nous fait défaut, plus rien ne va, la chose essentielle manque.

Cette chose, il faut s'efforcer de l'acquérir, de la cultiver. Il est nécessaire de la désirer avec ardeur et de la demander à Dieu comme le trésor des trésors. Sans elle, toutes nos qualités et tous nos dons demeurent stériles ou tournent au mal. Qu'un homme ait de la santé, de l'intelligence, du talent, de la fortune, de la puissance de volonté, s'il n'est pas bon, à quoi tout le reste sert-il ? J'admets même qu'il ait de la religion, de la vertu, une conduite sérieusement correcte ; s'il n'est pas bon, que vaut sa religion, et à qui sa vertu sera-t elle utile ?

Est-il possible de vraiment aimer Dieu sans se soucier des hommes, nos semblables, de qui Dieu est le père ?

La loi suprême qui résume toutes les autres, et fait de nous vraiment des hommes, c'est la loi d'amour : Aimez-vous les uns les autres ; dans cette parole est la force du monde et son salut. Le mal vient de ce qu'on ne s'aime pas assez les uns les autres. On se hait, se trompe, se corrompt, se persécute, se dispute, se détruit. Pour obéir à ses parents, il faut les aimer; pour élever et soigner ses enfants, il faut les aimer. C'est de l'amour qu'il faut pour instruire les écoliers, pour pardonner les fautes et les réparer. Pour soigner les malades,

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

có tình-nghĩa mà ta mới dạy bảo học trò, mà ta mới tha-thứ cùng hối-cải những tội lỗi. Muốn chữa người ốm cũng phải có lòng nhân-loại nhiều như khoa y-học mới được. Không có tâm-tình và nhân-ái dư? Đời người sẽ lạnh-lẽo, chật-hẹp, buồn-bã mà rồi sau sẽ sinh chán-nản hết cả mọi sự. Có nhân-đạo dư? - Sự gì trở-ngại cũng hóa dễ-dàng, sự gì tối-tăm cũng thành sáng-sủa, mà đời người sẽ thấy vui thú, mà đến cả những cảnh khốn-khó ở đời cũng thấy nhẹ-nhàng êm-ái được nhiều. Nếu ta biết cái thể-lực của lòng nhân-ái mạnh-mẽ nhường nào, ta có thể lấy lòng nhân-ái ra biến thế-gian thành thiên-đường được. Thế-gian này cũng vì thiếu lòng nhân-ái mà đã thành địa-ngục.

Yêu nhau thì sướng, ghét nhau thì khổ. Quân thù gớm nhất của người ta là cái lòng ích-kỷ. Nó làm cho đời ta eo-hẹp, nguy-hiểm và bắt ta lại phải làm tôi-tớ cho ta. Cái lòng tư-lợi khả-bỉ ví như một cái lồng chật hẹp, nguy độc, ở trong lồng ấy, thân thể ta gầy mòn ủ dũ đi. Tình nhân-ái là một nơi phóng-khoáng mênh-mông vô-giới-hạn, tâm hồn ta có thể tha-hồ vỗ cánh vẫy-vùng được. Vậy ta phải sớm tập-tành lấy cái nết quan-tâm đến nhiều sự khác hơn là đến bản-thân, bản-mạnh của chúng ta đây.



il faut de l'amour encore autant que de la science. Sans l'amour et la bonté, la vie est froide, égoïste, peu intéressante et, à la fin, conduit au dégoût de tout. Avec la bonté, ce qui est difficile devient facile, ce qui est obscur s'éclaire, la vie prend du charme, et ses misères même s'adoucissent. Si nous savions quelle puissance a la bonté par elle, nous transformerions, en paradis, ce monde qui, sans elle, est un enfer.

Aimer rend heureux, se haïr rend malheureux. Le pire ennemi de l'homme est son égoïsme. Il rétrécit, empoisonne son existence et le transforme en esclave de lui-même. L'égoïsme haineux est comme une cage étroite, insalubre, où tout notre être s'alanguit. L'amour est le libre et vaste horizon où l'âme peut déployer ses ailes. Apprenons donc de bonne heure à nous intéresser à autre chose qu'à nous-mêmes.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# CON RẮN VÀ CÁI GIŨA

Ngụ-ngôn của La Fontaine

N. N. Xuân dịch ra vận-văn

Người ta kể chuyện con rắn nọ,
Ở láng-diềng anh thợ đồng-hồ,
(Cạnh nhà có kẻ hung-đồ,
Làm cho anh thợ đồng-hồ bực sao)
Rắn sang nhà lại vào cửa hiệu,
Kiếm mồi ăn lục-lạo tứ-vi,
Vô-duyên chẳng gặp chút gì,
Thấy cái Giũa-sắt tức thì gặm ngay.
Giũa khoan-thai không hay giận-giỗi,
Liền bảo rằng : ới-hỡi thằng ngu !
Mày loài kim-vóc mềm giừ,
Cớ sao trống-cự với đồ cứng hơn.
Hỡi rắn bé trí còn ngu-dại,
Đừng cắn càn mà hại bản-thân ;
Gặm ta chẳng được phân văn,
Tự mày lại gẫy hết răng của mày.
Tao chỉ sợ có nay một vật :
Răng Thì-giờ gặm nát được thôi.
Trí hèn mấy kẻ kia ôi !
Chuyện này sánh ví các ngươi đấy mà.
Mình đã phải xấu-xa vô-dụng,
Đụng thò gì là gặm cắn ngay :
Cắn càn mấy kẻ xưa nay,
Luống công mà lại hại giầy đến thân.
Hỡi mấy kẻ thi-văn giở khét !
Răng các ngươi đanh-thép được bao ?
Sách hay quân-tử hiểu sao ?
Mà đem răng ấy lông-lao phẩm-bình.
Sách này vàng đá đinh-ninh,
Kim-cương, đồng, thép lũ manh phải kiêng.



# LE SERPENT ET LA LIME

Fable par La Fontaine

Traduction en vers annamites par N. N. Xuân

On conte qu'un serpent, d'un voisin horloger,

(C'était pour l'horloger un mauvais voisinage.)

Entra dans sa boutique, et, cherchant à manger,

N'y rencontra pour tout potage
Qu'une lime d'acier qu'il se mit à ronger.
Cette lime lui dit, sans se mettre en colère :
«Pauvre ignorant ! eh, que prétends-tu faire ?

Tu te prends à plus dur que toi.
Petit serpent à tête folle,
Plutôt que d'emporter de moi
Seulement le quart d'une obole.
Tu te romprais toutes les dents :
Je ne crains que celles du temps.»

Ceci s'adresse à vous, esprits du dernier ordre,

Qui, n'étant bons à rien, cherchez sur tout à mordre.

Vous vous tourmentez vainement.

Croyez-vous que vos dents impriment leurs outrages

Sur tant de beaux ouvrages ?

Ils sont pour vous d'airain, d'acier, de diamant.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# THU-DẠ LỮ-HOÀI

**Thơ bát-cú**

của NGUYỄN-ỨNG

Giời thu hưu-hắt gió lay mành,
Le-lói đèn tàn cảnh vắng tanh.
Giọt lệ tầu tiêu nghe thánh-thót,
Tiếng đàn giun dế họa buồn tênh.
Ếch, uôm sầu nước vì lên, xuống.
Cây, cối lo riêng nỗi úa, xanh.
Đen thẳm bao-la trời một vẻ,
Khiến người lữ-khách nhớ thâm-tình.

Kiếp người ta cũng như kiếp lá cây. Gió thổi rừng cây rụng-rơi hết lá, nhưng rừng cây vẫn nẩy mầm mà sinh lượt lá khác chỉ đợi xuân đến là um-tùm xanh-tốt thôi.

HOMÈRE. (*Illiade. 6.*)



# NUIT D'AUTOMNE LOIN DU PAYS NATAL

**Poésie**

par NGUYỄN ỨNG

C'est l'automne..... La brise caressante agite doucement le store de la porte d'entrée. Une petite lampe éclaire faiblement l'intérieur de la maison où tout est presque endormi. On entend sur le sol tomber un à un les pleurs des feuilles du bananier, tandis que les grillons font entendre leur concert strident..... C'est un chœur triste et monotone que coupent seulement les plaintes sonores des crapauds-buffles et des grenouilles se lamentant sur les inondations prochaines. Les plantes terrestres et les joncs semblent aussi attendre anxieusement la crue qui peut-être ternira leur vêtement de verdure... Et la lourde obscurité du ciel oppresse douloureusement le voyageur à la pensée des siens qui sont si loin... si loin .... durant la longue nuit d'automne.

Les générations des hommes sont comme celles des feuilles Les vents jettent à terre les dépouilles de la forêt, mais elle germe toujours et produit une verdure nouvelle qui se développe au retour du printemps.

HOMÈRE *Illiade. 6.*

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# CHUYỆN DOMINIQUE

**Tiểu-thuyết**

Cúa Eugène Fromentin

N. Đ. dịch

(Tiếp theo)

---

II

Cuộc ly-biệt gây nên lắm nỗi lạ-lùng. Tôi nghiệm như cái năm đầu mà tôi phải xa-cách ông Đô-Mỹ-Nịch (Dominique) hình như không có cái gì tơ-vương nhắc-nhỏm nhau nữa, mới biết điều ấy là thực. Lúc vắng mặt, lúc khuất nhời tưởng như hợp, như tan, như thân, như sơ, như quên, như nhớ, cuộc ly-biệt làm nới những giây thân-ái rất bền-chặt có khi già néo đứt giây ; mối tương-thân tưởng là bất-dịch mà vì cuộc biệt-ly làm cho đứt đoạn, không tài nào nối được ; nhời tử-sinh đã chắc hò-hẹn trăm năm mà cuộc biệt-ly chồng-chất lên lắm nỗi thờ-ơ, lạnh-nhạt. Thế mà rồi vì một cái mầm, một cái giây vô-hình, vì một cái tiếng « *Kính chào Ngài* » tưởng như không có ngày nào trùng-phùng nữa, ấy chính vì những cái cớ cỏn-con ấy mà cuộc biệt-ly kết nên những mối thân-ái mạnh-mẽ nhân đấy mà đôi bên cố-kết suốt



# DOMINIQUE

**Roman**

par Engène Fromentin

traduit par N. D.

(suite)

---

II

L'absence a des effets singuliers. J'en fis l'épreuve pendant cette première année d'éloignement qui me sépara de M. Dominique, sans qu'aucun souvenir direct parût nous rappler l'un à l'autre. L'absence unit et désunit, elle rapproche aussi bien qu'elle divise, elle fait se souvenir, elle fait oublier; elle relâche certains liens très-solides, elle les tend et les éprouve au point de les briser ; il y a des liaisons soi-disant indestructibles dans lesquelles elle fait d'irrémédiables avaries ; elle accumule des mondes d'indifférence sur des promesses de souvenirs éternels. Et puis d'un germe imperceptible, d'un lien inaperçu, d'un « *Adieu, Monsieur,* » qui ne devait pas avoir de lendemain, elle compose, avec des riens, en les tissant je ne sais comment, une de ces trames vigoureuses sur lesquelles deux amitiés viriles peuvent très-bien se reposer pour

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

đời, vì những mối thân-ái ấy mới thực được lâu dài, bền-chặt. Những cái giây thân-ái ấy kết nên bởi cái mối tình rất thanh-cao, vĩnh-cửu nhờ một tay mầu-nhiệm, ta không hẹn mà nên, thực chẳng khác chi một cái ánh sáng vô-hình chiếu từ người nọ đến người kia, không sợ hãi gì, không ngại xa đường mà cũng không ngại lâu ngày vậy. Lâu ngày càng thêm mạnh, xa đường càng thêm dài vô-cùng-tận, không sao đứt đoạn được. Lúc bấy giờ thì sự tiếc nhớ chỉ tại những giây vô-hình ấy buộc chặt trong tâm trong trí ta hoặc có căng già quá mà sinh ra lòng ta đau-đớn ê-chề. Thấm-thoắt được một năm : đôi bên từ-biệt nhau tưởng không được tái-hợp nữa ; ai ngờ lại được trùng-phùng mà trong khoảng một năm ấy, mối tương-thân đã kết chặt quá làm cho hết nỗi ngại-ngùng, hết điều e-lệ. Trong khoảng mười hai tháng giời dài đằng-đẵng ấy, mười hai tháng giời làm ăn, quên nhẵng không có một ngày nào là ngày vô-ích, mười hai tháng giời vắng tin im tiếng, vụt chốc làm cho mình muốn giãi tâm-sự cùng nhau, lại điều lạ hơn nữa là nó bách mình phải ký-chú cho nhau.

Tôi để chân xuống đất Villeneuve lần thứ nhất, vừa được một năm tròn, bỗng tiếp được thư của ông Đốc-tờ, ông viết mấy nhời sau này : « Ở nơi lân-cận đây, đều nhắc-nhỏm đến ông. mùa thu xem ra êm-ả lắm ; mời ông đến chơi ngay. » Tiếp được thư, tôi lại giở lại thăm cảnh cũ. Tôi không để phải chờ đợi, lập tức đến ngay, buổi chiều hôm ấy đương vụ hái nho, gặp buổi thời-tiết ấm-áp, bóng dương dịu-dàng, chung quanh cũng vẫn văng-vẳng những tiếng nghe ngày năm ngoái ; tôi bước lên thềm lầu Trembles, không báo cho ai biết trước, tôi trông thấy rõ ràng rằng cái mối tương-thân tôi vừa mới nói trên kia đã kết chặt rồi và cái cuộc li-biệt lạ-lùng kia đã có ảnh-hưởng cho chúng tôi mà chúng tôi không nghĩ đến.

Lúc bấy giờ tôi nghiễm-nhiên là một người khách trong



le reste de leur vie, car ces attaches-là sont de toute durée. Les chaînes composées de la sorte à notre insu, avec la substance la plus pure et la plus vivace de nos sentiments, par cette mystérieuse ouvrière, sont comme un insaisissable rayon qui va de l'un à l'autre, et ne craignent plus rien, ni des distances ni du temps. Le temps les fortifie, la distance peut les prolonger indéfiniment sans les rompre. Le regret n'est, en pareil cas, que le mouvement un peu plus rude de ces fils invisibles attachés dans les profondeurs du cœur et de l'esprit, et dont l'extrême tension fait souffrir. Une année se passe. On s'est quitté sans se dire au revoir ; on se retrouve, et pendant ce temps l'amitié a fait en nous de tels progrès que toutes les barrières sont tombées, toutes les précautions ont disparu. Ce long intervalle de douze mois, grand espace de vie et d'oubli, n'a pas contenu un seul jour inutile, et ces douze mois de silence vous ont donné tout à coup le besoin mutuel des confidences, avec le droit plus surprenant encore de vous confier.

Il y avait juste un an que j'avais mis le pied dans Villeneuve pour la première fois, quand j'y revins attiré par une lettre du docteur, qui m'écrivait : « On parle de vous dans le voisinage, et l'automne est superbe, venez. » J'arrivai sans me faire attendre, et quand un soir de vendanges, par une journée tiède, par un soleil doux, au milieu des mêmes bruits, je montai sans être annoncé le perron des Trembles, je vis bien que l'union dont je parle était formée, et que l'ingénieuse absence avait agi sans nous et pour nous.

J'étais un hôte attendu qui revenait, qui devait revenir,

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

nhà mong-đợi đã lâu bây giờ lại về chơi mà theo cái gia-tục cũ đã trở nên một người trong thân-thích. Mà chính tôi há tôi lại không tự lấy làm dễ chịu hơn xưa ư ? Cái mối tình thân-mật nó vừa nhóm lên đã lâu-la rồi hay là hãy còn mới-mẻ ? Thực là không sao biết được, vì nghĩ đến cái duyên-sự, nhường như tôi đã ăn ở lâu dài rồi, và cái lòng tôi nghi-ngại lúc sơ-đầu, chẳng qua cũng là một cái thói thường mà thôi. Chả bao lâu, người nhà cũng quen tôi, hai con chó trông thấy tôi dò ra sân cũng không cất tiếng sủa nữa ; con bé Lê-miên và thằng Đăng cũng năng thăm hỏi tôi, cũng sớm chịu cái ảnh-hưởng rõ-ràng vì cuộc trùng-phùng của chúng tôi với cái duyên-cớ lân-la tất-nhiên phải thế.

Rồi sau, người nhà lấy tên xuống mà gọi tôi, dẫu không bỏ hẳn cái tiếng ông nhưng cũng thẳng-quên luôn. Có một ngày kia ông *De Bray* (tôi quen lấy cái tên quý-tộc ấy mà gọi ông Đờ Mĩ-Nịch) thấy cái giọng chuyện-trò e-lệ không hợp với tình thân-mật nữa, và chúng tôi ai ai cũng đều thấy thế, đều coi như là một điệu hát trái tai. Kỳ-thực ở lầu Trembles, không có cái gì biến-cải cả : nơi ăn chốn nằm, người nhà người cửa, không thấy gì là khác, chung quanh mình đều y-nguyên như cũ, từ các sự-vật đến vụ làm, đến thời-tiết cho chí những sự tình cờ rất nhỏ-nhặt trong đời, hình như qua ngày ấy sang ngày khác, chúng tôi ăn mừng ngày kỷ-niệm mối thân-tình không biết đã kết chặt từ bao giờ.

Vụ hái nho cũng tuần-tự cho đến hết mùa như vụ trước, lúc hoàn-thành cũng nhầy-đầm, cũng ăn tiệc, cũng vẳng nghe tiếng kèn cũ của tay phường kèn năm trước. Rồi đến lúc kèn đã đóng lên đanh, vườn nho bỏ vắng, buồng rượu khóa cửa, trong nhà lại bình-tĩnh như xưa. Trong khoảng một tháng, cánh tay nghỉ việc, cánh đồng bỏ không. Từ tháng mười cho đến tháng một, thực là một tháng nghỉ-ngơi bãi việc nông-phô, từ vụ hái cuối cho đến mùa gieo sau. Những ngày đẹp giời đều thu vào trong tháng ấy, tức là tháng chuyển mùa nọ sang mùa kia một cách dịu-dàng, từ tiết thu-mạt cho đến tiết đông-chí vậy. Rồi một buổi sáng kia, thấy cầy kéo ra đồng ; nhưng mà cái giọng hát nghêu-ngao rầu-rĩ tỉ-tê của chú mục-đồng với cái điệu-bộ nguy-nga của bác thợ gieo tung hạt giống trong hàng rậm luống



et qu'un usage ancien avait rendu le familier de la maison. Ne m'y trouvais-je pas moi-même on ne peut plus à l'aise ? Cette intimité qui commençait à peine était-elle ancienne ou nouvelle ? C'était à ne plus le savoir, tant l'intuition des choses m'avait longuement fait vivre avec elles, tant le soupçon que j'avais d'elles ressemblait d'avance à des habitudes. Bientôt les gens de service me connurent ; les deux chiens n'aboyèrent plus quand je parus dans la cour ; la petite Clémence et Jean s'habituèrent vite à me voir, et ne furent pas les derniers à subir l'effet certain du retour et l'inévitable séduction des faits qui se répètent.

Plus tard on m'appela par mon nom, sans supprimer tout à fait la formule de *monsieur*, mais en la négligeant fréquemment. Puis il arriva qu'un jour *M. De Bray* (je disais ordinairement M. de Bray) ne se trouva plus d'accord avec le ton de nos entretiens, et chacun de nous s'en aperçut à la fois, comme d'une note qui résonnait faux. En réalité, rien aux Trembles ne paraissait changé, ni les lieux, ni nous-mêmes, et nous avions l'air, tant autour de nous tout se trouvait identique, les choses, l'époque, la saison et jusqu'aux plus petits incidents de la vie, de fêter jour par jour l'anniversaire d'une amitié qui n'avait plus de date.

Les vendanges se firent et s'achevèrent comme les précédentes, accompagnées des mêmes danses, des mêmes festins, au son de la même cornemuse maniée par le même musicien. Puis, la cornemuse remise au clou, les vignes désertes, les celliers fermés, la maison rentra dans son calme ordinaire. Il y eut un mois pendant lequel les bras se reposèrent un peu et les champs chômèrent. Ce fut ce mois de répit et comme de vacances rurales qui s'écoule d'octobre à novembre, entre la dernière récolte et les semailles. Il résume à peu près les derniers beaux jours. Il conduit, comme une défaillance aimable de la saison, des chaleurs tardives aux premiers froids. Puis un matin les charrues sortirent ; mais rien ne ressemblait moins aux bruyantes bacchanales des vendanges que le morne et silencieux monologue du bouvier

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

đồng không ngơi tay lúc nào thật là không có một tí gì là giống những kỳ hội-hè linh-đình trong vụ hái nho.

Dinh-cơ lầu Trembles là một cái cơ-nghiệp cực đẹp, ông Đô-Mĩ-Nịch lấy được nhiều của-cải, nhân đấy làm giầu to. Ông sinh lợi lấy, có bà De Bray giúp ông, như nhời ông nói, bà có cái khiếu về nghề tính-toán và phép tề-gia là hai điều ông sở-đoản. Kể tay phụ-thuộc, tuy quyền ít, nhưng mà cũng giúp nhiều trong cái cơ-quan khai-khẩn đồn-điền ấy, ông Đô-Mĩ Nịch còn có một người bõ già ngoài hàng đầy-tớ, vừa làm chức quản-gia, vừa kiêm chức chủ trại. Bõ già ấy tên là An-Di, sau này trong chuyện còn nhắc đến tên luôn. Tên bõ già ấy là người quê ở xứ ấy, nhường như con cái trong nhà, đối với chủ xử ra cách thân-yêu lắm. Hoặc hắn nói chuyện đến chủ, hoặc hắn thưa chuyện với chủ, cứ một đều « ông chủ chúng tôi », mà về phần ông chủ cũng nói với đầy-tớ ra giọng thân-yêu lắm vì cái thói quen từ thời niên-thiếu, lưu-truyền bởi cái gia-tục rất nên cảm-động, là cách cư-xử của một người chủ nhà thiếu-niên đối với một người lão-bộc vậy. Vậy thì dưới ông chủ với bà chủ, bõ An-Di là một vai trọng-yếu ở lầu Trembles mà là người nói đắt nhời nhất. Còn bọn con ăn người ở cũng khá đông, đều phân-phát ra để phục-dịch khắp các nơi trong nhà, trong trại. Thời thường cả nhà coi ra vắng-vẻ lắm, tuy ở cái sân nuôi gà vịt là đàn gà cử-động suốt ngày và ở cái vườn rộng là nơi con gái trong trại ra nhặt những bó cỏ với cái nền cao quay về hướng đông mà những ngày mát giời, bà De Bray và các con ra đứng dưới bóng giàn nho, cành nho rụng xuống mà bóng dâm mỗi sáng mỗi thưa. Có khi hàng mấy ngày giời cũng không nghe thấy một tiếng gì nhắc đến cuộc sinh-hoạt trong nhà mà biết bao nhiêu người làm ăn săn-sóc rất là sầm-uất siêng-năng.

Tuy đã hai ba đời nay họ De Bray hình như được chuyên-quyền làm xã-trưởng, nhưng toà xã-trưởng không đặt ngay ở lầu Trembles. Những sổ-sách, giấy-má, việc quan đều xếp ở Villeneuve. Có một cái nhà quê-kịch vào hạng nhất vừa dùng làm trường tiểu-học, vừa dùng làm nhà công-đồng. Cứ



conduisant ses bœufs de labour et ce grand geste sempiternel du semeur semant son grain dans des lieues de sillons.

La propriété des Trembles était un beau domaine, d'où Dominique tirait une bonne partie de sa fortune, et qui le faisait riche. Il l'exploitait lui-même, aidé de madame de Bray, qui, disait-il, possédait tout l'esprit de chiffres et d'administration qui lui manquait. Pour auxiliaire secondaire, avec moins d'importance et presque autant d'action, dans ce mécanisme compliqué d'une exploitation agricole, il avait un vieux serviteur hors rang dans le nombre de ses domestiques, qui remplissait en fait les fonctions de régisseur ou d'intendant des fermes. Ce serviteur, dont le nom reviendra plus tard dans ce récit, s'appelait André. En qualité d'enfant du pays et je crois bien d'enfant de la maison, il avait, vis-à-vis de son maître, autant de privautés que de tendresse. « Monsieur notre maître » disait-il toujours, soit qu'il parlât de lui ou qu'il lui parlât, et le maître à son tour le tutoyait par une habitude qu'il avait gardée de sa jeunesse et qui perpétuait des traditions domestiques assez touchantes entre le jeune chef de famille et le vieux André. André était donc, après le maître et la maîtresse du logis, le principal personnage des Trembles et le mieux écouté. Le reste du personnel, assez nombreux, se distribuait dans les multiples recoins de la maison et de la ferme. Le plus souvent tout paraissait vide, excepté la basse-cour, où remuaient tout le jour durant des troupeaux de poules, le grand jardin où les filles de la ferme ramassaient des faix d'herbes, et la terrasse exposée au midi, où, quand il faisait beau, madame de Bray et ses enfants se tenaient dans l'ombre, chaque matin plus rare, des treilles, dont les pampres tombaient. Quelquefois des journées entières se passaient sans qu'on entendît quoi que ce fût qui rappelât la vie dans cette maison où tant de gens vivaient cependant dans l'activité des soins ou du travail.

La mairie n'était point aux Trembles, quoique depuis deux ou trois générations les de Bray eussent toujours été, comme par un droit acquis, maires de la commune. Les archives étaient déposées à Villeneuve. Une maison de paysan des plus rustiques servait à la fois d'école primaire et de maison communale.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

một tháng đôi lần ông Đô-Mỹ-Nịch đến chủ-toạ hội-đồng hàng xã và thỉnh-thoảng đến chủ-hôn. Ngày hôm ấy, ông bỏ vải chàng-mạng vào túi mà đi ra, lúc vào phòng hội-đồng ông mới chịu quàng qua ngực. Ông vẫn theo lề-lối, mỗi khi đọc một bài diễn-văn ngắn-ngắn thường có ảnh-hưởng rất tốt. Trong độ mà tôi kể chuyện lại đây, tôi thường được nghe ông diễn-thuyết hai lần luôn trong một tuần lễ Cứ đến vụ nho là tất-nhiên phải có lắm đám cưới ; ấy trong một năm giời chỉ có vụ ấy với mùa chay là làm cho con giai phấn trí, làm cho con gái động tâm và sinh ra lắm giông đa-tình.

Còn việc phát chẩn làm phúc là ở trong tay bà De Bray cả. Bà giữ chìa khóa tủ thuốc, tủ quần áo, gian chứa củi tạ, gian chứa cành nho ; những giấy biên-lĩnh bánh đều do tay bà viết trước, rồi ông ký sau. Và nếu bà có cho thêm của bà vào của bô- thí công, thì cũng chẳng ai biết đến ; mà những người nghèo-khổ thụ-ơn cũng chẳng biết tay ai làm phúc. Vả nhờ có nơi lân-cận phúc-đức như thế, trong làng cũng không có mấy kẻ thực nghèo-khổ. Những hải-lợi gần đấy giúp thêm vào của bô-thí, những bờ đất đồng lầy, mấy cánh đồng cỏ công-dân mà những người túng-bấn có thể đến chăn bò được, lại thêm khí-hậu đều-hòa làm cho mùa đông dễ chịu, cho nên năm ấy qua năm khác cũng lần-hồi không đến nỗi khốn-khổ lắm mà cũng không ai oán-hận cái số-phận mình đã sinh ra ở đất Villeneuve.

Ấy đại-khái cái phần ông Đô-Mĩ-Nịch dự vào việc công-dân là thế : cai-trị một cái xã rất nhỏ xa hẳn mọi nơi đô-hội, chung quanh những đồng lầy vây kín, phía sau giáp bể lở bờ, mỗi năm lấn mất ít nhiều ; coi giữ đường-xá, đê-phòng đại-hạn ; trông nom đê-điều ; nghĩ đến lợi dân mà lúc lâm-sự, vừa đứng phân-giải, vừa làm hội-đồng, vừa làm quan tòa; khuyên dân chỉ tụng tức tranh, ngăn-ngừa tội-lỗi; ra tay chữa bệnh, xuất của cứu bần, làm gương khuyến-khích canh-nông; chịu hại của, làm thử những công-cuộc nhớn để cho con em chịu thử làm điều ích-lợi; cả gan lấy đất mình lấy vốn mình mà kinh-nghiệm, cũng như người thầy thuốc thử thuốc vào sức khỏe của mình, lấy thế làm điều rất tự-nhiên, chứ không



Dominique s'y rendait deux fois par mois pour présider le conseil et de loin en loin pour les mariages. Ce jour-là, il partait avec son écharpe dans sa poche, et la ceignait en entrant dans la salle des séances. Il accompagnait volontiers les formalités légales d'une petite allocution qui produisait d'excellents effets. Il me fut donné de l'entendre à l'époque dont je parle, deux fois de suite dans la même semaine. Les vendanges amènent infailliblement les mariages ; c'est, avec les veillées de carême, la saison de l'année qui rend les garçons entreprenants, attendrit le cœur des filles et fait le plus d'amoureux.

Quant aux distributions de bienfaisance, c'était madame de Bray qui en avait tout le soin. Elle tenait les clefs de la pharmacie, du linge, du gros bois, des sarments ; les bons de pain, signés du maire, étaient écrits de sa main. Et si elle ajoutait du sien aux libéralités officielles de la commune, personne n'en savait rien ; et les pauvres en recueillaient les bénéfices sans jamais apercevoir la main qui donnait. De vrais pauvres d'ailleurs, grâce à un pareil voisinage, il n'y en avait que très peu dans la commune. Les ressources de la mer voisine qui venaient en aide à la charité publique, les levées de marais et quelques prairies banales où les plus gênés menaient pacager leurs vaches, un climat très-doux qui rendait les hivers supportables, tout cela faisait que les années passaient sans trop de détresse, et que personne ne se plaignait du sort qui l'avait fait naître à Villeneuve.

Telle était à peu près la part que Dominique prenait à la vie publique de son pays : administrer une très-petite commune perdue loin de tout grand centre, enfermée de marais, acculée contre la mer qui rongeait ses côtes et lui dévorait chaque année quelques pouces de territoire ; veiller aux routes, aux desséchements ; tenir les levées en état ; penser aux intérêts de beaucoup de gens dont il était au besoin l'arbitre, le conseil et le juge ; empêcher les procès et les discordes aussi bien que les disputes ; prévenir les délits ; soigner de ses mains, aider de sa bourse; donner de bons exemples d'agriculture ; tenter des essais ruineux pour encourager les petites gens à en faire d'utiles ; expérimenter à tout risque,

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

phải là một việc bắt-buộc, thực là một điều bản-phận thuộc về cái địa-vị của mình, cái cảnh phong-lưu và giòng-giống nhà mình.

Ông cố hết sức, không mấy khi xa khỏi cái phạm-vi hẹp-hòi của cái đời ông mẫn-cán và kín-đáo, lan ra chung quanh không đầy một dặm đường. Ở lầu Trembles, ông không tiếp mấy, chỉ tiếp mấy người lân-cận quê nhà đi từ cuối hạt đến săn bắn, hoặc tiếp ông đốc-tờ với ông cố-đạo ở Villeneuve là hai ông khách mà chủ-nhật nào ông cũng đãi bữa cơm chiều.

Khi ông trở dậy mà đã làm xong việc quan rồi, nếu còn thừa một hai giờ để làm việc riêng, thì ông nom qua những xe cày, phân-phát thóc giống, giao cỏ khô, hay là cưỡi lên mình ngựa lúc ông có việc kiểm-soát nơi xa. Đến mười một giờ, chuông lầu Trembles gọi báo giờ cơm sáng : trong một ngày lúc ấy là lúc trong nhà hội-họp đủ mặt lần thứ nhất và đem hai đứa con về cho cha kèm. Hai đứa mới tập đọc sách : tôi tưởng đời ông Đô-Mĩ-Nịch đã chịu dở-dang cho nên chỉ mong cho con thành-đạt, vậy thì lúc sơ-đầu mà học-hành như thế cũng là kém lắm.

Năm ấy lại nhiều giống săn bắn, buổi chiều chúng tôi thường đi săn hay là đi chơi dảo bước qua những cánh đồng trơ-trụi, không có mục-đích gì khác, chỉ cốt đi men bờ bể. Tôi xét thấy một điều là những lúc cỡi ngựa đi chơi trong một miền không có gì là vui mắt, thỉnh -thoảng lại nghỉ làm cho ông nghiêm-nghị hơn thường. Chúng tôi đi bước một, đi xát cánh nhau và thường thường ông quên rằng tôi đi cạnh ông, ông quên rằng trong lúc mơ-màng tôi đương theo nước ngựa ông đi đều bước hay là giậm chân xuống những hòn đá sỏi trên bờ bể. Những dân ở Villeneuve hay ở miền khác gặp chúng tôi đều chào ông. Khi thì chào là ông xã-trưởng, khi thì chào là ông Đô-Mĩ-Nịch, cái câu chào ấy thay đổi tuỳ theo nơi dân-cư, tuỳ theo sự đi lại thân hay sơ, tuỳ theo bực tôi đòi cao hay thấp.



avec sa terre et ses capitaux, comme un médecin essaye des médicaments sur sa santé, et tout cela le plus simplement du monde, non pas même comme une servitude, mais comme un devoir de position, de fortune et de naissance.

Il s'éloignait aussi peu que possible du cercle étroit de cette existence active et cachée qui ne mesurait pas une lieue de rayon. Aux Trembles, il recevait peu, sinon quelques voisins de campagne, venus pour chasser des extrêmes limites du département, et le docteur et le curé de Villeneuve, pour lesquels il y avait le dîner régulier des dimanches.

Quand il avait, dès son lever, expédié les affaires de la commune, s'il lui restait une heure ou deux pour s'occuper de ses propres affaires, il donnait un coup d'œil à ses charrues, distribuait le blé des semailles, faisait livrer le fourrage, ou bien il montait à cheval, lorsqu'une nécessité de surveillance l'appelait un peu plus loin. A onze heures, la cloche des Trembles annonçait le déjeuner : c'était le premier moment de la journée qui réunit la famille au complet et mit les deux enfants sous les yeux de leur père. L'un et l'autre apprenaient à lire, modeste début surtout pour un garçon dont Dominique avait, je crois, l'ambition de faire la réussite de sa propre vie manquée.

L'année se trouvait giboyeuse, et nous passions la plupart de nos après-midi à la chasse, ou bien nous faisions dans ces campagnes nues une promenade rapide, sans autre but le plus souvent que de côtoyer la mer. Je remarquais que ces longues chevauchées coupées de silences, dans un pays qui ne prêtait nullement au rire, le rendaient plus sérieux que de coutume. Nous allions au pays, côte à côte, et souvent il oubliait que j'étais là pour suivre dans une sorte de demi-sommeil un peu vague la monotone allure de son cheval ou son piétinement sur les galets roulants du rivage. Des gens de Villeneuve ou d'ailleurs croisaient notre route et le saluaient. Tantôt c'était M. le maire et tantôt M. Dominique. La formule variait avec le domicile des gens, le plus ou moins de rapports avec le château, ou d'après le degré de servage.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Họ kêu qua cánh đồng : « Bẩm ông Đô-Mĩ-Nịch ». Đó là những người nông-phu, những kẻ làm mướn cúi còng lưng xuống luống cày. Họ hết sức ưỡn lưng đứng lên nhường như bại thận và ngẩng cái chán cao lên, tóc quăn và ngắn, mầu tóc trắng lạ mà da mặt xém nắng. Có khi chợt nghe thấy một tiếng mà tôi không hiểu nghĩa, một câu chuyện thời trước nay lại gặp những kẻ biết ông từ thuở lọt lòng nhắc lại và hỏi ông luôn miệng rằng: « Ông còn nhớ không ? », ấy có khi chỉ có một lời nói mà đủ làm cho ông biến sắc mặt bỗng nín lặng ra vẻ lúng-túng lắm.

Có một lão chăn cừu, người đảm lắm, ngày nào cũng thế, cứ đến giờ ấy là chăn cừu ra ăn cỏ mặn ở bờ bể. Bất-cứ giời nắng hay giời mưa, bao giờ cũng trông thấy hắn đứng sừng-sững như lính canh cách bờ bể gập-ghềnh độ vài bước cái mũ dạ buộc xuống dưới tai, chân đi guốc gỗ nhồi dơm, mình khoác áo nỉ sam-sảm. Ông Đô-Mĩ-Nịch nói chuyện với tôi rằng : « Mình hồi-tưởng đã quen nó được ba mươi nhăm năm nay mà bây giờ còn thấy nó kia ». Nó thích nói chuyện tựa-hồ như người phải im miệng luôn, ít khi được dịp nói bù mà đã gặp dịp thì tha-hồ nói lấy nói để. Thường thường bao giờ cũng thế, nó đứng trước những con ngựa của chúng tôi nó ngáng đường rồi bắt chúng tôi nghe nó nói chuyện lẩn-thẩn. Lão chăn cừu cũng thế, cũng sính hỏi cái câu : « Ông còn nhớ không ? » mà nó lại hay hỏi hơn những đứa khác, hình như những điều kỷ-niệm trong cái cuộc đời chăn cừu dòng-dã bấy nay chỉ là một tràng hạnh-phúc vô tư-lự. Tự hôm đầu, tôi đã xét thấy rằng ông Đô-Mĩ-Nịch không thích gặp lão chăn cừu thứ nhất. Năng trông thấy cái hình-ảnh ấy, đứng nguyên một chỗ ấy, nhắc lại những sự kỷ-vãng vô-ích đã bỏ quên đi rồi, đến nay ngày nào cũng thế cứ đến giờ ấy lại lộ ra trước mặt ông, thực là làm cho ông khó chịu, thực là một sự bất-tiện trong cuộc đi chơi của ông vậy. Cho nên dẫu lão chăn cừu yêu ông lắm, mà dẫu ông tử-tế với mọi người yêu ông, ông cũng hơi coi nó như một con quạ già ngoa-ngôn. Ông bảo hắn rằng: « Thôi được ! thôi được ! bõ Dác, hãy để đến mai » và ông cố lảng ra; nhưng mà bõ Dác cứ gân cổ gan lì thậm-chí ông Đô-Mĩ-Nịch



" Bonjour, monsieur Dominique ", lui criait-on à travers champs. C'était des laboureurs, gens de main-d'œuvre, pliés en deux sur le dos de leurs sillons. Ils relevaient tant bien que mal leurs reins faussés, et découvraient de grands fronts frisés de cheveux courts, bizarrement blancs, dans un visage embrasé de soleil. Quelquefois un mot dont le sens n'était nullement défini pour moi, un souvenir d'un autre temps, rappelé par un de ceux qui l'avaient vu naître, et qui lui disaient à tous propos ; « Vous souvenez-vous ? » quelquefois, dis-je, un mot suffisait pour le faire changer de visage et le jeter dans un silence embarrassant.

Il y avait un vieux gardeur de moutons, très brave homme, qui tous les jours, à la même heure, menait ses bêtes brouter les herbes salées de la falaise. On l'aperçevait, quelque temps qu'il fît, debout comme une sentinelle à deux pieds du bord escarpé : son chapeau de feutre attaché sous les oreilles, les pieds dans ses gros sabots remplis de paille, le dos bruté sous une limousine de feutre grisâtre. « Quand on pense, m'avait dit Dominique, qu'il y a trente-cinq ans que je le connais et que je le vois là ! » Il était grand causeur, comme un homme qui n'a que de rares occasions de se dédommager du silence, et qui en profite. Presque toujours il se mettait devant nos chevaux, leur barrait le passage et très-ingénument nous obligeait à l'écouter. Il avait lui aussi, mais plus que tous les autres, la manie des *vous souvenez vous ?* comme si les souvenirs de sa longue vie de gardeur de moutons ne formaient qu'un chapelet de bonheurs sans mélange. Ce n'était pas, je l'avais remarqué dès le premier jour, la rencontre qui plaisait le plus à Dominique. La répétition de cette même image, à la même place, le renouvellement des choses mortes, inutiles, oubliées, venant tous les jours pour ainsi dire à la même heure se poser indiscrètement devant lui, tout cela le gênait évidement comme une importunité réelle dans ses promenades. Aussi, quoique excellent pour tous ceux qui l'aimaient, et le vieux berger l'aimait beaucoup, Dominique le traitait un peu comme un vieux corbeau bavard. « C'est bon, c'est bon, père Jacques, lui disait-il, à demain », et il tâchait de passer outre ; mais l'obstination stupide du père Jacques était telle, qu'il fallait

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

cũng dành chịu, và lúc nó nói chuyện, ông cho ngựa thở nhọc vậy.

Một hôm, bố Dác cũng quen như mọi bận, mới nhác trông thấy chúng tôi ở đàng xa, đã bước qua dốc bãi và đứng sững ngay giữa đường hẻm để ngáng tịt chúng tôi. Bữa ấy, hắn đang sính nhắc chuyện cổ thời hơn mọi bận, hắn đang sính kể lai-lịch, vì rằng cái vị cổ-tích đã bốc lên óc như là hơi men vậy.

Hắn nói : « Bẩm ông Đô-Mĩ-Nịch, kính chào ngài, kính chào hai ngài » — trông rõ những vết nhăn trên nét mặt hắn tiều-tụy, bỗng hớn-hở vì nỗi vui đời. — Thực là buổi đẹp giời, không mấy khi thấy vậy, có nhẽ đến hai mươi năm nay cũng chưa từng thấy. Bẩm ông Đô-Mĩ-Nịch, ông còn nhớ không, cách đây hai mươi năm nay ? Chà ! vụ nho được mùa làm sao ? gặt-hái sầm-uất làm sao ? Quả nho mọng nước như đá bọt mà cành nho mang nặng, hái về không suể ! »

Ông Đô-Mĩ-Nịch nghe chuyện sôt cả ruột và con ngựa ông cưỡi ra giáng khó chịu như phải ruồi đốt.

« Năm ấy mọi người đều ở trong lầu, bẩm ông... chà ! gớm sao..... »

Nhưng mà ngựa ông Đô-Mĩ-Nịch chếch bước làm cho bố Dác ngắt nhời và đứng ngẫn người ra. Lần này ông Đô-Mĩ-Nịch cứ chạy phóng. Ông cho chạy nước phi, lấy roi vút ngựa hình như để trị một cái tội bất-thần hay là để phạt nó vì đã dút-dát. Từ đấy đến hết cuộc đi chơi, ông thường dằng trí và giữ cho ngựa chạy nước phi.

Ông Đô-Mĩ-Nịch cũng không ưa bể lắm. Ông nói rằng : ông đã sinh-trưởng ở gần bể hằng nghe những tiếng sóng bể rền-rĩ và bây giờ ông nhớ lại thì lấy làm buồn rầu lắm cũng như là nhớ lại những nhời than-vãn đắng-cay ; cũng vì thiếu những cuộc đi chơi vui hơn mà phải dùng cuộc đi dạo bờ bể. Vả lại, đi men bờ bể đứng trên cao mà trông xuống thì cái nhỡn-giới mình vừa ngắm thấy đồng bằng, vừa trông thấy sóng vỗ, xa trông đồng-bể mênh-mông, thật



coûte que coûte, prendre son mal en patience et laisser souffler les chevaux pendant que le vieux berger causait.

Un jour, Jacques avait, comme de coutume, enjambé le talus de la falaise du plus loin qu'il nous avait aperçus, et, planté comme une borne sur l'étroit sentier, il nous avait arrêtés court. Il était plus que jamais en humeur de parler du temps qui n'est plus, de rappeler des dates : la saveur du passé lui montait ce jour-là au cerveau comme une ivresse.

« Salut bien monsieur Dominique, salut bien, messieurs, nous dit-il en nous montrant toutes les rides de son visage dévasté épanouies par la satisfaction de vivre. Voilà du beau temps, comme on n'en voit pas souvent, comme on n'en a pas vu peut-être depuis vingt ans. Vous souvenez-vous, monsieur Dominique, il y a vingt ans ?... Ah ! quelles vendanges, quelle chaleur pour ramasser,.. et que le raisin *moûtait* comme une éponge et qu'il était doux comme du sucre, et qu'on ne suffisait pas à cueillir tout ce que le sarment portait !... »

Dominique écoutait impatiemment, et son cheval se tourmentait sous lui comme s'il eût été piqué par les mouches.

« C'était l'année où il y avait tout ce monde au château, vous savez... Ah ! comme... »

Mais un écart du cheval de Dominique coupa la phrase et laissa le père Jacques tout ébahi. Dominique cette fois avait passé quand même. Il partait au galop et cinglait son cheval avec sa cravache, comme pour le corriger d'un vice subit ou le punir d'avoir eu peur. Pendant le reste de la promenade, il fut distrait, et garda le plus longtemps possible une allure rapide.

Dominique avait assez peu de goût pour la mer : il avait grandi, disait-il, au milieu de ses gémissements, et s'en souvenait avec déplaisir, comme d'une complainte amère ; c'était faute d'autres promenades plus riantes que nous avions adopté celle ci. D'ailleurs, vu de la côte élevée que nous suivions, ce double horizon plat de la campagne et des flots devenait d'une grandeur saisissante à force d'être vide. Et puis, dans ce contraste du mouvement des vagues et de l'immobilité de

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

là bao-la bát-ngát. Sau nữa, một bên sóng vỗ ầm-ầm, một bên đồng im phăng-phắc, một bên tàu bè chạy qua, một bên nhà cửa đứng vững, một bên là đời phiêu-lưu, một bên là đời bình-tĩnh, tuy hai cảnh có khác nhau, mà tựu-trung có một điều tương-tự rất thân-mật, nó cảm-xúc ông hơn người khác, một mình mình biết, một mình mình hay, cái cảm-tình ấy tuy tâm-trí lấy làm sung-sướng mà cũng có một cái vị cay-đắng xót-xa riêng. Chiều đến, chúng tôi giở về nhà, cho ngựa đi bước một, trên những con đường đá xen giữa cánh đồng vừa mới lộn đất mùi nâu. Những con chim chào-mào mùa thu là là mặt đất rồi bay vù qua, cánh trông nhấp-nhánh. Chúng tôi đi đến những đồng nho, xa hẳn gió mặn ở bờ bể. Ở dưới cánh đồng, hơi xông lên êm-ái và đầm-ấm hơn. Rồi chúng tôi vào đám bóng cây xanh rì, và khi để chân xuống thềm lầu Trembles thì giời đã tối rồi.

Buổi tối, gia-quyến lại họp đủ mặt ở trong phòng khách bầy bàn ghế cổ, có một cái đồng-hồ dài chỉ giờ đều, tiếng nghe sang-sảng, mà chuông kêu vang-động đến những gian buồng gác. Cái tiếng chuông ấy có khi đang đêm nó đánh thức chúng tôi dậy, không sao tránh khỏi, cũng như cái dịp quả lắc đánh đồng đưa, không sao ngờ đi được và có lúc ông Đô-Mĩ-Nich với tôi bắt gặp nhau, mỉệng không nói một nhời, lắng tai nghe cái tiếng tích-tắc nghiêm-khắc, hết giây-phút ấy sang giây-phút khác đưa chúng tôi qua ngày nọ sang ngày kia. Chúng tôi coi trẻ đi ngủ, mà quần áo mặc đêm cũng rộng cho thay trong phòng khách, mẹ ẵm các con đi ngủ, ăn mặc trắng lộp, mắt nhắm nghiền, cánh tay bỏ sõng. Đến mười giờ, chủ khách từ-biệt nhau. Tôi giở về Villeneuve, ít bữa nữa, giời hay mưa về chiều, đêm tối sẫm hơn, đường khó đi hơn, thì ông giữ tôi ngủ đêm ở lầu Trembles. Phòng ngủ của tôi ở tầng thứ nhì, ở trái nhà xát với ngọn tháp nhỏ. Đứng ra cửa sổ, trông khắp cánh đồng, khắp miền Villeneuve, trông thấy cả bể khơi và lúc tôi nằm ngủ, vẳng nghe thấy tiếng ào-ào gió thổi cành cây với tiếng ầm-ầm sóng vỗ, cái tiếng ấy vẫn đưa ông Đô-Mĩ-Nich khi ông còn bé. Ngày hôm sau cũng như ngày hôm trước, cũng lại đủ cuộc sinh-hoạt ấy, lúc nghỉ lúc làm cũng đúng như hệt. Những sự bất-kỳ mà tôi nghiệm thấy ở trong nhà chỉ là những sự bất-kỳ do



la plaine, dans cette alternative de bateaux qui passent et de maisons qui demeurent, de la vie aventureuse et de la vie fixée, il y avait une intime analogie dont il devait être frappé plus que tout autre, et qu'il savourait secrètement, avec l'âcre jouissance propre aux voluptés d'esprit qui font souffrir. Le soir approchant, nous revenions au petit pas, par des chemins pierreux enclavés entre des champs fraîchement remués dont la terre était brune. Des alouettes d'automne se levaient à fleur de sol et fuyaient avec un dernier frisson de jour sur leurs ailes. Nous atteignions ainsi les vignes, l'air salé des côtes nous quittait. Une moiteur plus molle et plus tiède s'élevait du fond de la plaine. Bientôt après nous entrions dans l'ombre bleue des grands arbres, et le plus souvent le jour était fini quand nous mettions pied à terre au perron des Trembles.

La soirée nous réunissait de nouveau, en famille, dans un grand salon garni de meubles anciens, où l'heure monotone était marquée par une longue horloge, au timbre éclatant, dont la sonnerie retentissait jusque dans les chambres hautes. Il était impossible de se soustraire à ce bruit, qui nous réveillait la nuit, en plein sommeil, non plus qu'à la mesure battue bruyamment par le balancier, et quelquefois nous nous surprenions, Dominique et moi, écoutant sans mot dire ce murmure sévère qui, de seconde en seconde, nous entraînait d'un jour dans un autre. Nous assistions au coucher des enfants, dont la toilette de nuit se faisait, par indulgence, au salon, et que leur mère emportait tout enveloppés de blanc, les bras morts de sommeil et les yeux clos. Vers dix heures, on se séparait. Je rentrais alors à Villeneuve, ou bien plus tard, quand les soirées devinrent pluvieuses, les nuits plus sombres, les chemins moins faciles, quelquefois on me gardait au Trembles pour la nuit. J'avais ma chambre au second étage, à l'angle du pavillon touchant à la tourelle. Dominique l'avait occupée autrefois pendant une grande partie de sa jeunesse. De la fenêtre on découvrait toute la plaine, tout Villeneuve et jusqu'à la haute mer, et j'entendais en m'endormant le bruit du vent dans les arbres et ce ronflement de la mer dont l'enfance de Dominique avait été bercée. Le lendemain, tout

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

cái thời-tiết làm chênh-lệch những thói quen mà thôi, thí-dụ như khi đã sắp-sẵn đợi buổi giời đẹp mà lại rấp một ngày mưa..

Những hôm ấy, ông Đô-Mĩ-Nịch lên phòng giấy. Ký-giả xin độc-giả thứ cho những điều tỉ-mỉ rườm-rà này và những điều kể tiếp theo đây: nhưng mà những điều tỉ-mỉ ấy sẽ dần-dần đưa độc-giả qua những lối gián-tiếp mà hiểu rõ từ cái cuộc đời tầm-thường của ông chủ-trại quý-phái ấy đến cái lương-tâm của ông —và có nhẽ — mình sẽ tìm thấy trong đời ông những điều đặc-biệt khác thường: ấy cũng nhân những lối gián-tiếp ấy mà tôi đã hiểu đến nơi. Như nhời tôi nói trên kia, cứ đến những hôm ấy là ông Đô-Mĩ-Nịch lên phòng giấy, nghĩa là ông giở lại hai mươi nhăm, ba mươi năm về trước và trong khoảng mấy giờ đồng-hồ lại ở chung với cái thời ký-vãng của ông. Ở trong phòng giấy có vài cái hình gia-quyến kiểu nhỏ, một bức ảnh của ông khi ông còn bé, mặt non da hồng, những món tóc mầu sặm đều buộc xoắn lên, trông nét mặt không sao nhận được nữa, mấy miếng bìa dán nhẵn để lẫn trong những đống giấy và một cái tủ sách ngăn đôi, một bên sách cũ, một bên toàn sách mới, trông trong ấy thì biết rằng ông có lựa một ít sách sở-thích, những điều sở-thích ấy ông đem ứng-dụng ngay trong đời ông: Có một cái tủ con ngập những bụi chỉ đựng riêng những sách nhà trường: sách học và sách thưởng. Lại thêm một cái bàn giấy cũ, đặc những vết mực và những vết dao, một cái bản địa-cầu cực đẹp kể từ nửa thế-kỷ nay, ở trên bản-đồ có những đường vạch bằng tay là những đường hành-trình bông-lông qua khắp năm châu. Những giấu cũ ấy về thời ông còn là học trò tôi tưởng nay ông thấy người già đi, ông lấy làm kính-trọng và gìn-giữ ra cách quyến-luyến lắm; nhưng ngoài cái di-tích ấy, lại còn nhiều những di-tích khác của chính mình ông, của thân-thể ông thuở trước, của cái tư-tưởng của ông, tuy những điều ấy có vẻ lạ-lùng, có điều ngây-thơ, tôi cũng phải bộc-bạch ra đây. Ý tôi muốn nói đến những điều mình trông thấy ở trên tường, ở trên những đồ gỗ, những cửa kính và vô-số những điều tâm-phúc mình đọc được ở đấy.



recommençait comme la veille, avec la même plénitude de vie, la même exactitude dans les loisirs et dans le travail. Les seuls accidents domestiques dont j'eusse encore été témoin, c'étaient pour ainsi dire, des accidents de saison qui troublaient la symétrie des habitudes, comme par exemple un jour de pluie venant quand on avait pris quelques dispositions en vue du beau temps.

Ces jours-là, Dominique montait à son cabinet. Je demande pardon au lecteur de ces menus détails, et de ceux qui vont suivre; mais ils le feront pénétrer peu à peu, et par les voies indirectes qui m'y conduisirent moi-même, de la vie banale du gentilhomme fermier dans la conscience même de l'homme, et peut-être y trouvera-t-on des particularités moins vulgaires. Ces jours-là, dis-je, Dominique montait à son cabinet, c'est-à-dire qu'il revenait de vingt-cinq ou trente ans en arrière, et cohabitait pour quelques heures avec son passé. Il y avait là quelques miniatures de famille, un portrait de lui, jeune visage au teint rosé, tout papilloté de boucles brunes, qui n'avait plus un trait reconnaissable, quelques cartons étiquetés parmi des monceaux de papiers, et une double bibliothèque, l'une ancienne, l'autre entièrement moderne, et qui manifestait par un certain choix de livres les prédilections qu'il appliquait en fait dans sa vie. Un petit meuble enseveli dans la poussière contenait uniquement ses livres de collège, livres d'études et livres de prix. Joignez encore un vieux bureau criblé d'encre et de coups de canif, une fort belle mappemonde datant d'un demi-siècle, et sur laquelle étaient tracés à la main de chimériques itinéraires à travers toutes les parties du monde. Outre ces témoignages de sa vie d'écolier, respectés et conservés, je le crois, avec attachement par l'homme qui se sentait vieillir, il y avait d'autres attestations de lui-même, de ce qu'il avait été, de ce qu'il avait pensé, et que je dois faire connaître, quoique le caractère en fût bizarre autant que puéril. Je veux parler de ce qu'on voyait sur les murs, sur les boiseries, sur les vitres et des innombrables confidences qu'on pouvait y lire.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Thường đọc thấy những niên-hiệu, những tên ngày, biên rõ cả tháng nào năm nào. Có khi lại thấy kê lại nguyên cả hàng số, năm này biên tiếp năm kia, hình như trong mấy năm luôn, từng ngày một có nhẽ từng giờ một, ông Đô-Mĩ-Nịch phải buộc mình chứng-quả một điều gì giống in như vậy, hoặc lúc ấy ông có mặt ở nơi ấy, hoặc lúc ấy, ông lưu-ý vào một việc ấy. Tên ký của ông là một điều lạ nhất ; nhưng dẫu giấu tên mà cái bản-tính nó chủ-trương những con số biên đấy trông cũng minh-mạch lắm. Cũng có chỗ chỉ thấy vẽ một cái hình đo sơ-sài. Ở dưới lại vẽ lại cái hình ấy nhưng có thêm một hai nét đổi nghĩa mà không thay cái chủ-ý và cái hình ấy vẽ đi vẽ lại, thay đổi thêm mãi, thành ra những ý-nghĩa lạ-lùng, thu vào một cái hình tam-giác hay là một cái vòng tròn vẽ phác, nhưng cái kết-quả thì khác nhau hẳn. Ở giữa những hình nghĩa bóng ấy, không phải là không đoán ra được, lại có ít nhiều câu trâm-ngôn ngắn-ngắn và lắm câu thơ đều viết đồng-thời với những chữ số và nét vẽ trên kia là cái tư-tưởng đặc-sắc của bản-thân mình trong cuộc tiến-hóa vậy. Phần nhiều những câu ấy điều viết bằng bút chì, hoặc nhà thi-sĩ sợ, hay không muốn khắc hẳn vào tường để lưu-truyền mãi mãi. Cũng có những chữ số quấn-quít lấy nhau nhưng mà ít lắm ; thường thấy một chữ hoa cài vào một chữ D, lại nối theo vài câu thơ ý-nghĩa rõ-ràng hơn, hẳn là những điều kỷ-niệm một thời-kỳ mới-mẻ hơn. Rồi trợt một cái, hình như nhà thi-sĩ lại quay về một điều thần-bí đau-đớn hay kiêu-hãnh hơn, cho nên đặt bút viết mấy chữ « *Excelsior* ! *Excelsior* ! *Excelsior* ! » nhắc đi nhắc lại mà điểm theo vô-số những giấu chấm than, hẳn cũng tình-cờ đồng-ý với nhà thi-sĩ Longfellow chi đây ! Sau đến một độ có thể đem so với ngày ông cưới vợ mà tính phỏng-chừng được, ông định bụng không viết nữa, hoặc ông vô-tình, hoặc ông quyết-chí thì phải. Có nhẽ ông nghĩ rằng cuộc đời cuối cùng của ông xoay-sở đã xong rồi chăng ? Hay là ông nghĩ rằng bây giờ ông không còn sợ điều gì về cái số bản-mệnh của ông mà từ bấy đến nay ông đã ghi-chép kỹ-càng rồi ? Ông nghĩ thế cũng có lý lắm. Ở dưới những niên-hiệu khác có mỗi một cái niên-hiệu cuối cùng, trông rõ lắm, nhằm ngay vào cái năm ông sinh đứa con giai đầu lòng của ông là thằng Dăng vậy. . . .



On y lisait surtout des dates, des noms de jours, avec la mention précise du mois et de l'année. Quelquefois la même indication se reproduisait en série avec des dates successives quand à l'année, comme si, plusieurs années de suite, il se fût astreint, jour par jour, peut être heure par heure, à constater je ne sais quoi d'identique, soit sa présence physique au même lieu, soit plus tôt la présence de sa pensée sur le même objet. Sa signature était ce qu'il y avait de plus rare ; mais, pour demeurer anonyme, la personnalité qui présidait à ces sortes d'inscriptions chiffrées n'en était pas moins évidente. Ailleurs il y avait seulement une figure géométrique élémentaire. Au-dessous, la même figure était reproduite, mais avec un ou deux traits de plus qui en modifiaient le sens sans en changer le principe, et la figure arrivait ainsi, et en se répétant avec des modifications nouvelles, à des significations singulières qui impliquaient le triangle ou le cercle originel, mais avec des résultats tout différents. Au milieu de ces allégories dont le sens n'était pas impossible à deviner, il y avait certaines maximes courtes et beaucoup de vers, tous à peu près contemporains de ce travail de réflexion sur l'identité humaine dans le progrès. La plupart étaient écrits au crayon, soit que le poëte eût craint, soit qu'il eût dédaigné de leur donner trop de permanence en les gravant à perpétuité dans la muraille. Des chiffres enlacés, mais très-rares, où une même majuscule se nouait avec un D, accompagnaient presque toujours quelques vers d'une acception mieux définie, souvenirs d'une époque évidemment plus récente. Puis tout à coup, et comme un retour vers un mysticisme plus douloureux ou plus hautain, il avait écrit — sans doute par une rencontre fortuite avec le poëte Longfellow — *Excelsior ! Excelsior ! Excelsior !* répétés avec un nombre indéfini de points d'exclamation. Puis, à dater d'une époque qu'on pouvait calculer approximativement par un rapprochement facile avec son mariage, il devenait évident que, soit par indifférence, soit plutôt résolument, il avait pris le parti de ne plus écrire. Jugeait-il que la dernière évolution de son existence était accomplie ? Ou pensait-il avec raison qu'il n'avait plus rien à craindre désormais pour cette identité de lui-même qu'il avait pris jusque-là tant de soin d'établir ? Une seule et dernière date

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Ông cả cầm trí, ông năng xét mình ; tính ông cao-vọng, mỗi ngày một cao-vọng, tính ông tự-chủ mà không tự-phụ ; cuộc đời biến-cải xoay-vần, hễ gặp vận-hội mới lại lưu-ý để nhận-biết cái thân-thể mình ; bản-tính ông muốn làm cho người ta hiểu mình ; những tính-tình mới phát-siển ra và xúc-động cái tâm-tính ông đương độ thanh-xuân lấy mình làm tự-túc ; cái tên kia lại kèm thêm cái tên nữa lại những câu thơ kia phát-tiết ra như hoa xuân mơn-mởn ; lòng sốt-sắng những muốn cao bay tuyệt vời trong trí-tưởng ; trong cái tâm-tư kia đã từng-trải phong-ba có nhẽ đã từng ham danh-lợi, và đã khốn-khổ vì những điều mơ hão mong huyền, nay bỗng gặp cơn bình-tĩnh ; nếu quả tôi không ngộ-nhận, thì những điều ấy chính là những điều mình xem thấy trong cái sổ đọc không ra chữ kia, mà những giấu ghi-chép hỗn-độn lại có ý-nghĩa hơn nhiều quyển sổ tích-biên. Cái hồn ba mươi năm giời còn phảng-phất trong cái phòng hẹp-hòi ấy một cách rất cảm-động mà khi ông Đô-Mĩ-Nịch ngồi ở trong ấy, đối-diện với tôi, nghiêng đầu xuống cửa sổ, lúc bấy giờ ông hơi đãng-trí có nhẽ ông lắng tai nghe theo những tiếng xôn-xao thủo trước hình như còn văng-vẳng đến giờ, mình tự hỏi mình không biết ông lên đấy để nhớ cái bóng ông lại như nhời ông nói hay là để quên hẳn cái bóng ông đi.

Một hôm, ông lấy một bó sách để ở trong só tủ tối-tăm ; ông mời tôi ngồi xuống, mở một quyển ra đọc luôn, không có một nhời tiên-dẫn nào, giọng ông đọc cũng vừa nghe. Đó là những câu thơ tả những đầu-đề lâu năm ngâm vịnh đã cạn nhời rồi như cảnh đồng-áng, những món thương-tâm, những mối tình sầu-não. Những câu thơ ấy nghe được, cũng thoát-sáo, cũng xuôi, cũng tự-nhiên nhưng mà đại-để không được véo-von như cái ý ngụ trong quyển sách. Tả tình cũng tỉ-mỉ nhưng mà tầm-thường, ý-tứ còn non lắm. Tôi xin nhắc lại rằng cái thể thơ ấy có biệt-tài, khác hẳn với cái tứ thơ thực là non-nớt, ngoài cái thể thơ ấy ra thì cái văn-chương ấy cũng giống như thứ văn tập viết của



très apparente existait à la suite de toutes les autres, et s'accordait exactement avec l'âge du premier enfant qui lui était né : son fils Jean.

Une grande concentration d'esprit ; une active et intense observation de lui-même, l'instinct de s'élever plus haut, toujours plus haut, et de se dominer en ne se perdant jamais de vue ; les transformations entraînantes de la vie avec la volonté de se reconnaître à chaque nouvelle phase ; la nature qui se fait entendre ; des sentiments qui naissent et attendrissent ce jeune cœur égoïstement nourri de sa propre substance ; ce nom qui se double d'un autre nom et des vers qui s'échappent comme une fleur de printemps fleurit ; des élans forcenés vers les hauts sommets de l'idéal ; enfin la paix qui se fait dans ce cœur orageux, ambitieux peut-être, et certainement martyrisé de chimères : voilà, si je ne me trompe, ce qu'on pouvait lire dans ce registre muet, plus significatif dans sa mnémotechnie confuse que beaucoup de mémoires écrits. L'âme de trente années d'existence palpitait encore émue dans cette chambre étroite, et quand Dominique était là devant moi, penché vers la fenêtre, un peu distrait et peut-être encore poursuivi par un certain écho de rumeurs anciennes, c'était une question de savoir s'il venait là pour évoquer ce qu'il appelait l'ombre de lui-même ou pour l'oublier.

Un jour il prit un paquet de plusieurs volumes déposés dans un coin obscur de sa bibliothèque ; il me fit asseoir, ouvrit un des volumes, et sans autre préambule se mit à lire à demi-voix. C'étaient des vers sur des sujets trop épuisés depuis longues années, de vie champêtre, de sentiments blessés ou de passions tristes. Les vers étaient bons, d'un mécanisme ingénieux, libre, imprévu, mais peu lyriques en somme, quoique les intentions du livre le fussent beaucoup. Les sentiments étaient fins, mais ordinaires, les idées débiles. Cela ressemblait, moins la forme, qui, je le répète, à cause de qualités rares, formait un désaccord assez frappant avec la faiblesse incontestable du fond, cela ressemblait, dis-je,

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

một chàng thiếu-niên hởi dạ nên thơ đã tưởng mình là nhà thi-sĩ vì có cái khiếu thơ dễ hiệp nên vận mà xuất-khẩu thành chương. Ấy cái ý-nghĩ của tôi như thế, tôi cũng không vì-nể gì tác-giả mà tôi không biết tên, cho nên cứ nói sống-xượng với ông Đô-Mĩ-Nịch như nhời tôi chép ở đây.

Ông nói : « Xét nhà thi-sĩ như thế, phải đấy, rất phải, chính nhà thi-sĩ tự xét mình cũng thấy thế, không hơn, không kém. » Ông lại nói thêm : « Giả phỏng ông biết trước rằng những thơ ấy là thơ của tôi, thì ông có nói thực bụng như thế không ? »

Tôi lấy làm hơi bối-rối bèn giả nhời rằng : « Tôi nhất-định nói như thế. »

Ông Đô-Mĩ-Nịch lại nói : « Thế thì càng hay, thế là điều hay cũng như điều giở, tôi có thế nào, ông bình-phẩm tôi như thế. Đây kia có hai quyển sách ngang sức nhau, đều là của tôi soạn cả. Tôi không nhận là của tôi làm cũng được, vì sách không đề tên, nhưng có nhẽ nào tôi lại giấu dốt với ông ; sớm muộn tất rồi ông cũng biết hết. Tôi cũng như nhiều người khác cũng nhờ những tập văn bỏ đi ấy mà được nguôi lòng và học được những điều có ích. Những tập văn ấy tỏ cho tôi biết rằng tôi chưa thấm vào đâu, và cho tôi biết rõ cái mực văn-chương có chút giá-trị. Điều tôi nói đó mới là khiêm-tốn có một nửa : nhưng rồi ra ông mới biết rằng tôi quen lẫn nết khiêm-tốn với thói kiêu-căng, tất ông sẽ thứ cho tôi vì không biết phân-biệt nết nọ với thói kia. »

Trong ông Đô-Mĩ-Nịch có hai người, điều ấy thực không khó đoán chút nào. Ông đốc-tờ vẫn ngờ rằng ông lão nhà quê ở lâu Trembles đã ngơ sự đời, nên ông thường nói lý với tôi rằng : « Mỗi người lại mang trong mình một hay nhiều người chết ». Nhưng mà cái người đã chết đi rồi, trước kia có thấy tăm-tích gì không ? Nào biết chừng nào ? hồi nào ? Có phải chỉ có hai quyển sách vô-danh, ẩn-tịch là lộ cái ẩn-danh của người đã chết đi không ?

Tôi cầm lấy những quyển sách mà ông Đô-Mĩ-Nịch chưa mở ra : lần này, những nhan sách tôi quen cả, cái tên đáng



à tout essai de jeune homme qui s'épanouit sous forme de vers, et qui se croit poëte parce qu'une certaine musique intérieure le met sur la voie des cadences et l'invite à parler en mots rimés. Telle était du moins mon opinion, et, sans avoir à ménager l'auteur, dont j'ignorais le nom, je la fis connaître à Dominique aussi crûment que je l'écris.

« Voilà le poëte jugé, dit-il, et bien jugé, ni plus ni moins que par lui-même. Auriez-vous eu la même franchise, ajouta-t-il, si vous aviez su que ces vers sont de moi ?

— Absolument, lui répondis-je un peu déconcerté.

— Tant mieux, reprit Dominique, cela me prouve qu'en bien comme en mal vous m'estimez ce que je vaux. Il y a là deux volumes de pareille force. Ils sont de moi. J'aurais le droit de les désavouer, puisqu'ils ne portent point de nom; mais ce n'est pas à vous que je tairai des faiblesses, tôt ou tard il faudra que vous les sachiez toutes. Je dois peut-être à ces essais manqués, comme beaucoup d'autres, un soulagement et des leçons utiles. En me démontrant que je n'étais rien, tout ce que j'ai fait m'a donné la mesure de ceux qui sont quelque chose. Ce que je dis là n'est qu'à demi modeste ; mais vous me pardonnerez de ne plus distinguer la modestie de l'orgueil, quand vous saurez à quel point il m'est permis de les confondre ».

Il y avait deux hommes en Dominique, cela n'était pas difficile à deviner. « Tout homme porte en lui un ou plusieurs morts », m'avait dit sentencieusement le docteur, qui soupçonnait aussi des renoncements dans la vie du campagnard des Trembles. Mais celui qui n'existait plus avait-il du moins donné signe de vie ? Dans quelle mesure ? à quelle époque ? N'avait-il jamais trahi son incognito que par deux livres anonymes et ignorés ?

Je pris ceux des volumes que Dominique n'avait point ouverts : cette fois le titre m'en était connu. L'auteur, dont le nom

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

yêu của tác-giả chưa kịp in sâu vào trí-nhớ của đọc-giả mà đã được cái danh-dự đứng vào bực trung-hạng trong lối văn-chương về quốc-chính trong khoảng mười lăm, hai mươi năm về trước. Tôi không thấy một quyển sách nào mới xuất-bản, cho nên không biết rằng tác-giả có còn sống không ? có còn soạn nữa không ? Tác-giả thuộc về một số ít nhà văn-sĩ kín tiếng, người đời chỉ đọc nhan sách mới biết tiếng, cái tên tuy được nổi danh mà người vẫn ở ẩn, có thể khuất thân ẩn đời mà người đời vốn chỉ biết cái văn-chương không biết đến cái thân-thế của soạn-giả.

Tôi nhắc đi nhắc lại những nhan sách và danh-hiệu của tác-giả mà tôi nhìn ông Đô-Mĩ-Nịch, ông thấy tôi cao đoán, bỗng tủm-tỉm cười.

Ông nói với tôi rằng : « Nhất là xin ông đừng quá khen người xuất-bản để khuây-khỏa cái tính khoe-khoang của làng thơ. Trong hai người ấy duy có điều này là khác hẳn : là công-chúng chỉ chú-ý đến tên nhà xuất-bản mà không chú-ý đến nhà thi-sĩ. Công chúng làm thinh nhà thi-sĩ, thì phải rồi, nhưng quá hoan-nghênh nhà xuất-bản có phải là nhầm lắm không ? Ông lại nói luôn : tôi cải danh vì nhiều cớ cũng như trước kia tôi ẩn danh vì nhiều nhẽ quan-hệ, nhiều nhẽ không phải đều bởi sự thân-trọng về văn-chương và chú-ý khiêm-tốn đâu. Ông xem đấy thì ông biết rằng tôi làm thế là phải, vì rằng đến ngày nay có ai biết đâu rằng cái người vẫn ký tên vào sách của tôi rút cục lại cũng chỉ làm một bác xã-trưởng, một bác giồng nho bất-tài mà thôi.

Tôi hỏi ông : « Thế bây giờ ông không soạn sách nữa ư ?

— Thôi ! cái chuyện soạn sách bây giờ tuyệt không ! Vả lại từ ngày tôi không phải làm gì nữa thì tôi không để thời giờ vào cái gì nữa. Về phần đứa con giai tôi, tôi đã nghĩ cho nó thế này. Giả phỏng tôi được thế kia thế khác, thì tôi định rằng : Họ nhà De Bray cũng đã làm-lụng khó nhọc rồi, công việc cũng đã trọn-vẹn rồi thì con tôi chỉ có việc nghỉ ngơi; nhưng ông giời đã định thế khác, thì lại phải đổi vai vậy. Nào biết thế là hay hay là giở cho cháu ? Tôi để lại cho con tôi một cái đời phác-họa dở-dang, nếu tôi không tính sai, may ra nó cũng làm cho trọn-vẹn được. Ông lại nói tiếp : chẳng



estimé n'avait pas eu le temps de pénétrer bien avant dans la mémoire des gens qui lisent, occupait avec honneur un des rangs moyens de la littérature politique d'il y a quinze ou vingt ans. Aucune publication plus récente ne m'avait appris qu'il vécût ou écrivît encore. Il était du petit nombre de ces écrivains discrets qu'on ne connaît jamais que par le titre de leurs ouvrages, dont le nom entre dans la renommée sans que leur personne sorte de l'ombre, et qui peuvent parfaitement disparaître ou se retirer du monde sans que le monde, qui ne communique avec eux que par leurs écrits, sache ce qu'il est arrivé d'eux.

Je répétai le titre des volumes et le nom de l'auteur, et je regardai Dominique, qui se mit à sourire en comprenant que je le devinais.

« Surtout, me dit-il, ne flattez pas le publiciste pour consoler la vanité du poëte. La plus réelle différence peut-être qu'il y ait entre les deux, c'est que la publicité s'est occupée du premier, tandis qu'elle n'a pas fait le même honneur au second. Elle a eu raison de se taire avec celui ci ; n'a-t-elle pas eu tort de si bien accueillir l'autre ? J'avais plusieurs motifs, continua-t-il, pour changer de nom comme j'en avais eu de graves d'abord pour garder tout à fait l'anonyme, des raisons diverses et qui toutes ne tenaient pas seulement à des considérations de prudence littéraire et de modestie bien entendue. Vous voyez que j'ai bien fait, puisque nul ne sait aujourd'hui que celui-qui signait mes livres a fini platement par se faire maire de sa commune et vigneron.

— Et vous n'écrivez plus ? lui demandai-je.

— Oh ! pour cela, non, c'est fini ! D'ailleurs, depuis que je n'ai plus rien à faire, je puis dire que je n'ai plus le temps de rien. Quant à mon fils, voici quelles sont mes idées sur lui. Si j'avais été ce que je ne suis pas, j'estimerais que la famille des De Bray a assez produit, que sa tâche est faite, et que mon fils n'a plus qu'à se reposer ; mais la Providence en a décidé autrement, les rôles sont changés. Est-ce tant mieux ou tant pis pour lui ? Je lui laisse l'ébauche d'une vie inachevée, qu'il accomplira, si je ne me trompe. Rien ne finit, reprit-il, tout se transmet, même les ambitions. »

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

có cái gì là hết đứt đâu; cái gì cũng truyền lại cho hậu-thế, cả đến những sự tham-danh hám-lợi nữa.

Khi ông xuống khỏi cái buồng ấy là cái buồng nguy-hiểm hình như có ma quỷ ám-ảnh mà tôi xem như nó cám-dỗ ông đủ điều thì ông lại là một ông lão nhà quê thường ở lầu Trembles. Ông bảo vợ con một vài nhời êm-ái,đeo súng, huýt còi gọi chó và nếu giời tạnh-ráo, chúng tôi lại ra cánh đồng ngập nước lang-thang hết ngày.

Cách ăn ở thân-mật như thế dai-dẳng mãi đến tháng một; ăn ở dễ-dàng, thân-thiết, dẫu không cởi hết khúc-nhôi nhưng có vẻ thanh-đạm và thành-thực, đại-để việc gì không dính-dáng đến cái sự lòng của ông là ông cũng xử thế. Ông thích cảnh nhà quê như tính trẻ và ông cũng không giấu bụng ông ; nhưng ông nói đến cảnh nhà quê như người dân-thôn, chứ không phải như nhà văn-sĩ đã từng ngâm-vịnh cảnh đồng-áng. Có nhiều tiếng ông không mở miệng nói ra bao giờ, vì có nhiều ý-tưởng ông lấy làm e-lệ và tả những tình-tình nên thơ là một cái tội vượt sức ông, thật tôi cũng chưa từng thấy ai như thế. Vậy dẫu bề ngoài ông nén trí mà tựu-trung ông thực mến cảnh nhà quê, thậm-chí có nhiều điều ông chủ-ý tưởng nhầm và dẫu ông thấy những người nhà quê dốt đặc và dở bét nhưng không đến nỗi hư, ông cũng sẵn lòng dong-thứ cho. Dẫu ông không đồng phong-tục, không đồng-ý, không dị-đoan như họ, nhưng ông cũng giao tiếp với họ luôn. Cách y-phục, cách cử-chỉ, cả đến cái đời ông cũng rất là giản-dị và lúc lâm-thời có thể giấu những điều sở-trường của ông mà không ai ngờ đến. Ở đất Villeneuve, ai cũng thấy ông sinh-trưởng ở đấy, rồi cách mặt mấy năm lại giở về lập cơ-nghiệp ở quê nhà. Chả mấy nỗi nữa, ông đã bốn mươi nhăm tuổi đầu rồi mà lắm cụ già vẫn còn cho ông là cậu bé Đô-Mĩ-Nịch, và trong những người qua lầu Trembles lên tầng nhì mà nhận thấy cái phòng bên tay phải là cái phòng của ông thuở nhỏ, chắc không ai ngờ đến cái tư-tưởng-giới, cái tình-tình-giới nó xa-cách ông với bọn họ.

Tôi đã nói qua đến những buổi ông tiếp khách ở lầu



Une fois descendu de cette chambre dangereuse, hantée de fantômes, où je sentais que les tentations devaient l'assiéger en foule, Dominique redevenait le campagnard ordinaire des Trembles. Il adressait un mot tendre à sa femme et à ses enfants, prenait son fusil, sifflait ses chiens, et, si le ciel s'embellissait, nous allions achever la journée dans la campagne trempée d'eau.

Cette existence intime dura jusqu'en novembre, facile, familière, sans grands épanchements, mais avec l'abandon sobre et confiant que Dominique savait mettre en toutes choses où sa vie intérieure n'était pas mêlée. Il aimait la campagne en enfant et ne s'en cachait pas : mais il en parlait en homme qui l'habite, jamais en littérateur qui l'a chantée. Il y avait certains mots qui ne sortaient jamais de sa bouche, parce que, plus qu'aucun autre homme que j'aie connu, il avait la pudeur de certaines idées, et l'aveu des sentiments dits poëtiques était un supplice au-dessus de ses forces. Il avait donc pour la campagne une passion si vraie, quoique contenue dans la forme, qu'il demeurait à ce sujet-là plein d'illusions volontaires, et qu'il pardonnait beaucoup aux paysans, même en les trouvant pétris d'ignorance et de défauts, quand ce n'est pas de vices. Il vivait avec eux dans de continuels contacts, quoiqu'il ne partageât, bien entendu, ni leurs mœurs, ni leurs goûts, ni aucun de leurs préjugés. La simplicité extrême de sa mise, celle de ses manières et toute sa vie auraient au besoin servi d'excuses à des supériorités que personne au surplus ne soupçonnait. Tous à Villeneuve l'avaient vu naître, grandir, puis, après quelques années d'absence, revenir au pays et s'y fixer. Il y avait des vieillards pour lesquels, à quarante-cinq ans tout à l'heure, il était encore le petit Dominique, et parmi ceux qui passaient près des Trembles et reconnaissaient au second étage, à droite, la chambre qui avait été la sienne, nul assurément ne s'était jamais douté du monde d'idées et de sentiments qui le séparait d'eux.

J'ai parlé des visites que Dominique recevait aux Trembles

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Trembles, bây giờ tôi lại phải nhắc lại là vì có một việc biến tôi được chứng-kiến và nó đã làm cho ông đau lòng.

Trong đám thân-bằng cố-hữu họp mặt ở lầu Trembles năm ấy để theo tục lệ thánh Hubert, có một người bạn cũ của ông, giầu lắm, họ nói rằng ông ở tịch-mạc không có gia-quyến gì trong một cái lâu-đài cách xa đó độ mười hai dặm. Người ta gọi ông là ông Đỗ-Sơn. Ông cũng cùng tuổi với ông Đô-Mĩ-Nịch, duy chỉ tóc ông hoe-hoe, râu mày nhẵn-nhụi, có lúc trông ông có vẻ thanh-niên, tưởng như ông trẻ lại đến mấy tuổi. Ông Đỗ-Sơn là một chàng tốt-bộ lắm, y-phục rất chỉnh-tề, có vẻ tài-hoa nhã-nhặn, trông cái dáng-điệu, nghe nhời ăn tiếng nói không khỏi quen mùi đài-các, giá phỏng đứng vào một cái xã-hội hơi lữa đời, thật cũng không kém vẻ luyến-ái chút nào. Trông người ông hoặc là uể-oải, hoặc là lãnh-đạm, hoặc là chuốt lắm. Ông thích đi săn và cưỡi ngựa. Trước ông sinh du-lịch, bây giờ ông không du-lịch nữa. Ông ngụ-cư ở Ba-Lê, gần như chôn rau cắt rốn ở chốn kinh-kỳ, thế mà một hôm người ta trợt nghe thấy ông từ-giã thành Ba-Lê và không hiểu duyên-cớ vì đâu mà ông đến tìm chỗ khuất-tịch ở đáy bãi đồng-lầy Ô-Sơn là nơi tịch-mịch lạ-lùng. Ông ở đây một cách kỳ-quặc như là ở một nơi ẩn thân, quên đời, ít khi thấy mặt, không tiếp một ai, cái cảnh u-uất âu-sầu kia chung-qui chỉ bởi cái lòng thất-vọng của kẻ thiếu-niên phong-lưu, nếu không phải có những tình dục nồng-nàn tất cũng đã hăm-hở theo đuổi nhiều thứ. Ông rất ít chữ nghĩa, tuy có học lỏm mà biết được ít nhiều, nhưng ông coi rẻ sách vở và có lòng thương-hại những kẻ mất công soạn sách. Ông nói: soạn làm gì? đời người thật ngắn quá, không đáng cho mình lo nghĩ đến thế. Và ông lấy tâm-tính ông, chứ không phải lấy lý-luận mà vin cái thuyết nhảm của những kẻ chán đời, tuy ông chẳng làm nên cái gì đáng nhận mình vào phái ấy. Cái bản-tính ông bị mờ ám ở nơi ẩn-dật như là bị phủ bụi mà cái nguyên-tố đã bắt đầu thấy suy đi, còn có chút này là còn cảm-giác hơn cả: tựa-hồ như lửa dục vừa không được phỉ-nguyện vừa chưa rập tắt hẳn còn ham mùi xa-xỉ, ham những cảnh sung-sướng và những món phong-lưu giả ở đời. Và cái vẻ âu-sầu, lãnh đạm, đài-các kia lộ ra khắp người tỏ ra rằng dẫu ông đã



et je dois y revenir à cause d'un événement dont je fus en quelque sorte témoin et qui le frappa profondément.

Au nombre des amis qui se réunirent aux Trembles cette année-là et selon l'usage, pour fêter la Saint-Hubert, se trouvait un de ses plus anciens camarades, fort riche, et qui vivait retiré, disait-on, sans famille, dans un château éloigné d'une douzaine de lieues. On l'appelait d'Orsel Il était du même âge que Dominique, quoique sa chevelure blonde et son visage presque sans barbe lui donnassent par moments des airs de jeunesse qui pouvaient faire croire à quelques années de moins. C'était un garçon de bonne tournure, très soigné de tenue, de formes séduisantes et polies, avec je ne sais quel dandysme invétéré dans les gestes, les paroles et l'accent, qui, au milieu d'un certain monde un peu blasé, n'eut pas manqué d'un attrait réel. Il y avait en lui beaucoup de lassitude, ou beaucoup d'indifférence, ou beaucoup d'apprêt. Il aimait la chasse, les chevaux. Après avoir adoré les voyages, il ne voyageait plus. Parisien d'adoption, presque de naissance, un beau jour on avait appris qu'il quittait Paris, et, sans qu'on pût déterminer le vrai motif d'une pareille retraite, il était venu s'ensevelir, au fond de ses marais d'Orsel, dans la plus inconcevable solitude. Il y vivait bizarrement comme en un lieu de refuge et d'oubli, se montrant peu, ne recevant pas du tout, et dans les obscurités de je ne sais quel parti pris morose qui ne s'expliquait que par un acte de désespoir de la part d'un homme jeune, riche, à qui l'on pouvait supposer sinon de grandes passions, du moins des ardeurs de plus d'un genre. Très-peu lettré, quoiqu'il eût passablement appris par ouï-dire, il témoignait un certain mépris hautain pour les livres et beaucoup de pitié pour ceux qui se donnaient la peine de les écrire. A quoi bon? disait-il; l'existence était trop courte et ne méritait pas qu'on en prît tant de souci. Et il soutenait alors, avec plus d'esprit que de logique, la thèse banale des découragés, quoiqu'il n'eût jamais rien fait qui lui donnât le droit de se dire un des leurs. Ce qu'il y avait de plus sensible dans ce caractère un peu effacé comme sous des poussières de solitude, et dont les traits originaux commençaient à sentir l'usure, c'était comme une passion à la fois ma-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

chán-nản những điều ham-muốn tầm-thường nhưng hãy còn có cái gì vương-víu : vừa là sự chán thân mình vừa là sự quá mê mùi phú-quý. Ở lầu Trembles, ông vẫn được trọng-đãi, và ông Đô-Mĩ-Nịch vẫn tha-thứ cho ông nhiều điều kỳ-quặc vì cái tình cố-cựu mà lại ông Đỗ-Sơn vẫn ở tận-tâm với bạn.

Trong khoảng mấy ngày ông qua lầu Trembles, ông cũng xử ra cách rất thiệp-thế, nghĩa là một người bạn đáng yêu, đi săn nhanh giai, ngồi tiệc vui chuyện và trừ ra một đôi khi ông khác tính, còn thì trong người ông hầu như không thấy một chút gì ra vẻ âu-sầu.

Bà De Bray đã toan cưới vợ cho ông; nhưng cũng là câu chuyện hão mà thôi, vì rằng muốn đem dẫn-dũ ông bàn-bạc phải chăng những ý-kiến về việc hôn-nhân thì không có việc gì khó hơn nữa. Ông vẫn khăng-khăng một mực giả nhời rằng ông đã quá cái tuổi dan-díu tình-duyên và sự lương-duyên cũng như mọi sự cốt-yếu và nguy-hiểm ở đời, cần phải có cao-hứng mới được.

Ông nói : « Việc hôn-nhân chính là một canh bạc, canh bạc ưa may dệ nhất, nó trông cả vào những điều mình mơ-tưởng, có giá-trị hay không, nhiều hay ít, sốt-sắng, thành-thực thế nào, mà đôi bên có đặt to thì mới vui cuộc. »

Ai nấy đều lấy làm lạ mà trông thấy ông chịu giam-hãm li-bì ở đất Ô-sơn làm cho bè-bạn rầu lòng, hễ ai có trách ông điều ấy — cũng không phải là họ mới trách đâu — thì ông giả nhời rằng :

— Tùy kỳ sở năng.

Có kẻ nói :

— Thế là khôn đấy !

Ông Đỗ-Sơn lại nói : « Cũng có nhẽ. Nhưng dẫu thế nào, chắc không ai dám bảo rằng : lấy sự lạc-địa làm dễ chịu mà lại là một sự điên-cuồng. »



satisfaite et mal éteinte pour le grand luxe, les grandes jouissances et les vanités artificielles de la vie. Et l'espèce d'hypocondrie froide et élégante qui perçait dans toute sa personne prouvait que si quelque chose survivait au découragement de beaucoup d'ambitions si vulgaires, c'était à la fois le dégoût de lui-même avec l'amour excessif du bien-être. Aux Trembles, il était toujours le bienvenu, et Dominique lui pardonnait la plupart de ses bizarreries en faveur d'une ancienne amitié dans laquelle d'Orsel mettait au surplus tout ce qu'il avait de cœur.

Pendant les quelques jours qu'il passa aux Trembles, il se montra ce qu'il savait être dans le monde, c'est-à-dire un compagnon aimable, beau chasseur, bon convive, et, sauf un ou deux écarts de sa réserve ordinaire, rien à peu près ne parut de tout ce que contenait l'homme ennuyé.

Madame de Bray avait entrepris de le marier; entreprise chimérique, car rien n'était plus difficile que de l'amener à discuter raisonnablement des idées pareilles. Sa réponse ordinaire était qu'il avait passé l'âge où l'on se marie par entraînement, et que le mariage, comme tous les actes capitaux ou dangereux de la vie, demandait un grand élan d'enthousiasme.

« C'est un jeu, le plus aléatoire de tous, disait-il, qui n'est excusable que par la valeur, le nombre, l'ardeur et la sincérité des illusions qu'on y engage, et qui ne devient amusant que lorsque de part et d'autre on y joue gros jeu. »

Et comme on s'étonnait de le voir s'enfermer à Orsel, dans une inaction dont ses amis s'affligeaient, à cette observation, qui n'était pas nouvelle, il répondit :

« Chacun fait selon ses forces. »

Quelqu'un dit :

« C'est de la sagesse.

— Peut-être, reprit d'Orsel. En tout cas, personne ne peut dire que ce soit une folie de vivre paisiblement sur ses terre et de s'en trouver bien.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Bà de Bray nói rằng : « Cái đó cũng tuỳ.

— Thưa bà, tuỳ cái gì mới được chứ ?

— Tuỳ ý-tưởng mình xét cái giá-trị của đời ẩn-dật và trước hết tuỳ theo ý mình ưa hay ghét cái tình gia-quyến ; bà nói thêm câu ấy bất-giác lại nhìn đến chồng con.

Ông Đô-Mĩ-Nịch lại ngắt nhời : — Ông xem đấy : tiện-nội coi một cái phong-tục xã-hội là một điều phận-sự của lương-tâm và là một việc cưỡng-bách. Mợ cháu tưởng rằng người đàn-ông là không được tự-do, và khi mình có thể làm cho ai sung-sướng được mà mình không chịu làm, thế là mình đắc-tội đó.

Bà De Bray lại nói tiếp : « Thế ông nhất-định không lấy vợ ư ?

— Ông Đỗ-Sơn giả nhời, giọng nói rất nghiêm-nghị : « Cũng có nhẽ chắc. Biết bao nhiêu việc đáng nhẽ tôi phải làm rồi mà tôi đã chót không làm, những việc ấy không đến nỗi nguy-hiểm cho kẻ khác và không đến nỗi để lo-sợ cho thân tôi. Liều cái thân mình đi cũng không thấm vào đâu, thí cái tự-do của mình đi, cũng đã lấy làm quan-hệ hơn; nhưng mà rước cái tự-do, cái hạnh-phúc của một ả về !... Đã mấy năm nay tôi nghĩ mãi đến việc ấy và kết-cục là tôi xin kiếu. »

Câu chuyện ấy đã tỏ rõ ít nhiều điều nguỵ-biện, ít nhiều điều bất-lực của ông Đỗ-Sơn, đến tối hôm ấy ông từ-giã lầu Trembles. Ông thắng ngựa về, theo sau một tên gia-bộc ; đêm thanh giời rét...

Ông Đô-Mĩ-Nịch trông theo ông phi ngựa về nẻo Ô-Sơn, bèn nói rằng : « Tội-nghiệp cho bác Ô-Lí-Vĩ ».

Mấy hôm sau, có người thông-tín ở Ô-Sơn thắng cương chạy lại, mang cho ông Đô-Mĩ-Nịch một phong thư niêm giấu đen, ông đọc xong, xiết nỗi kinh-hoàng, mà xưa nay ông vốn là người nén-tâm lắm.

Ông Ô-Lí-Vĩ vừa qua một cái nạn to. Nạn gì ? Hoặc cái thư niêm-phong bi-ai kia không nói rõ, hoặc ông Đô-Mĩ-Nịch vì cớ riêng mà chỉ nói nửa nhời. Lập-tức ông bảo thắng xe, sai báo ông đốc-tờ và mời ông thu-xếp cùng đi ; cái thư-tín bí-



— Cela dépend, dit madame de Bray.

— Et de quoi, je vous prie, madame ?

— De l'opinion qu'on a sur les mérites de la solitude, et d'abord du plus ou moins de cas qu'on fait de la famille, ajouta-t-elle en regardant involontairement ses deux enfants et son mari.

— Vous saurez, interrompit Dominique, que ma femme considère une certaine habitude sociale, souvent discutée d'ailleurs, et par de très-bons esprits, comme un cas de conscience et comme un acte obligatoire. Elle prétend qu'un homme n'est pas libre, et qu'il est coupable de se refuser à faire le bonheur de quelqu'un quand il le peut.

— Alors vous ne vous marierez jamais ? reprit encore madame de Bray.

— C'est probable, dit d'Orsel sur un ton beaucoup plus sérieux. Il y a tant de chose que j'aurais dû faire avec moins de dangers pour d'autres et d'apréhensions pour moi-même et que je n'ai pas faites ! Risquer sa vie n'est rien, engager sa liberté, c'est déjà plus grave ; mais épouser la liberté et le bonheur d'une autre ! .... Il y a quelques années que je réfléchis là-dessus, et la conclusion, c'est que je m'abstiendrai. »

Le soir même de cette conversation, qui mettait en relief une partie des sophismes et des impuissances de M. d'Orsel, celui-ci quitta les Trembles. Il partit à cheval, suivi de son domestique. La nuit était claire et froide.

« Pauvre Olivier ! » dit Dominique en le voyant s'éloigner au galop de chasse dans la direction d'Orsel.

Quelques jours plus tard, un exprès, accouru d'Orsel à toute bride, remit à Dominique une lettre cachetée de noir dont la lecture le bouleversa, lui, si parfaitement maître de ses émotions.

— Olivier venait d'éprouver un grave accident. De quelle nature ? Ou le billet tristement scellé ne le disait pas, ou Dominique avait un motif particulier pour ne l'expliquer qu'à demi. A l'instant même il fit atteler sa voiture de voyage, envoya prévenir

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

mặt kia đến nơi chưa đầy một giờ đồng-hồ mà ông Đốc-tờ và ông De Bray đã thẳng ruổi trên con đường Ô-Sơn.

Mãi mấy hôm sau, hai ông mới giở về, vào giữa tháng một, đang lúc đêm khuya. Ông Đốc-tờ kể trước-tiên cái bệnh-tình cho tôi nghe, nhưng không sao hiểu thấu được, cũng như những người đồng-nghiệp với ông tất-nhiên phải giữ thế. Tôi chỉ biết rằng cái số-mệnh ông Đỗ-Sơn cũng không nguy-kịch nữa, ông đã từ-giã quê nhà, ông còn phải dưỡng bệnh nhiều và chắc phải ở qua một nơi khí-hậu ấ n-áp, lâu ngày mới được. Ông đốc-tờ lại nói thêm rằng cái nạn ấy có nhẽ lại được việc, là nó lôi anh ẩn-dật bất-trị ấy ra khỏi cái lâu-dài cô-lậu, để làm cho anh ta đổi khí giời, đổi nơi ở và có nhẽ đổi cả đến thói quen nữa.

Tôi thấy ông Đô-Mi-Nịch ngã lòng lắm mà lúc tôi mạn-phép hỏi ông mấy câu ân-cần thành-thực về sức khỏe của bạn ông, thì trên nét mặt ông thấy in rõ vẻ âu-sầu.

Ông nói với tôi rằng: « Tôi tưởng giấu ông cũng vô-ích thôi. Sớm muộn thế nào, tất rồi ai ai cũng rõ một cái tai nạn thật là dễ biết trước mà khốn thay! không tài nào tránh khỏi được. »

Rồi ông đưa ngay cái thư của ông Ô-Li-Vĩ cho tôi xem.

t, năm 18...

« Kính bác Đô-Mĩ-Nịch,

Thật là một thằng « chết rồi » viết thư cho bác. Họ vẫn nhắc đi nhắc lại mãi cho tôi nghe rằng: đời tôi không có



le docteur en le priant de se tenir prêt à l'accompagner ; et, moins d'une heure après l'arrivée de la mystérieuse dépêche, le docteur et M de Bray prenaient en grande hâte la route d'Orsel.

Ils ne revinrent qu'au bout de plusieurs jours, vers le milieu de novembre, et leur retour eut lieu pendant la nuit. Le docteur, qui le premier me donna des nouvelles de son malade, fut impénétrable, comme il convient aux hommes de sa profession. J'appris seulement que les jours d'Olivier n'étaient plus en danger, qu'il avait quitté le pays, que sa convalescence serait longue et l'obligerait probablement à un séjour prolongé dans un climat chaud. Le docteur ajoutait que cet accident aurait au surplus pour résultat d'arracher cet incorrigible solitaire à l'affreux isolement de son chateau, de le faire changer d'air, de résidence et peut-être d'habitudes.

Je trouvai Dominique fort abattu, et la plus vive expression de chagrin se peignit sur son visage au moment où je me permis de lui adresser quelques questions de sincère intérêt sur la santé de son ami.

« Je crois inutile de vous tromper, me dit-il. Tôt ou tard la vérité se fera jour sur une catastrophe trop facile à prévoir et malheureusement impossible à conjurer.»

Et il me remit la lettre même d'Olivier.

« Orsel, novembre 18.... »

« Mon cher Dominique,

« C'est bien véritablement un mort qui t'écrit. Ma vie ne servait à personne, on me l'a trop répété, et ne pouvait plus

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

ích gì cho ai và chỉ bêu xấu cho mọi người yêu tôi thôi. Thôi, tôi cũng đến cái cơ tự-tận đi cho rảnh. Cái ý-tưởng ấy không phải mới phát tự hôm qua đâu ; thật đã lâu rồi ; bữa tối hôm nọ, khi tôi từ-biệt bác, tôi lại trợt nhớ đến ; dọc đường tôi đã nghĩ chín rồi. Tôi lấy làm có lý lắm mà cũng chẳng hại đến ai ; và lúc đang đêm tôi về quê nhà là nơi bác đã biết đấy, cũng chẳng phải là một cái cảnh vui lòng, có thể làm cho tôi đổi ý được. Tôi đã trót vụng-về, chỉ làm cho mình nhọ mặt mà thôi. Thôi, cũng chẳng can gì, tôi đã giết thằng Ô-Lí-Vĩ rồi. Cái thân kia còn sống thừa được chút nào, còn đợi giờ cuối cùng đó thôi. Tôi từ-biệt đất Ô-Sơn, tôi không giở lại đất này nữa. Không bao giờ tôi dám quên bác là một người bạn chí-thiết, tôi không nói rằng bác là người bạn quý nhất, tôi xin nói rằng bác là người bạn vô-song của tôi vậy. Đời tôi là đời bỏ đi, đã có bác gỡ lại giúp, đã có bác chứng-quả cho. Thôi, chào bác, chúc bác được sung-sướng, và nếu bác có nói chuyện tôi cho cháu giai nghe, xin rằng cháu đừng có giống như tôi.

« Ô-Lí-Vì »

Đến trưa giời đổ mưa. Ông Đô-Mĩ-Nịch vào trong phòng giấy, tôi cũng đi theo ông. Cái cảnh chết dở của người bạn kết thân với ông từ thời niên-thiếu, của người cô-hữu vô-song của ông đã gợi lại nhiều điều kỷ-niệm đắng cay chỉ đợi một cái cơ-hội nhất-định để phát-tiết ra ngoài. Tôi không hỏi những điều tâm-sự của ông, tự ông, ông giải-tỏ cho tôi nghe. Và hình như ông chỉ đem những con số ghi-chép mà tôi trông thấy ở trước mắt để diễn ra nhời nói, ông thuật cho tôi nghe câu chuyện sau này, không giấu giếm một nhời nào, nhưng trong lòng không khỏi không lấy làm cảm-động.

*(Còn nữa)*



qu'humilier tous ceux qui m'aiment. Il était temps de l'achever moi-même. Cette idée, qui ne date pas d'hier, m'est revenue l'autre soir en te quittant. Je l'ai mûrie pendant la route. Je l'ai trouvée raisonnable, sans aucun inconvénient pour personne, et mon entrée chez moi, la nuit, dans un pays que tu connais, n'était pas une distraction de nature à me faire changer d'avis. J'ai manqué d'adresse, et n'ai réussi qu'à me défigurer. N'importe, j'ai tué *Olivier*. Le peu qui reste de lui attendra son heure. Je quitte Orsel et n'y reviendrai plus. Je n'oublierai pas que tu as été, je ne dirai pas mon meilleur ami, je dis mon seul ami. Tu es l'excuse de ma vie. Tu témoigneras pour elle. Adieu, sois heureux, et si tu parles de moi à ton fils, que ce soit pour qu'il ne me ressemble pas.

« Olivier »

Vers midi, la pluie se mit à tomber. Dominique se retira dans son cabinet, où je le suivis. Cette demi-mort d'un compagnon de sa jeunesse, du seul ami de vieille date que je lui connusse, avait amèrement ravivé certains souvenirs qui n'attendaient qu'une circonstance décisive pour se répandre. Je ne lui demandai point ses confidences ; il me les offrit. Et comme s'il n'eût fait que traduire en paroles les mémoires chiffrés que j'avais sous les yeux, il me raconta sans déguisements, mais non sans émotion, l'histoire suivante.

*(à suivre)*

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# NGƯỜI QUÂN-TỬ

**Nhời-dối**

của KIM-THANH, TRẦN-TẤN-THỌ

Người quân-tử không ưa nói dối ;
Ưa nói dối là tiểu-nhân.
Tiểu-nhân không hay nói thật.
Hay nói thật là quân-tử.
Quân-tử chỉ trọng danh ;
Tiểu-nhân hay ham lợi.
Có hại cho mình mà phải nói thật, quân-tử không từ ;

Có lợi cho mình mà được nói dối, tiểu-nhân chẳng tha.

Trọng danh mà khinh lợi, vị-chi là trí quân-tử;

Ham lợi mà nhuốc danh, vị-chi là bụng tiểu-nhân.

Đồ khốn-nạn kia ! ngươi làm ăn ở đời phải cẩn-thận lắm mới được ! Việc của ngươi hay dở làm sao sẽ còn lại mãi mãi. Trong cái hạnh-phúc hay là trong cái tai-nạn của người hậu-sinh và của người sinh sau kẻ hậu-sinh, ngươi cũng có một phần ở đó,

J. TANNERY



# L'HOMME VERTUEUX

**Sentances**

par TRẦN-TẤN-THỌ dit KIM-THANH

L'homme vertueux pratique toujours la sincérité;
L'esprit bas ne connaît que le mensonge.
La vérité est l'idéal de celui-là,
Le mensonge est l'élément naturel de celui-ci.
L'homme vertueux vit en sauvegardant son honneur,
L'homme vil vit en recherchant la richesse.
Aussi le premier proclame la vérité même lorsqu'elle doit causer sa perte ;
Et le dernier n'hésite pas à mentir lorsqu'il y est poussé par l'intérêt.
Sacrifier leurs intérêts pour sauver leur honneur, tel est l'esprit des sages;
Compromettre leur honneur pour acquérir la fortune, tel est l'esprit des gens mauvais.

Malheureux ! prends bien garde à chacune de tes actions ! Ses conséquences ne cesseront pas de se dérouler ; tu auras ta part dans le bonheur ou dans le malheur des hommes à venir et des êtres qui naîtront d'eux.

J. TANNERY.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# SỐNG CHẾT

**Thơ tứ-tuyệt**

của BÙI-HUY-CƯỜNG

I

Từ vua cho đến kẻ thường-dân,
Sống chết thì ai cũng một lần.
Chỉ khác nhau vì lâu với chóng.

Ham đời chi để tội vào thân !

II

Người ta đã sống ở trên đời,
Như khách qua đường một tối thôi.
Vậy phải cùng nhau hòa-thuật lại,
Mà cho giấc ngủ được yên-vui.

III

Người sống như chim nhốt ở lồng,
Tuy rằng có cánh cũng như không.
Vậy nên đợi đến khi nào thoát...
Mới được tung-hoành chốn núi sông.

IV

Dẫu coi cái chết sướng như tiên,
Nhưng chớ u-mê muốn chết liền.
Những kẻ tự làm ra cái chết,
Toàn là không hợp lẽ thiên-nhiên.



# VIVRE ET MOURIR

**Poésie**

par BÙI-HUY-CƯỜNG

I

Le puissant roi de même que l'humble paysan,
Tous ont leur tour pour vivre et pour mourir. [dé à chacun.
La seule différence, c'est la longueur du délai qui est accor-
Pourquoi donc s'attacher à cette vie éphémère ?

II

Les hommes qui s'agitent sur la terre
Ne sont que les voyageurs d'une nuit.
Qu'ils vivent donc en bons termes
Pour la passer le mieux possible.

III

L'homme est sur terre comme l'oiseau en cage,
Qui est privé de l'usage de ses ailes. Il en a cependant,
Mais il lui faut attendre l'heure de la délivrance
Pour s'envoler bien haut, par dessus monts et vallées.

IV

Bien que toujours prêts à accueillir la mort avec joie,
N'ayons pas la folie de vouloir la devancer.
Car ceux qui se donnent volontairement la mort
Enfreignent la loi éternelle.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

V

Muốn chết tuy rằng muốn chết ngay,
Nhưng nên ở lại ít lâu ngày.
Chẳng vì ở lại mong sung-sướng,
Ở lại mà làm những việc hay.

VI

Muốn chết thời nên sống ở đời,
Ở đời cứu-giúp mọi người chơi.
Tự-nhiên cái chết đâu đâu đến,
Đâu đến đưa ta bổng tận giời...

Luân-lý là do ở cái cốt đoàn-thể; sự ác, ấy là sự đau-đớn của kẻ khác đó.

CH. RICHET

* * *

Bất-cứ việc gì do tư-tưởng, ngôn-ngữ hay thân-thể mà ra cũng có kết-quả hay dở cả.

LOIS DE MANOU. 12. 113.



V

Et tout en désirant l'heure de la délivrance,
Sachons pourtout vivre dans la joie, [nous procurer,
Non pas pour les jouissances matérielles que cette vie peut
Mais parce qu'elle nous permet de faire du bien autour de nous.

VI

C'est donc en sachant vivre que nous devons aller vers la
En saisissant toute occasion de faire du bien; [mort,
La mort viendra alors d'elle-même, [éthérées...
Et son aile nous emportera bien haut dans les régions

La Morale est fondée sur la notion de la solidarité; le Mal c'est la douleur des autres.

CH. RICHET.

* * *

Tout acte de la pensée, de la parole, ou du corps porte de bons ou de mauvais fruits.

LOIS DE MANOU. 12. 113.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# CÁI NGHIỆN ĐẬP ĐỔ

Hí-Kịch của Hồ-trọng-Hiếu

Tôi nghiệm nhiều người có một thói rất hại : là thói khi giận-giữ hay đập đồ. Cái thói tệ ấy tiêm-nhiễm vào tính-chất, thành ra như một cái nghiện như nghiện thuốc phiện vậy. Vẫn biết rằng thói ấy tổn-hại nhưng muốn chừa mà không chừa được.

Bởi vậy tôi viết bài vấn-đáp này lấy sự thiết-thực mà tả, mong rằng có thể làm một đơn thuốc cai cho ai mắc cái nghiện phá đồ, là cái nghiện hại hay sinh sự lục-đục trong gia-đình.

---

Cảnh trong nhà một thầy ký xoàng mới ra ở riêng. Ở giữa nhà có bầy một cái bàn-xoay, trên bàn có mâm cơm đậy cái lồng-bàn. Một bên có cái tủ cốc, trên tủ cốc có để một bộ chén nhật-bản, một cây đèn tây và một đôi lọ cắm hoa.

**Kịch 1 :** Thầy-Ký, vú-già

Thầy-Ký đi làm về, đẩy cửa vào bỏ khăn mắc lên mắc áo rồi mở lồng-bàn, nhìn vào mâm cơm cau lông mày lại.

Thầy-Ký (gọi to)

Vú-già ! ! Vú-già đâu ? . . . . .

Vú-già

Già ! Thưa cậu gọi gì ạ ? . . . . .

Thầy-Ký

Mợ có nhà không ? gọi ra đây tao bảo.

Vú-già

Thưa cậu, mợ con đương khâu ở nhà trong, để con gọi.
(Vú-già vào. Trong lúc ấy, thầy-ký ra bộ tức giận. Một lát cô-ký ra).



# L'ENNEMI DE SON MOBILIER

Saynète Comique par Hồ-Trọng-Hiếu

Nous avons remarqué que certaines personnes ont la déplorable habitude de briser tout ce qui leur tombe sous la main lorsqu'il leur advient de se mettre en colère. Cette habitude devenant une seconde nature, prend le caractère d'une affection chronique, voire même d'un vice invétéré comparable à celui du fumeur d'opium. On sait bien que l'habitude est funeste.... Mais comment s'en défaire ?

C'est cette considération qui nous a porté à écrire la petite saynète que voici, où nous avons présenté un tel maniaque sous un jour plutôt fâcheux.... Puisse le lecteur y trouver comme une ordonnance médicale efficace contre cette grave maladie dont la famille d'un de ses amis ou parents pourrait, à l'occurence, se trouver troublée !

---

La scène représente le petit appartement où un modeste employé de l'administration s'est récemment installé. Au milieu, une table ronde portant un plateau garni et recouvert d'un garde-mouches. A droite, un buffet chargé d'un service à thé japonais, d'une lampe et de deux pots de fleurs.

**Scène I** : Monsieur, La Servante

Monsieur le Secrétaire rentre de son bureau ; il pousse nerveusement la porte, enlève son turban qu'il accroche au porte-manteau ; puis il soulève le garde-mouches, regarde les plats posés sur le plateau et ronce le sourcil :

Monsieur (appelant)

Eh ! la servante !... Où est-elle donc, cette servante !.....

La servante

Voilà, Monsieur ! Qu'y a-t-il à votre service ?

Monsieur

Madame est-elle là ? Dites-lui de venir, j'ai à lui parler.

La servante

Madame est en train de coudre dans la chambre. Je vais l'appeler.
(Elle sort. Jeu de scène : Monsieur s'impatiente. Madame arrive une minute après)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

**Kịch II : Thầy-Ký, Cô-Ký**

Cô-Ký

Cậu gọi gì tôi, sao mà đi làm về hôm nay có ý không vui vậy ?

Thầy-Ký (hầm hầm)

Vui à ! Vui cái nỗi gì ? Mày thử nhìn lại mâm cơm xem có trông được không ? Mày tề-gia nội-trợ thế này thì giỏi thực ! Mỗi tháng tao đưa cho mày ba chục đồng bạc để chi ăn chi tiêu trong nhà, tiền đi đâu hết cả mà mày mua đồ ăn thảm-hại như thế này ! Một đĩa rau muống luộc, mấy chiếc đậu gián, bụng đói trông thấy mà ứa nước mắt, mày thử xem liệu có nuốt được không ? Mày tưởng tao đi làm sung-sướng lắm đấy à ! Bát mồ-hôi đổi lấy bát cơm đấy, có biết không ? Thế mà mày cơm nước cho tao ăn như thế kia, dẫu đến hộ-pháp cũng phải đâm ra ho lao, thì liệu tao sống hay tao chết, hử ! !

Cô-Ký

Ối chao ôi ! Tưởng là gì mà lên cơn lên trận ! Bao giờ cũng thế, hễ kém đồ ăn một tí là sinh chuyện ầm-ầm cả lên thế này này ! Cậu tưởng ba chục đồng bạc mỗi tháng cậu đưa cho tôi là to lắm đấy à ! Cậu có biết trong nhà ăn tiêu những gì không ? Này, tôi kể cho cậu nghe nhé : đã mất đi tám đồng bạc tiền nhà rồi, con mẹ chủ nhà còn đương mè-nheo muốn đòi thêm nữa kia, gạo thì kém, đồ ăn thì đắt ; mỗi tháng hà-tiện vắt ruột cũng mất mười lăm, mười sáu đồng bạc ăn, lại còn tiền công vú-già, tiền giầu, đèn, củi lửa vặt-vãnh. Quần áo rách không phải may à ! lúc ốm đau không phải thuốc à ! Lại còn thỉnh-thoảng kẻ cưới người khóc không phải bỏ tiền ra à ? Tháng vừa rồi lại hai lần đội-sếp phạt rác, phạt nhà sí : bận tám hào, bận đồng hai, thế không phải là tiền à ! Cậu thử nghĩ xem một nghìn thứ tiêu như thế mà chỉ trông vào ba chục đồng bạc của cậu liệu có đủ không ? Có thì mới ăn ngon mặc tốt chứ không



**Scène II : Monsieur, Madame**

Madame

Tu m'as appelée, mon ami ? Qu'y-a-t-il donc ? Tu n'as pas l'air content !

Monsieur (déjà furieux)

Content, content !... Et de quoi serais-je si content ici ? Regarde-moi donc un peu ce plateau ! C'est du propre, n'est-ce-pas ? Ah, tu es une fameuse ménagère ! Dire que je te donne trente piastres par mois pour le ménage ! ! . . . Où diable peut bien passer cet argent pour que tu me fasses manger de la sorte ? ! . . Un plat d'épinards et quelques haricots pour tout menu ! . . . Avec un appétit comme le mien, c'est à pleurer de voir chose pareille ! Est-ce que tu te figures par hasard que je vais avaler ça ? Tu crois sans doute que je suis suffisament heureux d'avoir à travailler au bureau toute la sainte journée ! Un bol de sueur contre un bol de riz, n'est-ce pas ? C'est un régime à rendre Hercule tuberculeux ! Penses-tu que cela doive me suffire, à moi, ou bien as-tu résolu de me faire mourir de faim ?

Madame

Oh, mon Dieu, c'est pour cela que tu te fais tant de mauvais sang ? Alors, tu me feras une scène chaque fois que je ne te servirai pas des petits plats sucrés ? Tu t'imagines donc que tes trente piastres par mois sont une mine d'or ? Mais, mon pauvre ami, as-tu la moindre idée de ce qu'il nous faut pour vivre, ici ? D'abord huit piastres, rien que pour le loyer, que notre mégère de propriétaire nous menace encore d'augmenter ; le riz, les légumes, toutes les denrées sont dix fois plus chères aujourd'hui ; en vivant bien modestement, il nous faut compter au bas mot une quinzaine de piastres pour la nourriture .... et avec cela, il y a la servante à payer ; et le pétrole, et le bois de chauffage, et tous les menus frais !... Et les remèdes en cas de maladie, et les vêtements neufs quand les vieux sont usés !.... Et si un ami se réjouit, et si un autre se lamente, c'est encore et toujours de l'argent à dépenser pour les cérémonies ! Et, par-dessus le marché, nous avons

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

giầu có vạn thì lôi đâu ra mà chẳng phải ăn beo ăn vắt ! Cậu tưởng tôi-keo-cú để giành tiền bù đỡ cho nhà tôi đấy hẳn thôi.

THẦY-KÝ

Mày muốn sống thì câm ngay mồm đi, đừng giở những cái giọng ấy ra tao bảo cho bây giờ.....

CÔ-KÝ

Tôi nói thế không phải à : Của chồng công vợ, có cùng ăn, không có cùng nhịn, chứ tôi không đời nào có những thói bòn-rút bần-tiện thế bao giờ !

THẦY-KÝ

Tao bảo im kia mà.....! Tiêu riêng gì thì bơn-bớt đi, cơm nước của tao phải cho nuốt được.....

CÔ-KÝ

Tiêu riêng gì cậu nói mới hay chứ ! Tôi đã tính dành-dành ra đấy cậu lại cứ nhắm mắt mà cự lấy được thì tôi tức tôi không chịu...! Giá tôi biết cơ-mầu thế này thà cứ ở nhà với thầy để cho xong.

THẦY-KÝ

À mày lại cãi to tiếng hơn tao à...!

CÔ-KÝ

Nói tức lè-lè thế này này thì ai chịu được ! !...



attrappé, le mois dernier, deux amendes qu'il a fallu payer sans délai au Commissariat de police : quatre-vingt cents la première fois, une piastre vingt la deuxième, pour des contraventions parce que le devant de la maison n'était pas balayé et les cabinets malpropres ! Est-ce que ça ne compte pas non plus, cela ? Songe donc un peu à toutes ces dépenses, et rends-toi compte si, avec tes trente piastres, il y a moyen de joindre les deux bouts ! Ah, évidemment, si nous étions riches, nous pourrions nous habiller comme des princes et nous payer des dîners fins ! Mais comme nous sommes bien loin d'être millionnaires, il faut bien arriver à nous débrouiller avec ce que nous avons ! Te figures-tu que je mets de l'argent de côté pour amasser un petit magot à passer à ma famille ?

MONSIEUR

Ah, ne me rabats pas les oreilles avec ta famille et tâche de te taire, ou bien !.....

MADAME

Mais n'ai-je pas raison ? Tu gagnes l'argent, c'est possible ! mais, moi, je dirige le ménage ! Riches ou pauvres, nous sommes tous deux logés à la même enseigne ! Je ne suis tout de-même pas femme à vouloir t'exploiter !

MONSIEUR:

Je t'ai priée de te taire, n'est-ce-pas ! Tu n'as qu'à restreindre tes dépenses personnelles, et tu pourras alors me servir des repas mangeables, voilà tout !....

MADAME

Mes dépenses personnelles ! C'est trop fort !... Je t'ai dit ce qu'elle sont, les dépenses ! Ce n'est pas la peine de faire la sourde oreille pour t'en prendre à moi et m'adresser des reproches injustes ! Ah si j'avais su, ce que j'aurais préféré rester avec Papa et Maman !....

MONSIEUR

Tiens ! Voilà maintenant que tu cries plus fort que moi !

MADAME

Mais aussi, comment veux-tu que je puisse t'entendre divaguer ainsi ?

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

(Người bạn thân của thầy-ký ở láng-diềng mở cửa vào. Hai vợ chồng thầy ký đương cãi nhau kịch-liệt không buồn chào. Người bạn đứng khoanh tay nhìn. Thầy-ký đương cơn giận hăng, tay đập bàn, chân giẫm đất, chợn mắt, nghiến răng).

**Kịch III**: Thầy-Ký, Cô-Ký, Người Bạn

Người Bạn (nói một mình)

Hừ! Tôi vẫn biết cái chứng anh này hễ bao giờ cãi nhau trong nhà là cũng đập đồ. Trông bộ anh ta lại sắp giở cái thủ-đoạn ấy ra đây. Để phải cho anh ta một bài học mới được!

(Can khéo nói với cô-ký) Thôi bác gái nhịn bác giai đi một tí, bác hãy giọn mâm cơm đi chỗ khác đã, kẻo cơn điên bác giai lên thì bác ấy lại hắt cả xuống đất bây giờ.

(Cô-ký lừ-lừ đi lại bàn toan cất mâm cơm đi, chưa kịp thì Thầy-Ký đã nhanh chân đạp một cái, cả bàn cả mâm, cả bát lẫn đĩa lăn beo xuống đất, bát đĩa vỡ tan nát.)

Người Bạn (bấm bụng cười)

Ối giời ôi! Hoài của! Tôi đã bảo mà....

(Nhìn quanh nhìn quẩn thấy bộ chén nhật-bản để trong cái khay trên cái tủ cốc, bảo cô Ký:)

Này bác gái, tôi hay nói thực, tính bác giai nóng-nẩy, đã hay phá đồ như thế thì bác có ý một tị, xem có những cái gì đập được ở trước mắt bác ấy thì liệu mà cất đi, bộ *tách* trên tủ kia kìa, không cất đi thì lên giời — à quên, — thì xuống đất bây giờ....

Cô-Ký (gắt)

Mặc! cứ việc mà đập! Có tiền sắm thì tay lại phá cho sướng tay, chẳng ai dám bảo làm sao....!



(Entre le voisin, ami de Monsieur. Les deux époux, tout à leur querelle, ne le saluent même pas. Il s'arrête à la porte, croise les bras, et contemple froidement la scène. Monsieur, au comble de la fureur, frappe sur la table et trépigne rageusement en grinçant des dents, les yeux hors de l'orbite).

**Scène III**: Monsieur, Madame, l'Ami.

L'ami (à part).

Ah, ah!.... Mon bonhomme est en proie à l'un de ses accès habituels! Chaque fois qu'il a une querelle de ménage, il casse tout ce qui lui tombe sous la main. Je vois que ça va le reprendre une fois de plus. Attends un peu, mon garçon! Je m'en vais te donner une leçon qui te profitera.

(A Madame): Allons, chère Madame, prenez-en votre parti! Et, par prudence, faites donc d'abord disparaître ce plateau, si vous ne voulez pas que votre mari, dans l'aveuglement de son courroux, ne le fasse voler en morceaux!

(Madame se dirige vers la table pour mettre en application ce sage conseil. Mais avant qu'elle en ait eu le temps, Monsieur, prompt comme l'éclair, la devance, et, d'un magistral coup de pied, envoie en l'air table, plateau, bols et assiettes qui, naturellement, se brisent en mille morceaux en retombant sur le sol).

L'ami (contenant sa gaîté).

Ah! mon Dieu! Quel dommage!... Je vous avais bien prévenue!...

(Il regarde autour de lui et aperçoit, sur le buffet, le beau service à thé du Japon. A Madame:)

Dites-moi, chère madame... Excusez ma franchise amicale... Mais, vous savez, avec le caractère impétueux de votre mari, et sa manie de tout casser, il faut vous méfier! Il vaut mieux ôter de sa portée tout ce qui peut être fragile... Tenez, par exemple, ce délicieux service à thé... Il serait préférable de l'éloigner si vous ne voulez pas le voir voltiger.., ou aller par terre, ce qui serait encore plus malsain...

Madame (vexée)

Eh! Qu'il casse donc tout, si cela lui fait plaisir! Puisqu'il se trouve assez riche pour racheter du mobilier, qu'il

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

THẦY-KÝ

À mày lại nói ngang à. . . ! (Hầm hầm lấy tay gạt một cái, bộ chén rơi loảng-soảng vỡ tan-tành).

NGƯỜI-BẠN

Ớ chết ! Khổ lắm ! Tôi bảo thì chẳng nghe.. Vú-già đâu ! ra cất cây đèn với đôi lọ cắm hoa đi.... không lại đi đứt nốt bây giờ. . . .

THẦY-KÝ (đương lúc lôi-đình còn hăng, ra quẳng luôn cả cây đèn lẫn đôi lọ xuống đất « loảng-soảng », dầu tây, nước đổ lênh-láng).

NGƯỜI-BẠN

Khiếp ! Sao mà bác nóng tệ thế ! (nhìn quanh nhìn quẩn rồi lẩm-bẩm một mình) Thôi ! Không còn cái gì đập vỡ được nữa.

THẦY-KÝ

Bác tính nó cứ đứng sừng-sững kia, nó trêu gan tôi thì khỏi điên tiết thế nào được ?

NGƯỜI BẠN

Thôi ! thôi ! Chồng giận thì vợ làm lành, bác gái chịu khó nhịn, lui vào nhà trong cho bác giai nguôi giận đi. . . .

CÔ-KÝ (vừa đi vào vừa nói)

Nào tôi có làm gì đâu mà tự-nhiên sinh ra thế chứ...

**Kịch IV** : THẦY-KÝ, NGƯỜI-BẠN

NGƯỜI-BẠN

Thôi, xin bác vuốt giận làm lành. Tôi ở cạnh nhà nghe thấy bên này to tiếng chạy sang, cũng định thưa cùng bác câu



passe donc sa colère sur celui-là !... Je me garderai bien d'intervenir !...

MONSIEUR

Encore !... Et tu persistes à me tenir tête, alors ? ! ...
(D'un revers de main, il envoie par terre le service à thé... Patatras !..)

L'AMI

Malédiction !... Pourquoi ne pas m'avoir écouté ! Hola servante ! enlevez vite la lampe et les pots de fleurs, ou bien ils vont subir le même sort !...

MONSIEUR (toujours furieux, précipite à terre, du même coup, lampe et pots de fleurs, dont les débris jonchent le sol à leur tour, au milieu de l'eau et du pétrole pandus.)

L'AMI

Ah ! vraiment, tu as tout du volcan !... (Regardant à l'entour, à part :) Plus rien à casser !...

MONSIEUR

Mais regarde-moi ça !... Elle reste là, plantée devant moi comme un piquet, exprès pour me mettre en colère ! Comment veux-tu rester calme dans des conditions pareilles !

L'AMI

Allons, allons ! Quand le mari s'est fâché, la femme doit faire la paix ! ... Je vous en prie, chère Madame, retirez-vous, que votre mari puisse retrouver son calme !

MADAME (se retirant)

Mais qu'est-ce que je lui ai fait, pour qu'il se mette dans un état pareil ! ...

**Scène IV** — MONSIEUR, L'AMI.

L'AMI

Allons, mon cher ami, calme-toi. Je suis arrivé en pleine querelle.... j'aurais bien voulu te toucher deux mots, mais

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

chuyện, nhưng chẳng may gặp lúc bác đương nóng-nẩy, vậy xin kiếu để khi khác. (nói xong toan mở cửa ra về).

THẦY-KÝ (đã ngớt cơn giận)

Này bác, mời bác ngồi chơi sơi nước đã, có chuyện gì nói với tôi vậy ?

NGƯỜI-BẠN

Thôi ! để khi khác ; bác có mỗi một bộ *tách* đã đập vỡ rồi, còn gì mà uống nước uống nôi nữa mà dìu tôi ngồi chơi. . . .

THẦY-KÝ

Thì bác cứ ngồi chơi sơi điếu thuốc vậy : chuyện gì thế bác, lành hay dữ ?

NGƯỜI-BẠN

Có chuyện gì đâu ! Tôi muốn mách bác ở gần đây có một hiệu tạp-hóa bán những thứ bát đĩa bằng đất tráng men giá rẻ lắm. Nhân tôi biết bác có cái nghiện đập đồ, vậy sang khuyên bác nên lại hiệu tạp-hóa ấy, mua chử lấy vài tá đĩa bát rẻ, để mỗi bận giận-dữ thì sẵn có đồ mà đập, như thế được hả cơn nghiện mà đỡ tốn tiền. Chỗ anh em, của bác tôi coi như của tôi, lúc nãy tôi thấy bác đập những bát mẫu, đĩa sứ, chén nhật, đèn tây, mà tôi sót ruột thay cho bác. Bác đập đi như vậy rồi phỏng sau bác không phải sắm mà dùng nữa sao? Thôi, chuyện có thế, xin vô-phép bác, tôi về....

THẦY-KÝ (kéo lại)

À này bác, tôi hỏi nhỏ, bác có giắt tiền đấy không ? Cho tôi giật giăm hào....

NGƯỜI-BẠN.

Giăm hào làm gì ?



tu es un peu énervé, excuse-moi, il vaut peut-être mieux que je revienne une autre fois.... (Il fait mine de se retirer.)

MONSIEUR (un peu calmé)

Voyons, assieds-toi. — Prenons une tasse de thé. Qu'y-a-t-il?

L'AMI

Oh, rien !... Ce sera pour une autre fois... D'ailleurs, tu as cassé ton service à thé, dans quoi boirions-nous ?... Inutile d'insister...

MONSIEUR

Mais non, voyons, assieds-toi tout-de-même, et fumons une cigarette, alors ! Qu'y a-t-il donc ? c'est sérieux, ce que tu as à me dire ?

L'AMI

Oh, rien de bien grave !... Je voulais seulement te donner l'adresse d'un magasin épatant, tout près d'ici, où l'on vend à des prix merveilleux de la vaisselle en terre émaillée ! Te connaissant, et connaissant surtout ta bonne habitude, je tenais à te passer ce bon tuyau en te conseillant d'aller le plus tôt possible faire une provision de quelques douzaines de services de table à bas prix... De cette façon, tu auras tout ce qu'il te faudra sous la main pour satisfaire ta petite manie, et pourras t'offrir quelques scènes de ménage à tarif réduit !.. En tant qu'ami, je m'intéresse à ton mobilier un peu comme au mien, et lorsque je t'ai vu, il y a un moment, mettre à mal tes porcelaines, ta faïence, ta belle lampe française, je n'ai pu m'empêcher d'en éprouver, pour toi, de cuisants regrets, et de penser qu'il faudrait bien, ensuite, remplacer tout cela !... C'est tout ce que je voulais te dire. Au revoir, mon vieux, je m'en vais.

MONSIEUR (le retenant)

Ecoute donc ! Encore un petit mot ! As-tu un peu d'argent sur toi ? Pourrais-tu me prêter cinquante sous ?

L'AMI

Cinquante sous ? Pourquoi faire ?

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

THẦY-KÝ

Để lên hiệu ăn bánh....

NGƯỜI-BẠN (cười)

Thôi ! Lên hiệu làm gì cho tốn, nhân-tiện tôi đi làm về cũng chưa cơm, mời bác sang sơi cơm với tôi cho vui.

THẦY-KÝ

Ừ thì đi ! Cám ơn bác lắm.

(Hai người khoác tay nhau cùng ra)

**Hạ màn**

CŨNG LÀ BÁT PHẨM
tranh vẽ khôi hài của
MẠNH-HƯNG

ÉGALITÉ
dessin humoristique par
MẠNH-HƯNG




ÔNG BÁT. — Mày không biết ông có « bát phẩm » đây à ?

ANH THỢ RUỘM. — Thế dễ tôi không có « bát phẩm » đây hẳn !

MONSIEUR HUIT. — Ignorerais-tu, par hasard, que je suis titulaire d'un « bát phẩm » ? (titre de mandarinat du 8e degré).

LE TEINTURIER. — Mais moi aussi, je possède le « bát phẩm » (bol de teinture).



Université Côte d'Azur. Bibliothèques

MONSIEUR

Mais... pour aller dîner au restaurant !...

L'AMI (riant)

Ah non ! n'y vas pas, ce n'est pas la peine... Fais cette petite économie : je n'ai pas encore dîné, viens partager ma popotte.

MONSIEUR

Enfin... J'accepte quand même... Et merci bien, mon vieux !

(Ils sortent bras-dessus bras-dessous).

**Rideau**

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# BẢNG DANH-DỰ CỦA NGƯỜI VIỆT-NAM

Tòa-Soạn ghi-chép

**Hà-đông. — Nhờ tay tế-độ cứu người trầm-luân. —** Cạnh trường Pháp-Việt làng Thượng-cát có một cái hồ ở chân đê cũng là một cái cảnh thủy-nhiễu của trường ấy, bờ hồ có xây chín mười bậc gạch để cho người tắm giặt và rửa chân. Năm nay giời mưa to quá cho nên nước hồ sâu lắm, ngày 11 tháng 7 ta vừa rồi, một đứa con gái tắm chơi nghịch tập đánh vùng vẫy, bị chết chìm, khi hô-hoán lên thì viên tham đạc ở bên trường nhẩy xuống cứu vớt, ông ấy mặc cả quần áo nên tìm lội hai ba vòng mà không tìm thấy, khi hai người làng vớt được thì đã nguội-lạnh rồi ; tuy rằng ông ấy không cứu được, nhưng cái việc cứu-tế, cái mối lương-tâm đáng kính đáng phục biết là chừng nào ! Ông ấy tên là Nguyễn-xuân-Cảnh (1) đỗ Cao-đẳng về môn Địa-chính, về làm họa đê cho dân ấy, ví phỏng như người lãnh-huyết ra thì chỉ chắp tay đứng run, người vô-tài ra thì chỉ chép miệng thở dài, ít người học trò mà có can-đảm như thế, lương-tâm như thế, hiệp-nghĩa như thế. Than ôi ! cổ-nhân nghe thấy con trâu sắp bị giết để bôi chuông thì cái lòng thổn-thức của mình sinh ra, huống chi cũng một loài người, tay đứt ruột xót máu chảy ruột mềm, đau-đớn lại chẳng quan-hệ với nhau dư ! Ông Mạnh-tử nói rằng : «Đem cái lương-tâm ấy mà suy rộng ra thì đủ trị trong thiên-hạ », cứu một người còn đáng khen, huống chi là cứu nghìn muôn người lại chẳng đáng nên kỷ-niệm ư ?

Hoài-cát-dân, Trần-Thúy

(*Thực-Nghiệp* ngày 3 Septembre 1923)

(1) — Ông Nguyễn-xuân-Cảnh là tán-trợ hội-viên V. N. T. N.



# TABLEAU D'HONNEUR ANNAMITE

par La Rédaction

**Hadong — Hommage à un sauveteur .** — Près de l'école franco-annamite de Thượng-Cát, au pied de la digue, est un étang bordant l'école, qui forme un site délicieux; sur le bord de l'étang ont été disposés quelques degrés de briques permettant aux baigneurs et aux laveuses d'y accéder facilement ; l'étang est assez profond en ce moment en raison des pluies abondantes de cette année. Le onzième jour du septième mois, une jeune fille qui s'y baignait ayant voulu y faire quelques essais de natation s'y noya. Un jeune agent technique qui passait sur la route accourut à ses cris et se jeta à l'eau pour la sauver Alourdi par ses vêtements qu'il n'avait, pas eu le temps de retirer, il ne put, malgré tous ses efforts réussir à la trouver. Lorsque deux habitants du village parvinrent à la retirer, elle était sans connaissance. Bien que cet agent technique n'ait pu réussir à sauver la victime, il n'en reste pas moins que son geste de dévouement est une belle action qui doit inspirer à tous le respect. Son nom est Nguyễn-Xuân-Cảnh (1); commis des Travaux Publics, il est chargé de l'arpentage des digues de ce village. S'il avait manqué de sang-froid ou de décision en une telle occasion, il n'aurait su que demeurer les bras-croisés, en soupirant et en murmurant ; ils sont rares les anciens étudiants qui possèdent à ce point le courage et l'esprit de dévouement à leur prochain ! L'homme primitif peut se sentir ému lorsque le buffle puissant est décapité devant ses yeux ; mais l'homme instruit doit être sensible à toute douleur, même légère, ressentie par tout frère de sa race. Mencius a dit : « Il suffit de généraliser ce principe de charité pour devenir capable de gouverner le monde entier. » Si nous devons nos éloges à celui qui sauve une personne, que ne devrons-nous pas au sage qui en sauvera des milliers... !

(*Thực-Nghiệp* du 3 septembre 1923)

(1) Monsieur Nguyễn-xuân-Cảnh est membre bienfaiteur du F. E. A.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

**Bắc-ninh. — Thực thà đáng khen. —** Mới rồi, một bọn chừng như ông tổng ông lý ở nhà quê, có việc ra tỉnh ; lúc xuống xe, bỏ quên trên xe một cái áo-the dọc kép hãy còn mới nguyên ; sau NGƯỜI CU-LY-XE cầm lấy, vội-vàng chạy theo, để trả lại.

Người có áo thấy người cu-ly-xe thực-thà như vậy, liền lấy ra ba hào, để đãi người cu-ly-xe, người cu-ly-xe nhất-định không cầm và nói rằng : « Thưa ông, tuy tôi nghèo thật, nhưng cái áo của ông cũng chẳng đáng giá là bao, nếu tham mà lấy đi, bán được vài ba đồng bạc, thì của phù-vân ấy cũng chẳng được lâu dài ; như cái áo của ông tôi còn không lấy, nữa là ba hào ! Vậy xin trả lại ông. » Người có áo cảm-tạ rồi đi.

Đáng khen thay anh cu-ly-xe thực-thà.

Đ. H.

(*Thực-Nghiệp* ngày 9 Juillet 1923)

* * *

**Hải-phòng. — Lòng thực-thà của một cô bé. —** Cô NGÔ-THỊ-HÒA 11 tuổi, nhà ở số 33 phố Commerce, bắt được một cái nhẫn hình như bằng vàng ở phố Khách thì đã đem nộp sở Cẩm. Tấm lòng thực-thà của cô tưởng cũng đáng khen.

(*Trung-Bắc* ngày 17 Décembre 1923)

* * *

**Hải-phòng. — Một việc thực-thà. —** Người cai xe tên là THIỆP đã đem trình tại sở Cẩm một cái giấy 100 đồng, người ấy nói rằng đã bắt được cái giấy đó ở đường Belgique.

(*France Indochine* ngày 28 Décembre 1923)



**Bac-Ninh — Admirable trait de probité** — Un groupe de villageois composé surtout, semble-t-il, de chefs de villages et de cantons, se rendait dernièrement en ville. En descendant de pousse-pousse, l'un d'eux y oublia une robe de soie de fort belle qualité et toute neuve. Le COOLIE POUSSE-POUSSE s'en étant aperçu prit l'objet oublié, et s'empressa de courir dernière la petite troupe pour lui rendre son bien.

En récompense de sa probité, le propriétaire de la robe offrit trente cents au coolie. Mais celui-ci les refusa avec obstination, disant : « Monsieur, je suis bien pauvre, en effet, mais l'idée ne me serait jamais venue de m'approprier votre robe ! J'en aurais peut-être tiré quelques piastres en la vendant, mais c'eût été là un bien mal acquis dont on ne profite jamais. Je n'ai pas voulu garder votre robe,... comment pourrais-je alors garder vos trente cents ? Permettez-moi de vous les rendre. » L'autre le remercia chaleureusement et partit.

Ce simple coolie pousse-poussse si parfaitement honnête mérite notre admiration.

(*Thực Nghiệp* du 9 septembre 1923 )

* * *

**Haïphòng. — Acte de probité d'une petite fille. —** La jeune NGÔ-THỊ-HOÀ, âgée de 11 ans, demeurant 33 rue du Commerce, vient de déposer au Commissariat une bague qui semble être en or et qu'elle a trouvée sur le chemin de la Rue Chinoise. Un tel acte de probité mérite les éloges de tous.

(*Trung-Bắc* du 17 Décembre 1923 )

* * *

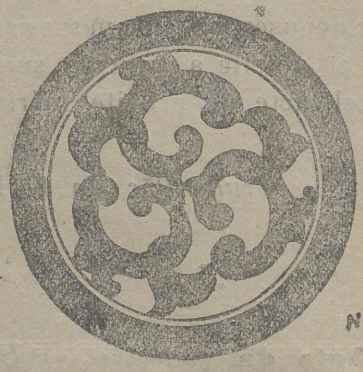
**Haïphong. — Acte de probité.** — Un nommé THIỆP, CAI-COOLIE, a déposé au commissariat de police un billet de cent piastres qu'il a déclaré avoir trouvé Avenue de Belgique.

(*France-Indochine* du 28 Décembre 1923)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

**Thừa-thiên. — Một người lái thuyền có trí-dũng.** — Ngày hôm kia, trong khi thình-lình trời nổi cơn gió mưa dữ-tợn, có một chiếc thuyền chở khách từ chợ Mỹ-lợi qua Cầu-hải, khi thuyền đang đi giữa đầm thì gặp trận gió, sóng nổi rất to, chiếc thuyền gẫy bánh-lái quay-tít giữa dòng, nước đã chàn qua mạn-thuyền, cảnh-trạng lúc bấy giờ rất là nguy-ngập; người trong thuyền không ai chắc là còn được sống nữa. Nhưng có CHÚ-LÁI rất giỏi, không ngã lòng chút nào, chỉ còn có cái chèo lái để chống-chỏi, vừa chống-chỏi lại vừa đẽo một cái chốt để chữa lại cái bánh-lái gẫy, khi chữa xong cái bánh lái, thì lại giữ-gìn buồm lái được vững-vàng đưa được bọn hành-khách đến bờ bình-an vô-sự; ai ai cũng khen chú-lái có trí-dũng lại vừa bền lòng.

(*Trung-Bắc* ngày 18 Décembre 1923)




Université Côte d'Azur. Bibliothèques

## HIẾU-TỬ
tranh vẽ khôi-hài của
HỒ-TRỌNG-HIẾU

## PIÉTÉ FILIALE
dessin humoristique par
HỒ-TRỌNG-HIẾU




Quan Đốc. — Anh để móng tay dài nguêu, đen kịt thế kia à !

Cậu Học trò. — Bẩm quan Đốc, ngài cũng rõ cho, con đương có đại-tang ; con để chở trên đầu, ở cánh tay, con tưởng phải để chở cả móng tay nữa mới là hiếu.

Le Directeur. — Vos ongles sont trop longs et tout bordés de noir !

L'Élève. — Pardon, Monsieur le Directeur.. , Le devoir de piété filiale me commande de porter le deuil le plus possible : à la tête et au bras, c'est déjà bien... mais aux ongles aussi, c'est encore

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

**Thừa-Thiên. Courageux batelier.** — Une barque toute chargée de voyageurs quittait dernièrement le marché de Mỹ-lợi à destination de Cầu-hải. Un orage éclata soudain alors qu'elle se trouvait au beau milieu du lac : de gros flots s'élevèrent, qui brisèrent le gouvernail. Le bateau se prit alors à tournoyer, en embarquant de grosses quantités d'eau ; c'était un spectacle angoissant ; les voyageurs désespéraient de s'en tirer la vie sauve. Mais LE BATELIER, gardant tout son sang-froid et son courage, tout en s'efforçant de maintenir l'équilibre de l'embarcation au moyen d'une rame qu'il manœuvrait d'une seule main, parvint à faire, d'un morceau de bois, une cheville avec laquelle il put réparer le gouvernail brisé. Il put alors se rendre maître de son embarcation et amena tranquillement les voyageurs à bon port, faisant, par son sang-froid et sa présence d'esprit, l'admiration de tous ceux qui l'avaient vu.

(*Trung-Bắc* du 18 Décembre 1923)




Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# THƯ-TÍN CỦA HỘI V. N. T. N.

## YẾT-THỊ CỦA HỘI-ĐỒNG TRỊ-SỰ V.N.T.N.

### 1o — VIỆC LẠC-QUYÊN GIÚP H. V. N. T. N.

Trong sô này, bản-hội đăng nốt những sổ lạc-quyên nhận được từ trước đến mùng một tháng giêng tây vừa rồi, còn sổ lạc quyên từ đó trở đi, bản-hội đăng ở dưới này, cùng với bảng tài-chính của bản-hội trong tuần tam-nguyệt vừa qua.

Trong các nhà lạc-quyên, bản-hội xin riêng kể ông LÊ-THÀNH-TƯỜNG, chủ-bút báo « La voix Annamite » ở Saigon. Ông có lòng luyến-ái đã quyên cho hội một món tiền ba trăm bạc, ấy là món tiền thuê đăng một bài quan-trọng ở trong nhật-báo của ông. Vì thế hội đã kính-tặng ông chức Sáng-lập hội-viên.

Trong các vị tán-trợ hội-viên, xin kể ông ALBERT PUECH (A. ROUVEIROLE), (trước đã là tứ-trợ hội-viên). Ông là bạn rất trung-thành của bản-hội từ lúc sơ-đầu. Những nhà có lòng yêu xứ Đông-pháp cùng những nhà thi-nhân hay làm thơ về Đông-pháp, không ai là không biết quý-danh ông cả. Ngoài ông Albert Puech xin kể ông GIANG-NHÂM, chánh-tổng Thanh-Bình ở Rạch-giá (người Nam-kỳ quyên-giúp một món tiền không được hưởng lợi trực-tiếp như thế, ta rất nên ghi lấy tấm lòng ái-quốc đó), và ông NGUYỄN-NGỌC-XUÂN, chủ nhà in ở Hải-phòng. Ông Nguyễn là người bạn rất thân-thiết, rất khiêm-tốn của bản-hội. Chính ra ông định giữ ẩn-danh về món tiền quyên của ông cũng như những bài văn biệt-tài của ông đăng trong bản-chí vậy, song bản-hội cố nài mới được cái vinh-hạnh kể quý-danh vào trong hàng các vị tán-trợ hội-viên của bản-hội (đành chịu rằng làm như thế thì mích lòng khiêm-tốn của ông lắm). Ông thực là một người Annam có giá-trị, ông đã làm gương tốt cho đồng-bào, nào là ông đem tài mẫn-cán ra mở-mang cho kỹ-nghệ nước nhà, nào là ông đem những tình-tình cao-thượng ra làm việc phúc-đức cho những người ở quanh mình ông và soạn các sách thi-ca đạo-đức trong những khi nhàn-rỗi để cho cái ảnh-hưởng quý-hóa của ông chiếu rộng mãi ra các người đồng-chủng.



# BOITE AUX LETTRES DU F. E. A.

## AVIS DU COMITÉ D'ADMINISTRATION DU F.E.A.

### 1o — SOUSCRIPTIONS REÇUES PAR LE F. E. A.

Nous publions dans ce numéro, en hors-texte, la fin des listes des souscriptions reçues jusqu'au 1er janvier dernier. La liste des souscriptions parues depuis cette date est publiée plus loin, en même temps que le compte-rendu financier du dernier trimestre.

Parmi ces souscriptions notons particulièrement celle de Monsieur LÊ-THÀNH-TƯỜNG, Directeur de "La Voix Annamite" de Saigon qui, par sympathie pour notre œuvre, a bien voulu lui faire remise d'une somme de trois-cents piastres représentant le montant d'une insertion importante, et qui a reçu, de ce fait, le titre de Membre Fondateur.

Parmi nos nouveaux membres bienfaiteurs, signalons Monsieur ALBERT PUECH (A. ROUVEIROLE, précédemment Membre Donataire) dont le nom est bien connu de tous ceux qui aiment l'Indochine et les poètes qui l'ont chantée, et dont la précieuse amitié nous est restée fidèle depuis le début de notre œuvre, Monsieur GIANG-NHÂM, chef du canton de Thanh-Binh à Rạch-Giá (notons le geste patriotique de ce Cochinchinois qui ne profitera pas lui-même directement de son généreux versement), Monsieur NGUYỄN-NGỌC-XUÂN, imprimeur à Haïphong, notre bien sympathique et beaucoup trop modeste ami, qui aurait tenu à garder l'anonymat pour son versement, comme il l'a gardé pour les pages si remarquables que notre revue a publiées ; dût cette modestie en souffrir, nous dirons ici notre vive satisfaction de compter désormais parmi nos membres cet Annamite distingué qui donne, à ses compatriotes, un double exemple : par l'activité intelligente avec laquelle il développe son industrie, et par les sentiments élevés qu'il manifeste en faisant du bien autour de lui et en consacrant tous ses loisirs à la composition d'ouvrages moraux en vers annamites qui lui permettent d'étendre encore davantage son excellente action sur ses compatriotes.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Bản-hội lại xin riêng tạ ơn các ngài quý-hữu ở bên quý-quốc đã vì có lòng luyến-ái dân-tộc Annam mà quyên tiền cho hội vào chức tán-trợ cùng tứ-trợ hội-viên, như là ông Gonthiez, ông E. Davaine, bà Monod, bà Nouis, ông. Necker, ông Jean Meyer.. Bản-hội lại còn nhận được một món 100 quan của một người vô-danh tại Montévideo (Uruguay)... Đồng-bào ta nào có ngờ đâu lại được những người bạn xa ở mãi bên giời góc bể như thế.

Trong các vị tứ-trợ hội-viên mới, bản-hội lại xin kể ông Nguyễn-Quang, đóng adjudant-chef ở Nguyên-Bình (Cao-Bằng), ông Bùi-tiến-Đức, agent ở Công-ty Vân-Nam, ông Trần-văn-Cẩu, (lưu-trú ở Hội V. N. T. N.) và ông Thân-trọng-Quế thư-ký tại tòa Đốc-lý Hanoi.

Sau này, bản-hội xin kể món tiền 1.100 bạc là món tiền cuối cùng của các hội « Foyers » (quan bác-sĩ John Mott) đã quyên cho ông Monet để mở-mang việc hội. Đáng lẽ hội ta còn được một món tiền như thế nữa, song quan Đốc hội đã viết giấy xin bỏ vì những lẽ đã nói trong số tạp-chí thứ ba (xem bài « A nos amis français »)

## 2° — VIỆC MUA TẠP-CHÍ ĐỒNG-NIÊN

Trong tuần tam-nguyệt này, bản-hội nhận được 98 người mua báo đồng-niên. Bản-hội xin riêng kể mấy ông sau này đã hết sức cổ-động cho tạp-chí : ông Nguyễn-xuân-Phổ (lưu trú tại hội V. N. T. N.) là một người bạn rất tận-tâm với hội, ông đã cổ-động cho hội được mười bốn người mua tạp-chí đồng-niên, ông Huỳnh-thiên-Kim ở Bắc-liêu cổ-động được năm người. Bản-hội đã kính-tặng hai ông chức tứ-trợ hội-viên. Ông Thẩm-đình-Dương (ở phủ Thống-sứ) và ông Đặng-lợi-Hàm (Cao-đẳng sư-phạm học-đường) cũng cổ-động cho bản-hội được ít nhiều người mua tạp-chí đồng-niên. Bản-hội rất cảm-tạ các quý-hữu đã thâm-hiểu cái nghĩa-vụ đối với hội như thế.

## 3. — VIỆC ĐÓN-TIẾP CÁC QUAN LẠI THĂM BẢN-HỘI

Trong các vị Tán-trợ và Tứ-trợ hội-viên về qua Hanoi đã chiếu-cố lại thăm bản-hội, xin kể ông Nguyễn-bá-Ngọc, nhà



Une mention particulièrement reconnaissante aux amis de France que leur sympathie pour le peuple annamite a décidés à se faire inscrire comme Membres Bienfaiteurs ou Donataires : M. Gonthiez, M. E. Davaine, Melle Monod, Mme Nouis, M. Necker, M. Jean Meyer .... Nous avons même reçu 100 francs d'un généreux "anonyme de Montévideo" (Uruguay)... Nos compatriotes comptent donc des amis jusqu'en des pays bien lointains où ils n'en auraient pas soupçonné.

Citons encore, comme nouveaux membres donataires, Monsieur Nguyễn-Quang, adjudant-chef à Nguyên-Binh (Cao-Bằng), M. Bùi-Tiến-Đức agent de la cie du Yunnan, M. Trần-văn-Cẩu (pensionnaire du F. E. A.) et M. Thân-Trọng-Quế, secrétaire à la mairie de Hanoi.

Enfin, notons que nous avons reçu le dernier versement (1.100 piastres) du crédit alloué à M. Monet, pour notre société, par l'œuvre des Foyers (M. le Dr John Mott), crédit au reliquat duquel notre directeur a renoncé pour les raisons exposées à notre précédent numéro (cf. article intitulé « A nos amis français »

## 2o — ABONNEMENTS A LA REVUE.

Nous avons reçu, au cours de ce trimestre, 98 abonnements nouveaux. Signalons particulièrement, à titre d'exemple pour tous, les très actives propagandes de Monsieur Nguyễn Xuân Phổ (pensionnaire du F. E. A.), un de nos plus dévoués amis, qui nous a procuré quatorze abonnements et Huỳnh Thiên Kim, de Bac-Liêu, qui nous en a procuré cinq. L'un et l'autre ont reçu le titre de Membre Donataire. Monsieur Thẩm-đình-Dương (Résidence supérieure) et Đặng lợi Hàm (école supérieure de pédagogie) nous ont procuré aussi plusieurs abonnements. Remerciements à tous ces amis qui comprennent si bien leurs devoirs envers notre société.

## 3o — VISITES REÇUES PAR LE F. E. A.

Parmi les membres bienfaiteurs ou donataires qui, de passage à Hanoï, ont honoré le Foyer de leur visite, nous citerons :

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

kỹ-nghệ, ông Nguyễn-hợp-Phúc, tri-huyện Thư-trì (Thái-Bình), ông Trần-văn-Tịnh, chánh-tổng Yên-phu (Hải-dương) cụ lớn Lê-văn-Thức, tuần-phủ Ninh-bình, ngũ-đẳng bắc-đẩu bội-tinh v.v. Bản-hội lại còn được nhiều nhà danh-giá người Pháp chiếu-cố đến thăm coi, bản-hội rất trông mong ở tấm hảo-tâm của các ngài ấy.

## 4o — VIỆC THƯ-VIỆN VÀ PHÒNG ĐỌC SÁCH

Bản-hội nhận được nhiều sách của các nhà quyên cho, nay xin kể các vị sau này: Cố Hue ở Sơn-Tây gởi tặng nhiều sách có ích (« Bật giáo xích độc » và « Minh giáo xích độc »), ông Thư-ký tập-chí « Bulletin des amis du vieux huê » gửi cho quyển « J. B. Chaigneau et sa famille » của ông A. Salles, ông Hoàng-đình-Phụng gửi cho quyển « Nghĩa-trọng tao-khang» tiểu-thuyết mới của ông soạn, ông Nguyễn-văn-Của ở Saigon gửi cho hai quyển « Thương-khẩu Saigon Chợ-lớn » của ông soạn. Ông Lê-Diễm và ông Đặng-đình-Thiệu, thường hội-viên, gửi cho nhiều sách có ích. Ông Meurger ở Lille và ông Jean Meyer ở Béziers tặng hội hai trống sách to rất ích-lợi.

## 5· — AI-TÍN

Trong tuần tam-nguyệt mùa đông này bản-hội đã từng phải nhiều tin đau-đớn. Người bạn rất tận-tâm của bản-hội là ông Nguyễn Thước, hội-viên trị-sự, thư-ký tại nhà Ngân-hàng Đông-pháp, đã chẳng may mất bà nội-tướng còn trẻ tuổi. Bà chỉ mắc bệnh có mấy ngày mà li-trần, để lại hai đứa con thơ. Ông chánh-đốc, ông hội-trưởng, các hội-viên trị-sự và một số đông những thường-hội-viên V. N. T. N. đã có đem chướng đến phân-ưu một cách thành-thực cùng ông Thước, và đã đi đưa đám bà Thước mãi đến tận huyệt mới về, hôm ấy là ngày 10 Janvier.

Bản-hội lại rất đau-đớn vì mất ông Trương-công-Bân, thường hội-viên, làm việc nhà buôn, ngày 16 Janvier mới rồi. Nhà tang-chủ không báo tin cho bản-hội, nên bản-hội rất tiếc vì không được đi đưa đám ông Bân. Nhưng khi bản-hội được tin thì



Messieurs Nguyễn-Bá-Ngọc, industriel, Ng.-hợp-Phúc, tri-huyên à Thư-Trì (Thái-Binh), Trần-văn-Tịnh, chef de canton de Yên-Phu (Haïdương), Lê-văn-Thức, tuần-phủ à Ninh-Bình, chevalier de la légion d'honneur, etc ... Plusieurs notabilités françaises nous ont aussi honoré de leur visite et laissé espérer leur appui.

## 4o — BIBLIOTHÈQUE ET SALLE DE LECTURE.

Reçu divers dons de livres parmi lesquels nous remarquons: Plusieurs exemplaires d'ouvrages très intéressants du R. P. Hue, missionnaire à Sontây, (« Bật giáo xích Độc » et «Minh giáo xich độc »), le beau volume d'A. Salles : " J. B. Chaigneau et sa famille», gracieusement envoyé par M. le Sécrétaire du Bulletin des amis du vieux Huế, le nouveau roman "Nghĩa trọng Tao-khang " (Respect à l'épouse), envoyé par l'auteur, M. Hoàng Đình Phụng, deux exemplaires du "Thương khẩu Saigon Cholon" envoyés par l'auteur M. Nguyễn văn Của, de Saigon, différents volumes offerts par M.M. Lê Diễm et Đặng Đình Thiệu, membres adhérents, et deux lots très importants d'ouvrages du plus haut intérêt envoyés par M. M. Meurger (de Lille) et Jean Meyer (de Béziers).

## 5o — NÉCROLOGIE

Notre Société a été douloureusement éprouvée au cours de ce trimestre d'hiver. Notre ami très dévoué, Monsieur Nguyễn Thước, membre du Comité d'Administration du Foyer, secrétaire à la Banque d'Indochine, a eu la douleur de perdre sa jeune femme, enlevée en quelques jours à l'affection de son mari et de ses deux enfants. M. le Directeur, notre Président, les principaux membres du comité et une délégation du Foyer ont tenu à venir exprimer à M. Thước, en lui apportant une bannière mortuaire, toute la part que nous avons prise à sa douleur, et ont accompagné jusqu'à sa dernière demeure le 10 janvier, l'épouse de notre ami.

Nous avons eu la douleur de perdre aussi un de nos membres adhérents, M. Nguyễn-công-Bân employé de commerce décédé le 16 Janvier. Notre société n'ayant pas été avisée par la famille du décès et des funérailles n'a pu, à son très vif regret, prendre par

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

kịp cử viên Chánh-thư-ký của hội đem chướng thay mặt cả hội lên phân-ưu cùng nhà tang-chủ ngay.

Ngày 21 Janvier tại Quảng-Bình đã cất đám cụ Lê-chí-Tuân, thị-lang bộ Hình ở Huế, tứ-trợ hội-viên V. N. T. N. Hội đã gửi chướng phân-ưu và đã nhận được một bức điện-tín của cụ bà Lê-chí-Tuân cảm ơn. Cụ Lê-chí-Tuân tức là nhạc-phụ ông Nguyễn-khoa-Toàn, nguyên phó-hội-trưởng V. N. T. N., giáo-sư trường Quốc-Tử-Giám tại Huế.

Ông Phạm duy-Khiêm, thường hội-viên V. N. T. N. đã chẳng may mất ông thân-phụ là ông Phạm-duy-Tốn ngày 26 Février mới rồi. Bản-hội đã gửi chướng lại phúng và cử một phái đại-biểu chừng 20 vị hội-viên đi đưa đám ông. Ông Phó-hội-trưởng Ngô-gia-Lễ cũng có dự đám.

Ngày 6 Mars bản-hội đã gửi một bức chướng phúng bà Nguyễn-thị-Nhang tức Bẩy là cô ông Nguyễn-xuân-Cảnh, tán-trợ hội-viên rất tận-tâm của bản-hội. Ông Trưởng-hội Nguyễn-hữu-Tài với một số đông người hội-viên đại-biểu đã đi đưa đám bà Bẩy.

Mẫu-thân ông Lê-Diễm chẳng may tạ-thế, hội được tin chẽ quá không kịp dự đám, nhưng ngày 7 Mars cũng đã gửi chướng và thơ về phân-ưu cùng ông Diễm tại làng Mậu-lương.

## 6· - CÁC KỲ HỘI-HỌP

Những kỳ hội-họp định trong số tạp-chí thứ ba đến ngày 17 Février mới rồi đã đem thực-hành được cả. Từ đó trở đi, ông chánh-đốc ta mệt nặng vì quá làm việc, nên phải tạm hoãn các kỳ hội-họp lại. Mà ông Đốc ta quá làm việc như thế, phần nhiều bởi lẽ rằng hội bị người công-kích kịch-liệt mà ra. Vì thế cho nên công-việc thành chậm-trễ, cái chương-trình diễn-thuyết, đàm-đạo và du-quan trong năm nay phải đến sang năm mới thực-hành trọn-vẹn được



à celles-ci ; dès qu'elle a appris la triste nouvelle, elle a fait porter, à la famille, par le secrétaire principal du F. E. A., une bannière mortuaire avec l'expression de nos condoléances.

Le 21 janvier ont eu lieu, à Quảng-Bình, les obsèques de M. Lê-chí-Tuân, thị-lang au ministère de la justice, à Hué, Membre Donataire du F. E. A., lequel a envoyé une bannière et a reçu un télégramme de remerciements de Madame veuve Lê-chí Tuân. Le disparu était le beau-père de notre très cher vice-président de l'an dernier, Monsieur Nguyễn-khoa-Toàn, actuellement professeur au Collège Quốc-Tử-Giám à Huê.

Monsieur Phạm-duy-Khiêm, membre adhérent du Foyer, ayant eu la douleur de perdre son père, Monsieur Phạm-duy-Tốn, le 26 février, le Foyer a envoyé aux funérailles, avec une bannière, une délégation d'une vingtaine de membres dont notre vice-président M. Ngô-gia-Lễ.

Une bannière et une délégation ayant à sa tête notre Président M. Nguyễn-Hữu-Tài a été envoyée aussi le 6 mars à l'enterrement de Madame Nguyễn Thị-Nhang, dite Bẩy, tante de Monsieur Nguyễn-xuân-Cảnh qui est un de nos plus dévoués Membres Bienfaiteurs.

Le F. E. A., prévenu trop tard, n'a pu participer aux funérailles de la mère de notre ami Lê-Diễm, membre adhérent et a fait porter, le 7 mars, au village de Mau Luong, une bannière et l'expression de ses condoléances.

## 6° — RÉUNIONS

Toutes les réunions fixées par notre numéro précédent ont pu avoir lieu jusqu'au 17 février. A partir de cette date, notre Directeur, dont la santé a été gravement compromise par un effort trop soutenu, imputable en grande partie aux violentes attaques dont notre Société a été l'objet, a dû suspendre momentanément les réunions. Il en est résulté un retard assez considérable à l'exécution du programme des conférences, entretiens et excursions de cette année dont l'achèvement devra être reporté à l'année prochaine.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

*Ngày 6 Janvier.* — **Tiệc chung** ở nhà ăn hội-quán. Rất nhiều các vị tán trợ, tứ-trợ hội-viên Pháp và Nam ở Hanoi và ở các tỉnh đã chiêu-cố đến dự bữa tiệc rất thân-mật ấy của các hội-viên trị-sự.

*Ngày 13 Janvier.* — **Du-quan làng Hữu-tử.** — Cuộc du-quan này đã đăng tường-tận trên kia.

*Ngày 20 Janvier.* — **Đại-hội-đồng.** — 1· Một nhà kỹ-nghệ làm việc cho bản-hội hỏi xin một món tiền đặt trước khá lớn : việc này hội-đồng đồng-thanh từ-chối.

2· Vì việc ông Đốc trường Lycée, ông Đốc trường Bảo-hộ và ông Đốc hội ta đã định liệu cùng nhau, nên hội đồng quyết-định rằng từ giờ trở đi, các lưu-học-sinh trường Lycée và các học-sinh trường bảo-hộ muốn vào H.V.N.T.N. phải có giấy phép của phụ-mẫu và giấy ưng-thuận của ông Đốc trường mình mới được; vì vậy nhà giấy bản-hội đã thuê in giấy phép và gửi đi lấy chữ ký của các vị phụ-mẫu học sinh hai trường đó muốn cho con cái nhập hội. Những giấy phép ấy sau lại gửi lên ông Đốc trường Lycée hay trường Bảo-hộ để các ngài xem xét trước, nếu học-sinh có hạnh-kiểm đứng-đắn ở nhà trường thì mới được nhận vào hội V. N. T. N.

Sau hội-đồng định các kỳ hội-họp này khác để tổ-chức cuộc hội-tiết thường-niên của bản-hội vào ngày 13 Avril.

Chừng 1 trăm rưỡi người dự cuộc đại-hội-đồng ấy, có ông giáo Nguyễn-hữu Tài, trưởng-hội chủ-tọa.

*Ngày 27 Janvier.* — **Hội-họp đàm-đạo : Sự lấy nhiều vợ.** — Ông Hồ-trọng-Hiếu bạn thân của bản-hội, là tay bình-bút rất tận-tâm của tạp-chí bản-hội đã giảng bài này một cách tinh-tường, tài-khéo và thần-tình lắm. Bài của ông cùng những lời đàm-luận rất náo-nhiệt và rất bổ-ích của phần nhiều hội-viên dự thính hôm ấy sẽ đăng kỹ-càng trong một số tạp chí sau này. Lần này ông Đốc cũng như mọi lần, cũng tóm tắt những lời tranh-luận lại rồi kết-cấu thành những sự luận-lý cần-thiết. Chừng 50 hội-viên dự cuộc đàm-đạo này, có ông Ngô-gia-Lễ, phó-hội-trưởng chủ-tọa.



*6 Janvier.* — **Repas en commum** au restaurent du F. E. A. Plusieurs membres bienfaiteurs et donataires, Français et Annamites, de Hanoï et de la province ont honoré de leur présence ce repas très cordial des membres du comité d'administration.

*13 Janvier.* — **Visite au village de Hữu-Tử.** — Est relatée au présent numéro.

*20 Janvier.* — **Assemblée générale** : 1° — Une demande d'avance importante par un industriel travaillant pour le F. E. A. a été examinée et refusée à l'unanimité.

2° — Il a été décidé que, après entente entre M. M. le Proviseur, le Directeur du Collège et notre Directeur, les élèves internes du Lycée et tous les élèves du Collège ne pourront être admis comme membres du Foyer que sur autorisation écrite de leurs parents et sur avis favorable du Directeur de l'établissement scolaire auquel ils appartiennent. Des autorisations imprimées seront adressées pour signature, par la Direction du Foyer, aux parents des élèves qui auront sollicité leur admission ; puis elles seront envoyées en communication à M. le Proviseur ou Directeur du Collège et soumises à leur approbation afin que soient seuls admis à faire partie du Foyer les jeunes gens qui s'en montrent dignes par leur conduite scolaire.

Enfin, diverses réunions ont été fixées pour l'organisation de la fête annuelle du Foyer qui doit avoir lieu le 13 avril :

Cent cinquante membres environ assistaient à cette Assemblée Générale présidée par M. le professeur Nguyên-Huu-Tài.

27 *Janvier* — **Entretien familier : La polygamie.** — Le sujet fut traité de façon complète, intéressante et fort spirituelle par notre excellent ami, M. Hô-Trong-Hiêu, rédacteur à notre Revue ; cet exposé sera reproduit dans un de nos numéros suivants, ainsi que la discussion fort animée et des plus intéressantes qui suivit et à laquelle prirent part de nombreux assistants. M. le Directeur, comme à l'habitude, résuma le débat et tira les conclusions morales nécessaires. Une cinquantaine de jeunes gens prirent part à cette réunion présidée par M. Ngô-gia-Lê.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

*Ngày 4 Février.* — Ông Đốc Monet thiết các vị hội-viên ở Trung-kỳ và Nam-kỳ không thể về nhà ăn tết nguyên-đán được một bữa cơm xoàng tại nhà riêng của ông ở ngoài bãi cát. Song vì có một kỳ hội-đồng các người Nam-kỳ đến mãi ngày cuối cùng mới định thành-lập, cho nên nhiều người không thể đến dự tiệc được.

*Ngày 17 Février.* — Bài diễn-thuyết thứ nhất về các máy hơi nước của ông Monet (Phương-pháp của ông Carnot—lò foyer. — nồi chaudière)

Bài diễn-thuyết này có đến một trăm người thiếu-niên ngồi nghe ý-tứ lắm. Đáng lẽ bài này có tiếp theo một bài thứ hai (về cylindres – tiroirs — distributions Farcot—Condenseurs) và lại có ông Baud thí-nghiệm để giảng nghĩa, rồi có cuộc đi xem các máy hơi nước trọng-yếu ở Hà-nội nữa, song vì ông Monet mệt, thành thử lại phải hoãn đến tuần tam-nguyệt sau.

Những bài sau này cũng phải hoãn lại tuần sau : bài đàm-đạo » bổn-phận trong xã-hội » đã giao cho ông Lê-phan-Thoại khai-giảng và hai bài diễn-thuyết « Sự tiến-hóa » (hàng chữ B) với « Ảnh-hưởng Hi-lạp » (hàng chữ A).

## 7· — VIỆC CHỚP BÓNG

Cái máy chớp bóng lớn của bản-hội (có máy sinh điện và đèn sáng : lampe à arc) đã khánh-thành vừa rồi, khiến cho hội-viên ai cũng lấy làm vui sướng : nay mỗi chủ-nhật, bản-hội có thể chớp được những tích rất hay, chương-trình trọn-vẹn, dây ảnh thuê của một nhà buôn.

## 8· — NGÀY HỘI-TẾT CỦA BẢN-HỘI

Như trên kia đã nói, kỳ Đại-hội-đồng ngày 20 Janvier đã định tổ-chức một cuộc hội-tiết thường-niên của bản-hội. Vì thế có hai hội-đồng ủy-viên các nhà tình-nguyện diễn kịch vào ngày 12 và 13 Avril, và một hội-đồng uỷ-viên về việc hội-tiết hôm 13 Avril. Các uỷ-viên ấy đã hội-đồng nhiều lần trong tuần tam-nguyệt này. Hai tấn kịch định diễn, tấn kịch ta là « MẢNH GƯƠNG ĐỜI » của ông Trần-tuấn-Khải và tấn kịch tây là « LE GENDARME EST SANS PITIÉ » của ông



*4 Février* : Dîner familial chez M. Monet pour les membres d'Annam et de Cochinchine qui n'avaient pu se rendre dans leur famille. Une réunion des Cochinchinois, fixée au dernier moment, a empêché la plupart d'entre eux de se rendre à cette invitation.

*17 Février* : 1re conférence sur les machines à vapeur, par M. Monet (Principe de Carnot — Foyer — Chaudières)

Cette conférence fut écoutée attentivement par une centaine de jeunes gens, elle devait être suivie d'une deuxième (cylindres — tiroirs — distributions Farcot — condenseurs), avec démonstrations expérimentales par M. Baud, puis d'une visite aux principales machines à vapeur de Hanoï, mais l'état de santé de M. Monet l'a obligé à remettre celles-ci au trimestre prochain.

Il en a été de même pour l'entretien sur " Les devoirs sociaux ", confié à M. Lê-phan-Thoai, et pour les conférences sur " L'évolution " (Série B) et " L'influence grecque " (Série A).

## 7o — CINÉMA.

Notre nouveau Cinéma à grande puissance, avec groupe transformateur et lampe à arc a été inauguré à la vive satisfaction de tous et nous a permis de donner chaque dimanche de belles représentations avec programmes complets de films très intéressants que nous louons dans le commerce.

## 8o — FÊTE DU FOYER

Ainsi qu'il a été dit plus haut, il a été procédé, au Cours de l'assemblée générale du 20 janvier, à l'organisation de notre fête annuelle ; une commission théâtre comprenant des acteurs volontaires a été désignée pour les représentations des 12 et 13 avril, et une commission du festival a été choisie pour la fête du 13. De nombreuses réunions de ces commissions ont eu lieu au cours du trimestre. Les pièces suivantes ont été adoptées : En langue annamite : " LE MIROIR DE LA VIE " par Monsieur Trân-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Georges Courteline. Khi bình tấn kịch « mảnh gương đời » thì soạn-giả cũng dự thính, soạn-giả rất bằng lòng cho hội đem diễn và đăng vào tạp-chí. Hôm ấy các vai diễn kịch phân-phát đủ cả, về việc đóng các vai đào có gây nên một cuộc tranh-luận kịch-liệt lắm : ông Đốc thì nhất-định rằng không thể cho đàn bà tập diễn ở hội-quán được, mà phần nhiều hội-viên quyết không để thiếu-niên đóng nữ như thế. Các hội-viên ấy cho rằng như vậy thì không hợp với cổ-truyền của ta. Ông Đốc bèn giảng cho hội-viên nghe rằng ở bên Tầu và bên Âu-châu đàn ông cũng thường đóng vai đàn bà luôn, nhưng ngài cũng phải khó-nhọc lắm mới khiến cho tất cả hội-viên ưng theo ý-định của ngài được. Việc tổ-chức cuộc diễn kịch cùng việc quản-đốc các buổi tập diễn thì giao cho ông giáo Tài, Chánh-hội-trưởng rất tận-tâm của bản-hội, với vài ba ông uỷ-viên trông nom các việc vặt-vãnh khác nữa. Ông Monet thì chuyên về việc tập diễn tấn kịch tây. Còn ngày hội-tiết 13 Avril. có mấy ông uỷ-viên nhận làm, ông Tài giao mỗi người một việc, trong tuần tam-nguyệt ấy có rất nhiều lần hội-họp nhau để tập diễn ; xem cái cảnh-tưởng ấy đủ biết rằng kết-quả thế nào cũng toàn-vẹn.

*Ngày 30 Mars* — **Đại hội-đồng** sẽ có kỷ-thuật ở số tạp-chí sau.

### 9· — VIỆC TRƯỜNG LYCÉE VÀ TRƯỜNG BẢO-HỘ

Bản-hội xin các sinh-viên tại hai trường đó muốn vào hội V. N. T. N. xem mục thứ 6, về CÁC KỲ HỘI-HỌP, trong bài « Đại-hội đồng ngày 20 Janvier » trước.

### 10· — VIỆC TẠP-CHÍ

Tạp chí « La Revue Indigène » ở Paris có trích đăng bức thơ của đức Khải-định hoàng-đế ; bức thơ ấy tức là bài xã-thuyết quyền tạp-chí số nhất của bản-hội.

Báo « Đông-pháp thời-báo » ở Saigon có trích đăng bản dịch bài diễn-thuyết của ông Monet đã đăng trong Việt-Nam Thanh-Niên tạp-chí số 2 « Thế nào là một nền văn-minh ? »



tuân-Khai, en langue française : " LE GENDARME EST SANS PITIÉ " par G. Courteline. Il a été donné lecture de la première pièce en présence de l'auteur qui veut bien autoriser sa représentation, puis sa publication dans notre revue ; les rôles sont distribués ; une discussion fort animée se produit au sujet des rôles de femmes Monsieur le Directeur s'opposant à ce que des femmes prennent part aux répétitions, qui doivent avoir lieu au Foyer, et plusieurs sociétaires ne pouvant admettre que ces rôles soient joués par des jeunes gens, ce qui heurterait, croient-ils, les traditions annamites. M. le Directeur, en nous expliquant qu'on procède toujours ainsi, en Chine aussi bien que dans les pays occidentaux, parvient non sans peine à faire admettre ce principe. L'organisation de la représentation et la direction des répétitions sont confiées à notre très dévoué président, Monsieur le Professeur Tai, avec l'aide de quelques commissaires chargés des différents détails ; Monsieur Monet se charge des répétitions de la pièce française, et l'organisation du festival est confiée à divers commissaires chargés chacun d'un numéro, sous la direction de M. Tai. De nombreuses réunions et répétitions ont eu lieu au cours du trimestre et permettent d'espérer que tout se passera pour le mieux.

*30 Mars* : **Assemblée générale** dont il sera rendu compte dans notre prochain numéro.

### 9° — LYCÉE ET COLLÈGE

Nous prions M. M. les élèves de ces établissements de prendre connaissance de ce qui est dit plus haut (6°. — RÉUNIONS, Assemblée générale du 20 janvier) au sujet de leur admission au Foyer.

### 10° — REVUE

" La Revue indigène " de Paris a reproduit la lettre de sa Majesté Khải-Định que nous avons publiée en tête de notre premier numéro.

Le journal " Dông-Phap thoi-bao " de Saigon a publié des extraits du texte annamite de la conférence de M. Monet : " Qu'est-ce qu'une civilisation " publiée dans notre n° 2.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Tạp-chí « Revue Mondiale » số 5 ở Paris, cũng trích đăng bài thơ « Hai bà Trưng-Vương » của ông Nguyễn-văn-Tỉnh đăng trong V. N. T. N. tạp-chí số 2.

Số tạp-chí thứ 1 của bản-hội đã khan hết, vậy ai có hay là biết ai có những số tạp-chí ấy mà không dùng để làm gì thì xin gửi lại cho bản-hội, bản-hội sẽ giả mỗi số 0$40 và tiền tem thông-hành nữa.

## 11· — VIỆT-NAM THANH-NIÊN TÙNG-THƯ

Bản-hội định xuất-bản một bộ sách chỉ tên chung là « Việt Nam Thanh-niên tùng-thư ». Các sách trong bộ ấy toàn in hai thứ tiếng Pháp-Nam theo như tôn-chỉ của bản-chí và toàn dùng bìa xanh như bìa tạp chí cả. Trong bộ này có những bài diễn-thuyết, tiểu-thuyết, kịch-bản đã đăng trong tạp-chí và những bản dịch các sách sử-ký hay luân-lý soạn bằng tiếng Pháp nữa. Quyển sách đầu có bài diễn-thuyết đăng trong tạp-chí số nhất thì chưa ra đời được, còn quyển thứ nhì có bài « Thế nào là một nền văn-minh ? » đã xuất-thế rồi Quyển này đã bán tại các hàng sách, mỗi quyển giá 0$,25 ; Bản-hội xin giới-thiệu chư-vị hội-viên nên mua quyển sách ấy.

## 12· VIỆC LƯU-TRÚ

Bản hội đã nhiều lần quở-trách người chưng-thầu về việc tốn nhiều nước quá mà vẫn không công-hiệu gì, vì thế quyền phó-trách của người chưng thầu có đổi lại một đoạn như sau này : bắt đầu từ tuần tam nguyệt này trở đi, người chưng-thầu không phải giả hội tiền thuê nhà nữa, nhưng phải giả tiền nước cho hội.

## 13· — VIỆC LẠC-QUYÊN GIÚP CÁC NGƯỜI BỊ LỤT Ở BẮC-KỲ

Quan đốc ta đã nhận được của quan Thống-sứ Bắc-kỳ bức thơ sau này ;



La poésie sur "Les deux sœurs Trung-Vuong " par Nguyên-van-Tinh publiée dans le no 2 de notre Revue a été également reproduite par la « Revue Mondiale » de Paris no 5.

Notre no 1 étant épuisé, nous demandons à ceux de nos lecteurs qui en connaissent un ou plusieurs exemplaires disponibles entre leurs mains ou celles de leurs amis, de bien vouloir nous les envoyer ; nous les reprenons au prix de 0$40 plus les frais de port.

## 11o - COLLECTION F.E.A.

Notre société a décidé de procéder à une série d'éditions comprises sous le titre général « COLLECTION F.E.A. ». Ces ouvrages seront bilingues, selon le principe de notre revue, et paraîtront sous couverture verte de la même nuance que celle-ci. Ils comprendront les conférences, romans et pièces de théâtre publiés par celle-ci, plus des traductions des meilleurs ouvrages de langue française historiques ou moraux. Le premier fascicule contenant la conférence publiée dans notre no 1 n'a pu encore paraître ; mais le deuxième, contenant la conférence : « Qu'est-ce-qu'une civilisation » vient d'être publié. Il est en vente dans toutes les librairies, au prix de 0$25. Nous engageons vivement nos amis à se le procurer.

## 12o PENSION.

En raison des consommations exagérées d'eau qui ont continué malgré plusieurs observations au gérant, le cahier des charges de celui-ci a été modifié de la façon suivante : à partir de ce trimestre, il ne payera plus de loyer au Foyer, mais réglera entièrement la facture du Service des Eaux.

## 13o — SOUSCRIPTION EN FAVEUR DES INONDÉS DU TONKIN

Notre Directeur a reçu la lettre suivante de Monsieur le Résident Supérieur au Tonkin :

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

ĐÔNG-PHÁP
TOÀN-QUYỀN-PHỦ

Bắc-kỳ
Thống-sứ-phủ

Buồng giấy
Số 957.5.6.

Việc cứu dân bị lụt
Bắc-kỳ

*Hanoi ngày 25 Janvier 1924*

Quan Thống-sứ Bắc-kỳ gửi lại quan Chánh-đốc Việt - Nam - Thanh - Niên hội ở Hanoï

Thưa ngài,

Bản-chức có lời thưa để ngài biết rằng bản-chức đã nhận được số tiền **trăm** bạc của ngài đã viết giấy gửi lại ngày 26 Décembre 1923, bản-chức lấy làm cảm-tạ ngài lắm.

Theo như ý muốn của ngài, món tiền ấy sẽ dùng để cứu-giúp những người bị nạn thủy-tai ở Bắc-kỳ.

Nay xin gửi lời kính-chúc ngài....

* * *

## THÔNG-TÍN CỦA HỘI-VIÊN V. N. T. N.

(Xem bên chữ Pháp)



GOUVERNEMENT GÉNÉRAL
DE L'INDOCHINE

Résidence Supérieure
au Tonkin

Cabinet
N° 957. 5. 6.

Secours aux Sinistrés
du Tonkin

*Hanoi, le 25 Janvier 1924*

Le Résident Supérieur au Tonkin à Monsieur le Directeur du Foyer des Etudiants Annamites

Hanoi

Monsieur le Directeur,

J'ai l'honneur de vous accuser réception et de vous remercier de la somme de **cent** piastres que vous avez bien voulu me faire parvenir par votre lettre en date du 26 Décembre 1923.

Cette somme sera, suivant votre désir, employée à secourir les victimes des inondations du Tonkin.

Veuillez agréer, Monsieur le Directeur, l'assurance de ma considération distinguée.

*Signé* : MONGUILLOT

* * *

## COMMUNICATIONS DES MEMBRES DU F. E. A.

**Numéro de Noël 1921 de « l'Illustration »** demandé par N. N. S. à ceux de ses camarades qui pourraient posséder cet ancien n° spécial. Pour conditions de cession ou d'échange s'adresser au bureau du F. E. A.

**Timbres-postes pour collections**, échanges avec jeunes gens de France ; s'adresser au bureau du F. E. A.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# COMPTE-RENDU FINANCIER du F. E. A. (1er trimestre 1924)

## 1°. — BILAN

| RECETTES | Janvier | Février | Mars | TOTAUX | DÉPENSES | Janvier | Février | Mars | TOTAUX |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1° — FOYER** | | | | | | | | | |
| | | $ | $ | $ | | $ | $ | $ | |
| Souscriptions. . . . | 1.157.14 | 317,87 | 77,76 | 1.552,77 | Matériel. . . . . | 29,92 | 30,61 | 186,47 | 247,00 |
| Droits d'Inscription. | 5 50 | 2,50 | 10,00 | 18,00 | Mobilier. . . . . | 20,06 | 1,42 | 4,24 | 25,72 |
| Cotisations. . . . . | 37,00 | 28,00 | 46,40 | 111,40 | Immeuble. . . . . | 48,07 | 2,12 | 5,98 | 56,17 |
| Funérailles. . . . . | 0,60 | 0,40 | 2,20 | 3,20 | Electricité. . . . . | 98,86 | 28,98 | 26,34 | 154,18 |
| Divers. . . . . | 17,20 | 65,55 | 4,32 | 87,07 | Correspondance, propagande, déplacements et frais de justice. . | 289,49 | 397,69 | 32,35 | 719,53 |
| | | | | | Funérailles . . . . | 32,76 | » | 28,01 | 60,77 |
| | | | | | Personnel . . . . . | 247,40 | 168,00 | 172,50 | 587,90 |
| | | | | | Divers. . . . . | 0,30 | 0,42 | 0,22 | 0,94 |
| Totaux. . . . . | 1.217,44 | 414,32 | 140,68 | 1.772,44 | | 766,86 | 629,24 | 456,11 | 1.852,21 |
| | | | | Balance | | | | | |
| | | | | Déficit : 79 $, 77 | | | | | |
| **2° — PENSION** | | | | | | | | | |
| Néant | | | | | | | | | |
| **3° — REVUE** | | | | | | | | | |
| Abonnements . . . | 89,73 | 49,51 | 68,78 | 208,02 | Impression. . . . | 739,78 | 146,65 | 2,70 | 889,13 |
| Vente au numéro. . | 2,00 | 17,72 | 7,04 | 26,76 | Fournitures diverses. | 6,64 | 3,80 | 10,30 | 20,74 |
| Annonces . . . . | 6,00 | » | 12,00 | 18,00 | Affranchissements. . | 36,22 | 2,66 | 3,84 | 42,72 |
| Divers. . . . . | » | 0.20 | » | 0,20 | Imp., Journaux. . . | 16,64 | 2,72 | » | 19,36 |
| | | | | | Déplacements, divers | 2,60 | 0,20 | 0,60 | 3,40 |
| | | | | | Personnel. . . . . | 125,10 | 87,00 | 93,50 | 305,60 |
| Totaux . . . . | 97,73 | 67,43 | 87,82 | 252,98 | | 926,98 | 243,03 | 110,94 | 1.280,95 |
| | | | | Balance | | | | | |
| | | | | Déficit : *1.027 $, 97* | | | | | |

— 280 —

— 281 —

### Balance générale

| | | |
|---|---|---|
| FOYER. . . . . | — 79,77 | — 1.107 $, 74 (Déficit) |
| PENSION. . . . . | » | |
| REVUE. . . . . | — *1 027,97* | |

### Situation au 1er Avril 1924

| | |
|---|---|
| Avoir en Banque au 1er Janvier 1924 . . . | + 5.326$,57 |
| Déficit, 1er trimestre 1924. . . . . | — 1.107,74 |
| Avoir en Banque au 1er Avril 1924. . . . | + 4.218.83 |

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

## 2° — LISTE DES SOUSCRIPTIONS

reçues pendant le 1er trimestre 1924

**Nota** : Nous publions plus loin (en hors-texte) la liste des souscriptions reçues jusqu'au 31 Décembre 1923, et commençons ici à publier, en même temps que le compte-rendu financier du trimestre, la liste des souscriptions correspondant à la même période.

| Dates | Noms et adresses des souscripteurs | Montant des souscriptions | Titres (1) |
|---|---|---|---|
| **janv.** | | | |
| 3 | M. A. Rouveirole, à l'Hôtel du Coq d'or à Hanoi. . . . . | 15$00 | M.B.(2) |
| 4 | M. An-Lợi, commerçant à Son-tay. | 1, 00 | » |
| 20 | M. Thân-trọng-Quế, secrétaire à la Mairie de Hanoï. . . . . | 5, 00 | M. D. |
| 21 | M. le Docteur John-Mott, Directeur général de l'œuvre des Foyers du soldat pendant la guerre (New-York). . . . . | 1.100, 00 | M. F. |
| 26 | M. Ernest Davaine, chez M. Gonthiez, professeur au Lycée de Lille (Nord) . . . . . 100f: | 9, 00 | M .D. |
| « | M. Henry Necker, 2, place Bel Air à Genève (Suisse) . . . . 300f: | 27, 14 | M. B. |
| | Total Janvier. . . . | **1.157,14** | |
| **Fév.** | | | |
| 1er | M. Lê-Thành-Tường, Directeur du Journal "La Voix Annamite" à Saigon . . . . . | 300, 00 | M. F |
| 10 | M. Nguyễn-Quang, Adjudant-Chef de la 2e Cie du 3e Régiment des T. T. en Garnison à Nguyên-Bình (Cao-Bằng . . . . . | 5, 00 | M. D. |
| 25 | Mme Nouis, à Calvisson (Gard). 50f: | 4, 26 | M. D. |
| 26 | Mlle Monod, professeur au Lycée de Marseille. . . . . 100f: | 8, 61 | M. D. |
| | Total Février. . . . | **317, 87** | |
| | à reporter. . . . . | **1.475, 01** | |

(1) : M. F. : Membre Fondateur
M. B. : Membre Bienfaiteur.
M. D. : Membre Donataire.
(2) : M. A. : Rouveirole a déjà souscrit au F. E. A. 15$ le 31 Mars 1923.



| Dates | Noms et adresses des souscripteurs | Montant des souscriptions | Titres |
|---|---|---|---|
| **Mars** | Report . . . . . | **1.475, 01** | |
| 3 | M. Bùi-Tiến-Đức, agent de la Cie du Yunnan à Hanoi. . . . . | 5, 00 | M. D. |
| 9 | M. Trần-văn-Cầu, étudiant, pensionnaire au F. E. A. . . . . | 5, 00 | M. D. |
| 10 | M. Giang-Nhâm, Chef du Canton de Thanh-Bình à Rạch-Giá (Cochinchine) . . . . . | | |
| 11 | M. Jean Meyer, villa Valrose à Beziers (Hérault). . . . . 100f: | 25, 00 | M. B. |
| 24 | M. Nguyễn-Ngọc Xuân, propriétaire de l'Imprimerie "Văn-Minh" à Haïphong . . . . . | 7, 08<br>25, 00 | M. D.<br>M. B. |
| 31 | Anonyme de Montévidéo (chez Odier-Sautter et Cie) . . . . 100f: | 10, 68 | M. D. |
| | Total Mars. . . | **77, 76** | |
| | Total général des souscriptions reçues pendant le 1er trimestre 1924 . . . . . | **1.552, 77** | |
| | Se décomposant comme suit : | | |
| | INDOCHINE { Français . . . | 15, 00 | |
| | INDOCHINE { Annamites . . | 371, 00 | |
| | FRANCE. . . . . | 66, 77 | |
| | Dr J. MOTT . . . . . | 1.100,00 | |

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

**Mme Vve JOSÉ FERRER**

Salon de Coiffure

Ondulation — Schampooing — Teinture

Spécialité pour la chûte des cheveux



# Souscriptions du F. E. A.

(suite)

**Report** : total des listes publiées du numéro précédent : . 84 71,25

## Province de Bắcgiang

### Personnel annamite

| | | |
|---|---|---|
| Vers[t] de 15 $ | M. Lê-thế-Vỹ, huân-phủ . . . | 15,00 |
| Vers[t] de 5 $ | M. Phạm-gia-Thụy . . . . | 5,00 |
| Vers[ts] de 3 $ | MM. Ng-ngọc-Trung, Trương-đh-Trí . . . | 6,00 |
| Vers[ts] de 2 $ | MM. Trịnh-văn-Thiêm, Vỹ-xuân-Lan, Mai-văn-Cường . . . . . | 6,00 |
| Vers[ts] de 1 $ | MM. Ng-duy-Thường, Phạm-văn-Xuân, Trịnh-quang-Tân, Ng-quí-Thanh, Phạm-v-Nghiêu, Ng-Hiu, Trần-đh-Thể, Trương-đh-Hoán, Đỗ-duy-Thiêm, Cu-trong-Oai, Ng-v-Lanh, Lê-v-Vĩ, Ng-xe-Mẫu, Ng-v-Thiên, Đỗ-đh-Sao, Thường-Công-Trường, Trương-Minh, Ng-đh-Hoàn, Lê-đình-Thụy . . . . . | 19,00 |
| | Total . . . | 51,00 |

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

## Phủ de Lạng-giang

Verst de 3$: M. Trịnh-Kế-Vinh, tri phủ . . . . 3,00

Versts de 0$50: MM. Ng-v-Chân, Thân-v-Dinh, Hoàng-v-Cửu, Ng-nhuệc-Thạch, Ng-v-Hiền, Hoàng-v-Bảy, Chân-trọng-Dinh, Ng-duy-Tuỳ, Bùi-gia-Mô, Ngt-phẩm-Bính, Bùi-xuân-Ân, . . . . . 5,50

Verst de 0$40: M. Lê-văn-Thuyết . . . . 0,40

Versts de 0$30: MM. Trần-v-Hoàn, Ng-v-Nhuận, Ng-v-Khang . . . . . 0,90

Versts de 0$20: MM. Giáp-v-Duyệt, Hoàng-v-Thạ, Ngô-v-Dương, Dương-v-Chính, Ng-v-Đồng, Ng-v-Bảo, Ng-v-Thông, Ng-v-Dinh, Trần-v-Luyện, Ng-v-Phụng, Trần-v-Tăng, Ng-v-Khả, Ng-kim-Minh . . . 2,60

Total . . . . 12,40

## Phủ de Yên-Thế

Versts de 1$: MM. Dinh-v-Ngọc, Đỗ-v-Chuẩn, Phạm-v-Sử, Vũ-khắc-Triệu, Ng-v-Thân, Dương-v-Mẫn, Ng-v-Đỗ, Lê-v-Xuân, Tạ-v-Rong . . . 9,00

Versts de 0$50: MM. Đỗ-văn-Thâm, Ng-v-Chính, Dương-v-Hoạt, Ng-v-Duệ, Ng-v-Cán, Dương-Thuế, Bùi-v-Đăng, Ng-v-Dương, Ng-v-Khanh, Hoàng-v-Hành, Ng-v-Bức, Ng-v-Đính, Ng-v-Hoạt, Ng-đe-Nhiệm, 7,00

Verst de 0$40: M. Ng-v-Minh . . . . . 0,40

Versts de 0$30: MM. Ngô-v-Lỗ, Dương-v-Ngữ, Trần-văn-Bản, Ng-bá-Trúc, Dương-v-Chất, Ng-v-Cử, Ng-v-Tín, Phi-v-Bí, Phan-v-Vách, Lương-v-Thao, Đặng-v-Thuyết, Hoàng-v-Gia, Hoàng-v-Lân, Đặng-v-Thục, Ng-v-Thôn, Trần-v-Khuê, Tr-v-Xuân, Ngô-v-Huệ, Ng-v-Hạnh, Vg-v-Xe, Ng-ngọc-Hàm, Ng-v-Tính, Hoàng-v-Nhung, Ng-v-Luyệt, Vg-v-Thụy, Ng-v-Thuật, Đồng-v-Xanh, Giáp-v-Hợp, . . . . 8,40

Versts de 0$20: MM. Dương-v-Thi, Ng-v-Quang, Ng-v-Thuần, Ng-v-Hoa, Ng-v-Điển,



Ng-v-Khéo, Vũ-v-Đồng, Tr-v-Đỗ, Phan-v-Ngôn, Ng-v-Tăng, Tr-v-Bích, Hoàng-v-Nai, Ng-v-Cẩn, Đặng-v-Phương, Trịnh-v-Thảo, Ng-v-Thường, Lê-v-Khiết, Trần-v-Chức, Ngô-v-Năm, Đinh-v-Duyệt, Ng-van-Bách, Ng-v-Trang, Ng-v-Luyện, Ng-v-Phúc, Ng-v-Duyệt, Giáp-v-Bình, Giáp-v-Thủy, Ng-v-Âm, Ng-v-Đô, Ng-v-Ke, Ng-v-Diễn, Ng-v-Thạch, Đồng-v-Giu, Giáp-v-Lưu, Ng-v-Dần, . . . . . 7,20

Versts de 0$10: MM. Dương-v-Thân, Ng-v-Hanh, Ng-v-Tiến, Ngô-v-Thường, Ngô-v-Doan, Ng-v-Nghĩa, Ng-v-Chính, Ng-v-Hưng, Ng-v-Tinh, Ng-v-Tú, Ng-v-Cần, Ng-v-Liên, Ng-v-Loại, Ng-v-Huỳ, Ng-v-Thung, Ng-v-Thân, Ng-v-Thiều, . . . . . 1,70

Total . . . . 33,70

## Huyện de Hiệp-Hòa

Verst de 3$: M. Ng-Huy-Hằng, tri huyện . . . 3,00

Versts de 1$: MM. Ng-v-Bỹ, Ng-trọng-Quốc, Ngô-v-Thu, Ng-v-Đức, Ngô-v-Sản, Ngt-v-Viên, Ngô-v-Bạt, . . . . . 7,00

Verst de 0$50: M. Ng-v-Đô . . . . . 0,50

Total . . . . 10,50

## Huyện de Việt-Yên

Verst de 3$: M. Đặng-Đình-Biên, tri huyện . . . 3,00

Versts de 2$: Villages de: Quảng-Biểu, Hoàng-Mai, Vân-Cốc, Phúc-Tăng, San-Hồ, . . . . 10,00

Verst de 1$70: MM. Les Lý-trưởng & Phó-Lý de Nội-Ninh, . . . . . 1,70

Versts de 1$50: Villages de: Yên-Ninh, Nam-ngan, Vinh-Khánh, Phúc-Lâm, . . . . . 6,00

Verst de 1$20: Village de Nhật-Thiết . . . . 1,20

Verst de 1$10: Village de Cao-Lôi, . . . 1,10

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Vers ts de 1$: Mlle Phan-duc-Luan, Luu-duc-Can, Luu-Dam, Cap-trong-Ngoc, Trinh-x-Trui, Trinh-q-Dau, Ng-ngoc-Huong, Ng-ngoc-Dung, Do-v-Tuan, Ph-dh-Yem, village de Phu-Tai, Ng-v-Doanh, Chu-v-Chung, Luong-v-Long, Vu-v-Nhi, Ng-v-Nghiem, village de Kha-Ly, Ly-Truong et Chanh-Hoi de Tan-nghiem, Chanh-phó Hoi de Duc-quang . . . . . 19,00

Vers ts de 0$,50: Mlle Ng-v-Vuong, My-huu-Luyen, Diem-dung-Than, village de Dong-Dieu, Ng-v-Cao, Ta-v-Nguyen, Ngo-v-Xuan, Chu-the-Lich, Ng-huu-Vat, village de Dong-Luong, Ng-v-Do, Tong-v-Hao, Le-v-Vieu, Vu-v-Chinh, Tong-v-Lai, Ng-q-Huynh, . . . . . 8,00

Vers t de 0$,40: M. Ng-v-Nho . . . . . 0,40

Total . . . . 50,40

## Huyện de Yên-Dung

Vers t de 3$: Mr. Vu-ngoc-Lien, Tri huyen . . 3,00

Vers t de 2$: Village de Sung-cu . . . . 2,00

Vers t de 1$: Mlle Ng-v-Thuê, Ng-duy-Thiên, villages de: Yen-Dieu, Yen-Lap-Tai, Thang-Luong, Thuu-Loi-Ha, Thuu-loi-nua, Yen-Lap-cao, Thuong-Lao, Do-v-Thiu, village de Cao-Dong . . . . . 11,00

Vers ts de 0$,50: Mlle Ng-v-Co, Tran-duc-Thuan, Vu-v-Thé, Luu-v-Sam, Dang-v-Hiem, village de Hoang-Thuc, Thon-Cieu, Vu-v-Thai, Le-v-Ruan, Phan-v-Trong, Ng-v-Cong, . . . 5,50

Vers ts de 0$,40: Mlle Pham-van-Dan, Ng-van-Thuc, Ng-v-Tinh, Duong-v-Luan, Ng-v-The, Ng-v-Thung, . . . . . 2,40

Vers ts de 0$,30: Mlle Nguy-th-Tam, Nguy-Phan-Phung, Luu-v-Giang, Chu-v-Que, Phan-v-Sieu, Ng-v-Binh, Ng-v-Thuan, Ng-v-Hong, Le-v-Khoi, Ng-v-Viet, . . . . . 3,00

Vers ts de 0$,20: Mlle Ng-the-Thiem Hoang-trong-Trai, Nguy-Phan-Binh, Ng-the-Thuc,



Ng-dinh-Khue, Ng-dh-Tri, Ng-v-Long, Ng-v-Am, Ong-the-Loc, Tran-d-Ngo, Ong-v-Xuat, ông-vân-Doan, ông-v-58, Vu-v-Hau, Ng-v-Ly, Ng-v-Van, Ng-v-Cat, Ng-v-Phó, Ng-v-Boi, Ngo-v-Kiem, Pham-v-Nguyet, ông-v-Khue, Ng-v-Nhut, Ng-v-Hau, Nguyen-v-Thuat, Ph-v-Mueh, Ph-v-Kiem, Thuc-v-Luy, Than-v-Giai, Phan-v-Ly, Luong-v-Bay, Dinh-v-Cap, Trinh-v-Nghi, Phi-d-Vi, Tr-v-Long, Than-v-Hien, Phi-v-Luat, Ng-v-Huy, Dao-v-Loi, Le-q-Long, Ng-the-Ban, . . . . . 8,20

Vers ts de 0$,10: Mlle Luu-xuan-Le, Nguy-dh-Tri, Ng-the-Thiep, Phan-chi-Tam, Phan-trong-Kiem, Ng-dang-Chiau, Luong-viet-Cuong, Pham-chi-Nhung, Ng-Phan-Chan, Luu-v-Huy-Dam-Thuong, Vu-v-Nhan, Ph-v-Li, Chu-v-Nhat Tran-v-Thiep, Ng-v-Cun, Ng-v-Doan, Ng-v-The Ng-v-Kiem, Le-v-Banh, Ng-v-Rong, Ng-v-Ngoc . . . . . 2,20

Total . . . . 37,30

## Huyện de Lục Ngan

Vers t de 3$ Mr. Nghiem-xuan-Hoang . . . 3,00

Vers t de 1$,70: Mr. Duong-huu-Ly . . . . 1,70

Vers ts de 1$,50: Mlle Ng-v-Tam, Bui-v-Duc, Tong-v-Ha, Mai-v-Khu, Bui-dinh-Tuc . . . 7,50

Vers ts de 1$: Mlle Pham-dang-Vien, Le-Dinh, Trinh-Hung-Than, Bui-ba-Chu, Dang-v-Diem, Ng-v-Da, Ng-cong-Khuong, Giap-v-Linh, Ng-v-Nguyen, Ng-v-Buu, Duong-v-Kiem, Ng-v-Sach . . . . . 12,00

Vers ts de 0$,50: Mlle Ng-v-Hung, Ng-ngoc-Can, Ng-ba-Uy, Ng-Hung-Than, Giap-v-Chuoc, Ng-ngoc-Kiem, Ng-ngoc-Uy, Ng-d-Trong, Ng-v-Thuan, Ng-b-Tan, Ng-v-Thoan, Giap-v-Phat, Giap-van-Bao, Le-v-Nhuong, Ng-v-Sang, Ng-v-Ngu, Ng-v-Nhan, Vu-tu-Hoan, Duong-v-Thao, Ng-v-Xuan, Ng-dh-Luan, Hoang-v-Dan, Vu-v-Boi, Ng-v-Hanh, Vu-tri-Trien, Ng-dh-Chieu, Vu-chi-Hanh . . . . 13,50

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Vers^ts de 0,40 : MM. Ng-v-Châu, Giáp-v-Khoa, Ta-v-Hiếu, Ng-v-Yến . . . . . 1,60.

Vers^ts de 0,30 : MM. Ng-hữu-Giáp, Châu v-Hoe, Ng-v-Bình, Ng-chính-Nghiêm, Đc-v-Bình, Ng-d-Canh, Ng-v-Thông, . . . . . 2,10

Vers^ts de 0,20 : MM. Ng-công-Thao[2], Ng-v-Lân, Ng-v-Dương, Đc-v-Ban, Hoàng-Thúc-Hiếu, Ng-v-Hữu, Ng-v-Học, . . . . . 1,40

Vers^t de 0,10 : M. Ng-văn-Ngọc. 0,10

Total . . . . 42,90

## Châu de Hữu-Lũng.

Vers^t de 6,50 : M. Ng-v-Khúc trù-châu . . 6,50

Vers^ts de 0,50 : MM. Lương-v-Đốt, Vi-v-Sâm, Ng-v-Ngữ, Ngô-v-Nhiêm, Ngô-v-Chung, Dương-v-Cần, Nông-v-Thú, Nông-v-Lương, Thiá-v-Hợp, Hoàng-v-Nam, Lương-v-Cải, Lương-v-Cầu, Thang-v-Ban, . . . . . 6,50

Vers^ts de 0,40 : MM. Lương-v-Ky, Hà-v-Liên, Hoàng-v-Lôi, Lương-v-Chuyên, Đc-v-Quảy, Đc-v-Đào, Hoàng-v-Hách, Lê-v-Hữ, Ng-v-Chiêu, . . . 3,60

Vers^ts de 0,30 : MM. Ng-v-Bảo, Thạch-v-Trình, Vi-khắc-Thi, Vi-đình-Hỷ, Vi-liên-Ky, Vi-v-Gió, Lương-v-Thã, Ng-v-Thiệt, Đc-v-Giỏi, Nông-v-Chương, Lương-v-Long, Lưu-v-Hai, Ng-v-Lui, Ng-v-Ngữ, Ng-v-Hương, Lê-v-Ngọ, Lý-v-Giản, Lý-v-Thang, Hoàng-v-Minh, . . . . . 5,70

Vers^ts de 0,20 : MM. Hoàng-v-Nguyên, Mã-v-Thất, Nông-v-Ky, Mạc-Du-Cốu, Ngô-v-Bình, Trần-V-Minh, . . . . . 1,20

Total . . . . . 23,50

## Châu de Sơn-Động

Vers^t de 5 : M. Vg-v-Lâm, trù-châu . . . 5,00

Vers^t de 1 : M. Hương-v-Luyện . . . 1,00



Vers^t de 0,60 : M. Ngô-tam-Sơn . . . . . 0,60

Vers^ts de 0,50 : MM. Vũ-v-Đá, Triệu-ngọc-Long, Nhan-v-Ba, Vg-v-Mạc, Ngô-v-Xuân, . . . 2,50

Vers^ts de 0,40 : MM. Nông-Thúc-Long, Đàm-v-Chương, Hoàng-ngọc-Minh, Bùi-v-Cúm, . . . 1,60

Vers^ts de 0,30 : MM. Ng-Lập-Quán, Nông-Thúc-Cải, Nông-v-Bình, Ng-v-Trịch, Ngọc-v-Cô, Ngọc-v-Nguyên, Nông-d-Nhiêu, Phương-v-Đỗ, Hoàng-v-Bình . . . . . 2,70

Vers^ts de 0,20 : MM. Vg-v-Luyện, Ng-v-Tôn, Lương-v-Tài, Ngọ-v-Ngôn, Hoàng-v-Thúc, Hoàng-v-Triều, Ng-v-Lương, Hoàng-v-Ba, Vũ-Tv-Hải, Hoàng-v-Dương, Chu-v-Chợ, Vg-v-Cam, . . . . . 2,40

Vers^ts de 0,10 : MM. La-v-Cầu, Vg-v-Nguyên, Ng-v-La, Ng-v-Nghĩa, Tăng-v-Lưu, Ngọc-v-Quế, Hoàng-v-Thái, Ng-v-Thích, La-v-Hauh, Vũ-v-Lạc, Ng-v-Chôn, Tăng-v-Tài, Lê-v-Lưu . . . . . 1,30

Total . . . . 17,10

Total général de la Province de Bac-giang . . . . . 278,80

# Province de Phú-Thọ

## Personnel annamite

Vers^t de 3 : M. Phan-đình-Hòe, an-sát . . 3,00

Vers^t de 2 : M. Bùi-bằng-Thuận . . . . 2,00

Vers^ts de 1 : MM. Ng-đh-Huy, La-v-An . . 2,00

Vers^t de 0,30 : M. Ng-chu-Mân . . . . . 0,30

Vers^ts de 0,20 : MM. Vũ-Khoan, Vi-v-Luyện Đỗ-chu-Bư, Ng-v-Cân, Ng-Thân, Ng-khắc-Thân, Hoàng-ngọc-Lâm, Phúc-Hưng-Long,

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Phúc-Tuỷ, Phạm-ngọc-Hách, Phạm-thị-Xuất, Diệp-thị-Mười, Lục-du-Châm, Nguyễn-Tuyết . . . . . 2,80

Total . . . 10,10

## Phủ de Lâm-Thao

Vers^t de 5$: M. Bùi-Thiện-Cơ, tri-phủ . . 5,00

Vers^t de 2$: M. Lê-nguyễn-Trung . . . . . 2,00

Vers^ts de 1$: MMlle. Đặng-th-Khuê, Vũ-dung-Hường, Phạm-v-Cử, Ng-thị-Phong, Ca-v-Thạch, Hoàng-công-Lâm, Mai-b-Giai, Ng-quang-Văn, Ng-huy-Chính, Ng-v-Việt, . . . . . 10,00

Vers^ts de 0$50: MMlle. Vũ-hữu-Hoà, Liêu-khắc-Long, Ng-v-Hanh, Luyện-chạch-Yến, Hà-v-Nghiêm, Ng-duc-Thỏ, . . . . . 3,00

Total . . . 20,00

## Phủ de Đoan-Hùng

Vers^t de 30$: M. Trần-nhật-Tính, tri-phủ . . . 30,00

Vers^ts de 10$: MMlle. Đỗ-v-Lệnh; Kiều-văn-Trung, Hà-v-Cốc, . . . . . 30,00

Vers^ts de 5$: MMlle. Lê-v-Tố, Đặng-v-Vinh, Lỗ-v-Tá, Hà-v-Cận, Cao-v-Nghiên, Cao-v-Đó . . 30,00

Total . . . 90,00

## Huyện de Tam-Nông

Vers^t de 5$: M. Vũ-Thiện-Dân, tri-huyện . . . 5,00

Vers^ts de 1$: MMlle. Châm-trọng-Tân, Ngô-khắc-Đính, Ng-v-Bính, Hoa-v-Viễn, . . . . . 4,00

Vers^ts de 0$50: MMlle. Ng-Phung-Liên, Ng-Bá-Chuân, Đỗ-v-Oánh, Lê-thị-Cống, Hoàng-I-Giỏi, Ng-v-Can, Đỗ-v-Chữ, Ng-huy-Phan, Mme Hoàng-thị-Hải, Bùi-thị-Mùi, Vũ-huy-Thanh, Vũ-huy-Vị, Hoàng-v-Phúc, Hùng-Ngâm, Ng-Việt-Tuyên, Trần-đình-Lộc, Cân-ích-Thiện,



Lê-văn-Thuận, Đường-v-Bích, Bùi-năng-Thuần, Trần-v-Giục, Phạm-th-Thước, Mme Cân-Lập, Ng-Điền-Đạt . . 12,00

Total . . . 21,00

## Huyện de Thanh-Ba.

Vers^t de 2$: M. Nguyễn-Bách, tri-huyện . . . 2,00

Vers^t de 1$: M. Ng-văn-Thạch . . . . . 1,00

Vers^t de 0,70: M. Nguyễn-Phát . . . . . 0,70

Vers^t de 0,60: M. Ng-đình-Thệ . . . . 0,60

Vers^ts de 0,50: MM. Ng-th-Thách, Đỗ-th-Mai, Phạm-v-Bằng, Ng-văn-Năng, Vi-v-Cường, Lê-v-Chi, Hà-hữu-Sung, Phạm-Vị Chân, Lê-v-Hoàn, Ng-hữu-Phác, Ng-Đình-Tiến, . . . . . 5,50

Vers^ts de 0$30: MM. Ng-v-An, Trần-đ-Thân, Phùng-v-Gia, Ng-v-Thuật, Hà-khắc-Trường, Ma-v-Mân, Ng-I-Tường, Ng-bá-Tuyên, Vi-v-Khanh, Ng-v-Phương, Hà-v-Vân, Đường-v-Phương, Trần-I-Thoa, Lê-hữu-Nghị, Ng-v-Yên, Vi-v-Đắc, Đinh-văn-Thanh, Đỗ-v-Lưu, Ng-Sông, Lê-v-Thủ, Ng-v-Thuần, Đặng-v-Mẫn, Nguyễn-v-Nghĩa, Vũ-v-Thực, Ng-v-Thuỷ, Ng-chí-Cường, Vi-v-Cước, Ng-v-Lập, Lê-văn-Tuỳ, Trương-đức-Hạnh, Đường-v-Yêu, Ng-v-Cường, Tr-I-Phác, . . . . . 9,90

Vers^ts de 0$20: MMlle. Lê-v-Trang, Bùi-v-Việt, Bùi-v-Tùng, Ng-v-Hay, Vi-v-Hải, Ng-v-Lâm, Lâm-v-Bình, Đỗ-v-Đạt, Vi-đức-Thuần . . . . 1,80

Total . . . 21$50

## Huyện de Thanh-Thủy.

Vers^t de 5$: M. Trần-Liêu-Thành, tri-huyện . . 5,00

Vers^t de 2$: M. Đỗ-hữu-Lợi . . . . . 2,00

Vers^t de 1$: M. Ng-văn-Phúc . . . . . 1,00

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Vers$^{ts}$ de 0$.^{\$}$50 : MM. Đỗ-Linh-Quân, Ng-Năng, Lê-v-Khiết, Ng-hữu-Nghĩa, Phạm-v-Khải, Ng-hữu-Dung, Đoàn-v-Lương-Hoang-v-Dân, Ng-v-Bị, Ng-Khiu-Nghĩa, . . . . . 5,00

Vers$^{t}$ de 0$,^{\$}$40 : M. Đường-xuân-Quân . . . 0,40

Vers$^{ts}$ de 0,30 : MM. Ng-v-Cương, Hoàng Khiu-Hê, Lê-v-Toán, Cao-xuân-Sôn, Đỗ-v-Lý, Ph-v-Thu, Ph-v-Thinh, Ng-v-Hạnh, Ng-v-Nha, Đinh-công-Trường, . . . . . 3,00

Vers$^{t}$ de 0,20 : M. Ng-v-Lập . . . . . 0,20

Total . . . 16,60

## Huyện de Cẩm-Khê

Vers$^{t}$ de 5$.^{\$}$ : M. Phan-Thiện-Niệm, tri huyện 5,00

## Huyện de Thu Tinh

Vers$^{t}$ de 3$^{\$}$ : M. Ng-si-Hiếu, tri huyện . . 3,00

Vers$^{ts}$ de 1$^{\$}$ : MM. Ng-v-Mẫn, Đường-đình Bảo, Ng-v-Kiên, Triệu-v-Bân, Ng-Ca-Quân, Hoàng-v-Khuê, Hoàng-v-Trường, Đào-v-Quế, Ngô-Khắc-Nhuận, Ngô-y-Mao, Hoàng-v-Quốc, 11,00

Total . . . 14,00

## Huyện de Hạ-Hoà.

Vers$^{t}$ de 2$^{\$}$ : M. Nguyễn-Bông, tri-huyện 2,00

Vers$^{ts}$ de 1$^{\$}$ : MM. Phạm-v-Lương, Đào-v-Tôn, Đường-huy-Thọ, Trần-hữu-Anh, Ng-v-Ke, Hà-Đình-Thanh, Ng-đình-Chính, Vg-v-Hiếu, . . . . . 8,00

Total . . . 10,00

## Châu de Yên-Lập



Vers$^{ts}$ de 1$.^{\$}$ : MM. Khuất-v-Quí, Bùi-nhật-Xương, Hà-v-Vinh, Đinh-v-Thường, Xa-đình-Cẩn, Phan-đình-Chính . . . . . 6,00

Vers$^{ts}$ de 0$^{\$}$50 : MM. Đinh-v-Chinh, Hoàng-v-Bảo, Ng-v-Phương, Đinh-v-Hợp, Ng-v-Nghĩa, Hà-v-Thu, Hoàng-v-Quí, Hoàng-đức-Mỹ, Đường-v-Hậu, Hoàng-đình-An . . . . 5,00

Vers$^{ts}$ de 0$,^{\$}$40 : M. Phạm-viết-Luật . . . 0,40

Vers$^{ts}$ de 0,30 : MM. Hoàng-v-Nguyên, Hoàng-v-Dung, Hà-v-Phương, Ng-v-Tiến, Hoàng-v-Trù, . . . . . 1,50

Vers$^{ts}$ de 0$^{\$}$20 : MM. Đinh-v-Xuân, Đinh-v-Thạch, Đinh-v-Chi, Đinh-v-Năm, Hoàng-v-Kế, Ng-v-Lệ, Hà-v-Huỳnh . . . . . 1,40

Total . . . 14$^{\$}$30

## Châu de Thanh-Sơn

Vers$^{t}$ de 12$^{\$}$ : M. Hà-v-Xuân, tri châu . . 12,00

Vers$^{ts}$ de 1$^{\$}$ : MM. Ng-v-Thạch, Hà-v-Bằng, Hà-v-Nghị, Ng-v-Hiền, Đinh-viết-Tùng, . . . . . 5,00

Total . . . 17,00

Total général de la province de Phu-Tho . . . . . 239$^{\$}$50

# Province de Thaï Binh

## Personnel Annamite

Vers$^{ts}$ de 25$^{\$}$ : MM. Trần-Mỹ, Tuần-phủ ; Nguyễn-Hữu-Bản, Entrepreneur . . . 50,00

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Vers ts de 5$: MM Nguyễn-đạo-Cẩn, Nguyễn-đạo-Quán, . . . . . 10,00

Vers ts de 3$: MM Ng-trọng-Cẩn, Ph.v-Nam . . . 6,00

Vers ts de 1$: MM. Ng-v-Khuê, Chu-v-Lý, Tr-v-Phúc, Ng-như-Kim, Ng-v-Cẩn, Hầu-Bằng, Ngô-v-Hồng, Vũ-như-Lâm, Phan-đạt-Thông, Vũ-hữu-Thức, Phạm-cao-Phan, Hoàng-v-Xán, Lê-xuân-Canh, Vũ-duy-Hoan, Ng-trọng-Thuỷ, Bùi-Dần, Lê-Phấn-Liễu, Đỗ-đăng-Trinh, Tr-Xuân-Nhường, Tr-v-Phúc, Đỗ-v-Thảo, Hoàng van-Lan, . . . . . 22,00

Total . . . . . 88,00

## Phủ de Thái-Ninh

Vers t de 10$: M. Vũ-như-Lương . . . . 10,00

Vers ts de 2$: MM. Ng-cao-Thuật, Ng-v-Hội, Lê-khắc-Thung, Phạm-đình-Riệu . . . 8,00

Vers ts de 1$: MM. Đào-v-Công, Vũ-Liên-Bân, 2,00

Total . . . . 20,00

## Phủ de Kiến-Xương

Vers t de 3$: M. Vũ-Quân, Tri-phủ . . . 3,00

## Phủ de Tiên-Hưng

Vers t de 3$: M. Ng-Liên-Khải, Tri-phủ 3,00

Vers ts de 1$: MM. Ng-duy-Khang, Lê-Liên-Đạt, Ng-Liên-Phan, . . . . . 3,00

Total . . . . 6,00

## Huyện de Phụ-Dực

Vers t de 6$: M. Ng-hữu-Thục, Tri-huyện . . 6,00



Vers t de 3$: Huyện de Đông-Quan . . . 3,00

## Huyện de Thư-Trì

Vers t de 5$: M. Ng-hợp-Phúc, Tri-huyện . . . 5,00

Vers t de 1$: M. Phạm-Hữu-Liên . . . . 1,00

Total . . . . 6,00

## Huyện de Tiên-Hải

Vers t de 5$: M. Vũ-Thiện-Thuận, Tri-huyện 5,00

## Huyện de Quỳnh-Côi

Vers ts de 3$: MM. Ng-quí-Riêu, Ng-ngọc-Dần, Ng-phú-Ân, Ng-v-Châu, Ph-đình-Trọng, Ng-Riêu-Thông . . . . . 18,00

## Huyện de Hưng-Nhân

Vers ts de 1$: MM. Ph-q-Xán, Ng-trọng-Dương, Trần-Tiếp, . . . . . 3,00

Vers t de 0,40: M. Đỗ-huy-Bích . . . . 0,40

Vers ts de 0,20: MM. Phan-v-Hiển, Đỗ-v-Huấn, Đoàn-v-Cử, . . . . . 0,60

Vers ts de 0,10: MM. Trần-v-Trách, Tr-đức-Lục, Trần-ngọc-Đỗ, Tr-v-Vỹ, Lê-v-Sỹ, Đào-v-Quỳnh, Hoàng-v-Tỉnh, Đào-ngọc-Nhạ, Tr-Tiến-Nghi, Lê-trọng-Luân, Ng-v-Chiến, Ng-duy-Vi, Ng-v-Cát, . . . . . 1,30

Total . . . . 5,30

## Divers

Vers ts de 5$: MM. Phạm-ngọc-Hoàn,

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Phạm-duc-Hoành . . . . . 10,00

Vers^t de 2^#: M. Ng-v-Quỳnh . . . . . 2,00

Vers^ts de 1^#: Tr-đình-Hoè, Ng-hi-Phú, Tr-v-Trứ, Đặng-đình-Điển, Hà-duy-Vân, Liu-hiu-Tài, . . . . . 6,00

Total . . . . . 18,00

Total général de la province de Thai bình . . . . . 178,30

# Province de Hưng-Yên

## Personnel Français

Vers^t de 5^#: M. Pergier . . . . . 5,00

Vers^ts de 2^#: MM. Foy, Portier, Courtières Gérault . . . . . 8,00

Vers^t de 1^#: M. Coillot . . . . . 1.00

Total . . . . . 14,00

## Personnel annamite

Vers^t de 5^#: M. Ng-năng-Quốc, Tuần-phủ .. 5,00

Vers^t de 4^#: M. Vũ-huy-Trực . . . . . 4,00

Vers^t de 2^#: M. Nguyễn-văn-Thành . . . . 2,00

Vers^ts de 1^#: MM. Phạm-ngọc-Đại, Trịnh-Trung-Quang, Ng-đăng-Thịnh, Ng-v-Thành, .. 4.00

Vers^ts de 0^#30: MM. Ng-Trinh, Lê-Đình, Phạm-ngọc-Duẩn, Ng-Huy-Hanh, . . . . . 1,20

Vers^t de 0,20: MM. Ngô-q-Xán, Tr-v-Đạt .. 0,40

Total . . . 16,60



# Phủ de Khoái-châu

Vers^t de 5^#: M. Dương-lự-Phan, trí-phủ 5,00

Vers^ts de 2^#: MM. Ng-qui-Viên, Vũ-đình-Trứ ... 4,00

Vers^ts de 1^#: MM. Ng-đắc-Truất, Ng-huy-Tiến, Hoàng-v-Sỹ, Ng-duc-Huệ, Hoàng-v-Ngọn, . . . . 5,00

Vers^ts de 0^#50: MM. Đoàn-khắc-Cẩn, Phạm-mạnh-Thường, . . . . . 1,00

Vers^ts de 0^#30: MM. Ng-v-Thuận, Bùi-châu, Bùi-ngọc-Cham, . . . . . 0,90

Vers^ts de 0^#20: MM. Ng-v-Vân, Vũ-ph-Lai, Đàm-v-Quảng, . . . . . 0,60

Total . . . . . 16,50

# Phủ de Mỹ-Hào

Vers^t de 2^#: M. Lê-đình-Lục, trí-phủ . . . . 2,00

Vers^ts de 1^#: MM. Đỗ-đình-Điển, Ng-v-Thôn, Trần-v-Can, Ph-v-Toàn, Khúc-nga-Hoành, Vũ-ngọc-Luyện, . . . . . 6,00

Total . . . . . 8,00

# Huyện de Kim-Động

Vers^t de 2^#: Lê-Liêm, trí-huyện . . . . . 2,00

Vers^ts de 1^#: MM. Phạm-gia-Khuê, Ng-v-Hòa .. 2,00

Vers^ts de 0^#50: MM. Phạm-ph-Cường, Trần-v-Minh, 1.00

Vers^t de 0^#40: M. Trần-bá-Tân . . . . . 0,40

Vers^ts de 0,30: MM. Ph-v-Thuyết, Trần-v-Thanh, Ng-ngọc-Khuê, Ng-bá-Thi, . . . . . 1,20

Vers^ts de 0^#20: MM. Vũ-Doãn-Văn, Đặng-hữu-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Da. Lê-mạnh-Phan, Vũ-văn-Tích . . . . . 0,$80

Total . . . . 7,40

## Huyện de Ân-Thi

Vers.t de 5$: M. Công-Hữu-Lân . . . . 5,00

Vers.t de 3$: M. Từ-nhiếp-Hữu, Trihuyện . . . 3,00

Vers.ts de 1$: MM. Trần-q-Quí, Đặng-th-Biên, Ng-huy-Quán, Ng-v-Thập, Ng-xuân-Thông, Ph-vi-Tuân, Ng-phương-Thăng, Lê-như-Thuật, Ng-v-Thu, Vũ-Tường-Phong, Đặng-th-Vỹ, Ng-v-Chính, Ng-như-Cương, Bùi-Đình-Hoè, Trương-v-Quí, Đào-Chương, Lê-quí-Ngoạn, . . . 17,00

Total . . . . 25,00

## Huyện de Văn-Lâm

Vers.t de 3$: M. Ng-Túi-Thước, Trihuyện . . . 3,00

Vers.ts de 1$: MM. Phạm-Đức-Đài, Đỗ-v-Thịnh, Đặng ngọc-Thụ, Ng-Liễn, Khúc-Lam, Khúc-Huê, Ng-Trường, Cao-Đài-Toàn, Ng-v-Duy, Đỗ-Thiều, Ng-v-Gị, Hoàng-v-Bật, . . . . . 12,00

Vers.t de 0$60: M. Ng-văn-Ca, . . . . 0,60

Vers.ts de 0$50: MM. Ng-d-Quang, Lê-đại-Sang, Đỗ-v-Công, Ng-v-Quân, Ng-v-Tạc, Ng-v-Biểu, Ng-v-Hữu, Ng-Lộc, Ng-Tiếu, Phạm-Đh-Cảm, Hoàng-v-Bằng, Vũ-Đạo, Ng-Cương, Vũ-Loan, Đỗ-Lâm, Ng-Nhũ, Ng-ngọc, Ng-Đam, Vũ-Tiết, Ng-Phương, Ng-v-Đệ, Phùng-v-Trường, Đỗ-v-Định, Ng-v-Tính, Đào-ngọc-Luyện, Bùi-v-Rục, Đỗ-v-Thoa, Phạm-Đàm, Ng-tiến-Lộc, . . . . . 14,50

Vers.t de 0$40: M. Ng-Doanh . . . . 0,40

Vers.ts de 0,30: MM. Trịnh-Cẩm, Đào-chí-Thiện, Ng-v-Khoát, Ng-hữu-Đạo, Đỗ-v-Bính, Ph-v-Tức, Tr-v-Khương, Bùi-v-Phát, Ng-v-Đính, Dương-v-Thường, Ng-v-Khôi, Ng-ngọc-Sĩ . . . 3,60



Vers.ts de 0$20: MM. Hoàng-v-Tạo, Ng-Cận, Ng-văn-Phong . . . . . 0,$60

Total . . . . 34,70

## Huyện de Yên-Mỹ

Vers.t de 2$: M. Ngô-qúi-Thiu . . . . . 2,00

Vers.t de 1$: M. Nguyễn-văn-Hậu . . . . . 1,00

Vers.ts de 0$50: MM. Nguyễn-v-Chương, Ng-v-Đài, Ph-bá-Đính, Ng-Tiến-Tức, . . . . . 2,00

Total . . . . 5,00

## Huyện de Tiên-Lữ

Vers.t de 5$: M. Phạm-gia-Nùng, Trihuyện . . . 5,00

Vers.t de 1$20: M. Lương-văn-Thoc, . . . . 1,20

Vers.ts de 1$: MM. Ng-trọng-Khôi, Ng-hữu-Khải, Trần-hữu-Thuật, Lương-b-Kỳ, Ph-q-Lưng, Vũ-Quán, Phạm-q-Thâu, Trịnh-v-Bính, Đinh-v-Thoc, Ng-duy-Lưu, Ng-văn-Thuế, . . . . . 11,00

Vers.t de 0$60: M. Vũ-văn-Mưu, . . . . . 0,60

Vers.ts de 0$50: MM. Trần-gia-Ban, Ng-đức-Hòa, Hoàng-đ-Hợp, Trần-v-Lưng, Ân-v-Bộ, Ng-xuân-Sắp, Ng-đình-Trứ, Ng-hữu-Thuế, Mai-đh-Chính, Bùi-Đính, Đặng-Luyện, Trần-v-Lưu, Vũ-v-Hợp, Vũ-duy-Bồn, . . . . . 7,00

Vers.ts de 0$30: M. Vũ-v-Oánh, Bùi-đình-Thạc, Vũ-duy-Uẩn, Lương-khắc-Ngận, Vũ-quang-Thiết . . . . . 1,50

Vers.ts de 0$20: MM. Vũ-Bộc, Đoàn-Hoè, Vũ-v-Chái, Đoàn-v-Sắc, Ng-văn-Thoa, Ng-v-Bách, Bùi-q-Tân, Vũ-đình-Cu, Vũ-Đình-Xuất, Vũ-Tiếu, Trần-năng-Dung, Vũ-duy-Chữ, . . . 2,40

Vers.ts de 0$10: MM. Vũ-văn-Hịch,

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Bùi-kim-Sang . . . . . 0$20

Total . . . . 28,90

## Huyện de Thu-Cu

Vers$^{t}$ de 5$: M. Ng-mạnh-Duyên, tri huyện 5,00

Vers$^{ts}$ de 1$: MM. Trinh-v-Nung, Nghiêm-Phúc-Bông, Vũ-bá-Tân, Phạm-q-Bật, Ng-v-Minh, Đặng-vũ-Trù, . . . . . 6,00

Total . . . 11,00

## Divers

Vers$^{t}$ de 2$: M. Lương-hữu-Phúc, M. ch. C.b. 2,00

Total général de la province de Hùng-Yên . . . . 169,10$

# Province de Cao-Bằng

## Personnel Français

Vers$^{t}$ de 7$: M. le Lieut-Col Barbassat . . . 7,00

Vers$^{ts}$ de 5$: MM. Gey, capitaine-adjoint; Arnaud, capitaine chancelier . . . . . 10,00

Vers$^{t}$ de 3$: MM. les 3 officiers, Cie de tirailleurs; les 3 officiers, Cie de Légion . . . . . 3,00

Vers$^{ts}$ de 1$: MM. le capitaine Beaudier, Bermand Lamet, le capitaine Balain, Dasprez + Cayeux, Lamoureux, Mollet, Berger, Delmas, Laporte, Roques, Roussel, Perignon, Fraissé, Jacques, Le Terrier, Blangant + Loculeyant, Capitaine Douplier, Lieut. Scaussa, Capitaine Denis, Adjudant Morandeau, Lieut. Monthieu, Sergent Prisme, Lieut Ligier, Lieut. Lesec . . . 23,00



Vers$^{ts}$ de 0$50 : MM. Bordier; Sergent fourrier Colin; Sergent Paoli, Moulager, Quenlin . . . 2,50

Vers$^{ts}$ de 0$20 : MM. Abert; Vergnaty et Hontzinger, Allatoire . . . . . 0,60

Total . . . . 46,10$

## Personnel annamite

Vers$^{t}$ de 3$: M. Nông-ích-Lương . . . . . 9,00

Vers$^{ts}$ de 1$: Ng-trích-Kim, Vũ-v-Bài, Ng-Long, Bế-xuân-Tiết, Tang-q-Long, Ng-hữu-Gù, Linh-q-Vong, Ng-v-Huê, Ng-huy-Lương, Ng-v-Thuc, Ng-thế-Hoà, Ng-bá-Thuy, Ng-đ-Quyên, Ng-Đức-Tiết, Nông-hữu-Gry, Ngô-Vinh, Bùi-v-Thọ, Ng-v-Quý, Đàm-v-Quý, Đoàn-hữu-Lân, Ng-văn-Huy, Ng-v-Khôi, Ng-v-Phúc, Lê-v-Dinh, Đặng-v-Hoè, Ng-hữu-Đăng, Doãn-v-Huy . . . 27,00

Vers$^{ts}$ de 0$50 : MM. Ng-v-Nghiêm, Ph-ngọc-Thiều, Ng-Kiểu, Triệu-Phong-Thu, Ng-bá-Quản, Ng-hữu-Phương, Đặng-nhật-Quí, Đỗ-v-Quang . . 11,00

Total . . . 34,00$

## Phủ de Trung-Khanh

Vers$^{t}$ de 3$: M. Hà-Lương-Tín, Tri phủ . . . 3,00

Vers$^{ts}$ de 1$: MM. Lương-v-Em, Bế-v-Biên, Triệu-anh-Kiệt, Ng-đh-Đệ, Ma-Kiêu-Niêu, Nông-ích-Quí, Nông-v-Triệu, Giong-v-Nghi . . . 8,00

Vers$^{ts}$ de 0$50 : MM. Phùng-v-Lợi, Phùng-v-Ngọc, . . 1,00

Vers$^{t}$ de 0,40 : M. Lý-văn-Nhi, . . . . . 0,40

Vers$^{t}$ de 0,30 : M. Triệu-quang-Triều . . . . 0,30

Vers$^{t}$ de 0,20 : M. Đàm-Khánh-Lan . . . . 0,20

Total . . . . 12,90$

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

## Châu de Nguyên Bình

| | |
|---|---|
| Vers^ts de 3 $: M.M. Hoang-q-Cốc, tri-châu ; Sinh-Phát, Giu-sinh-Hội, | 9,00 |
| Vers^ts de 2 $: MM. Ha-v-Trung, Ng-v-Thanh, Hoang-Sục-Bay, | 6,00 |
| Vers^ts de 1 $: MM. Triệu-v-Lâm, Dung, Trần-Lê, Trương-Đức-Chính, Bùi-Huy, Ng-v-Quynh, Linh-q-Trọng, Ng-v-Tinh, | 8,00 |
| Vers^ts de 0 $50 : MM. Phong-Đình-Hy, Ng-v-Quê, Lan-Hy, Ba-Nhỏ, | 2,00 |
| Total | 25,00 |

## Châu de Thúc-Hoa

| | |
|---|---|
| Vers^t de 2 $: M. Ham-ngọc-Phương, tri-châu | 2,00 |
| Vers^t de 1 $: M. Hà-q-Khánh | 1,00 |
| Total | 3,00 |

## Châu de Hà Quang

| | |
|---|---|
| Vers^t de 6 $: M. Nông-ích-Lược, tri-châu | 6,00 |
| Vers^t de 2 $: M. Đoàn-Lê-Viên, | 2,00 |
| Vers^ts de 1 $: MM. Vũ-v-Chương, Ng-v-Thinh, Ng-v-Thường, Mai-trung-Lương, Đỗ-v-Liên, Ng-nhạc-Vũ, Nông-văn-Phú, Lý-ng-Hoành | 8,00 |
| Vers^ts de 0 $50 : MM. Nông-v-Thi, Nông-v-Lê, Nông-v-Thái, Ng-v-Nghiã, Lê-v-Giáo, Nông-v-Minh, Nong-v-Quyền, Hoàng-v-Chính, Dương-v-Lan, Vy-v-Bảo, Hoang-văn-Xương, Hoàng-văn-Nghiêm, Nông-v-Trung, Đàm-v-Nghĩa | 7,00 |
| Total | 23,00 |



## Châu de Hà-Lang

| | |
|---|---|
| Vers^t de 1 $: M. Dương-v-Bao | 1,00 |
| Vers^ts de 0 $50 : MM. Nông-ích-Phú, Hoàng-v-Đạo, Nông-v-Khiết, Hoàng-v-Nhạc, | 2,00 |
| Vers^ts de 0 $30 : MM. Nông-ngọc-Hà, Nông-v-Minh | 0,60 |
| Total | 3,60 |

## Châu de Thượng Lang

| | |
|---|---|
| Vers^t de 2 $: M. Hoàng-huy-Giao, tri-châu | 2,00 |
| Vers^ts de 1 $: MM. Ng-x-Sinh, Ng-v-Bảo, Nông-v-Cuôn, Triều-v-An, Nông-v-Nghĩa, Hoàng-Đoãn-Hợp, Hoàng-v-Thuận, Đỗ-q-Kiều | 8,00 |
| Vers^ts de 0 $50 : MM. Hứa-v-Noãn, Đoàn-cảnh-Quang, Hoàng-v-Bộ, Nông-công-Thăng, Nông-v-Thắng, | 2,50 |
| Total | 12,50 |

## Divers

| | |
|---|---|
| Vers^t de 2 $: M. Nguyễn-v-Trường | 2,00 |

Total général de la province de Caobằng . . . . . 162 $10

# Province de Lạng-Sơn

## Personnel annamite

| | |
|---|---|
| Vers^ts de 2 $: MM. Ng-ngọc-Đỉnh, Ph.hữu-Tín, Bế-Lung, Ng-văn-Thức, | 8,00 |
| Vers^ts de 1 $: MM. Nguyễn-v-Trường, Đinh-xuân-Thiều, | 2,00 |

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Vers^ts de 0$50 : M. Trần-đình-Quang, . . . . 0$50

Total. . . . 10$50

## Châu de Cao-Lộc

Vers^ts de 2$ : M. Bùi-Liên, . . . . . 2$00

Vers^ts de 0$50 : MM. Vũ-q-Phó, Bế-v-Chu . . . . 1,00

Total . . . . 3,00

## Châu de Lộc-Bình

Vers^ts de 2$ : M. Đỗ-đình-Thiện, tri châu . . . 2$00

Vers^ts de 1$ : MM. Nông-Thiện-Tuỳ, Hoàng-h-Chí . . 2,00

Vers^ts de 0$50 : M.M. Phương-hữu-Quỳnh, Ng-ngọc-Soang, Lộc-Hoan-Thư, Hoàng-đình-Phó, Hoàng-ngọc-Duyệt, . . . . . 2,50

Vers^ts de 0$30 : M. Dương-ngọc-Lan, . . . . . 0,30

Vers^ts de 0$20 : M.M. Phương-v-Đông, Đỗ-Lăng-Nghĩa, Lanh-Thái-Diễn, Hoàng-h-Nam, Lê-ng-Hường, Hoàng-h-Lan, Đỗ-Đình-Soan, Đình-vinh-Diễn, Ma-khắc-Duyên, Vi-Trần-Minh, Lành-Minh-Chí, Nông-h-Vượng, Hoàng-h-Tân . . . 2,60

Vers^ts de 0$10 : M.M. Lâm-q-Hợp, Lâm-mai-Thuần, . . . . . 0,20

Total. . . . 9$60

## Châu de Bang-Mạc

Vers^ts de 3$70 : M. Ng-trọng-Thư . . . . . 3,70

Vers^ts de 1$30 : M. Lương-văn-Hạt . . . 1,30

Vers^ts de 1$ : MM. Vi-v-Biên, Hoàng-văn-Sang, Trần-văn-Nghĩ, Lâm-văn-Phương Nguyễn-văn-Đạt . . . . . 5,00



Vers^ts de 0$50 : M.M. Đặng-v-Hắc, Vi-v-Dịa, Hoàng-v-Phương, Hoàng-Huy-Tuân, Trương-q-Minh, Trần-Lê-Lộc, Trần-văn-Triều, Hoàng-Chiêu-Hiền, Triệu-v-Da, Nông-Hữu-Thông, . . . 5,00

Total . . . . 15$00

## Châu de On-châu

Vers^ts de 1$ : MM. Vũ-Thiện-Liên, Hoàng-ngọc-Chiểu, Lộc-Thư-Trường, . . . . . 3,00

## Châu de Thoát-Lãng

Vers^ts de 2$ : M. Lại-Duẩ-Vị, Trì-châu . . . . 2.00

Vers^ts de 1$20 : M. Phúc-Thanh-Cần . . . . 1.20

Vers^ts de 1$ : MM. Đỗ-Phương công-Ly, Hoàng-Thanh-Phương, Lý-Thái-Phương, Bế-Đình-Chân, Triệu-mỹ-Phương, . . . . . 5,00

Vers^ts de 0$60 : M. Hoàng-Lạc-Chung . . . . 0,60

Vers^ts de 0$50 : MM. Hoàng-gia-Thuỵ, Cụ-Phương, Hoàng-Á-Thát . . . . . 1,50

Vers^ts de 0$40 : MM. Phạm-v-Năm, Hợp-Phát, Vy-Xâm, Trương-Thiên-Chương . . . 1.60

Vers^ts de 0$30 : MM. Quang-Hưng-Long Ng-v-Thâm, Lui-Canh-Lâm, Phùng-Hoàng-Phát . . 1.20

Vers^ts de 0$20 : M.M. Ng-v-Kỳ, Lâm-Phúc-Lợi, Tôn-Khắm-Khải, Phi-Hữu-Nhiệp, Lục-Kim-Phương, Nông-Thanh-Lâm, Lâm-Tú-Thọ, Hoàng-Thanh-Kỳ, Trần-Thọ-Kỳ, Lục-Đại-Kỳ, Lý-Đông-Sinh, . . . . . 2.40

Vers^ts de 0$10 : MM. Nông-Thế-Cầu, Nông-Trinh-Nhân, Viên-Phúc-Hưng, Lý-Phúc-Sinh, Nghiêm-Thanh-Hiền, Lê-Long-Phương, Vi-Kim-Long, Lý-Kế-An. Phương-q-Châu, Hoàng-Hợp-Kỳ, Trần-Phúc-Trường, Nông-Đình-Nhi, Hà-Đại-Kỳ, Trần-Ninh, Hoàng-Lan-Kỳ, Bế-Đ. Nguyên,

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Vers[t] de 3[#]: M. Phạm-duy-Trinh . . . . . 3,[#]00
Vers[t] de 2[#]: M. Vũ-trọng-Kiều, . . . . . 2,00
Vers[t] de 1[#]50: M. Ng-trác-Hoán . . . . 1.50
Vers[ts] de 1[#]: MM Lê-qúi-Ngôn, Vi-Li-Nhâm
Hà-v-Phác, Lương-đình-Hang, Hoàng-Khải Xuân,
Hoàng-đại-Tiến, Hoàng-Khải-Văn, Nông-Thinh-
Sân. . . . . 16.00
Total . . . . 16,[#]50

Total général de la province
de Lạng-Sơn . . . . . 128,[#]60

# Province de Tuyên Quang

## Personnel Français

Vers[t] de 5[#]: M. Blandin . . . . . 5,00
Vers[t] de 3[#]: M. Védy . . . . . 3,00
Vers[t] de 2[#]: M. Salaut . . . . . 2,00
Vers[ts] de 1[#]: M.M. Trinh-v-Lập, Mᵉ Vᵛᵉ Sau-
quet et Cⁱᵉ, Perrin, Cellier . . . . . 4,00
Vers[ts] de 0[#]50: M. Fabry . . . . . 0,50
Vers[t] de 0,30: M. Brémond . . . . . 0,30
Vers[ts] de 0,10: M.M. Virgilli, Vincent, Sivet,
Rousset . . . . . 0,40
Total . . . . . 15,[#]20

## Personnel annamite.

Vers[t] de 5[#]: M. Đỗ-đường-Thanh,
an-Sát . . . . . 5,00



Vers[ts] de 1[#]: MM. Phan-xuân-Trang, Lê-văn-
Huấn, Phạm-gia-Thiều, Ng-Trọng-Lạc, Ng-t-Siêu . . . 5,[#]00
Vers[ts] de 0[#]50: Ng-văn-Thê, Vũ-ngọc-Lâm,
Trần-v-Tố, Ng-xuân-Cảo, Lê-đình-Hân, Phạm-
v-Minh, Lê-như-Trương, Ng-đình-Thúc, Ng-đh-
Duệ, Ng-đức-Huỷ, Phạm-đăng-Các, Ng-khắc-Cửu,
Phạm-ngọc-Cường, Bùi-công-Cẩn, Bùi-v-Duy, Mᵉ
Phạm-thị-Tuyết, Hoàng-v-Thái, Vũ-phạm-
Đức, Ng-v-Thục, Trần-quang-Nhã, Bùi-đức-
Tụ, Ng-v-Thuộc, Trần-văn-Bình Ng-v-Ngọ . . . 12,00
Vers[ts] de 0[#]60: MM. Trần-Thanh-Thiên, Mᵉ
Ng-đình-Thúc, . . . . . 0,60
Vers[ts] de 0[#]20: MM. Ng-v-Cẩu, Hoàng-ích-
Hiền, Đỗ-v-Trước, Thanh, Đặng, Yao, Hong . . . 1.40
Vers[ts] de 0[#]10: M.M. Lê-văn-Lợi, Ng-đh-Huỷ . . 0,20
Total . . . . 24,[#]20

# Phủ de Yên-Bình

Vers[t] de 3[#]: M. Lê-Huy-Trước, Tri phủ . . . 3,00
Vers[ts] de 1[#]: M.M. Hoàng-v-Bái, Ng-v-Duệ,
Trần-phúc-Trường, Ng-v-Thiều, Ng-Tuệ,
Hà-v-Gị, Hà-v-Trường . . . . . 7.00
Vers[ts] de 1[#]50: MM. Vũ-Lá-Can, Lương-
văn-Cận, Hà-v-Đức, . . . . . 1,50
Total . . . . . 11,[#]50

# Huyện de Yên-Sơn

Vers[t] de 3[#]: M. Phan-kế-Loại . . . . . 3,00
Vers[ts] de 2[#]: MM. Ba-Giay, Hoàng-hữu-Nghiã 4,00
Vers[ts] de 1[#]: MM. Cao-huy-Qui, Lương-v-Trước,
Vũ-đình-Trân, Ng-văn-Ái, Đặng-v-Long, Ng-v-Thiu,
Ng-xuân-Phương, Đào-v-Huỷ, Hà-v-Duyện, . . . 9,00

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Vers.t de 0.$50 : M. Phạm-Liêu-Tâm . . . . . $ 0,50

Total . . . . . 16,$50

## Châu de Hàm-Yên

Vers.t de 3$ : M. Trần-văn-Lợi, tri-huyện . . . 3,00

Vers.ts de 1.$50 : MM. Lạ-v-Nghị, Sầm-v-Khoa, . . 3,00

Vers.ts de 1$ : MM. Ng-văn-Lạc, Phạm-ngọc-Thạm, Hoàng-v-Lợi, Ma-văn-Tuấn, Đinh-v-Da, Lục-v-Duông, Lý-v-Lâm, Sầm-văn-Chí, Phương-v-Đạt, Hà-v-Phương, Ng-v-Ninh, Mạc-v-Xuất, Phạm-v-Nâu, Triệu-v-Trung, . . . . . 14,00

Total . . . . 20,00

## Châu de Chiêm-Hóa

Vers.t de 3$ : M. Ma-doãn-Khôn, tri-châu . . . 3,00

Vers.ts de 2$ : MM. Minh-Hý, Triệu-Tâm-Hý, Công-Tân-Thông, Tăng-Khai-Hý, . . . . . 8,00

Vers.ts de 1$ : MM. Chu-v-Diệp, Ng-v-Thông, Nam-Sung, Đàm-Huấn-Hý, Triệu-Minh-Hý, Vương-Cơ-Hý, Dương-Thiều-Thâu . . . . 7,00

Vers.ts de 0.$50 : MM. Hoàng-Tài-Hý, Ng-v-Lạc, Vũ-v-Biệt, Triệu-v-Thủ, Vũ-Thị-Hồ, Ng-Thị-Hiếu, Trần v-Thân, Trần-Sự, Ng-ô-Trí, Trần-v-Sử . . . . . 5.00

Total . . . . 23,00

Total général de la province de Tuyên-Quang . . . . 110,40

# Province de Kiến-An



## Personnel Français

Vers.t de 5$ : M. Godlet Osier, Résident . . . 5,00

Vers.ts de 2$ : Deux anonymes 4,00

Vers.t de 1$ : un anonyme 1,00

Total . . . . 10,00

## Personnel annamite

Vers.t de 10$ : M. Ng-đình-Quỹ, Tuần-phủ . . . 10,00

Vers.t de 2$ : M. Đào-hoàng-Vận, an-sát . . . 2,00

Vers.ts de 1$ M.M. Ng-thượng-Thông, Vũ-khắc-Trí, Đoàn-v-Thông, Lưu-v-Ninh, Kr-ph-Thế, Trần-v-Chí, . . . . . 6,00

Vers.ts de 0.$50 : MM. Ngô-Ngọ, Ng-v-Giốc, Ng-đh-Chuyên, Hà-ng-Quỹ, Ng-v-Thuỷ, Ng-xuân-Tâm, Phong-vũ-Quỹ, Ph Thuỵ-Đôi, Trần-huê-Viên, Mme Trần-thị-Vinh, don anonyme . . . . . 5,50

Vers.t de 0.$40 : M. Ng-đình-Thân . . . . . 0,40

Vers.ts de 0.$30 : MM. Ng-th-Thích, Ng-th-Thuận . . . 0,60

Total . . . . 24,$50

## Phủ de Kiên-Thụy

Vers.t de 3$ : M. Dương-Tú-Trác, tri-phủ . . . 3,00

Vers.t de 1$ : M. Lâm-hữu-Lập . . . . . 1.00

Vers.ts de 0.$50 : MM. Đỗ-q-Đàn, Ngô-trọng-Vượng-Lương-hữu-Tính, Phạm-v-Thuận, Trần-đức-Thịnh, Ng-vl Cận, Ng-hữu-Quỹ, Lê-v-Trọng, Ng-ngọc-Lai, Ng-xuân-Ruật, Ng-quí-Thứ, Ng-b-Các, . . . . 6,00

Total . . . . 10,$00

## Huyện de An-Lão

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Vers^t de 5$: M. Đặng-vũ-Trợ, tri-huyện . . . 5,00

Vers^ts de 1$: MM. Ngô-Lập-Chi, Trần-Thanh-Kỷ, Ng-v-Duyện, Ng-v-Thuần, Hoàng-v-Lận . . . 5,00

Vers^ts de 0$50: MM. Ng-hữu-Lập, Phạm-v-Tiếu, Lê-Huy-Hồi, Phạm-ngọc-Trách, Ng-văn-Đức, Cao-v-Tánh, Ng-Doãn-Kính, Doãn-danh-Thọ, Tô-v-Định, Ng-v-Chuyện, Phạm-v-Nhạ, Khuê-Thái-Bạt, Cao-q-Mạo, Trần-Khiêu-Cát, . . . . . 7,00

Total . . . . 17,00

## Huyện de An-Dương

Vers^t de 3$: M. Trần-hữu-Mậu, tri-huyện . . 3,00

Vers^ts de 1$: MM. Hoàng-quang-Ngân, Ng-Hoàng-Huân, Ng-huy-Bính . . . . . 3,00

Total . . . 6,00

## Huyện de Tiên-Lãng

Vers^t de 3$: M. Phạm-đình-Bảng, tri-huyện . . . 3,00

Vers^ts de 1$: MM. Đặng-Trâm, Hoàng-duy-Mẫn, . . . . . 2,00

Vers^ts de 0$50: MM. Phạm-v-Hoàn, Phạm-kim-Thanh, Hoàng-v-Trừu, Vũ-v-Tân, Hoàng-v-Hường, Ng-v-Ngọ, Vũ-v-Bồi, Hoàng-v-Trên, Ng-v-Biên, Trần-v-Ghế, Ng-Hường-Phát, Ng-quốc-Nguyên, Ng-hữu-Đoan, Lưu-như-Khiêu, Ng-vũ-Khương, Phạm-xuân-Lic, Vũ-phú-Hào, . . . . . 8,50

Vers^ts de 0$30: MM. Trần-v-Trừu, Ng-v-Liêu, Đỗ-văn-Mậu, Ch-đỗ-Thăng, Ng-ngọc-Luyện, Vũ-duc-Chi, Trương-xuân-Biều, Ngô-v-Nhã, Đặng-v-Đàu, . . . . . 2,70

Vers^ts de 0$20: MM. Ng-v-Trân, Ng-Linh-Ngô, Đào-xuân-Kỷ, Ng-hữu-Tác, . . . . . 0,80

Total . . . 17,00



## Huyện de Thuỷ-Nguyên

Vers^t de 5$: M. Ng-văn-Đào, tri-huyện . . . 5,00

Vers^ts de 1$: MM. Đoàn-Vi, Hoàng-v-Chất, Ng-q-Luận, Bùi-việt-Biết, Bùi-v-Hầu, Trần-v-Gửi, Luân-trọng-Thụ . . . . . 7,00

Vers^ts de 0$50: MM. Lạ-đoàn-Trung, Ng-v-Đồng, Bùi-xuống, Phạm-q-Thanh, Bùi-xuân-Sắc, Phạm-quang-Toàn, Tăng-Sứ de Hinh-Tonkin, M. Hòa, Đặng-Thắc-Khiêu, Vũ-văn-Nhuận, Bùi-v-Nhự, Bùi-v-Luận, Trần-v-Thuỷ, Bùi-v-Luyến . . . . . 7,00

Total . . . 19,00

Total général de la province de Kiến-An . . . . . 103$50

# Province de Yên Bay

## Personnel Français

Vers^ts de 2$: MM. Nandin, Fillon, Herdavid . . 6,00

Vers^ts de 1$: MM. Nouses, Gardavin, Exiza, Amédio, Sergue, . . . . . 5,00

Total . . . 11,00

## Personnel Annamite.

Vers^ts de 5$: M. Bùi-Bành, án-Sát; Đỗ-Kiêm-Thiện, tri-huyện . . . . . 10,00

Vers^ts de 2$: MM. Vũ-Tảo, Ng-văn-Ba, Phạm-Tông-Châu, . . . . . 6,00

Vers^ts de 1$: MM. Doãn-duy-Bình, Lê-v-Luyết,

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Hà-Thát, Ng-v-Tân, Bùi-v-Cát dit Tài-Chiêt, Ng-v-Lộc, Ng-v-Nghĩa, Th-v-Tui, Mạc-v-Dãi, Trần-thị-Ba . . . . . 10,00

Vers^t de 0,60 : M^me Bà-Phó, anonyme . . . . 0,60

Vers^ts de 0,50 : MM. Trần-duy-Thanh, Ng-duy-Bích, Ng-ngọc-Thiệp, Trần-v-Tường, Ung-Way-Coong, Ng-don-Thư, Ng-v-Tuyên, Lương-duc-Chu, Ng-Bích-Liêu, Đỗ-Khanh, Lê-dình-Tuyển, Vũ-dình-Luỹ, Hoang-v-Dân, Đào-qua-An, Vuth-Thanh-Hưng, Ng-Tuyện-Bat, Pham-Cát, Đặng-v-Giường Lê-xuân-Cửu, Long-dức-Hiếu, Ng-v-Xân, Đồng-Tân, Ng-v-Thiên, Pham-v-Sâm, Ng-Hiếu-Độ, M^me Ng-thị-Nghĩa, . . . . . 13,00

Vers^ts de 0,40 : MM. Ng-v-Tá^2, Ng-v-Mao, Tr-v-Bính, Tr-v-Tuân, Ng-thị-Ba, . . . . 2,00

Vers^ts de 0,30 : MM. Ng-thị-Đang^2, Pham-dình-Hap, Ng-thị-Đông, Ng-v-Doan, Ng-dắc-Đoàn, Trần-v-Thiu, Ng-viết-Vĩnh, Đỗ-Long-Huyên, Đỗ-Long-Chiêu, Trần-v-Thanh, Trần-v-Huế, Pham-v-Thiêu, Lê-v-Thiêu, Đinh-phú-Ngọ, Vũ-dình-Nghi, Ng-thị-Sói, Đỗ-v-Thiey, Ngô-v-Thăng, Ng-v-Ngôn, Pham-dức-Sán, Ng-thị-Sập, Quảng-Thái-Long, Ng-dình-Tinh, Thái-Hoa-Hiêu, . . 7,20

Vers^ts de 0,20 : MM., M^e Pham-thị-Tuân, Ng-duy-Đam, Ng-v-Chinh, Ng-v-An, Thái-an-Hiêu, Đào-cu-Vãy, Đỗ-Giêu, Quang-Linh-Viêu, Trần-v-Thử, Ng-v-Xuân, Bùi-v-Hiếu, M^e Ng-thị-Cả, Lê-dình-Uy, Hoàng-thị-Thiệc, Trinh-v-Thái, Vũ-Thanh-Hiêu, Bùi-ngọc-Nôi, Lê-bá-Thảo, Ng-v-Cuốc, Ng-v-Mùi, Hội-đồng Van-Chế, Ng-Tiên-Vy, M^e Ng-thị-Ba, Lê-v-Duộc, Ng-dình-Ninh, Ng-v-Chí, Lương-v-Hồng, Lê-v-Luyết, Ng-v-Chức, Lê-khắc-Thường, M^me Ng-thị-Đào, Lê-trung-Thập, Ng-v-du-Mùi, Ng-viết-Thuế, Đàm-v-Nam, Ng-Ngọc-Chinh, M^e Ng-thị-Thích, Pham-dình-Nghiêm, Ng-thị-Chi, Ng-thị-Hoa, Ng-v-Sâm, Ngô-v-Hoàn, Đỗ-thị-Hai, . . . . . 8,60

Total . . . . 57,40

## Ecole de Yên-Bay

Vers^t de 2,00 : M. Đào-văn-Minh . . . . . 2,00



Vers^ts de 1,00 : MM. Trần-duc-Thao, Đinh-v-Mao . . 2,00

Vers^ts de 0,50 : MM. Ng-v-Tài, Lê-ngọc-San, Đạo-nhị-Thường, Đỗ-v-Đức, Ng-thị-Anh, Ng-thị-Nhung . . . 3,00

Total . . . . 7,00

## Divers.

Vers^t de 5,00 : M. Đặng-trọng-Hoan, Tri-châu de Sục-An . . . . . 5,00

Vers^t de 3,00 : M. Liêu-Huy, Tri-châu de Văn-Trấn . . 3,00

Vers^t de 2,00 : M. Đào-v-Thung, Tri-châu de Thân . . 2,00

Total . . . . 10,00

Total général de la province de Yên-Bay . . . . . 85,40

# Province de Quảng-Yên

## Personnel Français

Vers^ts de 5,00 : MM. Lunègue, Inspecteur ppal; H. Jeuvenes, Niewenglanooki . . . . . 15,00

Vers^ts de 3,00 : MM. De St. Julin, C. Colommartine 6,00

Vers^ts de 2,00 : MM. anonyme, Sigalas . . . . 4,00

Vers^ts de 1,00 : MM. Bardy, Le Gard, Fouillon, Le Brihan, Brucel, J. Simon, Beyre, Van, Juncka, Delsol . . . . . 9,00

Vers^ts de 0,50 : MM. Clément, Malignon . . . 1,00

Vers^t de 0,30 : M. Cabet . . . . . 0,30

Total . . . . 35,30

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

## Personnel annamite

| | | $ |
|---|---|---|
| Vers^t de 5$: | M. Le Quan-Ai . . . . . | 5,00 |
| Vers^ts de 3$: | MM. Ngô-quang-Nghiệp, Lê-bá-Khải | 6,00 |
| Vers^ts de 2$: | MM. Công-là Quan-án, Ng-v-Bửu, | 4,00 |
| Vers^ts de 1$: | MM. Trần-v-Việt, Vũ-v-Bổn, Vũng-đình-Trường, Trần-xuân-Thiệu, Bùi-trọng-Nga . . | 5,00 |
| | Total . . . . . | 20,00 |

## Huyện de Yên-Hưng

| | | $ |
|---|---|---|
| Vers^t de 2$: | M. Ng-Hoàng-Thu, Tri-huyện . . . | 2,00 |
| Vers^t de 1$: | M. Ng-khắc-Cô, Tri-huyện . . . . | 1,00 |
| Vers^ts de 0$,30: | MM. Ng-bá-Lộc, Ng-đức-Tiến | 0,60 |
| Vers^ts de 0$,10: | MM. Ng-bá-Lưu, Vũ-đức-Nghị, Vũ-đức-Độc, . . . . . | 0,30 |
| | Total . . . . | 3,90 |

## Huyện de Hoành-Bồ

| | | $ |
|---|---|---|
| Vers^ts de 1$: | M. Phan-hữu-Thái, Tri-huyện; le personnel de ce Huyện . . . . . | 2,00 |
| Vers^ts de 0$,50: | MM. Ng-văn-Duy, Đỗ-v-Tân, Đỗ-văn-Viện, Vũ-v-Thung . . . . . | 2,00 |
| | Total . . . . | 4,00 |

## Huyện de Cát-Hải

| | | $ |
|---|---|---|
| Vers^t de 2$: | M. Ng-văn-Thịnh, Tri-huyện . . . | 2,00 |
| Vers^t de 0$,50: | M. Bùi-mộng-Sản . . . . . | 0,50 |
| Vers^ts de 0$,30: | MM. Đoàn-đức-Khâm, Vũ-văn-Luân, Đoan-đức-Khâm, Ng-v-Oanh, | |



Đỗ-Đỗ-Thường, Đoàn-đức-Đan, Trần-văn-Lục, Thu-ngươn-Khương, Bùi-trọc-Nhã, Ng-đình-Chuyên, Bùi-văn-Viêu, Đỗ-v-Đường, Đoàn-đình-Đông, Phạm-v-Thường, . . . . . $ 1,20

Total . . . . . 6,70

Total général de la province de Quang-Yên . . . . . 69,90

# Annam

## Ville de Hué

### Ministère de la Guerre

| | | $ |
|---|---|---|
| Vers^t de 30$: | S. E. Thân-trọng-Huề, Ministre | 30,00 |
| Vers^ts de 25$: | MM. Lê-văn-Bá, Cửu-quân, Vũng-Bang-Thanh-trị, Ng-đình-Diệt, Thị-Lang, Phạm-thế-Vang, Đỗ-Thông, Ng-hữu-Cầu, Thông-thị, | 125,00 |
| Vers^ts de 10$: | MM. Tôn-thất-Thị, Vũng-Doãn, Ng-thiện-Thu, . . . . . | 30,00 |
| Vers^ts de 5$: | MM. Trần-q-Lữ, Đỗ-văn-Cử, Trần-duy-Toản, Tôn-thất-Ngữ, Trần-đình-Thị, Tôn-thất-Cơ, Ng-v-Diễn, Ng-An, Dương-đức-Hạ, Hồ-Quân, . . . . . | 50,00 |
| Vers^t de 4$: | M. Ng-sanh-Thanh, . . . . | 4,00 |
| Vers^ts de 3$: | MM. Trọng-Chi, Trần-thanh-Tịnh, Lê-công-Hãi, Hoàng-trọng-Chưu, Tôn-thất-Hiếu, Hoàng-v-Thuật, Hoàng-Hồng, Hoạch, Ng-đức-Hữu, Ng-v-Tân, Hoàng-Tự, Tôn-thất-Toản, Vũng-Thiện, Lê-Cửu, Tôn-thất-Biện, . . . . | 42,00 |

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Vers ts de 2$: MM. Tôn-thất-Tố, Phan-hữu-Thát, Ng-tất-Đạt, Đỗ-viết-Chân, Ng-thuyên, Phan-Huy, Thân-trọng-Ngật, Ng-Xuân-Đàm, .. 16,00

Vers ts de 1$: MM. Ngô-đắc-Chi², Ng-Thú, Thân-trọng-Huyên, Lê-định-Bình, Ng-Hân, Ng-Hàm, Trần-v-Năm, Lê-khắc-Khuyến ... 8,00

Vers t de 0$50: M. Tôn-thất-Liên ..... 0,50

Total ..... 305,50

## Ecole Quốc-Tử-Giám

Vers t de 30 : M. Lê-văn-Miến, Directeur, .. 30,00

Vers ts de 50$25$: MM. Ng-khoa-Đạm, Hồ-đắc-Hàm ..... 50,00

Vers t de 24$: M. Ng-đình-Ngân, ... 24,00

Vers ts de 5$: MM. Ưng-Già, Lê-khai thuỉ, Trần-quang-Huy ..... 15,00

Vers t de 4$: M. Lưu-đắc-Tĩnh, .... 4,00

Vers ts de 2$: MM. Lê-kế-Thuyên, Ng-duy-Cát, Hà-huy-Chương, Phạm-gia-Khánh, Lê-quang-Tánh, ..... 10,00

Vers ts de 1$50: MM. Đoàn-Thúc, Hồ-Hữu-Tú, Đào-Duy, Võ-đình-Hài, Lê-khanh-Duyên .... 7,50

Vers t de 1$30: M. Hà-ngọc-Thâu .... 1,30

Vers ts de 1$20: MM. Phan-xuân-Lan, Ng-v-Huyên, ..... 2,40

Vers ts de 1$: MM. Bửu-Hồ, Lê-Đính, Đoàn-Minh, Lê-Khuê, Lê-công-Nguyên, Hồ-Hưng, Ph-q-Tập, Bửu-Đệ, Ph-ngọc-Cân², Lê-Thường Cẩm, Lê-chí-Hoan, Lê-văn-Liễu, Ng-qui-Thuật, Lê-xuân-Thiều, Ph-đức-Thuần, Lê-tuấn-Mậu, Lê-trọng-Du, Ph-sĩ-Sản, Ng-đình-Hân, Ng-Duyên, Trần-Trừu, Trịnh-Khâm, Đặng-như-Tiếp, Lê-trọng-Đính, Trần-v-Toàn, Ng-v-Trác, Hà-văn-Cát Đỗ-



q-Điều, Ng-hữu-Nam, Lê-Trí, Ưng-Linh, Phạm-hữu-Qui: ..... 33,00

Total ..... 177,20

## Ministère de la Justice

Vers ts de 30$: L.E. Trần-đình-Bách, Ministre, Tôn-thất-Hân, ministre ..... 60,00

Vers t de 10$: M. Hoàng-đại-Bình, Chantri .. 10,00

Vers ts de 5$: MM. Lê-Chí-Tuân, Ưng-Chuẩn, Phan-huy-Tường, ..... 15,00

Vers t de 2$: M. Trần-đình-Châu, ..... 2,00

Vers t de 1$: M. Ng-hữu-Huyên ..... 1,00

Vers ts de 0$50: MM. Trần-v-Bang, Ưng-Chanh, Ph-Đồng, Trần-doan-Chai, Trần-Thường-Liên, Tôn-thất-Trai, Hồ-v-Bình, Lê-mai-Sinh ..... 4,00

Total ..... 92,00

## Ministère de l'Intérieur

Vers t de 50$: M.S. Nguyễn-hữu-Bài, comdeur de la Légion d'honneur, ministre de l'Intérieure .... 50,00

Vers t de 15$: M. Phạm-Liễu, Chan-tri ..... 15,00

Vers t de 10$: M. Ng-viết-Soạng ..... 10,00

Vers t de 3$: M. Phạm-đăng-Hoè ..... 3,00

Vers t de 2$20: Les employés du ministère de l'Intérieure ..... 2,20

Vers t de 2$: M. Hoàng-hữu-Tố ..... 2,00

Vers t de 0,20: M. Bửu-hữu-Thúi ..... 0,20

Total ..... 82,40

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

## Ministère des Finances

| | |
|---|---|
| Vers$^{t}$ de 10$^{\#}$ : M. Ng-văn-Dam, . . . . . | 10,00 |
| Vers$^{ts}$ de 5$^{\#}$ : MM. Phan-Quang, Ng-hữu-Lữ, Ng-văn-Giá, . . . . . | 15,00 |
| Vers$^{t}$ de 1$^{\#}$50 : M. Nguyễn-Khuông . . . . . | 1,50 |
| Vers$^{t}$ de 1$^{\#}$ : MM. Phan-hữu-Văn, Châu-v-Quyền, Doãn-v-Ngai, Trương-trọng-Cẩu, Ng-xuân-Huế, Hồ-đắc-Nguyên, Hồ-v-Kiểu, Ng-trọng-Khải, Ng-đình-Diêu, Ng-Châu-Tinh, . . . . . | 10,00 |
| Vers$^{ts}$ de 0$^{\#}$50 : MM. Phan-đình-Chí, Ng-Tuân, Trương-quan-Huy, Tr-v-Tiếp, Trần-gia-Hạc . . . | 2,50 |
| Total . . . . | 39,00 |

## Ministère de l'Instruction publique

| | |
|---|---|
| Vers$^{ts}$ de 5$^{\#}$ : MM. Hồ-đắc-Để, Ng-bá-Trác, . . | 10,00 |
| Vers$^{ts}$ de 1$^{\#}$ : MM. Châu-văn-Hoè, Ng-Thự, Phan-Cảnh, Lê-trọng-Than, Phan-Vĩ, Ng-Tuấn-Hiền . . . . . | 6,00 |
| Vers$^{t}$ de 0$^{\#}$60 : M. Lê-Du, . . . . . | 0,60 |
| Vers$^{ts}$ de 0$^{\#}$50 : MM. Ng-Tuân, Lê-doãn-Thăng, Trần-đình-Tấn, Ng-v-Hoàn, Ng-v-Tôn, Đỗ-hữu-Dương, Trịnh-Luyện, Hồ-đắc-Liêu, Ưng-Bửu, Hồ-đắc-Vy, . . . . . | 5,00 |
| Vers$^{t}$ de 0$^{\#}$40 : M. Trần-viết-Luyện . . . | 0,40 |
| Vers$^{ts}$ de 0$^{\#}$30 : MM. Ng-v-Bích, Võ-v-Bông, | 0,60 |
| Vers$^{ts}$ de 0,20 : MM. Lê-xuân-Giản, Hồ-đắc-Hạp, Đỗ-Linh, Ng-Tuỳ-Tường . . . . . | 0,80 |
| Total . . . . | 23$^{\#}$40 |

## Service de Trésorerie



| | |
|---|---|
| Vers$^{t}$ de 5$^{\#}$ : Amicale des Fonctionnaires indigènes de la Trésorerie de l'Annam . . . . | 5,00 |

## Conseil du Cô-Mật

| | |
|---|---|
| Vers$^{t}$ de 5$^{\#}$ : M. Nguyễn-tang-Tam . . . | 5,00 |
| Vers$^{ts}$ de 1$^{\#}$ : MM. Cao-xuân-Sang, Ng-Thự, Đinh-Loan-Tường, Ng-trọng-Thiều, Trần-h-Thăng, Tôn-thất-Mậu, Tôn-thất-Oanh, . . . . . | 7,00 |
| Vers$^{ts}$ de 0$^{\#}$50 : MM. Lê-Lân-Thung, Trương-Loan-Ý, Trương-q-Nghị, Ng-v-Hiếu, Ng-xuân-Doãn, Ng-Cư, Hoàng-Thự, Đh-Đình-Đông, Phan-Triệu-Khanh, . . . . . | 4,50 |
| Total . . . | 16$^{\#}$50 |

## Sce des Chemins de Fer.

| | |
|---|---|
| Vers$^{t}$ de 5$^{\#}$ M. Ng-văn-Tao . . . . . | 5,00 |
| Vers$^{t}$ de 3$^{\#}$ : M. Phan-v-Mỹ . . . . . | 3,00 |
| Vers$^{ts}$ de 1$^{\#}$ : MM. Trương-Nam, Huỳnh-bá-Cẩm, Ng-đại-Tân . . . . . | 3,00 |
| Total . . . . | 11$^{\#}$00 |

## Hôpital principal

| | |
|---|---|
| Vers$^{t}$ de 10$^{\#}$ : Personnel indigène de l'Hôpital ppal de Huế . . . . . | 10$^{\#}$00 |

## Sce des Postes & Télégraphes

| | |
|---|---|
| Vers$^{ts}$ de 0$^{\#}$50 : MM. Phạm-văn-Thang, Ng-Nhạc, Ưng-Định, . . . . . | 1,50 |
| Vers$^{ts}$ de 0$^{\#}$30 : MM. Nguyễn-Thúc-Oanh, Trần-Nam, | 0,60 |
| Vers$^{ts}$ de 0,20 : MM. Tiến, Ng-v-Giu . . . . | 0$^{\#}$40 |
| Total . . . | 2$^{\#}$50 |

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

## Collège de Đông-Khánh

Vers^ts de 0$20 : MM.mes Bundu, Thơ, Thông, Xan, Oanh, MMlles Cung, Tinh, Hiệm, Dương . . . 1$80

## Sce de l'Enseignement

Vers^t de 0$50 : M. Trần-đình-Sanh . . . . 0,50

## Total de la Ville de Huế . . 766$80

(Qui, jointes au versement de . . . . . 1.000,00
de Sa Majesté l'Empereur d'Annam,
portent les sommes versées par la ville
de Huế au total de . . . . . 1.766,80

# Ville de Vinh

## Personnel Français

Vers^ts de 5$ : MM. Métaireau, Surugue, Martinès, . . . . . 15$00

Vers^ts de 2$ : MM. Duffet-Bel, Lepointe, Mann, Poulin . . . . . 8,00

Vers^ts de 1$ : MMelles Cache, MM. Piccel, Maxtin, Monier, Gauthiez, Thiret, Serra, Friminet, Horminez, Frey, Robert, Denobili, Guithy-Jean, Laurette, Guillaua, Calard, Baumont, Chevellauxe, Estin, . . . . . 19,00

Vers^ts de 0$50 : MM. Diet, Bicault . . . . 1,00

Total . . . . . 43$00

## Personnel Annamite.



Vers^t de 30$ : S.E. Tôn-thất-Dân, Tổng-Đốc . . . 30$00

Vers^ts de 20$ : MM. Trần-ngọc-Thiện, Phạm-văn-Thi & Cie . . . . . 40,00

Vers^ts de 15$ : MM. Lê Hoàn, Phạm-bá-Thọ . . . 30,00

Vers^ts de 10$ : MM. Diêu-v-Trí, Đồng-Lợi-Hiệu . . 20,00

Vers^ts de 5$ : MM. Võ-tăng-Bôn, Phan-Lư-Khâm, Vinh-Thăng-Hiệu, Ng-v-Khang, Phan-Thanh-Lợi, Phan-ngọc-Tuyên, Ng-đình-Quế, Mme Ng-thị-Khoan, Đức-Long-Hiệu, Ng-thanh-Khiết . . 50,00

Vers^ts de 2$50 : M. Hứ-v-Hoàn, Trương-Ký-Hiệu . . . 5,00

Vers^ts de 2$ : MM. Trần-minh-Hoàn, Nhân-thuy-Hiệu, Mme Ng-thị-Phùng, Đào-phong-Liêu, . . . . 8,00

Vers^ts de 1$ : MM. Đậu-v-Long, Trịnh-Yêu-Hiệu, Ph-v-Hiếu, Ng-Lư, Ng-v-Quế, Mai-v-Trí, Ng-phương-Đam, Phan-mỹ-Lợi, Trịnh-v-Phương, Hồ-thái-Hiệu, Phúc-vinh-Hiệu, Tr-bá-Vinh, Ngô ngọc-Liễu, Ng-gia-Thiết, Tôn-thất-Cảnh, . . . . . 15,00

Vers^ts de 0$50 : MM. Ng-quang-Thiều, Bạch-hùng-Thi . . . . . 1,00

Total . . . . . 199,00

## Phủ de Anh-Sơn

Vers^t de 3$ : M. Bùi-bá-Uyển . . . . . 3,00

Vers^ts de 2$ : MM. Cao-xuân-Hoà ; Ph-huy-Cầu, Ng-Sĩ-Cơ, Tr-v-Diệm, Ng-hữu-Khuê, Ng-v-Giám ; 12,00

Vers^t de 1$50 : M. Lê-văn-Trí . . . . . 1,50

Vers^ts de 1$00 : MM. Lê như-Giám, Đặng-đình-Liêu, Trần-v-Cư, Ng-hữu-Đệ, Cao-v-Lý, Lê-v-Thi, Ng-hữu-Thi, Ng-v-Huy, Ng-v-Cẩ, Trần-Tuc, Nhiêu, Cao-xuân-Biên, Lê-hữu-Kiêu, Phan-Minh, Ngô-v-Thi, Ngô-v-Lưu, Trần-minh-Lâm, Tr-đình-Tuân, Lê-hữu-Thiết, Trần-Đình, Lê-hữu-Y, Ng-bá-Bưng, Ng-bá-Huyên, Ng-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Bá-Anh, Ng-khái-Khuận, Lê-đình-Sĩ, Trần-v-Giác, Ng-canh-Dần, Ng-v-Hân, Ph-khắc-Phát, Hồ-văn-Vượng, Vương-đình-Tâm, Vương-đình-Hương, Vương-đình-Cát, Hoàn-v-Đạo, Đào-v-Bri, Tr-đăng-Bính, Ng-v-Cừ, Phan-Phong, Ng-Hồ, Phái-khắc-Khâm, Ng-v-Khang, Ng-đình-Toại, Ng-hữu-Liêu, . . . . . ₰ 43,00

Vers^t de 0₰30: M. Trần-v-Khái . . . . . 0,80

Vers^ts de 0₰50: MM. Lê-nguyên-Điểu, Lê-phi-Phụng, Lê-phi-Chân, Phan-v-Huỳ, Ph-đình-Vân, Trần-v-Loát, Trần-hữu-Nhiêm, Trần-hữu-Loan, Đặng-v-Ái, Hoàng-v-Bá, Châu-q-Kỳ, Ng-đh-Hoàn, Hoàng-như-Huyên, Phái-khắc-Khai, Phái-khắc-Đỗ, Phái-v-Chất, Phái-Loan-Huyên, Phái-v-Khan, . . . 9,00

Vers^ts de 0₰40: MM. Ng-duy-Khoái, Ng-việt-Liêm, Ng-duy-Bửu, Ng-khái-Khuê, Ng-việt-Chí . . . . 2,00

Total . . . . ₰ 71,30

## Huyện de Thanh-Chương

Vers^ts de 5₰: MM. Ng-khoa-Nghi, Tri huyện, Lê-Kiêm, Ng-kế-Hiền, Bùi-xuân-Hải, Ng-Viêng, Trần-ngọc-Thiêm, . . . . . 30,00

Vers^t de 4₰: M. Lê-Diệp . . . . . 4,00

Vers^ts de 3₰: MM. Lưu-Hanh, Ng-văn-Dê, Ng-như-Khuê, Hoàng-đình-Du, Hoàng-đh-Doãn, . . . 15,00

Vers^ts de 2₰: MM. Ng-đắc-Hoàn, Võ-xuân-Khương, Ng-Lâm-Viên, Ng-Khương-Yêu . . . . 8,00

Vers^ts de 1₰: MM. Ng-thế-Khoa, Đỗ-đình-Cẩn . . 2,00

Total . . . ₰ 59,00

## Huyện de Quỳnh-Lưu

Vers^t de 3₰: M. Lê-văn-Luyện . . . . . 3,00

Vers^ts de 2₰: MM. Trần-văn-Doan, Ng-v-Vy . . . . . 4,00



Vers^ts de 1₰: MM. Trần-văn-Doan, Ng-huy-Trí, Hoàng-danh-Khiêu, Hồ-v-Đạt, Đỗ-v-Cơ, Ng-văn-Mậu, Lê-đức-Thạc, Lê-v-Khuyến, Lê-đình-Thiếp, Ph-Hồ-Liên, Hồ-Trọng-Khuê, Ph-v-Bình, Hồ-Hữu-Khúc, Hồ-Hữu-Hinh, Ng-v-Khu, Lê-xuân-Ôn, Hồ-đức-Trân, Bùi-duy-Thắng, Hồ-Tuấn-Khiên, Bùi-v-Cao, Ng-công-Khi, Hồ-v-Biểu, Ph-Tam-Kiêm, Trí-q-Khuê . . . . . ₰ 23,00

Vers^ts de 0₰50: MM. Trịnh-xuân-Đài, Đỗ-duy-Thanh, . . . . . 1,00

Total . . . ₰ 31,00

## Phủ de Diên-Châu

Vers^t de 5₰: M. Võ-Hanh, tri phủ . . . 5,00

Vers^ts de 1₰: MM. Ph-Khang, Lê-Kiên, Hoàng-Bân, Ngô-Hoat, Cao-Cư, Kha, Ph-Lung, Ng-Lượng, Hoàng-Hoà, Cao-Nhuận, Chu-Chung, Ph-Đào, La-Di, Ng-Vi . . . . . 13,00

Vers^ts de 0₰50: MM. Tr-Châu, Cao-Hạp, Chu-Hân, Ng-Khâm, Lê-Luyện, Hồ-Viên, Tr-Trinh, Ng-Thuật, Cao-Chong, Ng-Trac, Đặng-Đăn, Ng-Châu, Cao-Cư, Hoàng-Kiêm, Ph-Vghị, Lê-Nhân, Hoàng-Cao, Tr-Luyện, Ng-Lưu, Ngô-Tín . . . . 10,00

Total . . . ₰ 28,00

## Phủ de Hưng-Nguyên

Vers^t de 7₰: M. Hà-đức-Tuân, tri-phủ . . . 7,00

Vers^t de 2₰: M. Tôn-thất-Quát, . . . . . 2,00

Vers^ts de 1₰: MM. Ng-Trạch, Lê-Huy-Điểu, Ngô-Thông, Hà-xuân-Trọng, Hồ-Vinh, Ng-Hợp, Ng-Noè, Hồ-v-Trac, Ng-Luyện, Ngô Trúc, Lê-Thiêu, Trương-duy-Bích, Lê Hinh, Ph-xuân-Mai, Ng-Thường, Lê Huy-Quang, Phan-Nhuận, . . . . . 17,00

Total . . . ₰ 26,00

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

## Huyện de Yên-Thành

Vers^t de 5$ : M. Thái-văn-Thanh, tri-huyện .. 5,00

## Huyện de Nghi-Lộc,

Vers^t de 5$ : M. Lê-v-Thuốc, tri-huyện ... 5,00

## Huyện de Nam-Dan

Vers^t de 5$ : M. Trinh-Thuân, tri-huyện .. 5.00
Vers^t de 1$ : M. Võ-q-Huy ..... 1,00
Total .... 6,00$

## Ecole Fr^co an^te de Vinh

Vers^t de 10$ : M. Lê-Thuốc, professeur .... 10,00
Vers^ts de 1$ : MM. Lê-nguyên-Lương, Vũng-Dinh, Trương-đình-Minh, Vũ-Chính-Văn ... 4,00
Total .... 14,00$

Total générale de la ville de Vinh ..... 487,30$

## Divers

Vers^ts de 30$ : L. E. Hồ-đắc-Trung, Ministre des Rites à Huế; Võ-Liêm, Ministre des Travaux publics à Huế ..... 60,00$
Vers^t de 29$,61 : M. Trần-quang-Nghiêm, Vice-président de l'Enseignement mutuel de la Cochinchine à Saigon ..... 29.61
Vers^ts de 25$ : MM. H. Necker de Suisse,



Ng-khoa-Trí à Saigon; Ng-duc-Chiêu, lettré des Résidences à Sonla, ..... 75.00$
Vers^t de 20$ : M. Dauplay, Inspecteur des affaires politiques de Vientiane (Laos) ..... 20,00
Vers^t de 12$ : Mme Nouis, de Calvisson (Gard) 12,00
Vers^t de 10$ : M. J. Meyer de Béziers ... 10,00
Vers^ts de 5$ : MM. Đỗ-Tăng-Minh, de Saigon, Ng-hữu-Duyên thủ-vỉ à Huế ..... 10.00
Vers^t de 2$ : M. Chu-đức-Mai, à Hagiang ... 2,00
Total ..... 218,61$

Total général ..... 11.469.56$
Erreur en plus sur le tableau publié au N° 1 ..... 1.10
$

Total de la liste A
(conforme au total du tableau du N° 1 de la Revue, dernière page) ..... 11.470,66$

# B- Souscriptions reçues du 1^er Juillet au 1^er Octobre 1923

# Province de Thanh-Hoá

(voir page suivante)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

## Personnel annamite

| | |
|---|---|
| Vers[t] de 5 $: S.E. Ưng-Bình, Tổng-Đốc . . . . | 5,00 |
| Vers[ts] de 3 $: MM. Ưng-Tập, Bố-chánh; Hà-thúc-Ưu, an-sát; Ng-hữu-Nhơn . . . . . | 9.00 |
| Vers[ts] de 2 $: MM. Trần-tài-Phiu, Trần-v-Ninh, Trần-nhất-Thanh, Trần-xuân-Thiệc, Ba-Hâm, Ng-xuân-Mỹ . . . . . | 12,00 |
| Vers[ts] de 1 $: MM. Hồ-bá-Thọ, Ng-an-Lan, Ng-xuân-Sinh, Phan-ngọc-Thúc; Th-v-Ba, Th-v-Sởi, Ngô-duy-Tân, Ng-khắc-Khoan, Tân-Sởi, Lê-trọng-Điển, Tiết-Mỹ-Chương, Đặng-đình-Khuê, Ng-v-Ba, Bảo-Khue-Thuật, Đc-S-Thinh, Th-đắt-Chân, Ng-Hồng-Thinh, Lâm-Thanh-Bảo, Ba-v-Bri, Lê-Liêu, Ng-Hoàng-Hòa, Ng-v-Khang, Hoàng-Thanh-Kiều, Ng-v-Điểu, Ng-danh-Chân . . . . . | 24,00 |
| Vers[ts] de 0$50 : MM. Hoàng-Phương, Ng-tấn-Tích Ng-đang-Trung, Cao-nhất-Thong, Thế-Phiệt, Lâm-đức-Chính, Lê-trọng-Xuân, Lê-v-SP, Lê-v-Thúc, Ng-ba-Thuần, Thái-bá-Hương, Lê-v-Mai, Mme Lê-thị-Hạo, Đỗ-v-Hiếu, Ng-xuân-Nhẹng, . . . . . | 7,50 |
| Vers[ts] de 0$30: M. Vũ-đình-Nghiêm . . . . | 0.30 |
| Vers[ts] de 0$20 : MM. Ng-xuân-Huy, Ng-v-Châm, Lê-v-Thức, Phan-v-Đức, Trần-Điện, Hoàng-Kim-Vang, Thái-Khắc-Quán, . . . . . | 1,40 |
| Total . . . . . | 59,20 |

## Phủ de Tinh-Gia

| | |
|---|---|
| Vers[t] de 25$: M. Phùng-văn-Roánh . . | 25,00 |
| Vers[ts] de 5$: MM. Trần-v-Tư, Trần-Cá-Doãn, Lương-khắc-Gia, Ng-v-Lan, Ng-v-Ninh . . | 25,00 |
| Vers[ts] de 3$00: MM. Phan-Hào, Mai-v-Chính, Đồng-v-Thường, Phan-v-Kiêm, Ng-thúc-Hội, Trần-v-Lợi, . . . . . | 18,00 |
| Vers[ts] de 2$: MM. Lê-Thụy-Thiện, Lê-v-Thủy, . | |



| | |
|---|---|
| Ngô-ngọc-Thác, Ng-v-Đoa, Ng-khắc-Khoan, Ng-duy-Tân, Ng-ngọc-Thúc, Hoàng-v-Toàn, Ng-Kính . . . | 18,00 |
| Vers[ts] de 1$: MM. Ngô-Bửu-Siêu, Lê-khắc-Thiều, Võ-v-Bửi, Lê-duy-Cơn, Ng-khắc-Thành, Lê-v-Thuyện, Lê-quí-Thông, Ng-hữu-Bản, Ng-v-Hào, Đặng-v-Toại, Bửu-khắc-Thúc, Lê-ngọc-Hoàn, Ng-đình-Thi, Cao-đình-Thường, Ng-Thanh, Hồ-q-Thao, Ng-v-Vi, Phan-hữu-Liễu, Đỗ-đình-Bảng, Bửu-Huy-Khang, Đặng-v-Thông, Lê-q-Thức, Đặng-v-Phong, Hồ-duy-Lưu, Đào-ngọc-Sang, Lê-đắc-Biên, Ng-v-Vy. . . . . | 27,00 |
| Total . . . . . | 113,00 |

## Huyện de Hậu-Lộc

| | |
|---|---|
| Vers[t] de 25$: M. Đỗ-Tất-Tập . . . . | 25,00 |
| Vers[ts] de 5$: MM. Tôn-Thất-Chương, Trần-huyên; Trương-Thân, Mai-Thanh-Nghi, Hoàng-S-Hanh, . . . . . | 20,00 |
| Vers[t] de 2$: M. Lý-hảo-Cầu . . . . . | 2,00 |
| Vers[ts] de 1$: MM. Ng-đình-Thuật, Ng-kim-Châu, Ng-v-Quân, Mai-Đắt, Mai-trọng-Sang, Võ-v-Đại, Võ-v-Thường, Ng-doãn-Địch, Trịnh-duy-Huy, Mai-như-Thái, Mai-Trinh, Ng-khắc-Bí, Chung-v-Giống, Ng-Quang-Trâm, Đỗ-hữu-Thăng, Lưu-Ku-Ban, Phan-v-Ngoan, Hiếu-v-Trân, Phạm-Thuy-Thụy, Lê-v-Thăng, Ng-v-Tín, Phan-v-Đức, Lương-doãn-Văn, Ng-v-Phái, Trịnh-Hưng, Lê-v-Minh, Ng-hữu-Ngan, Trịnh-v-Cần, Hoàng-cao-Hiếu, Trần-văn-Mẫn, Trịnh-Ái, Lê-v-Lợi, Đc-cận-Quang, Trịnh-v-Nguyên, Ng-gia-Cường, Ng-ngọc-Hoan, Bửu-v-Ban, Ng-xuân-Bình, Ng-v-Điều, . . . . | 39.00 |
| Vers[ts] de 0$50 : MM. Ng-trọng-Cử, Đặng-v-Nerôi, Võ-v-Dưỡng, Lý-v-Liêm, Trịnh-duy-Nhuận, Thăng-Đồng, Võ-ôn-Cung, Võ-v-Đang, Võ-Hàng, Võ-đình-Nghĩ, Đỗ-hữu-Quảng, Phan-Thế-Văn, Hiếu-v-Liễu, Trương-v-Biểu, Ng-hữu-Vi, Trịnh-hữu-Thái, Trương-v-Trinh, Ng-v-Đại, Cao-v-Cần, Hoàng-Kim-Soa, Bửu-Hải-Hàm, Ng-v-Đầu, Bửu-v-Kỳ, Ng-v-Bật, Phạm-v-Hoan, Hoàng-v-Cúc, Ng-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

v. Trạc, Hồ-đại-Hoè, La-như-Sơn, Võ-đình-Lộ, Ph-ng-Dưỡng, Mai-v-Đài, Lê-v-Thân, Phạm-ngọc-Cổ, Trần-v-Thức, Lê-v-Xuân, Lê-v-Quế, Võ-hữu-Bình, Ng-huy-Toàn, Ng-Liên-Thường, Ng-Liên-Duệ, Lê-q-Thuỵ, Trần-Tá-Mẫn, Ng-đình-Bình, Đỗ-xuân-Lan, Đỗ-huyền-Vinh, Ng-v-Ca, Lê-giá-Thụy, Hoàng-v-Văn, Lê-Hoà-Cát, Võ-v-Huyền, Lưu-v-Chấn, Võ-v-Sử, Hoàng-bá-Vinh, Lê-v-Chương, Ng-v-Duân, Ng-v-Phong, Ng-v-Chất, Ng-ngọc-Chấn . . . . . 29.50

Vers$^{ts}$ de 0,30 : MM. Lê-quí-Bích, Ngô-v-Trung, Mai-hữu-Toàn, Ng-Ích-Khoa, Ng-hữu-Liễn, Ngô-v-Nhi, Lê-trần-Giao, Ng-viu-Phiên, Xương-Long-Hiệu, . . . . . 2,70

Total . . . . 118,20

## Huyện de Quảng-Xương

Vers$^{t}$ de 25$^{\#}$ : M. Lê-Thanh-Đàm, trí-huyện . . . 25,00

Vers$^{ts}$ de 10$^{\#}$ : MM. Lê-v-Nga, Ph-Thúc-Hoàng, 20,00

Vers$^{t}$ de 6$^{\#}$ : M. Võ-v-Giải . . . . . 6.00

Vers$^{t}$ de 5$^{\#}$ : MM. Lê-đình-Hậu, Ng-v-Ngạn, Phạm-đình-Kính, Đàm-v-Châm, Bùi-ngọc-Viễn, Ng-v-Cán, Vương-Huy-Hồ . . . . . 35,00

Vers$^{ts}$ de 3$^{\#}$ : MM. Đái-xuân-Cảnh, Ng-huy-Lan, Lê-hữu-Khánh, . . . . . 9.00

Vers$^{ts}$ de 2$^{\#}$ : MM. Ng-đăng-Cử, Ng-thế-Ngữ, Ph-q-Sương, Ng-đình-Lưu, Đàm-đình-Hồ, Lê-v-Thường, Ng-hữu-Cảo, Trần-Khôi-Ngạn, Ph-v-Hậu, Ng-x-Thăng, Ng-thế-Hạ, . . . . . 22,00

Vers$^{t}$ de 1$^{\#}$ : M. Lam-q-Phúc . . . . . 1,00

Total . . . . 118,00

## Phủ de Thọ-Xuân

Vers$^{t}$ de 5$^{\#}$ : M. Bùi-q-Hoàng, tri-phủ . . . 5,00



Vers$^{t}$ de 4$^{\#}$ : M. Vg-danh-Đăng . . . . . 4.00

Vers$^{ts}$ de 2$^{\#}$ : MM. Lê-đình-Cử, Lê-ngọc-Chấn, Ng-doãn-Chấp, Lê-danh-Dương, Đỗ-huy-Phương, Lê-văn-Biểu, Mai-v-Luyện, Lê-v-Thứ, Ngô-chí-Nghiêm, Ngô-v-Hào, Ng-v-Thanh, Phạm-đình-Kiên, Đỗ-Nhuận, Lê-v-Sanh . . . . . 28.00

Vers$^{ts}$ de 1$^{\#}$ : MM. Tôn-thất-Bỷ, Lê-khắc-Cung, Ng-giu-Bích, Trịnh-v-Giáp, Võ-v-Vinh, Lê-như-Thứ, Ng-v-Xuân, Lê-v-Đức, Ng-v-Dương, Đỗ-huy-Tuỵ, Ng-xuân-Bình, Ng-v-Đại, Lê-Trực-Vi, Lê-v-Mai, Lê-viết-Dương, Lê-đình-Diễn, Lê-v-Y, Ng-công-Quan, Ph-duy-Liên, Ng-bá-Sở, Ng-v-Bính, Tr-v-Hy, Lê-v-Hào, Lê-v-Lục, Đỗ-bá-Đôn, Tr-đức-Cổ, Lê-đình-Hiếu, Mai-v-Sản, Đỗ-v-Y, Đỗ-khắc-Doãn, Ng-huy-Dung, Trịnh-v-Thanh, Lê-công-Bao, Ng-v-Uỷ, Đái-Thiện-Dụng, Ng-v-Ngạn, Hà-đình-Trúc, Lê-đình-Trúc, Trịnh-v-Phương, Đỗ-viết-Thông, Lê-đình-Trí, Lê-v-Trí, . . . . . 42,00

Vers$^{ts}$ de 0,50 : MM. Lê-v-Thái, Lê-khả-Thong, Hoàng-trọng-Chương, Lê-Dương-Thừng-Tôn, Thạm-x-Hoàn, Lê-khắc-Dịch, Lê-v-Cúc, Lê-v-Bông, Ngô-khắc-Nghiệt, Đỗ-v-Bá, Lê-v-Giáo, Lê-v-Bốn, Hà-v-Long, Hà-v-Mộc, Vị-v-Khan, Lục-v-Bốn, Ngô-hữu-Thanh, Lê-đình-Duyệt, Võ-xuân-Hiệp, Lê-v-Bát, Lê-v-Trường, Ng-hữu-Trụ, Trịnh-đình-Nhã, Phiêu-v-Mỗi, Hà-v-Hậu, Ng-v-Trinh, Hoàng-v-Hoàn, Khương-bá-Riêu, Đỗ-đình-Trường, Đỗ-v-Riêu, Lê-v-Lưu, Phùng-đình-Nguyên, Lê-đình-Bốn, Ph-Lê-Tụng, Lê-Chí-Cội, Lê-viết-Cường . . . . . 18,00

Total . . . . 97,00

## Phủ de Thiệu-Hóa.

Vers$^{ts}$ de 5$^{\#}$ . MM. Lê-v-Cúc, Lê-doãn-Dương, Lê-trần-Toàn, Tr-v-Vân, Lê-v-Bằng, Lê-Viết-Chiêm, Hoàng-v-Đàm, Trần-v-Trúc, Ng-hữu-Bá, Lê-v-Thâm, Lê-v-Mai, Ph-Thế-Dương, Đỗ-đình-Canh, Ng-văn-Toán, Lê-Q-Thịnh, Lê-v-Phong, Lê-v-Cần, . . . . 85,00

Total . . . . 85,00

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

## Huyện de Yên Định

| | |
|---|---|
| Vers^t de 5$: M. Cao-xuân-Vao. . . . . | 5,00 |
| Vers^t de 3$: M. Lê-ích-Cung. . . . . | 3,00 |
| Vers^to de 2$: MM. Ng-khắc-Dinh, Lê-v-Thông, Ng-v-Khai. . . . . | 6.00 |
| Vers^to de 1$: MM. Ng-Phú, Trần-nguyên-Khải, Ng-v-Thi, Ng-v-Hải, Hoàng-ngọc-Diêm, Bùi-v-Hùng, Đinh-v-Hải, Lê-v-Bản, Ng-khắc-Duy, Ng-v-Viễn, Lê-doãn-Chấp, Trần-v-Quan, Võ-Đình-Oánh, Ngô-v-Cầu, Ng-v-Giác, Lê-Mậu-Bí, Lê-khắc-Biên, Ng-xuân-Duệ, Lê-v-Thao, Đinh-Tuân, Ng-cao-Giản, Lê-v-Sang, Lê-v-Bát, Đinh-đắc-Lộc, Ng-v-Đệ, Đinh-v-Bửu, Bùi-v-Cóc, Bùi-v-Lúa, Ng-v-Hiền, Ng-hữu-Ngôn, . . . . . | 30,00 |
| Total . . . . | 44,00 |

## Huyện de Hoằng-Hoá.

| | |
|---|---|
| Vers^t de 10$: MM. Lê-Tử-Hiền, Tri huyện, Đô-Cao. . . . . | 20,00 |
| Vers^to de 5$: MM. Lương-Tái-Cao, Đặng-Đình-Thân, Lê-v-Đức, Hà-như-Phan. . . . . | 20,00 |
| Vers^to de 3$: MM. Lê-bá-Thăng, Lê-v-Lưu. . . . | 6,00 |
| Vers^t de 2$: M. Lê-bá-Khang . . . . . | 2,00 |
| Vers^to de 1$: MM. Dương-xuân-Lâm, Lê-Hân, Lê-như-Giá, Lê-v-Thuế, Lê-quang-Chiêu . . . . . | 5,00 |
| Total . . . . | 53,00 |

## Phủ de Hà-Trung

| | |
|---|---|
| Vers^t de 5$55: Ecole de Hà-Trung . . . . | 5,55 |
| Vers^to de 5$: MM. Tôn-Thất-Tu, Dương-Chí-Tín . . . . . | 10,00 |



| | |
|---|---|
| Vers^to de 2$: MM. Mai-Uẩn, Les Lại-mục de Hà-Trung, Lạ-trọng-Xán . . . . . | 6,00 |
| Vers^to de 1$: MM. Ng-v-Các, Vũ-v-Trì, Ng-ngọc-Oanh . . . . . | 3,00 |
| Total . . . . | 24,55 |

## Huyện de Nông-Cống

| | |
|---|---|
| Vers^to de 3$: MM. Ng-Dy, Tri huyện, Ng-t-Nhiêu . | 6,00 |
| Vers^to de 2$: MM. Hoàng-Thường, Lê-hữu-Thung, Vũ-v-Tảo, Tr-Sức, Ph-v-Thung, . . . . . | 10,00 |
| Vers^to de 1$: MM. Ng-Phú, Ng-v-Tảo, Ng-viết-Phú, Tr-v-Duyệt, Tr-Đình-Thanh, Lê-Trọng-Nhị, . . . . . | 6,00 |
| Total . . . . | 22,00 |

## Huyện de Nga-Sơn

| | |
|---|---|
| Vers^to de 1$: MM. Lê-Nguyên, Trần-Xy-Loan, Trần-Trọng-Kính, Mai-Thông, Ng-Huy-Hiển . . . . . | 5,00 |
| Vers^t de 0$80: M. Vinh-thế-Kính . . . . . | 0,80 |
| Vers^t de 0$60: M. Mai-hữu-Sài, . . . . . | 0,60 |
| Vers^to de 0$50: MM. Mai-v-Qúa, Tr-hữu-Nghĩa, Lê-Biểu-Thuỳ, Mai-Kế, Tôn-Thất-Thung, Lưu-v-Hoàn, Vũ-Thế-Thiệt, Tr-hữu-Tường, Hồ-hữu-Cát, Hoàng-v-Thi, Ng-ba-Liên, Ng-v-Thung, Phan-Xuốc, Nguy-Cải, Ph-v-Bửu, Đoàn-v-Tính, Ph-v-Giảng, Ng-huy-Hạ, Hoà-v-Bích, Ng-v-Linh, Ng-Phẩm, Trần-ỷ-Lương, Ph-bá-Thiên, Mai-thế-Thanh, Hà-v-Hanh, Mai-v-Thi, Dương-tất-Thuí, Đinh-mạnh-Ngữ, Mai-Bằng, Phan-đức-Duyên, Trần-Lý . . . . . | 15,50 |
| Total . . . . | 21,90 |

## Phủ de Quảng-Hoá

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Vers^t de 5$: M. Ng-Cù, tri phu^2 . . . . . 5,00

Vers^ts de 2$: MM. Ng-khắc-Huy, Ng-tan-Quế . . 4,00

Vers^ts de 1$: MM. Ưng-Đại, Lê-hữu-Trinh, Ng-xuân-Lâm, Ph-Văn, Lê-Trí, Phong, Vũ-thiên-Kế, Sưu-Lai-Thúc, Lữ-v-Giang, Ng-thúc-Cung . . 9,00

Total . . . . . 18,00

## Huyện de Đông-Châu

Vers^t de 5$: M. Ng-Loại, tri huyện . . . . . 5,00

Vers^t de 3$: M. Lê-Sử . . . . . 3,00

Vers^t de 1$: MM. Ng-Ưng, Đặng-Cẩm . . . . . 2,00

Total . . . . . 10,00

Total général de la province de Thanh-Hóa . . . . . 783,85

## Ministère des Rites (Huế)

Vers^t de 30$: S. E. Hà-đức-Trung, Ministre . 30,00

Vers^ts de 5$: MM. Bùi-Thạch, Dương-quang-Liệc, Ng-duy-Phiên . . . . . 15,00

Vers^t de 3$: M. Trương-hiệu-Bích . . . . . 3,00

Vers^t de 1$,50: M. Hoàng-văn-Khải . . . . 1,50

Vers^ts de 1$: MM. Tr. M. Ưng, Võ-đoan-Duật, Hà-Thúc-Phát . . . . . 3,00

Total . . . . . 52,50

A déduire de la Souscription de S. E. Hồ-tức-Trung déjà publiée plus haut . . 30,00

Reste à totaliser . . 22,50



## Ministère des Travaux Pcs (Huế)

Vers^t de 30$: S. E. Võ-Liêm, Ministre . . . . 30,00

Vers^t de 25$: S. E. Ng-văn-Hiền . . . . 25,00

Vers^t de 5$: M. Ưng Bàng . . . . . 5,00

Vers^t de 3$: M. Thân-trọng-Bính . . . . . 3,00

Vers^t de 2$: M. Ng-nhân-Tứ . . . . . 2,00

Vers^ts de 1$: Mlle. Hoàng-hữu-Lâm, Phùng-duy-Cẩm, Bửng-v-Oánh, Đào-Chuẩn, Ng-th-Liễn. 5,00

Vers^ts de 0$,50: MM. Lương-đoan-Nguyện, Hà-v-Đại, Ph-đăng-Huyến, Trần-nguyên-Hiếu, Ng-Bằng, Ng-Thiều-Hiếu, Công-viết-Thái, Đặng-tường-Ưng . . . . . 4,00

Vers^t de 0$,25: M. Vũ-xuân-Hịch . . . . . 0,25

Vers^ts de 0$,20: Mlle. Bửu-Đáp, Bửu-Bông, Ng-tăng-Bục, Ng-khắc-Kính, Lê-ngọc-Đại, Phạm-tử-Đi, Hồ-đắc-Thuyện, Ng-Bản, Ng-viên-Thế, . . . . . 1,80

Total . . . . . 76,05

A déduire de la souscription de S. E. Võ-Liêm, déjà publiée plus haut . . . . 30,00

Reste à totaliser . . . 46,05

## Province de Thừa-Thiên

Vers^t de 393$: MM. Les mandarins provinciaux de Thừa-Thiên à Huế (1) . . . . . 393,00

(1) A noter vif regret, nous n'avons pu envoyer de reçus, cartes ou titres aux différents souscripteurs de la province de Thừa Thiên; nous ne pouvons publier leurs noms et ignorons à qui doit aller notre reconnaissance. M. le Résident de la province de Thừa Thiên, en effet, ne nous a pas donné ces noms, nous affirmant que les souscripteurs désiraient rester anonymes . . . Discrétion que nous déplorons.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

## Conseil du Tôn-Thon (Hué)

| | |
|---|---|
| Vers^ts de 25$: L. E. Tôn-That-Tram, Président; Bùi-Phong, Vice-président | 50,00 |
| Vers^ts de 10$: M. Tuong-Lê | 10,00 |
| Total | 60,00 |

## 5^ces Agricultures et Commerciaux

| | |
|---|---|
| Vers^ts de 6$: M. Lê-quang-Liên | 6.00 |
| Vers^ts de 0$50: MM. Bùi-q.-Thuận, Hoàng-Thuc | 1.00 |
| Vers^ts de 0$30: MM. Ex-Thông, Nguyên-Thông dit Ba-Ky | 0,60 |
| Vers^ts de 0$20: MM. Hồ-Thông, Đỗ-tuân-Du, Ng-Sui-Ngô, Ng-Canh, Ng-v-Dang | 1.00 |
| Total | 8,60 |

## Service forestier.

| | |
|---|---|
| Vers^ts de 1$: MM. Cadays, Kiều-văn-Quang, Trần-Khương, Ng-th-Vân, Hach-Yves | 5,00 |
| Vers^ts de 0$50: MM. Hoàng-v-Vinh, Ng-dh-Viên, Ex-Thuy, Hoàng-như-Ky, Ng-v-Thanh, Ng-x-Tân, | 3,00 |
| Vers^ts de 0$40: MM. Ng-d-Dật, Lê-ng-Thanh, Ng-Diêu | 1.20 |
| Vers^ts de 0$30: MM. Ex-v-Thuốc, Đặng-Dung | 0,60 |
| Vers^ts de 0,20: MM. Lê-v-Bửu, Ex-v-Yên, Ex-Ngọ, Ng-Uan, Ng-v-Guực | 1,00 |
| Total | 10,80 |

## Résidence de Thua Thiên



## Ecole Chaigneau

| | |
|---|---|
| Vers^ts de 0$50: Messieurs Nguyên-xuân-Huyet, Tôn-That-Quyên, Phạm-xuân-Thăng, Ung-Lộc, | 2,00 |
| Vers^ts de 0$30: Messieurs Lê-đình-Thu, Nguyên-đình-Viên, Nguyên-duy-Phât, Hà-Thăng-Long | 1.20 |
| Vers^ts de 0$10: MM. Nguyên-văn-Dương, Nguyên-v-Can, Nguyên-Nhuân, Nguyên-Thanh, Võ-trung-Thu, Ung-Trinh, Trần-duy-Buu, Tôn-That-Thanh, | 0,80 |
| Vers^ts de 0$05: Messieurs Ung-Long, Tôn-That-Lương, Bùi-Lê, Thân-Bái, Hoàng-Thuc, Dương-ngoc-Cân, Phan-Thuc-Thuy, Dương-đình-Nam, Dương-nguyên-Huy, Trần-Thanh-Thanh, Trần-Diên, Trần-Đê, Ngô-Mât, Nguyên-Cân, Võ-văn-Thai, Phạm-Toàm, Lê-Thuc, Nguyên-công-Trương-Vy, Lê-Tuóc, Ngô-duy-Bá, Nguyên-văn-Xuân, Nguyên-Toân, Lê-Bá-Trung, Lê-văn-Huyet, Châu-văn-Trieu, Hồ-Huân, Nguyên-Huit, Tôn-That-Rong, Tôn-That-Dat, Hoàng-Thương, Nguyên-Thuốc, Huynh-Thanh, Hà-văn-Cat, | 1.70 |
| Vers^ts de 0$04: Monsieur Đinh-Chương | 0,40 |
| Vers^ts de 0$03: Messieurs Phạm-Thanh, Đặng-ngọc-Hoá | 0,06 |
| Total | 6.00 |

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Vers^ts de 3$ : M. Dào-minh-Huyên . . . . . 3,$00

Vers^ts de 2$ : MM. Trần-q.-Khải, Ng-văn-Lư . . 4,00

Vers^ts de 1$ : MM. Ưng-Đề, Lê-q.-Thiết, Tr.-v.-Lý, Lê-khắc-Tường, Châu-v.-Chuẩn, Hồ-sang-Thái, Ưng-Du . . . . . 7,00

Total . . . . 14,00

## Ecole de Đông-Ba.

Vers^ts de 0$50 : MM. Ng-văn-Lang, Ưng-Thiều . . 1,00

Vers^ts de 0$30 : MM. Vương-tứ-Đoãn, Ng-hữu-Mưng, Ng-trung-Thân, Tr.-Bân, Lê-v.-Kỳ . . . 1,50

Vers^ts de 0$20 : MM. Lâm-Diên-Anh, Ưng-Hiệp . . 0,40

Vers^ts de 0$10 : MM. Đinh-Hoàng, Võ-Nhuận, Hoàng-Hoè, Ng-Thân, Th.-đăng-Thông . . . . . 0,50

Vers^ts de 0$06 : MM. Mai-Sứ, Hoàng-Ngữ . . 0,12

Vers^ts de 0$05 : MM. Bùi-Thân, Ng-Yên, Hoàng-Thâm, Ng-Tích, Ng-x-Bê, Đặng-t.-Thuật, Ng-ô-Huê, Côn-như-Cổ, Ng-v-Mưng, Th.-Thông, Võ-Hiệp, Hoàng-Thất, Ng-Dương, Ng-Đình-Đô-Đích, Lê-Duân, Ng-Bê, Th.-Tuyên, Cao-Thuật, Lê-Lợi, Th.-v.-Liên, Ng-Huân, Ng-Sâm, Đoàn-Tường, Ng-Sửu, Th.-q.-Tích, Hoàng-Bang, Tôn-Thất-Thiều, Tr.-q.-Huy, Đặng-Đình, Hoàng-Bá, Lê-Anh, Tr.-Anh, Th.-Thông, Ng-Hối, Tôn-Thất-Ba, Thái-Tú, Phan-Thau, Tr.-Thuần, Ng-Huyên . . 2,00

Vers^t de 0$02 : M. Trần-Thảo . . . . . 0,02

Total . . . . 5,54

## Ecole Lucignec

Vers^ts de 0$85 : MM. Les élèves du Cours supérieur, les élèves du Cours Moyen . . . . . 1,70

Vers^ts de 0$50 : MM. Bùi-Thường, Th.-v.-Thu, Ưng-Đình, Bùi-Được . . . . . 2,00

Total . . . 3,70



## Ecole Paul Bert

Vers^ts de 0$50 : MM. Lê-văn-Chính, Ng-khoa-Đăng, Phan-Chi, Bùi-Khan, Ng-v.-Thường, Lạ-quang-Diêm . . . . . 3,$00

# Divers

Vers^t de 62$11 : M. & Mme Gonthier de Lille 62,$11

Vers^t de 25$ : M. Thái-văn-Toản, Bố-chánh de Quang-Nam à Faifo . . . . . 25,00

Vers^t de 20$ : Don anonyme . . . . . 20,00

Vers^t de 10$ : M. Lê-Thước, professeur de l'Ecole Fçe Mle à Vinh . . . . . 10,00

Vers^t de 5$ : MM. Le Dr Sambuc de Saigon, P. Domiéville de l'Ecole Fçe d'Extrême Orient à Hanoï, Ng-Tấn-Được à Sadec, Cam-v.-Rưng de Sonla . 20,00

Vers^ts de 2$ : MM. Pham-v.-Bích, Trần-v.-Cao, à Bacninh; Phan-trọng-Giác, Phan-Thái-Lôc Ingenieur Ponkeinois à Hankéou; Ưng-Du, commerçant, Tôn-Thất-Bằng, entrepreneur à Huế . . . 12,00

Vers^t de 1$ : M. Ng-duy-Tín à Huế . . . . 1,00

Total . . . . 150,$11

Total de la liste B.
(Souscriptions reçues du 1er juillet au 1er Octobre 1923, Voir le tableau publié au N° 2 de la Revue, page 238) . . . . . 1.507,$15

# C. Souscriptions reçues du 1er Octobre au 1er Janvier 1924

(Voir page suivante)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Versts de 100 $: MM. Tôn-quang-Huy, huyện honoraire de Vinh-thanh-Vân, à Rach-giá; Nguyễn-duy-Kham, propriétaire de la Mon Trâu-Vàng, à Hanoï . . . . . 200,00 $

Verst de 50 $: M. H. Mansuy, géologue au Service géologique de l'Indochine à Hanoï . . . . 50,00

Versts de 25 $: MM. Dr Bùi-đình-Quý, à l'Hôpital consulaire de Yunnanfou (Chine); Amicale des fonctionnaires indigènes des Résidences en Annam à Huế; Huỳnh-công-Hải, caï-tổng de Kiên-Định à Rạch-giá; Cao-văn-Ven, huyện honoraire à Vinh-thanh-Vân à Rachgiá; Ng-văn-Vinh, Directeur du Trung-Bắc tan-Văn, à Hanoï; Lê-Hoàng-Độ, commerçant de Paddy à Sadec; G. Ferey, de Sông-con près Vinh; Ng-Cá-Ngoo, propriétaire de la Mon Quang-Tân-Hưng, n°3 Bis Đồng-Khánh à Hanoï . . . . . 200,00

Verst de 23,80 $ (200 F): Mlle Vaucher de Mulhouse 23,80

Verst de 7,60 $: Mme Caupin, rue P. Bert à Hanoï 7,60

Versts de 5 $: MM. Nguyễn-Thanh, chef de hiệu Ngựa vàng à Hadông; Trần-Toan-Khuê à Hanam; Phạm-v-Cần à Hankéou . . . . . 15,00

Verst de 3 $: M. Bùi-khiêm-Chi, huyện de Thanh-Miện à Haïduong . . . . . 3,00

Versts de 2,60 $: MM. Phạm-v-Loài, Đốc-phủ-sứ à Rach-Giá; Hà-duy-Bàu, chef de canton de Thanh-Biên; Ng-Thanh-Ngọ, Bùi-van-Nhiêu, Ng-Sử-Ký, Lái-v-Dương; Ng-v-Giàu, Trần-hữu-Lễ, Ng-Tân-Huệ, conseillers provinciaux de Rach-giá . . . . . 26,00

Versts de 2 $: MM. Trần-Đức, lettré des Résidences à Huế; Ng-hiếu-Năng, chef du canton d'Amninh à Rachgiá . . . . . 11,00

Verst de 1,60 $: Mr Trương-hồ-Huỳnh à Rachgiá 1,60

Versts de 1 $: MM. Ng-v-Thọ, Trần-Thanh Bat, Đoàn-Tú, Trịnh-đình-Tạo, Lê-đình-Loan, Trần-nhật-Cẩm, Hồ-đắc-Định, Ng-đình-Chiểu, Ng-v-Châu,



Trương-v-Âm; Trần-Trinh-Ngac de Huế; Ng-v-Thuỷe, Ng-Trọng-Thu, An-v-Tu, Village de Vân-Khê, Đoàn-duy-Thạch, Trần-v-Vang, Trần-v-Phong, Vũ-hữu-Bài, Vũ-công-Huệ . . . . . 20,00 $

Versts de 0,50 $: MM. Chu-huy-Cẩu, Ng-Đính, Vũ-v-Lê, Vũ-v-Sơn, Phạm-v-Dần, Vũ-v-Lâm, Vũ-v-Nhuệ, Vũ-như-Liêu, Đỗ-v-Hạp, Ng-v-~~Thuỷ~~ Sáp, Ngô-v-Bình, Trần-v-Tích, Ng-v-Du, Ng-Cài, Ch-công-Vinh, Ng-duc-Thuần, Vũ-Diêu, Phạm-xuân-Hoà, Đào-đình-Chiêm, Ng-viết-Khải, Ng-viết-Đào, Vũ-thế-Dong, Vũ-đình-Vỹ, Ng-đình-Chân, Ng-duc-Hải, Ng-năng-Tính, Như-v-Diễn, Mai-v-Thân, Ng-Tấn-Tấn, Ng-v-Hinh, Ng-huu-Vu, Ng-văn-Thuê . . . . . 16,00 $

## Total de la liste C.

(Souscriptions reçues du 1er Octobre au 1er Janvier 1914 voir le tableau publié au N° 3 de la Revue, page 264) . . . . . 567,00 $

## Total général des listes A.B.C.:

| | | |
|---|---|---|
| A | . . . . . | 11.470,66 $ |
| B | . . . . . | 1.507,15 |
| C | . . . . . | 567,00 |
| | | 13.544,81 $ |

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

## ORIGINE DES SOUSCRIPTIONS
jusqu'au 31 Décembre 1923

| | LISTE A du 1er-1-1922 au 30-6-1923 | LISTE B du 1er-7-1923 au 30-9-1923 | LISTE C du 1er-10-1923 au 31-12-1923 | Totaux |
|---|---|---|---|---|
| | $ | $ | $ | $ |
| Indochine Français ... | 1.808, 60 | 32, 00 | 57, 60 | 1.898, 20 |
| Indochine Annamites.. | 9.515,06 | 1.413, 04 | 485, 60 | 11.413, 70 |
| France . . . . . | 147,00 | 62, 11 | 23, 80 | 232, 91 |
| Totaux des souscriptions. . | 11. 470,66 | 1.507, 15 | 567, 00 | 13.544, 81 |
| Versements des premiers fondateurs | 11.317,07 | « | « | 11.317, 07 |
| Totaux généraux . . | 22.787,73 | 1.507, 15 | 567, 00 | [24.861, 88 |


# DAC-BANG

*72, Rue des Paniers, 72 — HANOI*

**QUINCAILLERIE — FERRONNERIE — OUTILLAGE**

**Fournitures générales pour les Travaux Publics, les mines, le bâtiment, l'Industrie et l'agriculture.**

FABRIQUE DE :

SAVON — CRÉSYL — CIRE A PARQUET ET A CACHETER

*GROS ET DÉTAIL*

TELEPHONE N° 341



**CHEZ CHANSON & Cie**

**58, Rue Paul Bert — Hanoi**

PHONOS & DISQUES VICTOR

*Première Marque du Monde*

PHONOS ELECTRIQUES

Disques de toutes Marques

Gramophone Odéon Fonotipia

Annamites & Chinois

Grand choix de pipes et de fumes-cigarettes

INSTRUMENTS DE MUSIQUE

Violons — Mandolines

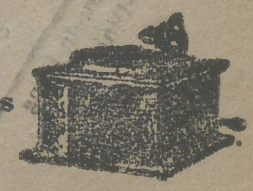
Accordéons

VENTOUSES A POMPE

S'APPLIQUENT *SANS FEU*

**Pour rhumes, bronchites, douleurs de reins, rhumatismes**

(12 Ventouses posées en 1 minute)




Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# QUỐC-VĂN KHẢO-BIỆN

**Tức là một bộ sách khảo-cứu về**

## VẦN-VĂN và TẢN-VĂN

**đủ các lối**

Hiện nay mới xuất-bản hai quyển đầu
QUYỂN NHẤT giá : **0$15** — QUYỂN NHÌ giá : **0$20**
Còn độ mười quyển nữa sẽ tiếp-tục ra sau.

Ai đã làm văn mà nhất là ai muốn tập viết quốc-văn cũng nên có một bộ « **QUỐC-VĂN KHẢO-BIỆN** » này.

---

**ĐOÀN-KÝ**

## HỰU-TAM-ĐỒNG

Succursale Hữu-Dụ-Hưng — Nam-Định

Bureau et Magasin 34, Rue des Voiles - Hanoi

Fabrication et réparation des pousse-pousse
Vente des articles de Véhicules
LIBRAIRIE — PAPETERIE
Gros et Détail

Chi-điếm : Hữu-dụ-Hưng Nam-Định

Tổng-cục : 34, Phố Hàng buồm Hanoi

Hiệu bán, đóng và chữa xe
Bán đủ đồ dùng các hạng xe
BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ
Sách vở — Tạp hóa — Giấy bút

---

Tiểu-thuyết Tàu

## ANH-HÙNG NÁO

Dịch-Giả
**Vũ đình-Long**

Quyển thứ 12 hồi

**70 trang lớn 0$25**

Ở xa gửi thêm tiền cước là 0$05
cho hiệu KIM-ĐỨC-GIANG, 83 Phố Hàng Bồ, Hanoi.

**Hỏi các hiệu sách**

---

## GƯƠNG THẾ-SỰ

Quyển thứ nhất

Đã in lần thứ hai

Giá : **0$,20**

---

**NGUYỄN-BÁ-NGỌC**
PROPRIÉTAIRE

**Mon QUẢNG-TÂN-HƯNG**

**HANOI** — 43, Bd Đồng-Khánh, 43 — **TONKIN**
FOURNITURE GÉNÉRALE DE BOIS
Atelier d'ébénisterie
**MEUBLES DE STYLE**
Grande fabrique de Nattes en jone reiers, jone plat
Carpettes tissage artistique
TÉLÉPHONE N° 395


Université Côte d'Azur. Bibliothèques

CẦN-BẠCH

# Hiệu Trâu Vàng

*Ở cuối phố Hàng-Đào số nhà 105 (HANOI) ngoài cửa có treo con trâu bằng gỗ thếp vàng*

Hiệu tôi mới mở có bán vóc, nhiễu, the, lượt và hàng saïgon. Hiệu tôi suy-cần trong sự buôn bán không gì bằng thật-thà và ăn lãi ít, cho nên hiệu tôi phải bán giá nhất-định không phải mặc-cả, thứ nào cũng đã đề giá sẵn, tiền nào của ấy, rất là phải chăng. Hiệu tôi còn muốn đua ganh với các cửa hàng, còn mong được tiếng khen với các quí-khách, và còn để các quí-khách nhớ lâu dài mãi mãi thời hiệu tôi phải giữ lòng tin với các quí-khách, mời các quí-khách lại mua dùm cho hiệu mới tôi.

*Nay cẩn bạch*

**HIỆU TRÂU VÀNG**

ở cuối phố Hàng-Đào số nhà 105 (HANOI), ngoài cửa có treo con trâu bằng gỗ thếp vàng

---

LIBRAIRIE-CORDONNERIE — SELLERIE — CHAPELLERIE

# 吉 CAT-THANH 成

*No 3, Rue du Chanvre HANOI*

SUCCURSALE

2e Quartier à PHU-THO

Kính trình các quí-khách biết:

Hiệu tôi làm đủ các thứ đồ da như yên ngựa, giầy tây, giầy annam, valise, cặp sách, và bán các giấy, bút, mực tây các thứ sách truyện quốc-ngữ, đồ tạp-hóa như các thứ mũ, khăn sếp, giầy lưng, bít-tất, v. v.

Các quí-khách có lòng chiếu-cố xin nhận hiệu Cát-Thành số nhà 3 phố hàng Gai Hanoi, và Chi-điếm ở phố thứ Hai tỉnh Phú-thọ.

Hoặc các ngài rời gót ngọc đến mua cho, hay là gửi thơ về, bản-hiệu xin gửi theo lối lĩnh-hóa giao-ngân (contre-remboursement) rất là cẩn-thận.

CÁT-THÀNH *kính bạch*

# FOYER DES ÉTUDIANTS ANNAMITES

*Œuvre de développement moral de la jeunesse annamite strictement neutre aux points de vue politique et religieux*

*5, Rue de Vọng-Đức*, Hanoi, Tonkin, — Téléphone : 328

## COMITÉ DE PATRONAGE

M.M. MONGUILLOT, Résident Supérieur au Tonkin,
ROBIN, Secrétaire Général du Gouvernement Général de l'Indochine,
Le Docteur COGNACQ, Gouverneur de la Cochinchine,
BLANGUERNON, Inspecteur d'Académie, Directeur P. I. de l'Instruction Publique en Indochine,
MUS, Inspecteur des Ecoles Normales,

L. E. E. HOÀNG-CAO-KHẢI, Ancien Kinh-Lược du
THÂN-TRỌNG-HUỀ, Ministre de la Guerre et de l'Ins on Publique,
PHẠM-VĂN-THỤ, Ministre des finances,
HOÀNG-TRỌNG-PHU, Tổng-Đốc de la province de Hadong,
LÊ-TRUNG-NGỌC, Tổng-Đốc, Conseiller à la Cour d'Appel de Hanoï
TRẦN-VĂN-THÔNG, Tổng-Đốc, Conseiller à la Cour d'Appel de Hanoï,

Président d'Honneur:
M. Louis MARTY, Administrateur des Services Civils.

SALLE DE LECTURE. — L'Illustration, Les Annales, Les Lectures pour tous, Je sais tout, La Nature, La Revue Scientifique, La Revue bleue, La Revue Mondiale, La Revue de Paris, La Revue Indigène, La Revue Métapsychique, La Revue Spirite, Lisez-moi, Le Message théosophique, Le Temps, Le Monde Colonial illustré, L'Illustré de province et des colonies, La Revue Naturiste, Conférencia, Gazette des messageries maritimes, Le Journal des coloniaux, Les Annales coloniales, Le Semeur.

La Revue Indochinoise, Les Pages Indochinoises, Le Bulletin de l'Ecole française d'Extrême-Orient, Le Bulletin général de l'Instruction publique, La Revue du Tourisme, Le Bulletin de l'Amicale de l'Université, Le Bulletin de l'Enseignement mutuel, Le Nam-phong, Le Hữu-thanh, Le Khoa-học tạp-chí, France-Indochine, Le Courrier d'Haiphong, L'Indépendance Tonkinoise, L'Eveil Économique, Les Sports Indochinois, Le Trung-Bac Tân-Văn, Le Khai-Hóa nhật-báo, Le Thực-Nghiệp Dân-Báo, La Tribune Indigène, La Voix Annamite, L'appel, Le Réveil Saïgonnais, Le An-Hòa-báo, Le Trung-Hòa nhật báo, Le Đông Pháp thời-báo, etc, etc...

SALLE DE JEUX. — 200 jeux de Sociétés, Phonographes, Cinéma.
SALLE DE CONSOMMATIONS. — RESTAURANT.
PENSION — (électricité, douches) nourriture compris 9$ ou 13$ 50 par mois (réservée aux membres).
BIBLIOTHÈQUE de 1.000 volumes prêtés aux membres (6 par semaine). Envoi de livres aux membres de l'intérieur sur dépôt d'une caution remboursable.
CONFÉRENCES de culture morale et générale.
EXCURSIONS guidées à des monuments historiques et à des établissements industriels.
ENTRETIENS FAMILIERS, etc...
Droit d'inscription : 0 $ 50. — Cotisation mensuelle : 0 $ 20.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

# Giải nghĩa bức tranh mặt bìa

## LÉGENDE DU DESSIN DE LA COUVERTURE

Nghi ngút khí linh tú;
Ba cành cây cổ-thụ,
Tựa cảnh trong ba kỳ.
Một giải non sông cũ,
Vun giồng trải mấy thu.
Gốc rễ thực kiên cố.
Tốt thay gốc rễ ấy!
Tinh-hoa giời đất tụ.
Kính anh, tôn đứng thân;
Luân-lý làm quy-củ.
Cây cao sát từng mây,
Cành lá cùng nương phụ,
Cành cao, cây vững vàng,
Chim đậu kể đàn lũ.
Hỡi hỡi bạn tuổi xanh!
Trăm chim bay về tổ.
Lồng-lộng mặt giời cao;
Sắc cây thêm sáng tỏ.
Đại-Pháp đuốc văn-minh,
Rực-rỡ cõi Nam-thổ.

---

Un vigoureux banian s'élance vers le ciel.

Ses trois maîtresses branches ont pour noms: Annam, Tonkin, Cochinchine.

Ses fortes racines dans le sol sont le respect des ancêtres et des traditions,

Ses rameaux sont intimement enchevêtrés,

Ils abritent le nid vers lequel s'élance la jeunesse.

A l'horizon se lève radieux le soleil de la Civilisation française.

佳氣何鬱葱三枝連一樹譬若我三坊一帶山河古
培楣幾經秋根深且保先蔕固美哉此根蔕精華所
敬長與尊親爽根葉相依附法
上有安稳兮兒鳥得優光普佳越南諸青年不忘本
皇皇旭日升滿眾爽樹陽光普法國新文明照耀我南土

Imp. THUC-NGHIÊP
Hanoi

Le Directeur Gérant,
Signé : P. MONET

Université Côte d'Azur. Bibliothèques